

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP

*Giải đáp những nghi vấn liên quan đến
pháp môn Tịnh độ*

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP

Giải đáp những nghi vấn liên quan đến pháp môn Tịnh độ

Lý Bình Nam biên soạn

Thích Đức Trí dịch

Lời người dịch

Tịnh độ là pháp môn thuộc Phật giáo Đại thừa. Đã gọi là pháp môn thì thuộc phương tiện; Phật pháp có bao nhiêu pháp môn thì có bấy nhiêu phương tiện. Chư Phật ra đời cũng tùy theo căn cơ trình độ của chúng sinh mà khai mở nhiều phương tiện sai khác. Phương tiện là nhíp cầu đưa chúng sanh đến cứu cánh giác ngộ, giải thoát sinh tử. Cho nên nhận thức nghĩa lý Phật pháp là điều cần thiết cho việc hoằng pháp trong thời hiện đại; và việc vận dụng pháp môn tu học phù hợp với quan điểm giáo dục Phật giáo là điều người Phật tử mong muốn.

Thời gian qua, tôi có viết một số bài liên quan đến pháp môn Tịnh độ gửi cho báo Giác Ngộ cũng như các trang báo khác. Có hai vấn đề mà tôi quan tâm: một là làm sao giải đáp những thắc mắc trong lòng mọi người về pháp môn này; hai là làm sao thể hiện bản sắc của Tịnh độ thuộc hệ tư tưởng Đại thừa đang tiếp cận trong đời sống hiện đại. Nhân đọc tác phẩm *“Giải đáp những nghi vấn liên quan*

đến pháp môn Tịnh độ” của lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi nhận thấy tác phẩm này trả lời nhiều câu hỏi về pháp môn Tịnh độ có sức thuyết phục và phù hợp với Phật pháp. Do vậy, tôi chọn bản văn do Giáo sư Tăng Kỳ Vân đã biên tập hoàn thiện bằng Hán ngữ hiện đại để dịch sang Việt ngữ.

Tăng Kỳ Vân là nhà nghiên cứu Phật học nghiêm túc, chuyên về hệ văn học Phật giáo Đại thừa. Ông có biên soạn một số tác phẩm về Tịnh độ liên quan đến tư tưởng của Tổ sư Ấn Quang. Tăng Kỳ Vân vốn là Giáo sư dạy triết học, văn hóa và Hán ngữ, vì vậy chúng tôi tin rằng ông có thẩm quyền trong việc chuyển ngữ tác phẩm bằng chữ Hán của Lý Bình Nam sang Hán ngữ hiện đại. Khi dịch tác phẩm này, chúng tôi có lược bớt một số câu không cần thiết và lập lại nội dung.

Thiết nghĩ, Tịnh độ là pháp môn dễ tu mà khó tin, muốn tin được cần hiểu rõ giáo lý mới giải tỏa được nghi vấn. Nội dung những câu giải đáp trong tác phẩm này là tri thức cần thiết cho những người muốn tìm hiểu về pháp môn Niệm Phật. Bên cạnh, cuốn sách còn giới thiệu đến bạn đọc những giá trị của pháp môn này trong đời sống tu tập cầu thoát ly sanh tử luân hồi, cũng như chỉ ra những kinh nghiệm và phương pháp truyền bá giáo lý Tịnh độ đến với mọi người đúng theo tôn chỉ mà Đức Phật đã dạy trong các kinh điển Đại thừa.

Trân trọng
Tỳ-kheo **Thích Đức Trí**

Vài nét về Cư sĩ Lý Bình Nam

Cư sĩ Lý Bình Nam (1889-1986) có hiệu là Tuyết Lữ, sinh tại thành phố Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, Trung Hoa. Sau đó ông đến định cư tại Đài Loan, và đã có trên bốn mươi năm tu học tinh tấn và phụng sự xã hội. Ông quả thực là một nhà tri thức có tâm huyết tham cứu Phật học và Nho học, cống hiến cả cuộc đời cho lý tưởng hộ trì Tam bảo và xiển dương Phật pháp.

Cư sĩ đã từng là Giáo sư trường Đại học Trung Hưng và Đại học Đông Hải, Đài Loan. Quan điểm của Lý Bình Nam là áp dụng tinh thần Phật giáo để Phật hóa gia đình và xã hội. Cư sĩ tiếp cận Phật pháp, nghiên cứu về Duy thức, Thiên học, Tịnh độ và Mật tông. Sau khi quy y Tổ Ấn Quang, chuyên tu Tịnh độ, đã trợ giúp đắc lực cho Đại sư Thái Hư hoằng dương Phật pháp. Lý Bình Nam đã đem kinh nghiệm tu học và dẫn thân vào cuộc đời phụng sự theo tinh thần đạo Phật nhập thế. Cư sĩ luôn thực hành Phật pháp với quan điểm tích cực, và từng tâm niệm rằng: “Hàng cư

sĩ học Phật không xa rời thế gian Pháp, phải tuân thủ đạo lý và làm tròn bốn phận của mình, xử thế không quên tâm Bồ-đề, cần phải hạnh giải tương ứng”. Lý Bình Nam cũng là người sáng lập Hội Liên xã Phật giáo Đài Trung, Tòa báo Bồ-đề thọ, Viện giáo dục trẻ em Từ Quang, Thư viện Từ Quang, Bệnh viện Bồ-đề, hội cứu tế Bồ-đề và tham gia nhiều công tác từ thiện khác.

Lý Bình Nam là một Giáo sư sáng giá, một thầy thuốc tài năng, một nhà Phật học có tâm huyết, nhưng sống như một nhà sư khổ hạnh; tâm không dính mắc vào danh lợi thế gian, giàu lòng bố thí với mọi phương diện, nỗ lực hoằng dương chánh pháp và làm các việc phước thiện trong xã hội. Đặc biệt, với khả năng tu học nghiêm túc và khéo vận dụng tư tưởng giáo lý Đại thừa, Cư sĩ đã đem hết nhiệt tâm giới thiệu, lý giải, chứng minh vai trò thực tế của giáo lý Tịnh độ một cách có chánh kiến, phù hợp với các kinh nghiệm của chư Tổ sư tiền bối và có y cứ kinh điển.

Cư sĩ Lý Bình Nam vãng sanh ngày 13 tháng 4 năm 1986, hưởng thọ 97 tuổi. Ông đã cống hiến trọn cuộc đời cho sự nghiệp truyền bá Phật pháp trong cương vị một người cư sĩ với đức hạnh khiêm cung, với tinh thần thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Trong cuộc đời tu học, ông đã trước tác nhiều tác phẩm Phật học có giá trị như: “Tuyệt Lư thơ văn tập”, “Phật học vấn đáp”, “A Di Đà kinh nghĩa uẩn”, “Phật học thường thức khóa bốn”, “Nội kinh tuyển yếu biểu giải”, và cũng sáng tác nhiều ca khúc Phật giáo. Sau khi Lý Bình Nam vãng sanh, những sáng tác của

ông về Phật học, y học, văn học được kết tập lại thành tác phẩm: “Lý Bình Nam Thuật học vững cảo”.

Đối với người xuất gia, Cư sĩ là người hộ pháp gương mẫu, là cánh tay đắc lực trong sự nghiệp hoằng dương Phật pháp. Đối người tại gia, Cư sĩ là người bạn đồng hành, tu niệm Phật có chánh kiến trong mọi hoàn cảnh. Đối với xã hội, ông là người tri thức tiếp nhận giáo lý đạo Phật với thái độ khách quan và thực hành Phật pháp một cách trân trọng. Đối với sinh mệnh giải thoát, ông tu học một cách nhất quán và thực hành tu niệm như là một lẽ sống tự nhiên. Từ những lý do đó, những tác phẩm Phật học do Lý Bình Nam biên soạn đáng được quan tâm và xứng đáng phát hành để làm lợi ích cho mọi người.

Vấn đáp

Câu 1

Hỏi: Từ đâu để đi đến được thế giới Tây phương cực lạc?

Trả lời: Từ tâm mà đi. Vấn đề này cần phải cẩn thận nghe kinh hay đọc kinh điển và chú giải mới có thể hiểu biết rõ ràng. Do vì đại thiên thế giới đều do tâm tạo, Tây phương cực lạc không ngoài lẽ tự nhiên đó. Nhưng mà cần nhận thức rõ hai chữ “Duy tâm”. Không phải trong chốc lát là hiểu hết được hai chữ này, sợ là nói không hết và sẽ hiểu sai vấn đề. Do vậy, nếu chưa rõ những nghĩa trên thì cần phải nhẫn nại tin lời Phật dạy là không hư dối, phát nguyện vãng sanh, thì đến lúc lâm chung nhất định sẽ được Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn, từ đó thoát khỏi luân hồi lục đạo, xa rời biển khổ sanh tử. Cũng như bác sĩ kê toa thuốc, nếu bạn muốn học đặc tính của các món thuốc đó, sau đó mới dùng thì sẽ muộn mất rồi, làm sao mà trị lành bệnh được?

Câu 2

Hỏi: *Nam mô A Di Đà Phật có nghĩa là gì?*

Trả lời: Nam mô có nghĩa là qui y, kính lễ. A Di Đà Phật là danh từ chỉ một vị Phật, còn có nghĩa là Vô lượng quang, Vô lượng thọ. Tất cả nghĩa đó chỉ cho trí tuệ, từ bi và sức thần thông vô lượng vô biên, ngôn ngữ không thể nói hết. Vấn đề này cần phải đọc kinh A Di Đà mới biết đến nơi, đến chốn. Nếu chưa có đủ khả năng học kinh thì trước hết nên xem qua các tác phẩm “Sơ cơ tịnh nghiệp chỉ nam”, “Kì lộ chỉ quy” (Giác Hải Từ Hàng) và “Phật học thiển thuyết”. Chỉ cần xem qua vài lần thì biết rõ hơn. Nếu không hiểu rõ sẽ sanh mê tín và dễ dàng thối tâm.

Câu 3

Hỏi: *Người tu Tịnh độ dùng phương pháp nào tu nhanh chóng nhất?*

Trả lời: Có bốn phương pháp, trong đó trì danh niệm Phật là phương pháp tu nhanh chóng nhất. Bốn phương pháp niệm Phật là: Thực tướng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật và trì danh niệm Phật. Thực tướng niệm Phật là niệm bản tính vốn có là Phật, tức là Phật tính tự nhiên, cần dùng ánh sáng trí tuệ Bát-nhã quán chiếu bản tính tất cả hiện tượng khách quan tồn tại vốn là

không. *Thiên thai chỉ quán*, tham cứu mà Thiên tông hướng đến đều là dùng phương pháp này. Quán tưởng niệm Phật là căn cứ kinh *Vô lượng thọ* mà thực hành mười sáu phép quán tưởng. Trong kinh có giảng cụ thể, người nào nghiên cứu cẩn thận thì tự nhiên sẽ biết rõ ràng. Quán tưởng niệm Phật tức quán hình tượng Phật, tâm thường tưởng niệm. Trì danh niệm Phật tức chỉ niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Thực tướng niệm Phật là chú trọng phần tự lực, nương vào năng lực chính mình mà không hướng ra bên ngoài, thể chứng Phật vốn có trong tâm. Nhưng phàm phu bị nghiệp chướng che lấp làm sao nhất thời đốn ngộ Phật vốn tại tâm? Cho nên đối với pháp thật tướng niệm Phật người bình thường không thể vận dụng được. Quán tưởng niệm Phật là tu mười sáu phép quán không cho gián đoạn, cũng ít ai thực hiện hết. Quán tượng niệm Phật thì phải nương vào tượng Phật, rồi tượng thì hết quán, do đó có sự gián đoạn. Chỉ có trì danh niệm Phật là thực hành dễ dàng, mau chóng thành công, chỉ cần niệm niệm tương tục, nhất tâm bất loạn, diệu lý thật tướng cũng ở trong đó. Không đòi hỏi phải quán tưởng và quán tượng Phật, như con nhớ mẹ, nhờ vào năng lực gia trì của Phật mà được vãng sanh Tây phương. Một đời vãng sanh tức ra khỏi luân hồi, thành Phật cũng không còn lâu nữa.

Câu 4

Hỏi: Kinh A Di Đà dạy: “Nếu có người niềm tin, thì nên phát nguyện sanh vào quốc độ đó”. Vậy cần nên phát nguyện như thế nào?

Trả lời: Sau thời khóa tụng niệm buổi sáng, tụng văn hồi hướng tức là phát nguyện. Nhưng phương pháp này còn hạn chế. Nếu như lúc niệm Phật tháo bỏ vạ duyên, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, mới là chân thật phát nguyện, vì nó phát xuất từ nội tâm. Ngoài ra còn có nghi thức đặc thù khác, dùng hình thức phát nguyện bằng miệng, hay là trình bày qua sách báo để phát nguyện.

Câu 5

Hỏi: *Không ăn chay thường xuyên, người cư sĩ có thể thờ hình tượng Tây phương Tam Thánh tại nhà được không?*

Trả lời: Có thể thờ hình tượng Tây phương Tam Thánh, nhưng khi ăn đồ mặn có mùi tanh hôi, hay khi làm việc dọn dẹp có bụi dơ bẩn thì nên che tượng lại, như vậy mới tinh khiết.

Câu 6

Hỏi: *Tập khí thế tục chưa từ bỏ hết, có thể niệm Phật được không?*

Trả lời: Chính để đoạn trừ tập khí nên mới niệm Phật; nhưng vì tập khí sâu dày khó đoạn trừ nên gia công niệm Phật. Cách biệt giữa thánh và phàm ở nơi một niệm, một niệm chánh khởi lên là thánh, một niệm tà khởi lên là phàm.

Câu 7

Hỏi: Có người bảo rằng Phật Thích Ca, Phật A Di Đà và Bồ-tát Quán Thế Âm cùng một thể. Có đúng vậy không?

Trả lời: Luận về pháp thân có thể nói như vậy, còn về báo thân và hóa thân thì không thể nói như vậy được. Pháp thân của chư Phật không ngoài thực tại, lúc nào cũng có, dung hợp một thể với vũ trụ. Từ “vũ” trong vũ trụ là chỉ không gian, từ “trụ” là chỉ thời gian. Thời gian với không gian là vô lượng vô biên. Cho nên pháp thân của chư Phật cũng vô lượng vô biên. Đã là vô lượng vô biên thì pháp thân tất cả chư Phật đều giống nhau. Báo thân tức chỉ thọ dụng thân. Điều gọi là tự thọ dụng thân tức chỉ chư Phật đã trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp tu hành, tích chứa vô lượng phước đức, trí tuệ và vô lượng công đức chân thật. Chư Phật đạt được sắc thân viên tịnh thường biến hóa, thanh tịnh vắng lặng, tương tục bất đoạn, cho đến cùng tận vị lai, vĩnh viễn thọ dụng pháp lạc vô biên. Hóa thân tức là ứng thân biến hóa của chư Phật. Phân chia ứng thân thù thắng và các liệt đẳng ứng thân. Ứng thân thù thắng tức là thọ dụng thân, chỉ cho chư Phật phát đại nguyện mà thành tựu Tịnh độ. Phật trụ tại cõi nước thuần tịnh ấy vì hàng thập địa Bồ-tát trở lên mà hiện đại thần thông, chuyển bánh xe chánh pháp, phá trừ lưới nghi, khiến chúng sanh thọ dụng pháp lạc Đại thừa. Liệt đẳng ứng thân là chỉ cho chư Phật ở tại cõi uế trước tùy loại chúng sanh mà biến hóa, từ địa vị

Bồ-tát chưa chứng ngộ cho đến tất cả chúng sanh, phương tiện nói pháp, khiến tất cả chúng sanh được giải thoát.

Câu 8

Hỏi: *Người không ăn chay mà niệm Phật có thể được vãng sanh không?*

Trả lời: Tuy không ăn chay, nhưng cần giữ giới sát, phương tiện tạm thời là ăn ngũ tịnh nhục, như vậy sẽ không chướng ngại vãng sanh. Ngũ tịnh nhục bao gồm: 1. Trường hợp thịt các loài động vật bị giết mà không tận mắt nhìn thấy; 2. Thịt các loài động vật bị giết kêu đau đớn mà không tận tai nghe; 3. Thịt đó không vì mình mà động vật phải bị giết; 4. Thịt loài động vật tự nhiên bị chết; 5. Thịt từ các loài vật khác ăn thừa.

Câu 9

Hỏi: *Tôi có một người hàng xóm tin Phật rất lâu, bà nói với tôi rằng: Vào định kỳ mỗi tháng của người nữ, thời điểm đó là ô uế vì vậy không nên niệm Phật. Có đúng vậy không?*

Trả lời: Đây là vấn đề sinh lý bình thường của người nữ, không phải cố ý làm dơ uế. Cái quý của niệm Phật là tịnh niệm tương tục, không cho gián đoạn. Chỉ cần bỏ tâm lý ấy đi mà niệm Phật, không có gì đáng ngại.

Câu 10

Hỏi: *Lúc tụng kinh niệm Phật thường bị vọng niệm làm cho tán loạn, trong tâm không an tịnh, xin hỏi có phương pháp niệm nào tốt hơn không?*

Trả lời: Niệm Phật từ tâm mà khởi, âm từ miệng xuất ra, tai nghe và thu âm thanh vào. Tâm niệm, miệng tụng và tai nghe từ ngữ rõ ràng, không nên niệm tụng lướt qua, lâu ngày tự nhiên có thể đạt được nhất tâm bất loạn.

Câu 11

Hỏi: *Theo pháp “Mười niệm niệm Phật”, thì thực hành mười niệm niệm Phật là có thể được vãng sanh. Vậy tại sao trong kinh A Di Đà nói rằng không thể lấy chút thiện căn phước đức làm điều kiện sanh về cõi nước Cực lạc kia.*

Trả lời: Nói pháp mười niệm không hẳn là chỉ niệm một lần mà mỗi ngày đều phải kiên trì, dồn chứa theo năm tháng, tự nhiên thành tựu không ít thiện căn. Nhưng đây là phương pháp đối với những người công việc bận rộn mà thiết lập, nếu như có thể tăng thêm thời gian để niệm thì càng tốt hơn.

Câu 12

Hỏi: *Người nữ trong khoảng thời gian một tháng sanh sản, có thể niệm Phật được không?*

Trả lời: Niệm Phật chú trọng tịnh niệm tương tục. Sanh sản là vấn đề sinh lý, hoàn toàn không chướng ngại niệm Phật. Từ trước đến nay không có nói rằng người đang sinh sản không được niệm Phật. Nếu áp dụng phương pháp tâm niệm thì rất tốt. Nếu giữ tâm niệm không được thì miệng niệm Phật cũng không trở ngại gì.

Câu 13

Hỏi: *Niệm Phật mỗi ngày nhưng vọng niệm rất nhiều, vậy nên áp dụng phương pháp nào hay nhất?*

Trả lời: Đây là do công phu tu niệm chưa sâu, thời gian không lâu sau tâm dần được an trụ. Hiện tại không cần phải dồn nén, bởi phương pháp này không thích hợp, vì càng muốn trừ vọng niệm thì vọng niệm càng nhiều. Lúc niệm Phật, sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật từ trong tâm sanh ra phải rõ ràng, từ trong miệng phát ra cũng cần phải rõ ràng. Tiếp tục niệm như vậy, vọng niệm ngày càng giảm dần.

Câu 14

Hỏi: Một đoạn trong Quán kinh có nói đến Lục niệm tu hành. Vậy Lục niệm là gì? Có phải là ngày đêm sáu thời niệm Phật không?

Trả lời: Lục niệm là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên.

Câu 15

Hỏi: Từ trước đến nay tôi niệm Phật nhưng không có treo tượng Phật, cũng không thắp nhang đốt đèn hay thực hiện các nghi thức khác, đây có phải biểu hiện thái độ không cung kính Phật không?

Trả lời: Nếu thuận tiện, trong nhà muốn treo tượng Phật thì chúng tôi có thể tặng. Nếu không thuận tiện, chỉ cần quay mặt hướng Tây quán tưởng trong tâm với lòng chí thành, chí thiết, liền có vô lượng công đức. Đối với nghi thức lễ bái, nếu hoàn cảnh cho phép thì nên thực hành. Cúi đầu lạy một lạy diệt vô số tội lỗi.

Câu 16

Hỏi: Tôi nghe nhiều người nói rằng, trong phòng ngủ của vợ chồng là ô uế và do đó không nên niệm Phật. Nhưng mà có lúc niệm Phật trong giấc mộng, không biết có tội không? Tôi có đọc một bản văn, nói rằng: Đi, đứng, nằm, ngồi, dù bận rộn đều phải niệm Phật.

Cách nói đó đối với người có vợ và không có vợ có gì khác nhau không?

Trả lời: Trong phòng ngủ và một vài nơi khác không được sạch sẽ, không nên niệm Phật thành tiếng, chỉ cần mặc niệm thôi, không can hệ gì. Trong mộng niệm Phật là biểu hiện công phu rất sâu rồi, đây là cảnh giới tốt, có gì đâu mà mắc tội. Tại gia cư sĩ đa số đều có phòng ngủ. Vợ chồng đồng tu, khích lệ lẫn nhau, sao mà không thực hiện được!

Câu 17

Hỏi: *Niệm Phật, niệm đến pháp hỷ sung mãn, có phải đã cảm ứng đến Phật và Bồ-tát? Hay nói là Phật quang phổ chiếu, hay Phật lực gia hộ, có phải vậy không?*

Trả lời: Pháp hỷ là trong thời gian thực hành Văn, Tư và Tu trong tâm sinh khởi sự an lạc, không nhất thiết đợi tới khi cảm ứng đến Phật và Bồ-tát mới xuất hiện.

Câu 18

Hỏi: *Tây phương cực lạc thường xuất hiện trước mặt, có phải đó là nguyên nhân xuất hiện pháp hỷ sung mãn?*

Trả lời: Nếu chỉ là pháp hỷ sung mãn, Cực lạc không nhất định xuất hiện. Nếu như Cực lạc hiện tiền, thì pháp hỷ được tăng thêm một bậc nữa.

Câu 19

Hỏi: *Niệm Phật trong tâm, tâm tức là Phật; tâm không niệm Phật, tâm không phải Phật. Thế có phải tâm niệm Phật cũng là Phật? Có một việc dễ dàng như vậy sao?*

Trả lời: Thành Phật không khó, do chính nơi tâm giác ngộ. Tâm là gì? Không thể dùng lời diễn đạt. Tâm ở chỗ nào? Không thể tìm kiếm bên ngoài được. Truy tìm tận nguồn gốc, tâm chính là nhất niệm hiện tiền của ta, rộng lớn và linh hoạt, không có giới hạn. Nếu như tâm niệm Phật sanh khởi, thì tâm này chính là tâm Phật. Niệm với tâm khác, đương nhiên không phải là tâm Phật. Từ điểm này mà nắm bắt, kiên quyết hạ thủ công phu tu hành thì sẽ dần dần có năng lực. Thực hiện niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm, tức là cảnh giới niệm Phật tam muội.

Câu 20

Hỏi: *Thường nghe người ta nói tham Thiền mới có thể hốt nhiên khai ngộ. Vậy người tu Tịnh độ đến lúc nào mới khai ngộ?*

Trả lời: Tịnh độ tông chú trọng niệm Phật nhất tâm bất loạn, không chú trọng khai ngộ tức thời mà chỉ cầu vắng sanh, không nóng vội cầu đoạn tận mê hoặc, nhưng quả thật có khả năng điều phục tâm bằng cách hằng duy trì niệm Phật cho đạt đến cảnh giới nhất tâm bất loạn, rồi tự

nhiên đến thời sẽ đạt được giác ngộ viên mãn.

Câu 21

Hỏi: Vấn đề lễ bái ở chỗ tập thể không được thuận lợi, do đó niệm Phật không chấp tay và không niệm thành tiếng, chỉ có niệm thầm, có lúc cầm tượng Phật nhỏ đang đeo ở cổ chấp tay cúi đầu, như vậy công đức có giống như sự lễ bái?

Trả lời: Phật pháp chính yếu ở chỗ thành tâm. Trong sinh hoạt tập thể không được tự do, thì dùng phương tiện niệm thầm để thu nhiếp tâm. Thành tâm cúi đầu, cũng có công đức giống nhau. Niệm Phật tức là niệm tâm, không lệ thuộc vào hình thức, chỉ cần tịnh tâm tương tục tức là cúng dường chư Phật, tức là báo ơn Phật.

Câu 22

Hỏi: Nghe nói gần đây có sự kiện rằng, có một tín đồ tu hành đã nhiều năm nhưng bỗng nhiên bị đắm nhiễm dục trần. Vậy người này đến lúc lâm chung có gặp chư Phật không?

Trả lời: Do từ tịnh mà đi vào nhiễm cho nên không thể vãng sanh. Niệm Phật chỉ được hướng về phía trước, chính là dùng lực mà chống thuyền đi ngược dòng nước. Nếu buông tay chống thì thuyền sẽ trôi lại rất nhanh. Nếu từ tịnh mà đắm vào dục nhiễm thì công phu lúc đầu bỏ hết. Tất cả công phu tu tập cần phải xem tâm niệm sau cùng lúc lâm chung. Nếu từ tịnh mà đắm dục nhiễm thì

sẽ bị đọa vào lục đạo. Sở dĩ nói mười niệm trước lúc lâm chung được vãng sanh là do tích lũy công phu từ thường ngày. Người đại ác lúc lâm chung có khả năng được vãng sanh là nhờ hạt giống thiện duyên đời trước đã phát khởi chứ đâu dễ có cơ may như vậy.

Câu 23

Hỏi: *Phương pháp niệm Phật có mấy cách, có thể kết hợp hai cách được không, ví dụ như kết hợp cách trì danh và cách quán tưởng?*

Trả lời: Cổ nhân đã từng áp dụng việc thực hành quán tưởng và trì danh, nhưng từ thời Đại sư Liên Trì trở về sau thì chỉ áp dụng một phương pháp trì danh. Bởi vì thực hành như vậy dễ dàng đạt được nhất tâm bất loạn.

Câu 24

Hỏi: *Trong sách Khuyên người niệm Phật, Đại sư Ấn Quang dạy rằng cần phải niệm thêm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm để cầu nguyện tiêu tai giải nạn. Vậy chẳng lẽ niệm Phật không thể tiêu tai giải nạn?*

Trả lời: Một câu A Di Đà có thể trừ tám mươi ức kiếp trọng tội trong sanh tử, vậy có lý nào lại không thể tiêu tai giải nạn. Nhưng niệm Phật cần phải phát nguyện lớn là mong cầu vãng sanh Tây phương cực lạc. Nếu như còn có sự mong cầu khác thì tâm niệm không có chuyên nhất. Lời dạy của Đại sư Ấn Quang vốn nhắm đến hạng người chưa

có tâm niệm bức thiết cầu giải thoát sanh tử mà nói. Nếu như quả thực niệm Phật đến lúc không còn bị hoàn cảnh bên ngoài khuấy nhiễu, bát phong xuy bất động, thì còn lo gì đến vấn đề tai nạn?

Câu 25

Hỏi: *Ngài Châu-lợi-bàn-đà-già căn tánh ngu tối, tại sao Phật Thích Ca không dạy niệm Phật A Di Đà mà dạy quán niệm về chổi quét?*

Trả lời: Đức Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh không theo một mô thức nhất định, vừa thấy cái chổi quét thì nhân đó mà dạy, nơi đó lại có hàm ý sâu sắc không thể nghĩ bàn. Châu-lợi-bàn-đà-già niệm hai chữ chổi quét mà còn quên trước quên sau thì làm sao niệm hồng danh sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật? Vọng niệm không khởi thì tâm khéo hợp với chỗ vi diệu của đạo lý, tức là cảnh giới Tam muội, chính là lấy chổi quét vô tướng quét sạch phàm trần trong tâm.

Câu 26

Hỏi: *Đạo cao một thước ma cao mười thước. Thế lực của ma rất mạnh. Vậy ngoài việc niệm Phật thường ngày thì còn có phương pháp nào tốt để phòng bệnh ma đó?*

Trả lời: Định lực và giới đức đủ đẩy lùi ma chướng. Giới, Định và Tuệ được gọi là Tam vô lậu học; nhân giới sanh

định, nhân định phát tuệ.

Câu 27

Hỏi: *Lúc bình thường không tin Phật, cũng không kính Phật, đến lúc sắp qua đời lại gặp thiện tri thức khuyên niệm Phật. Người này chưa hiểu về đạo lý niệm Phật, vậy có thể vãng sanh không?*

Trả lời: Cần phát khởi tín tâm, theo lời dạy mà niệm, thì có thể vãng sanh. Nếu không thì không có lợi ích gì nhiều.

Câu 28

Hỏi: *Niệm chú Vãng sanh và niệm Phật A Di Đà có khác biệt gì về công dụng không?*

Trả lời: Công dụng chú Vãng sanh và niệm A Di Đà không có gì khác biệt, khác nhau là cấp độ nhiều hay ít và khó hay dễ mà thôi.

Câu 29

Hỏi: *Nếu như ở trong phòng ngủ hay ở tại nhà vệ sinh mà niệm Phật, bất kể là niệm Phật thành tiếng hay niệm thầm, như vậy có phải là không có sự cung kính?*

Trả lời: Trong phòng ngủ có thể niệm Phật thành tiếng, nhưng sau khi nằm xuống thì nên niệm thầm, không nên niệm thành tiếng. Tại nhà vệ sinh cũng nên niệm thầm,

không nên niệm thành tiếng. Ở đây không phải là không cung kính, bởi vấn đề đại, tiểu tiện là không thể tránh khỏi. Nơi phòng ngủ, chỗ sinh hoạt thường xuyên, cần phải niệm Phật liên tục, tại sao lại không? Tại những nơi không sạch sẽ thì có thể áp dụng phương pháp niệm thầm.

Câu 30

Hỏi: Nghe nói một số cư sĩ chuyên niệm A Di Đà, không niệm gì khác, ngay cả Bồ-tát Quán Thế Âm cũng không niệm. Pháp tu như thế có khả thi không?

Trả lời: “Đơn đao trực nhập, vị thường bất khả”. (Nghĩa bóng muốn nói chỉ niệm A Di Đà là đủ rồi. Tu như vậy là đúng pháp).

Câu 31

Hỏi: Tượng Phật A Di Đà tiếp dẫn là ngồi hay đứng?

Trả lời: Tượng tiếp dẫn ở tư thế đứng, tượng trưng cho việc tiếp độ chúng sanh rời khỏi thế giới Ta bà.

Câu 32

Hỏi: Niệm Phật với hy vọng vãng sanh Tây phương cực lạc, như vậy có phải là còn tâm tham?

Trả lời: Tại sao gọi đó là tâm tham? Vãng sanh Tây phương

là với mục đích sau khi đắc đạo sẽ trở lại thế giới Ta bà phổ độ chúng sanh. Nếu như cho rằng vãng sanh Tây phương với mục đích hưởng thọ phú quý thì đó là đi ngược lại với bốn nguyện của Phật A Di Đà, tức là tâm tham, như vậy thì khó vãng sanh.

Câu 33

Hỏi: Trong kinh có nói tự tâm là Phật. Nếu như tôi nhất tâm niệm danh tự thì chính mình có thể thành tựu chăng?

Trả lời: Niệm tâm đương nhiên có thể thành tựu, nhưng danh tự và tâm vốn không giống nhau, niệm nó sợ rằng tăng thêm ngã kiến. Nếu như không khởi phân biệt tâm như áp dụng phương pháp đếm hơi thở hay tham thoại đầu thì chắc chắn được. Những phương pháp đó là nương vào năng lực chính mình để giải thoát sanh tử. Không phải ở trên đã nói Châu-lợi-bàn-đà-già niệm chổi quét mà cũng đạt được giải thoát sao? Châu-lợi-bàn-đà-già sống trong thời Chánh pháp, tức có nhân duyên thù thắng, với sức dũng mãnh tinh tấn chẳng có người bình thường nào so sánh được. Phương pháp của ngài ít ai bắt chước được. Người ta trong thời mạt pháp thường nói thì dễ mà làm lại khó. Cho nên những ai tha thiết chuyện tu hành thì chân thật niệm Phật, không rời tông chỉ là tốt nhất.

Câu 34

Hỏi: Công việc gia đình rất nhiều, thời khóa niệm Phật rất ít;

thời gian tán niệm hoặc mặc niệm thì nhiều, như thế làm sao mà thành tựu?

Trả lời: Trong tâm thực sự thường mặc niệm, trì niệm bên bỉ thì dễ dàng nhập vào cảnh giới niệm Phật Tam muội. Vậy có lý nào mà không thành tựu?

Câu 35

Hỏi: Sau thời khóa niệm Phật thì tụng chú Đại bi hoặc các kinh điển khác, không biết như vậy có chướng ngại thời khóa không?

Trả lời: Sau khi hồi hướng xong rồi mà còn muốn tụng niệm tức là còn có nguyện vọng khác. Tuy nhiên, nếu không đi ngược lại với tông chỉ của Tịnh độ, đem tất cả công đức đó hồi hướng Tây phương thì không có gì trở ngại.

Câu 36

Hỏi: Xem tiểu thuyết, ti vi, ca nhạc và hài kịch có lúc say mê quên mình, tưởng như là nhất tâm bất loạn. Vậy xin hỏi trạng thái bất loạn này và niệm Phật nhất tâm bất loạn có gì khác nhau?

Trả lời: Thời nay có một số tiểu thuyết, chương trình ti vi và hài kịch có phẩm chất kém, không ngoài khêu gợi dục tính, đánh thức lòng tham trộm cắp và chuyện đời buồn vui, ly hợp. Khán giả khi xem sanh khởi tâm lý lúc thì vui mừng, lúc thì căm giận, lúc thì đau xót, lúc thì khoái chí; lòng dạ như mê như dại, tâm trí xao lãng. Đó là biểu hiện

cái tính đọa lạc, làm sao gọi là nhất tâm bất loạn được? Tâm lý ô nhiễm đó và niệm Phật nhất tâm bất loạn hoàn toàn trái ngược nhau, sao có thể đưa ra so sánh và bình luận? Nhất tâm bất loạn trong giáo lý Tịnh độ là tịnh niệm tương tục, xa rời ô nhiễm thế tục, buông xả vạn duyên, bất phong bất động, tâm như nước lặng yên. Sở dĩ gọi tâm như nước lặng yên, mà không nói tâm như sỏi đá, vì tâm như sỏi đá không phân biệt được đúng sai. Nghệ thuật chân chính là ca ngợi cái hay cái đẹp, loại trừ cái xấu cái ác, mới có thể tịnh hóa tâm linh. Cho nên chúng ta không phản đối việc thường thức nghệ thuật chân chính.

Câu 37

Hỏi: *Y vào sự chỉ dẫn, niệm Phật mà không quán tưởng. Nhưng tôi trong lúc niệm Phật, tâm tưởng khó tập trung, có phương pháp nào tốt để đối trị không?*

Trả lời: Phật hiệu phát từ tâm, xuất ra từ miệng, nhập vào tai, lại ấn vào tâm, chỉ cần rõ biết trong mỗi từ, lặp lại từ đầu, như vậy thì tư tưởng mau được tập trung. Nếu như chưa được tập trung thì dùng phương pháp đếm hơi thở. Một hơi thở vào ra niệm ba câu, lần thứ hai lặp lại một lần như thế, lần thứ ba một hơi thở vào ra niệm bốn câu; tổng cộng là mười câu niệm Phật. Phương pháp đếm hơi thở này rất dễ tập trung tư tưởng. Giống như nhân viên ngân hàng đếm tiền, tốc độ như gió thu thổi lá rụng, nhưng số đếm lại rõ ràng minh bạch, sẽ không bị nhầm lẫn.

Câu 38

Hỏi: Không ăn chay mà niệm Phật, đến lúc lâm chung có thể được vãng sanh không?

Trả lời: Có người trợ niệm thì có thể vãng sanh, nhưng cần phải tập ăn chay, không kết nghiệp oan trái, để đến lúc lâm chung không bị chướng ngại. Nếu như không đủ điều kiện ăn chay, thì có thể phương tiện ăn ngũ tịnh nhục.

Câu 39

Hỏi: Niệm Phật chuyên cần, nhưng đến lúc thân thể mắc phải bệnh nặng mà lâm chung, vì quá đau đớn, không thể niệm Phật, có thể được vãng sanh không?

Trả lời: Đến lúc lâm chung, thời gian then chốt mà không thể niệm Phật, tức là tâm bị điên đảo, làm sao có thể được vãng sanh? Trong thời gian này, có thể thỉnh đồng tu đến trợ niệm, như thế thì rất phù hợp.

Câu 40

Hỏi: Bình thường giữ thời khóa niệm Phật và không có gián đoạn. Nếu như bất ngờ gặp tai nạn, ví dụ như bị xe đụng chết, không thể niệm Phật, có thể được vãng sanh không?

Trả lời: Người niệm Phật đạt đến cảnh giới nhất định, sẽ không xuất hiện tai họa như vậy. Nhưng vì phòng chuyện bất đắc có thể xảy ra thì thường ngày nên luyện tập cách “đệ nhất niệm tiên niệm Phật”. Thế nào gọi là “đệ nhất niệm tiên niệm Phật”? Đó là, từ đầu dụng tâm làm công việc cho đến lúc hoàn thành, trước hết phải thay đổi tâm niệm, tức là thức tỉnh niệm đầu tiên phát khởi là niệm Phật. Nếu như có thói quen đó, bất ngờ bị xe đụng chết, tâm thần rơi vào trạng thái hôn mê, nhưng sau khi trung ấm thân xuất hiện, an ổn khởi niệm trở lại với thói quen niệm Phật thường ngày, đệ nhất niệm tiên niệm Phật, thân trung ấm có khả năng vãng sanh.

Câu 41

Hỏi: *Niệm Phật mà không giữ gìn năm giới, không đoạn trừ dâm dục, có thể được vãng sanh không?*

Trả lời: Tuy không thọ năm giới, nhưng có thể tự mình không sát hại, không tà dâm, Tín - Nguyện - Hạnh đầy đủ thì cũng có thể vãng sanh, do vì Tịnh độ chủ trương đời nghiệp vãng sanh. Y theo xưa nay cần phải từ năng lực vốn có mà thúc liễm tâm mình, như vậy thì càng có nhiều cơ hội.

Câu 42

Hỏi: *Với ba độc tham, sân và si thì chỉ có thể trừ tham và si, còn tính khí hơi khó cải đổi, không thể nhẫn nhục, vậy có thể vãng sanh không?*

Trả lời: Có thể được vãng sanh, trước đã nói nhiều lý do, chỉ cần luyện tập nhẫn nại thường xuyên, đến lúc lâm chung không gặp nhiều chướng duyên. Nếu không sửa đổi tâm sân, có lúc gặp phải vấn đề lớn. Như người họ Vương một đời tu hành, đến lúc sắp lâm chung, người bên cạnh quạt ruồi giúp vô tình đụng vào khuôn mặt ông, khiến ông nổi sân, nhân đó mà đọa làm thân rắn. Nên biết như vậy mà lo tu sửa.

Câu 43

Hỏi: Bản thân niệm Phật, nhưng trong gia đình có quan điểm khác nhau về nhân sinh quan và thế giới quan, cho nên khi niệm Phật gặp nhiều trở ngại. Nếu tiếp tục như vậy, lâm chung có được vãng sanh không?

Trả lời: Trở ngại từ người trong nhà, đó là do nghiệp duyên đời trước đưa đến, cần phải bình tâm tĩnh trí, từ từ chỉ dẫn cho họ, chớ nên nổi sân. Chỉ cần nhất tâm cầu Phật và Bồ-tát gia trì thì có ngày chuyển hóa được tình cảnh đó. Đức Phật vì cứu độ chúng sanh mà nhiều kiếp chịu khổ, chúng ta cũng nên phải noi theo. Chơn chánh kiên trì lâu dài thì lo gì không chuyển hóa được nghịch duyên thành thuận duyên?

Câu 44

Hỏi: Niệm Phật đến lúc lâm chung, xuất hiện đoan tượng, đương nhiên có thể chứng minh vãng sanh rồi. Còn nếu không một chút

biểu hiện nào, vậy có thể được vãng sanh không?

Trả lời: Chứng minh đoạn tướng, người khác nhìn thấy và tự mình nhìn thấy, phân biệt thành hai loại. Do từ người khác quan sát thấy không có xuất hiện một chút đoạn tướng, thì e rằng vấn đề này không đáng tin được. Nếu như do tự mình quán sát thì không nhất thiết phải kiến Phật, ngửi hương và nghe nhạc. Nhân vì bên trong lục căn, ý căn tác dụng rất lớn, chỉ cần trong tâm có Phật, chánh niệm phân minh thì nhất định vãng sanh. Chân thật niệm Phật không nhất thiết cầu xuất thần thông, chỉ nhất tâm cầu vãng sanh giải thoát. Nếu có tâm tham cầu dễ bị nhập ma chướng. Cho nên đối với bản thân người niệm Phật không nên tìm cầu đoạn tướng. Một khi tịnh niệm tương tục, đến lúc lâm chung tự nhiên xuất hiện đoạn tướng, không cầu mà lại có.

Câu 45

Hỏi: *Người có Tín-Nguyện kiên cố, nhưng lúc lâm chung không có người trợ niệm, vậy có nhất định được vãng sanh không?*

Trả lời: Lúc lâm chung, đau đớn hôn mê, trong khoảng một niệm, thời điểm trọng yếu, nếu như còn điên đảo trong tâm, hoặc do ác duyên bên ngoài, thì làm hỏng đại sự. Mời người hộ niệm thì có thể ngăn ngừa hai trường hợp phát sinh đó. Nhưng ban trợ niệm không phải nơi đâu cũng có. Cho nên hằng ngày nên khuyến hóa gia đình, rộng kết thiện duyên là việc vô cùng quan trọng.

Câu 46

Hỏi: *Nhân vì thường ngày huân tập việc niệm Phật, thân trung ấm bỗng nhiên phát khởi nhớ lại Phật hiệu, vậy có thể vãng sanh không?*

Trả lời: Trong các tác phẩm của cổ đức, có nói rằng thân trung ấm vãng sanh thuyết pháp, nhưng niệm lực người này như thế nào, là một vấn đề. Thân trung ấm có thể nhớ Phật hiệu thì lại là một vấn đề khác nữa. Cho nên, lúc bình thường nên luyện tập thói quen tịnh niệm tương tục, không nên đợi đến lúc lâm chung chờ đợi cơ hội may mắn hiếm hoi đó.

Câu 47

Hỏi: *Vãng sanh Tây phương là sanh giả hay là sanh thật?*

Trả lời: Bản thể chân như vô thị vô chung, bất tăng bất giảm, bỏ chỗ này sanh chỗ kia. Trên thực tế không có sanh diệt, nói giả mà không giả, nói thật mà không thật. Từ sắc thân mà nói, nếu hoài nghi thế giới Tây phương cực lạc là giả, thế thì đời sống chúng ta ở thế giới Ta bà này, thân thể do bốn đại giả hợp, cái gì là của mình? Lẽ nào túi da thối tha bao bọc đầu não xương cốt này là của mình?

Câu 48

Hỏi: *Niệm Phật có cần đếm số lượng không?*

Trả lời: Phương pháp nhớ số là rất tốt, một là có thể tập trung tư tưởng, hai là ngăn ngừa thối tâm.

Câu 49

Hỏi: *Lúc niệm Phật cảm thấy lòng dạ mát mẽ hoặc ấm áp, không biết điều này là tốt hay xấu?*

Trả lời: Niệm Phật là tu tâm, mục đích chuyển tâm thức phàm phu thành trí tuệ bậc thánh. Thân thể là giả hợp, ngẫu nhiên có cảm giác nóng lạnh là do hô hấp sinh ra, không liên hệ gì đến vấn đề tốt xấu. Không nên chú ý đến những biểu hiện không cần thiết đó.

Câu 50

Hỏi: *Có lúc trong giấc mộng tụng niệm kinh Phật, từng từ từng câu rõ ràng minh bạch, không niệm ô nhiễm. Cảnh giới an tịnh này thường ngày không có. Thời gian này còn biết rõ ràng là đang niệm Phật trong mộng, thậm chí còn muốn tiếp tục niệm, không muốn tỉnh giấc. Hiện tượng trong mộng như vậy có tốt không?*

Trả lời: Trong mộng có thể niệm Phật mà không hiện

những cảnh giới khác, thì đây là niệm Phật đang dần chuyển đến một hiện tượng tốt. Trong mộng có thể niệm Phật đương nhiên là rất tốt, nhưng khi tỉnh dậy vẫn tịnh niệm tương tục thì càng tốt hơn.

Câu 51

Hỏi: *Có phải Bồ-tát Phổ Hiền sau khi nghe pháp môn Tịnh độ thì phát mười đại nguyện hồi qui về Cực lạc?*

Trả lời: Có thể nói như vậy, nếu như chưa nghe pháp môn Tịnh độ, làm sao có thể phát nguyện hồi qui Cực lạc?

Câu 52

Hỏi: *Không thường tụng niệm các kinh điển khác ngoài pháp môn Tịnh độ, nhưng chỉ tham khảo thôi, có được không?*

Trả lời: Tu hành quý ở tâm chuyên nhất. Việc tham khảo là mong muốn hiểu rộng, nhưng nếu không chuyên nhất sự tu tập thì khó thành tựu, và nơi nghĩa lý chưa hiểu thấu cũng khó mà tỏ được. Mỗi khi chọn lấy pháp môn Tịnh độ thì lập chí không dời, nỗ lực tu hành. Nhưng làm sao đến được Tịnh độ, nên phải tu hành như thế nào? Điều cần thiết là chúng ta cần học tập sâu rộng kinh luận Phật giáo. Không có Tam tạng kinh điển làm ngọn đèn soi đường thì sự tu tập sẽ bị mê mờ, đi vào con đường sai lạc. Do đó phải nên cẩn thận! Nên biết niệm Phật và nghiên cứu kinh điển cả hai đều quan trọng.

Câu 53

Hỏi: Người tại gia lập gia đình sanh con đẻ cháu, duy trì nòi giống đời sau. Quan hệ giữa vợ chồng là chánh duyên. Đang lúc phát sanh quan hệ, tự nhiên danh hiệu khởi lên trong tâm giống như bánh xe đang chuyển động, đây chính là không niệm mà tự động niệm. Ngay chỗ mà ba nghiệp không sạch sẽ, Thánh hiệu tự nhiên xuất hiện, thì nên quán tưởng thế nào? Những vấn đề giống như thế trước đây không dám viết thư hỏi thầy vì sợ sự hỏi đáp này làm ô nhiễm việc học Phật pháp. Nhưng mà nghĩ đến người sau này có thể gặp những vấn đề như thế, những bạn đạo khác cũng gặp vấn đề như thế, cho nên mạo muội thẳng thắn mà thưa hỏi, cầu xin thầy chỉ dạy.

Trả lời: Với bối cảnh như vậy mà không quên tịnh niệm, có thể biết thường ngày dụng công rất sâu. Mục đích tránh đi sự không cung kính thì nên nhanh chóng chuyển niệm, có thể quán tưởng hoa sen, cây báu, lầu các, ao vàng. Như vậy tuy chỗ uế mà không mất tịnh niệm, giống như hoa sen mọc ở ao hồ mà không bị nhiễm bùn nhơ, thì không có vấn đề là không cung kính. Mong đạo hữu có thể lãnh hội ý nghĩa đó.

Câu 54

Hỏi: Lúc tụng niệm thường bị con cháu làm ồn ào khiến tâm niệm không chuyên nhất, trong lòng nổi lửa vô minh. Niệm Phật

xong rồi, căn cứ tình tiết tội nặng nhẹ mà trị tội trẻ con. Thật là thiện ác chỉ trong chớp mắt. Như vậy có phải là đang trồng thêm hạt giống bất thiện? Nếu như không dạy con cháu, để mặc chúng cứ tranh cãi và náo loạn, thì bên ngoài tuy là thiện nhưng nội tâm còn biểu hiện phiền não, cũng không được tịnh niệm. Xin hỏi có biện pháp nào tốt hơn để đối trị không?

Trả lời: Niệm Phật vốn để đoạn trừ vô minh, nhưng do vì tâm niệm không thay đổi nên khởi vô minh; giống như trăng sáng bị mây che lại thêm một lớp mây đen nữa thì càng tối tăm thêm. Tu niệm xong rồi, dạy con cái phải có quy củ một chút, đó là ý tốt, không phải ác ý. Phải nên nghiêm túc mà cởi mở, kết hợp thưởng phạt, nhưng trong tâm không nên phát khởi nóng giận. Tự mình phản tỉnh, con cái không có nề nếp cũng do gia đạo bất nghiêm mà ra, là nghiệp chướng của mình, cần phải khởi lòng hổ thẹn, nên tự trách mình trước. Có quán tưởng như thế thì đó là một phương pháp hay.

Câu 55

Hỏi: *Hiện tại có hai hạng người, một hạng người chuyên niệm Phật, và một hạng người kèm thêm Tham cứu niệm Phật. Nếu hai người Tín-Nguyện tương đồng, vậy thì ai có cơ hội vãng sanh lớn hơn?*

Trả lời: Tham cứu niệm Phật là người chú trọng tin vào năng lực chính mình cầu sanh thế giới Cực lạc; còn người chuyên nhất niệm Phật là chú trọng tin vào năng lực của

Phật A Di Đà. Hai người vốn có niềm tin khác nhau. Đương nhiên niềm tin khác nhau thì làm sao mà so sánh? Khả năng thành công, cần phải xem vào quá trình nỗ lực của mỗi người. Ngàn kinh vạn luận quy về Tịnh độ. Tu theo pháp môn Tịnh độ là con đường tắt mau chóng, sao mà phải còn hoài nghi?

Câu 56

Hỏi: *Lúc ngủ vào buổi tối, thường đang lúc trong mộng niệm Phật thì bị thức giấc, đây là hiện tượng gì?*

Trả lời: Trong mộng có thể niệm Phật, đây là tâm niệm dần chuyển qua hiện tượng tốt.

Câu 57

Hỏi: *Lúc niệm Phật thường nhớ lại chuyện vài năm trước, hoặc là chuyện thời gian dài về trước mà lâu nay không nhớ được, hiện tượng này là thế nào?*

Trả lời: Công phu niệm Phật sâu hơn, tâm nhiễm bớt dần thì chuyện quá khứ rất dễ thấy biết.

Câu 58

Hỏi: *Lúc niệm Phật, làm sao có được tâm Tín, Nguyện tha thiết?*

Trả lời: Tin rằng ba cõi đều là hố lửa, ai có lập trường niệm

Phật mới đến Cực lạc, có thể thoát khỏi nguy hiểm. Trong lúc đang niệm Phật mà còn chút nghi ngờ, tức là lạc vào hố lửa. Quán tưởng như vậy thì đó là Tín, Nguyên tha thiết.

Câu 59

Hỏi: Đại đức xưa nay đều nói mỗi ngày con số niệm Phật phải tăng không giảm, nhưng mà hoàn cảnh binh lính ở trong quân đội thời gian lúc bận, lúc rảnh không định. Xin hỏi có phương pháp nào tốt làm phương tiện không?

Trả lời: Thời khóa có phân biệt lúc định, lúc tán. Thời khóa tu niệm vào buổi sáng và buổi tối có nghi thức qui định. Tán chỉ thì không có nghi quỹ nhất định; khi đi, đứng, nằm, ngồi với mọi thời nên khắc câu niệm Phật ở tâm. Ở trong quân ngũ, thời gian cố định niệm Phật thì ít, thời gian tán niệm thì nhiều; có lúc niệm Phật cố định thời gian nhiều, thời gian tán niệm ít, đấy có thể là phương tiện dung hợp.

Câu 60

Hỏi: Những năm gần đây tôi vì việc niệm Phật chưa đạt được nhất tâm bất loạn nên rất buồn rầu. Hiện tại tôi ở trong bệnh viện, nằm lấy cơ hội, bỏ đi tất cả sự giao tiếp, không muốn đọc sách, suốt ngày niệm Phật; lúc động cũng niệm, lúc tĩnh cũng niệm; mọi thời khắc không rời danh hiệu Phật. Sau khi thực hành một tháng như vậy thì trong tâm vô cùng nhẹ nhàng. Hiện tại mỗi lần niệm Phật thì cảm thấy không muốn dừng nghỉ, càng niệm càng thấy đạo vị.

Thật là pháp hỉ sung mãn! Xin hỏi, như vậy có hợp với yêu cầu Phật pháp không?

Trả lời: Bất luận tu theo pháp môn nào, Pháp hỉ sung mãn đều cần thiết vậy.

Câu 61

Hỏi: *Lúc niệm Phật đến trạng thái tâm cảnh bình tịnh thì thường phát xuất tâm chí thành cung kính, tuy nhiên nơi động tác thì giống như đang gieo mình năm vóc mà lễ bái. Niệm Phật quý ở chỗ nhất tâm bất loạn. Vậy xin hỏi hiện tượng này có phải là loạn không?*

Trả lời: Đây là hiện tượng tốt, cũng là chánh niệm bắt đầu có mặt. Hiện tại không cần xa rời thực tế.

Câu 62

Hỏi: *Lúc niệm Phật nên chú ý vào tượng Phật hay vào cảnh giới Tây phương? Nên nhắm mắt lại hay là chỉ nhắm một nửa mắt thôi?*

Trả lời: Không cần phải câu nệ, mà nên căn cứ vào tình huống mỗi người, xem phương pháp nào có thể nhiếp tâm thì áp dụng phương pháp đó.

Câu 63

Hỏi: Niệm Phật dần dần có thể nhận biết sự động tịnh của tâm mình, nhưng có lúc được, có lúc mất. Thành tựu của Tịnh độ tông có phải là duy trì trạng thái tịnh và bỏ đi trạng thái động, chính là Tâm và Phật hợp nhất?

Trả lời: Lúc niệm Phật có thể nhận biết động tịnh, trong Phật pháp gọi là Tịch và Chiếu. Thất niệm gọi là không Tịch, tức không Chiếu. Chỉ còn tịnh và không còn động đương nhiên là hiện tượng tốt, nhưng hướng sâu thêm một cấp độ nữa mà nói thì đó vẫn còn là vọng niệm thôi.

Câu 64

Hỏi: Khi đi ngủ, có lúc tạp niệm khởi lên nhiều khiến khó có thể ngủ được, chỉ có niệm Phật là lý tưởng nhất, nhưng không biết nên niệm như thế nào?

Trả lời: Chỉ nên mặc niệm.

Câu 65

Hỏi: Tư thế niệm Phật tất nhiên phải cung kính, gồm có phương thức quỳ niệm và ngồi niệm. Nhưng tôi là người lính, ở trong quân đội sử dụng phương thức ngồi niệm Phật thì khiến người khác cảm thấy kì lạ. Vì không muốn người khác biết mình đang niệm Phật,

nhưng tư thế ngồi của tôi khác với thế ngồi thường ngày thì cũng bị phát giác. Nếu ngồi theo tư thế bình thường thì khó mà giữ tâm chuyên nhất. Nếu như nằm xuống mà niệm, không còn tâm tư lo nghĩ, tâm cảnh tương đối an tịnh, nhưng lại sợ rằng không được cung kính. Xin hỏi còn có phương pháp nào khác không?

Trả lời: Thời khóa của Tịnh độ tông có thể thực hành trong khi đi-đứng-nằm-ngồi. Đạo hữu đi ra bên ngoài tìm một chỗ thích hợp, theo thời đi bộ và niệm Phật cũng được.

Câu 66

Hỏi: Trong vòng bốn tháng trở lại đây việc niệm Phật của tôi rất hào hứng. Ngoài công việc buôn bán, tôi dành thời gian còn lại chuyên tâm niệm Phật. Hiện tại, ngay cả sách vở tôi cũng làm biếng xem. Nhận thấy rằng, xem sách nhiều không bằng niệm Phật nhiều. Do vậy, tôi không muốn chuyên tâm đọc sách, chỉ muốn chuyên tâm niệm Phật, như vậy có được không? Hay là cả hai việc đều được xem là quan trọng?

Trả lời: Thực hiện việc niệm Phật và đọc sách đồng thời là rất tốt. Tu hành cần phải có hạnh giải tương ứng. Hạnh tức là thực hành, giải tức là lý giải. Như chúng ta hôm nay, có thể nói là cần có thực hành nhưng cũng cần có lý luận. Lý luận là kim chỉ nam của hành động. Thực hành và lý luận luôn đi đôi với nhau. Lẽ tất nhiên, nếu không có nhiều thời gian thì chỉ cần Tín, Nguyện bất thối, chuyên tâm niệm Phật cũng được rồi. Nhất tâm niệm Phật, Tín, Nguyện bất thối thì khế hợp với diệu lý của đạo, tức là hạnh giải tương

ưng. Hàng phàm phu niệm Phật, không đạt nhất tâm thì rất dễ thối tâm, cho nên cần xem nhiều sách giáo lý để tăng tín tâm. Ở đời có những cặp vợ chồng không biết chữ, nhưng nhờ chuyên tâm niệm Phật mà được vãng sanh. Ở đây, thực tế là họ có đại nhân duyên phước đức, tuy không biết chữ nhưng chuyên tâm niệm Phật, không có tâm phân biệt, đạt được nhất tâm bất loạn, sao mà không được vãng sanh. Nhưng trên đời hạng người như cặp vợ chồng ấy có được bao nhiêu người? Cho nên thời đại mạt pháp, người không xem kinh và nghe kinh mà muốn giải thoát là không có lý đó.

Câu 67

Hỏi: Công đức niệm Phật là vô lượng. Nhưng không niệm ra tiếng, chỉ có niệm thầm trong tâm, như thế công đức có bằng niệm Phật ra tiếng không? Có một vấn đề khác nữa, người hôm nay niệm Phật có thể vãng sanh Tây phương, thế thì Phật Đà khi đang tu thì niệm ai? Nếu không niệm ai, thế thì làm sao các Ngài thành Phật?

Trả lời: Niệm Phật có phân biệt là niệm thành tiếng và niệm không thành tiếng. Phật độ chúng sanh có vô số pháp môn. Niệm Phật chỉ là một trong những pháp môn đó. Cư sĩ có nói “Không niệm ai” tức muốn nói cảnh giới “Vô niệm Tam muội”, đó chính là Phật pháp, nhưng người bình thường không thể thực hành được. Niệm Phật đến cảnh giới tối cao chính là “Không niệm ai”. “Ai” ở đây là chỉ cho “Tất cả”.

Câu 68

Hỏi: Thường nghe nói người niệm Phật bị ma ám, trong tâm sanh nghi hoặc. Vậy lẽ nào Phật không gia trì?

Trả lời: Ma từ tâm sanh, ở đây là do niệm không đúng pháp, hay là do tâm không thanh tịnh. Có hai nguyên nhân trên thì đã cách ly với Phật, làm sao mà Phật gia trì được? Nhưng việc này thấy hơi kì lạ, không nên quan tâm chuyện đó, mà cần khởi chánh niệm, nhất tâm bất thối, ma tự nhiên biến mất, không thể làm hại được. Như vậy công phu tu tập qua đó lại được tiến thêm một bước. Không gặp ma chướng thì khó mà thành Phật được!

Câu 69

Hỏi: Người tu theo Phật cần phải có lòng từ bi, nếu không có thời gian tịnh tu, chỉ quán tượng và mặc niệm, có thể thành tựu không?

Trả lời: Đi, đứng, ngồi, nằm nên niệm một danh hiệu Phật; tịnh niệm tương tục thì sẽ thành tựu.

Câu 70

Hỏi: Niệm Phật to tiếng tốt hay niệm nhỏ tiếng tốt.

Trả lời: Niệm to tiếng đối trị hôn trầm, niệm nhỏ tiếng đối

trị tán loạn, cả hai cách đều hữu dụng. Sau mỗi thời khóa, có thể linh hoạt chọn lựa mà thực hành, chớ đừng quá câu nệ hình thức.

Câu 71

Hỏi: *Tín đồ Phật giáo chúng ta trong lúc niệm Phật thường không ghi nhớ niệm được nhiều ít. Vậy dùng phương pháp nào có thể xác định được?*

Trả lời: Dùng tràng hạt để tính số lần niệm Phật.

Câu 74

Hỏi: *Niệm Phật đã đạt đến quá trình tâm niệm và tâm thính rồi, vậy lúc niệm Phật có cần phải quán tưởng Tây phương Tam Thánh không?*

Trả lời: Sự thực khi đã có thể đạt đến trạng thái tâm niệm, tâm thính thì chính là tâm đã dần chuyên nhất, có sao lại còn muốn khai thêm bếp lò khác? Người ngu niệm Phật, không giữ chuyên nhất, thường hay tìm phương pháp mới. Nên nhất tâm niệm Phật, chớ có thay đổi để mục.

Câu 73

Hỏi: *Niệm Phật không nhất thiết phải dùng tràng hạt, vậy dụng ý tràng hạt để làm gì?*

Trả lời: Có thể dùng hoặc không. Tràng hạt là dùng để tính số lần niệm.

Câu 74

Hỏi: *Trong lúc chuyên tâm niệm Phật, không biết vì sao nhiễm tâm đột nhiên xuất hiện, vậy có cách nào hay để đối trị không?*

Trả lời: Đây là vấn đề công phu, chỉ cần niệm phát từ tâm, xuất ra tại miệng, rồi nhập vào tai. Khắc ghi phương pháp niệm Phật tại tâm và trì niệm lâu ngày thì tự nhiên đến thời sẽ có kết quả.

Câu 75

Hỏi: *Lúc niệm Phật có cảm giác chua xót và muốn khóc, không biết do duyên cớ gì?*

Trả lời: Đây là biểu hiện tâm thành cảm động và rơi lệ!

Câu 76

Hỏi: *Thường ngày niệm Phật cần phải nhất tâm xưng danh hiệu Phật, thì như vậy mới có cảm ứng đạo giao. Nếu như lúc lâm chung, sáu thức không làm chủ, tuy là có thể niệm Phật, nhưng không được chuyên nhất, vậy có trở ngại vãng sanh không?*

Trả lời: Bình thường nếu có niệm Phật tận lực, đến lúc lâm chung tự nhiên tự chủ. Tuy không đạt được chuyên

nhất, nhưng đừng để thất niệm, thì sẽ không trở ngại vấn đề vãng sanh.

Câu 77

Hỏi: *Tinh thần thường hay tán loạn, không thể an định, niệm thầm danh hiệu Phật mà còn khởi vọng tưởng. Xin hỏi có phương pháp nào tốt hơn không?*

Trả lời: Niệm Phật tất nhiên phải từ tâm mà phát khởi, và tai nghe câu niệm Phật. Niệm đúng như thế và lặp lại từ đầu, rõ ràng minh bạch, bền bỉ lâu ngày thì tâm tưởng sẽ tập trung tại một chỗ.

Câu 78

Hỏi: *“Không nhờ phương tiện, tự được khai tâm”. Câu nói này đặt ra hai câu hỏi: 1. Niệm Phật có phải là phương tiện không? 2. Khai tâm có phải là minh tâm kiến tánh hay không?*

Trả lời: Đối với pháp môn niệm Phật, có thể nói là chân thật, có thể nói là phương tiện. Trong kinh nói: “Không có pháp nhất định”. Còn nói: “Pháp này chẳng phải thật chẳng phải hư”. Chuyên tâm niệm Phật là pháp môn phương tiện thù thắng của Phật dạy. Dùng pháp niệm Phật mà tu, không nhờ pháp môn phương tiện khác. Tâm khai tức là trở về bản tánh Phật, tức là minh tâm kiến tánh.

Câu 79

Hỏi: *Niệm Phật thế nào thì bị gọi là “quá ư chấp tướng”?*

Trả lời: Niệm Phật có phân biệt nhập môn và thâm nhập. Có hai cách niệm, đó là sự niệm và lý niệm. Sự niệm dành cho hàng sơ cơ, lý niệm dành cho hàng đã thâm nhập. Sự thuộc ở tướng, lý thuộc ở tánh. Sự từ lý mà khởi, toàn sự tức là lý; tướng từ tánh mà sanh, toàn tướng tức là tánh. Niệm Phật nắm bắt từ sự và tướng thì rất dễ thâm nhập. Đừng cho là chấp tướng, nên biết đó là phương pháp, chớ nên cố chấp!

Câu 80

Hỏi: *Niệm Phật mà quá phần chấp tướng thì có vấn đề gì trở ngại?*

Trả lời: Quá phần chính là toàn phần, quá phần chấp tướng là toàn tướng, tức là tánh. Cho nên đem vấn đề quá chấp tướng mà lý giải thì sai. Bể đóng ba thước, không chỉ bởi một ngày mùa đông.^[1] Không kiên trì niệm Phật, tam tâm nhị ý,^[2] thì đến lúc nào mới thành tựu? Dốc lòng chân

1. Ý nói việc gì hình thành cũng cần những yếu tố cơ bản, không phải nhất thời mà có kết quả ngay được.
2. Tam tâm: dụ cho tâm, ý và thức. Nhị ý: dụ cho ý thức và mặt-na thức. Nghĩa trong câu trên là tâm không chuyên nhất.

chánh niệm Phật, xả bỏ vọng niệm, chính là toàn tướng tức tánh, chân như bản tánh tức là hiển lộ toàn thể.

Câu 81

Hỏi: *Đối với Tây phương cực lạc y chánh trang nghiêm và Phật A Di Đà tướng hảo quang minh, tôi ngày đêm tư niệm và vô cùng ngưỡng mộ, có phải đây là quá phần chấp tướng?*

Trả lời: Toàn tướng tức tánh, toàn sự tức lý. Lý và tánh chính là nghĩa Không. Tướng và Sự tức thuộc Hữu. Không và Hữu là biện chứng thống nhất. Không chẳng phải là không có cái gì cả, mà chính là Chân Không Diệu Hữu. Vạn sự vạn vật đều khởi nguyên từ không, đều hồi quy ở Không. Niệm Phật tức là hữu, ngày đêm tư niệm, cái gì cũng quên hết, tức là Không. Không tức là cảnh giới Tam muội, tức là cảm ứng đạo giao với Phật.

Câu 82

Hỏi: *Lúc niệm Phật thường sanh cảm giác bi ai, đây là cảnh giới gì?*

Trả lời: Đây là tâm thành cảm nhận, biểu hiện lòng từ. Tuy là hiện tượng tốt, nhưng cũng nên dùng định lực khống chế, khiến cho tâm tư nhẹ nhàng, an tịnh.

Câu 83

Hỏi: *Niệm Phật, niệm đến lúc Thanh tịnh đại hải chúng Bồ-tát, thì nên quán tưởng như thế nào?*

Trả lời: Y theo nội dung mình tụng mà quán tưởng.

Câu 84

Hỏi: *Buông bỏ vạn duyên, không sanh hỷ - nộ - ái - lạc, không biết lúc nào sanh khởi được tâm ấy? Nên làm như thế nào?*

Trả lời: Buông bỏ vạn duyên là tâm không theo cảnh vật bên ngoài mà dao động. Hỷ - nộ - ái - lạc là do tâm duyên cảnh ngoài mà sanh các món cảm tình phân biệt. Ông nói buông bỏ vạn duyên, nhưng lại theo cảnh mà chuyển, sanh ra hỷ - nộ - ái - lạc với cảm tình khác nhau. Sơ lược mà nhìn, đã là cảnh giới thay đổi ba lần. Biết rõ tình huống này, nên biết tình cảm còn không có thời gian phát sanh, nhanh chóng cắt đứt tâm phan duyên, như vậy đã trở lại tịch tịnh rồi.

Câu 85

Hỏi: *Niệm Phật dùng phương pháp nào mới hay, niệm to tiếng tốt, hay niệm thầm tốt, hay dùng cách niệm Kim cang là tốt.*

Trả lời: Trường hợp này không nên câu nệ, cần phải biết linh hoạt. Khi bị hôn trầm thì áp dụng niệm Phật to tiếng, giúp tinh thần phấn chấn. Lúc tán tâm thì áp dụng Kim cang niệm hay phương pháp mặc niệm, để tập trung tư tưởng. Lúc chỉ tịnh, đi ngủ, hay đại tiểu tiện thì áp dụng niệm Phật mặc niệm, để dễ dàng thích ứng với hoàn cảnh.

Câu 86

Hỏi: *Phương pháp niệm Phật gồm có truy đỉnh niệm Phật, phản văn niệm Phật, và sổ thập niệm Phật,^[3] mục đích là để đạt tịnh niệm liên tục, nhất tâm bất loạn. Vậy nên chọn phương pháp nào mới dễ dàng đạt được mục đích đó?*

Trả lời: Nên căn cứ tình trạng tu học của mỗi người mà quyết định. Từ thời Đại sư Linh Nham đến nay, đa số đều áp dụng phương pháp sổ thập niệm Phật.

Câu 87

Hỏi: *Có phải thế giới Tây phương Cực lạc ở tại trong tâm không?*

Trả lời: Đại thiên thế giới do tâm nầy tạo. Tây phương cực lạc cũng không ngoài nghĩa ấy. Tuy ở trong tâm mà lại thật có cõi đó. Tương tự, Ta bà thế giới cũng không ngoài tâm mà tồn tại.

3. Niệm này nối niệm kia rất nhanh gọi là truy đỉnh niệm Phật. Nghe lại câu niệm Phật phát ra từ tâm, từ miệng, gọi là phản văn niệm Phật. Đếm từ một đến mười, rồi lặp lại như thế gọi là sổ thập niệm Phật.

Câu 88

Hỏi: Sau khi ngài Ấn Quang vãng sanh, trên tấm thảm ngài thường lễ bái còn lưu lại hình bóng hình (Xem trong Vĩnh tư tập). Điều này có ý nghĩa gì?

Trả lời: Do lòng thành mà khiến sự vật cảm thọ hình ảnh, ngay cả vàng đá cũng thọ cảm từ tâm. Giống như có trường hợp, khi cửa xẻ cây cổ thụ ra, người ta phát hiện trong thân cây có hình tượng Phật và Bồ-tát.

Câu 89

Hỏi: Tu như thế nào mới đạt được cảnh giới Niệm Phật tam muội? Biểu hiện và diệu dụng của nó ra sao?

Trả lời: Chỉ có thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục, tu tập bền bỉ, thì đến một ngày nào đó sẽ đạt đến thành tựu lớn. Biểu hiện của nó chỉ có tự mình mới biết; tác dụng của nó là nhất định vãng sanh Tây phương cực lạc.

Câu 90

Hỏi: Niệm Phật, niệm đến Tam tế niệm đoạn thì gọi đó là cảnh giới gì?

Trả lời: Đó gọi là Vô niệm tam muội; quá khứ tâm bất khả

đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc. Đó chính là cảnh giới mà kinh *Kim cang* nhắc đến.

Câu 91

Hỏi: *Tu theo Thiền tông, nếu như xuất hiện tướng bên ngoài thì gọi là cảnh ma. Niệm Phật trong Tịnh độ xuất hiện tướng bên ngoài, vậy có phải là cảnh ma không?*

Trả lời: Sở tu và sở đắc ắt phải tương ứng mới không phát sanh sai lầm. Ngộ tâm của Thiền tông, nếu có chỗ thấy đều là hư ngụy. Tịnh độ tông y theo kinh điển quán Phật. Nếu quán tướng, phù hợp với kinh điển, chính là tương ứng, không nên gọi đó là cảnh ma. Nếu như khác với kinh điển thì mới gọi là cảnh tà.

Câu 92

Hỏi: Ngài Hám Sơn dạy: “Nhất niệm xưng danh, đương nhiên là chánh hạnh. Nhưng thêm quán tướng thì càng miên mật hơn”. Đại sư Ấn Quang thì nói: “Chuyên nhất trì danh, không thêm quán tướng”. Hai phương pháp này, nên chọn phương pháp nào, hay là có thể áp dụng cả hai phương pháp.

Trả lời: Đạo hữu hoan hỉ với phương pháp nào thì áp dụng phương pháp đó.

Câu 93

Hỏi: Trong sách có nói: *Thiền là Thiền của Tịnh độ, Tịnh độ là Tịnh độ của Thiền. Như vậy có phải muốn nói Tịnh độ thuộc về Thiền phải không?*

Trả lời: Hai câu này thuộc về lý luận, vừa phù hợp vừa tương phản, vì dung hợp giữa Thiền và Tịnh mà nói. Không thể tách rời hai câu nói đó. Nếu nghi câu sau là Tịnh độ thuộc về Thiền, vậy câu trước lẽ nào Thiền không phải là Tịnh độ? Đó là nói về quan hệ biện chứng thống nhất của Thiền và Tịnh. Mục đích Phật pháp là cùng một xu hướng. Phương pháp tu có khác nhau, nhưng mục đích sau cùng chỉ là một mà thôi.

Câu 94

Hỏi: Kinh A Di Đà có dạy “Nhất sanh bồ xứ”.^[4] Không biết câu này có nghĩa gì?

Trả lời: Đó là chỉ quả vị Phật; bồ chính là chỗ nhận lấy. Ở thế giới khác, chứng đến Phật thì gọi là hậu bồ Phật vị, phải trải qua nhiều kiếp. Ở thế giới Cực lạc chỉ tu một đời thì có khả năng chứng đến quả vị Phật hậu bồ.

4. Theo kinh Phật, đây là quả vị tối cao của hàng Bồ-tát, tức đã chứng quả vị đẳng giác Bồ-tát.

Câu 95

Hỏi: Khai tịnh là gì? Cảnh giới khai tịnh là như thế nào?

Trả lời: Sau khi tịnh tọa rồi đi nhiều vòng quanh Phật, bỗng nhiên ngưng chỉ âm thanh và mặc niệm, gọi là chỉ tịnh; rồi khai tiếng khánh ra hiệu dừng chỉ tịnh, gọi là khai tịnh.^[5]

Câu 96

Hỏi: Quán kinh dạy: “Lúc quán tượng, trước hết quán bạch hào tám hướng từ phía phải chuyển tròn...”. Đã suy nghĩ cẩn thận nhưng cuối cùng không hình dung được tám hướng xoay quanh như thế nào. Xin hoan hỷ chỉ dạy.

Trả lời: Như quán lục tướng kim thân,^[6] hào quang chính giữa chạng mây, giống như chùm sáng to như ngón tay cái, không như hình tròn. Quán tưởng một chùm sáng tám hướng, lại quán tưởng chùm sáng này xoắn tròn theo từ hướng bên phải, kết thành viên minh châu, chính là minh châu trên đỉnh của Phật.

5. Tiếng khánh ra hiệu dừng thời gian tịnh tọa, hay dừng thời khóa tụng niệm.

6. Quán hóa thân Phật cao một trượng sáu. Ở đây quán từ tượng Phật trong lúc tu phép quán tưởng.

Câu 97

Hỏi: *Chỉ tịnh niệm Phật nên phải làm điều gì?*

Trả lời: Chỉ tịnh niệm Phật có phương pháp quán tưởng, nhưng ngày xưa chư Đại đức cũng chỉ chủ trương tịnh niệm tương tục. Nhân vì vọng niệm chỉ dừng ở miệng, nhưng chưa dừng tại tâm, cho nên không giữ phương pháp không khởi một niệm. Tịnh niệm tương tục vốn vẫn có niệm. Nếu như cố nén cho vô niệm, thì đây chỉ dùng lực, vẫn còn là vọng niệm. Chỉ cần từng niệm Phật rõ ràng, vọng niệm tự nhiên biến mất.

Câu 98

Hỏi: *Âm thanh trong lúc niệm Phật rất vi tế, nghe giống như tiếng chuông, như vậy có phải là tham luyến cảnh giới không?*

Trả lời: Đây là biểu hiện nhập tịnh cao độ.

Câu 99

Hỏi: *Niệm Phật tứ yếu quyết nói chẳng cầu nhất tâm. Nếu như đến lúc lâm chung vẫn chưa thể nhất tâm, thế thì có vấn đề gì sẽ xảy ra không?*

Trả lời: Quyển sách này nói chẳng cầu nhất tâm là đối với

người mới bắt đầu tu học. Nếu mới bắt đầu mà yêu cầu phải đạt nhất tâm bất loạn thì sẽ gây lo ngại và thối tâm. Đợi đến lúc công phu thâm hậu rồi thì sẽ đạt nhất tâm bất loạn, chớ chẳng phải trước sau đều nói không cầu nhất tâm!

Câu 100

Hỏi: *Niệm Phật cần phải đạt “nhất tâm bất loạn” mới được vãng sanh. Nhưng tôi trong lúc niệm Phật tâm ý buông lung như ngựa phi và vượn nhảy, không thể đạt được nhất tâm bất loạn. Vậy nên dùng phương pháp nào mới khiến tâm không chạy theo cảnh bên ngoài?*

Trả lời: Trước hết nên dùng phương pháp tam luân tuần chuyển, tức là tâm, miệng và tai tu niệm.^[7] Nếu chưa được kết quả thì bổ sung thêm cách dùng tay lần tràng hạt và niệm từ một đến mười. Niệm như thế mà còn chưa được thì không dùng tràng hạt nữa mà chỉ dùng phương pháp đếm số niệm Phật.

Câu 101

Hỏi: *Niệm Phật, niệm đến “đủ thành nhất niệm”^[8] có nghĩa là gì?*

7. Tức niệm Phật từ tâm, xuất ra từ miệng và nghe từ tai rõ ràng; lặp đi lặp lại xoay vòng như thế gọi là *Tâm khẩu nhĩ tam luân tuần chuyển*.

8. Thành một thể; ở đây chỉ cho trạng thái nhất tâm, không có niệm tạp nhiễm xen vào.

Trả lời: Tịnh niệm tương tục, không có các tạp niệm nào khác. Giống như nhiều mặt sắt nung trong lò lửa, tôi luyện đúng mức mới trở thành một thanh sắt.

Câu 102

Hỏi: *Làm thế nào để phân biệt vô niệm và thất niệm?*

Trả lời: Thể tánh là bất động, vốn không có niệm, đây gọi là Vô niệm. Nhân vì vô minh xuất hiện nên có nhiều vọng niệm. Tu đến lúc bỏ đi vọng niệm thì hiển bày thể tánh, trở về bản lai diện mục. Công cụ để đoạn trừ vọng niệm là Chánh niệm, hoặc gọi là Tịnh niệm. Nếu như mất đi Tịnh niệm, thì gọi là Thất niệm. Đơn giản mà nói, Vô niệm có nghĩa là không có một vọng niệm nào. Thất niệm là mất đi Chánh niệm.

Câu 103

Hỏi: *Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ có nghĩa là gì?*

Trả lời: Cùng tận hư không chẳng ngoài nhất tâm, Cực lạc Di Đà đều tại tâm chúng ta. Tâm niệm Di Đà tức Di Đà ứng hiện, đây là phần Sự, thuộc tính của tự tánh, nên gọi là “Tự tánh Di Đà”. Y báo (hoàn cảnh cư trú của thân thể) và chánh báo (thân tâm) không ở bên ngoài nhất tâm, nên gọi là Duy tâm tịnh độ.

Câu 104

Hỏi: *Niệm Phật phải nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục, điều này có ý nghĩa gì?*

Trả lời: Tâm có mê hoặc, vọng niệm vô số, cho nên hiện tại tạo ác, tương lai đọa lạc sanh tử luân hồi không có kỳ hạn. Niệm Phật, thứ nhất là vì muốn trừ vọng niệm, thứ hai là để cảm ứng Tây phương. Trong kinh luôn răn dạy chúng ta cần phải đắc “nhất tâm bất loạn”. Sáu căn không được phòng hộ, tư tưởng không thể chuyên nhất, tịnh niệm không thể tương tục thì bị các niệm ô nhiễm nhiều loạn. Tình trạng như vậy tiếp tục, tức thì vọng niệm không giảm, tiếp tục tạo ác thì không thể được cảm ứng, làm sao có thể vãng sanh Tây phương?

Câu 105

Hỏi: *Có người niệm Phật thấy nhiều đoan tướng, tại sao kinh Kim cang nói “Nếu lấy sắc mà thấy ta, lấy âm thanh mà cầu ta, người này hành tà đạo, không thể thấy Như Lai”?*

Trả lời: Kinh Kim cang nói về bản thể chân không. Đoan tướng là diệu hữu biểu hiện. Hình tướng nương thể mà có, thể nhân nơi hình tướng mà hiện, đây thuộc lý trung đạo. Phàm phu thường mê hình tướng mà mất thể tánh, chấp về một bên, không rõ thật tướng, không thấy rõ mặt mũi

xưa nay của trời đất vũ trụ. Cho nên kinh *Kim cang* triệt để phá trừ những mê hoặc này. Không biến chuyển là thể, tùy duyên là hình tướng. Sự thật nhận rõ bản thể thì biết rõ được hình tướng biểu hiện. Sự thật nhận rõ sắc tức là không, không tức là sắc thì sẽ biết rõ tịch quang là chân không, đoạn tướng là diệu hữu.

Câu 106

Hỏi: *Vô niệm mà niệm, niệm mà vô niệm, đạt đến cảnh giới này còn nguyên vãng sanh không?*

Trả lời: Còn mà không còn, không còn mà còn.

Câu 107

Hỏi: *Có hạng người thân thể rất mạnh khỏe, nhưng khi họ niệm Phật thì tâm tán loạn, không biết loạn tâm của họ là do bệnh của thân thể hay là do căn tánh của họ.*

Trả lời: Việc này không quan hệ gì đến sự mạnh yếu của thân thể, mà nguyên nhân là do căn tánh chậm chạp, hoặc là do nghiệp chướng quá nặng.

Câu 108

Hỏi: *Nghe nói khi niệm Phật là do thức thứ sáu khởi niệm ra; lúc tâm loạn cũng do thức thứ sáu khởi niệm ra. Vậy lúc tịnh niệm là do thức thứ sáu niệm hay là thức thứ tám?*

Trả lời: Niệm tuy khởi từ thức thứ sáu, nhưng Thánh hiệu A Di Đà lại từ chủng tử của thức thứ tám hiện khởi lên. Bất kể lúc tâm loạn hay lúc tâm tịnh, hai thức đều có quan hệ.

Câu 109

Hỏi: Cổ đức có dạy: “Nhất niệm thanh tịnh nhất niệm Phật, niệm niệm tịnh tịnh niệm niệm Phật”. Nói như vậy thì chỉ cần niệm thanh tịnh, tuy không niệm Phật, thì tâm này cũng là Phật rồi phải không? Như thế có phải là chân thật niệm Phật không?

Trả lời: Tâm còn gọi là Như Lai tạng, khi tịnh là Phật, khi nhiễm là chúng sanh. Phải biết rõ ràng rằng hai câu này là danh ngôn chí lý. Nhưng làm sao để niệm nhiễm chuyển sang niệm tịnh? Đây không phải là việc dễ làm, và các tông phái đều có phương pháp riêng. Tịnh độ tông lấy trì danh niệm Phật làm con đường tắt. Cổ đức dạy: “Minh câu thả vào trong nước đục, nước đục hóa trong. Danh hiệu Phật gieo vào tâm loạn, tâm loạn thành tâm Phật”. Điều này muốn nói danh hiệu Phật là nhân, thanh tịnh là quả. Đừng nghĩ sai là không cần phải tu nhân mà lập tức được thanh tịnh ngay trong một niệm. Trong một niệm thoáng chốc mà được ngay thanh tịnh thì có được bao nhiêu người? Nếu như trong một chốc lát mà được thanh tịnh thì đó là bậc đại căn rồi.

Câu 110

Hỏi: Lúc bệnh nằm trên giường có thể cầm tràng hạt mà niệm không?

Trả lời: Trong lúc bệnh thân thể bất lực không thể cầm tràng hạt mà niệm Phật. Trong lúc nguy nan của con người, chính phải cần Phật lực gia trì!

Câu 111

Hỏi: *Nhân khi lâm chung, con cháu sầu bi, cảm động rơi nước mắt, vậy có chúơng ngại vãng sanh không?*

Trả lời: Đừng để bệnh nhân nhìn thấy, tức không có vấn đề gì cả.

Câu 112

Hỏi: *Người chân chánh niệm Phật lúc lâm chung không có thân trung ấm, vậy cần đến trình độ như thế nào mới không có thân trung ấm?*

Trả lời: Lâm chung Phật hiện, tức được vãng sanh, tự tâm niệm, không chỉ niệm lướt qua trên miệng, như vậy mới không có trung ấm thân.

Câu 113

Hỏi: *Lúc lâm chung, thế nào mới gọi là chánh niệm?*

Trả lời: Phật tử thường ngày cho dù tu tập bất cứ pháp môn nào, đến lúc lâm chung không bị sự việc thế tục níu kéo, tâm giữ được đạo lý mình đang tu, thì đây gọi là chánh niệm.

Câu 114

Hỏi: *Thường tu trì đến trình độ nào thì vấn đề vãng sanh mới nắm chắc?*

Trả lời: Đến chỗ nhất tâm bất loạn, như trong kinh đã nói rõ ràng. Nhưng nếu chưa đạt đến trình độ này, chỉ cần tâm khẩu niệm thuần thực thì cũng có cơ hội vãng sanh.

Câu 115

Hỏi: *Đệ tử cảm thấy tâm quý, vì việc nhà quá bận nên mỗi ngày chỉ niệm Phật được một vạn hai ngàn, còn bất cứ những gì khác thì đều không nhớ, không biết như vậy về sau có thành tựu không?*

Trả lời: Cái quý của pháp môn tu là tinh xảo chứ không cần nhiều, như vậy về sau sẽ rất tốt. Tôn giả Châu-lợi-bàn-đà-già nhờ nhớ hai chữ “chối quét” mà chứng quả, vậy người niệm vạn đức hồng danh chẳng lẽ lại không thành tựu? Cổ đức dạy: “Chí thành niệm Phật chớ có thay đổi phương pháp”. Tuy cư sĩ chưa biết gì nhiều, chỉ biết niệm Phật, nhưng điều này còn cao hơn những người chỉ lý luận suông, như vậy nhất định thành tựu.

Câu 116

Hỏi: *Sang năm tôi 59 tuổi, vận khí không tốt, xin hỏi niệm Phật*

có khả năng tiêu trừ vận xấu đó không?

Trả lời: Nói vận khí không tốt thì đó là mê tín của thế tục. Người học Phật cần phải có chánh kiến, không nên dễ dàng tin những chuyện phiền toái hoang đường như vậy được. Trong kinh dạy, chí tâm niệm một câu danh hiệu Phật có thể trừ hết tám mươi ức kiếp tội trong sanh tử. Vậy nếu thành tâm niệm Phật thì sao lại không tiêu trừ tai nạn? Nếu như tin lời phiền toái hoang đường đó thì không thành ý niệm Phật.

Câu 117

Hỏi: Hằng ngày niệm Phật siêng năng bền bỉ, nhưng đến lúc sắp qua đời tinh thần lại hoảng hốt và không có người trợ niệm, như vậy có thể vãng sanh không?

Trả lời: Gieo trồng thiện nhân thì tự nhiên có thiện quả, đến thời gian đó sẽ thấy xuất hiện cảm ứng không thể nghĩ bàn, chỉ cần xem khả năng nỗ lực thường ngày là biết.

Câu 118

Hỏi: Thường xuyên niệm Phật nhưng đến lúc lâm chung lại không thể như pháp mà hành sự, do vợ con khóc than, níu kéo, cho nên không thể vãng sanh, vậy thì kết quả sau cùng có phải giống như người bình thường không?

Trả lời: Phật giáo hóa gia đình thì không còn tình trạng ưu

sâu như thế. Do vậy, người học Phật nên đem Phật pháp giáo hóa gia đình và phổ cập trong xã hội, đây không chỉ vì lợi tha mà còn hóa giải chướng ngại cho chính bản thân mình.

Câu 119

Hỏi: *Người học Phật đến lúc lâm chung biết rõ ngày giờ ra đi, có phải là do Phật báo cho biết không?*

Trả lời: Hiện tượng này có khi do Phật và Bồ-tát chỉ cho biết, nhưng cũng có khi là do công đức tu hành cảm thông mà biết được.

Câu 120

Hỏi: *Người tu tịnh nghiệp sau khi vãng sanh, thân thể được hỏa táng và thu được xá lợi. Vậy nên trình bày về công phu tu tập của người đó như thế nào? Nếu như thu được xá-lợi thì có thể xác định là đã được vãng sanh không?*

Trả lời: Cổ đức có dạy, xá lợi là kết tinh của giới - định - tuệ, tất yếu phải đoạn trừ hết tham sân si mới hy vọng có được. Người muốn vãng sanh Tây phương cần nương vào hai năng lực: tự lực và tha lực. Cho nên chẳng phải ai tu cũng có xá-lợi sau khi hỏa thiêu. Đương nhiên khi có xá-lợi thì đó là biểu hiện tịnh nghiệp thành tựu.

Câu 121

Hỏi: Trong lúc niệm Phật tâm cảm thấy nhàn rồi như vô sự, cho nên vọng niệm như không ngừng sanh diệt. Tuy nhiên nhất thời tỉnh giác, đưa tâm trở về lại nhưng rồi tâm ấy đi xa ngàn dặm. Lập tức lật sách ra xem, mắt nhìn văn tự, tâm suy ngẫm nghĩa lý, tay lần tràng hạt niệm Phật, miệng niệm, tai nghe Phật hiệu, mũi ngửi mùi thơm, đây có phải lục căn thanh tịnh không?

Trả lời: Sáu căn tuy đối tịnh cảnh, nhưng sáu xứ phân tán, làm sao có thể đắc nhất tâm? Nên xem lại *Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật viên thông*, hiểu rõ tường tận, khiến tâm sẽ chuyên nhất, không nên vội vàng thực hành bừa bãi.

Câu 122

Hỏi: Với người niệm Phật, điều quan trọng nhất là chánh niệm rõ ràng. Buổi sáng tôi tụng niệm *Tâm kinh*, chú *Đại bi*; trong ngày niệm *Thánh hiệu Quán Thế Âm*, không thể đồng thời niệm Phật. Nếu như có chuyện ngoài ý muốn xảy ra vào lúc lâm chung thì phải làm thế nào?

Trả lời: Bất kể tu theo pháp môn nào, cần nên chuyên nhất pháp môn đó mà thực hành. Người niệm Phật nên lấy niệm Phật làm chủ, ngoài ra có thể tụng kinh trợ duyên thêm. Nhưng phải dành nhiều thời gian vào thời khóa chính. Người tu tịnh nghiệp chân thật sẽ không gặp tai họa bất ngờ ngoài ý muốn.

Câu 123

Hỏi: *Khi niệm Phật thường khó định tâm, niệm khởi việc đời rất nhiều. Trong kinh dạy cần niệm từng câu phân minh, nhưng tư tưởng không thể tập trung, tâm ý chạy lung tung như ngựa, như vượn. Có phương pháp nào mau đạt nhất tâm bất loạn không?*

Trả lời: Phương pháp rất nhiều, nhưng cần chọn pháp môn phù hợp với tình huống của mình. Cư sĩ có thể tham khảo tường tận rồi áp dụng phương pháp nào đó thích hợp với bản thân mình.

Câu 124

Hỏi: *Niệm danh hiệu Phật và Bồ-tát, niệm đến nhất tâm thì có cảm ứng. Tâm này cùng Phật và Bồ-tát tương ứng. Nhưng tâm niệm sắc so với tâm niệm Phật đều tha thiết, vậy tại sao không thể tương ứng?*

Trả lời: Tâm Phật và Bồ-tát thường nhớ chúng sanh, tâm chúng sanh thường niệm Phật và Bồ-tát, như vậy hai bên cùng niệm. Giống như gọi điện thoại, điều kiện hai bên phải phối hợp đồng thời mới thông được. Cư sĩ niệm sắc tha thiết, sắc niệm cư sĩ càng tha thiết hơn.

Câu 125

Hỏi: Có phải là sau khi vãng sanh Tây phương sẽ đến khắp mười phương thế giới để làm lợi ích cho chúng sanh?

Trả lời: Mục đích của pháp môn Tịnh độ là mau đạt vãng sanh bất thối, sau này trở lại Ta bà quảng độ chúng sanh, không phải an cư ở Cực lạc để mà hưởng thụ. Nếu như chủ ý hưởng thụ, đó là tâm hẹp hòi, không tương ứng với tâm Phật.

Câu 126

Hỏi: Tu Tịnh độ đến trình độ nào mới có thể đến mười phương thế giới để làm lợi ích cho chúng sanh?

Trả lời: Vãng sanh đạt được bất thối, nhất sanh chứng quả Phật, tự nhiên tùy ý qua lại mười phương thế giới. Điều đó không phải nói nhiều. Còn không thì chứng quả Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, v.v... Ở trong biệt giáo, hàng sơ địa Bồ-tát có thể thị hiện ở trăm thế giới. Trụ trong sơ địa viên giáo trở lên thì có thể thị hiện khắp mười phương thế giới. Đây là nói theo thông thường, còn nếu như có nguyện vọng khác thì đó là vấn đề khác.

Câu 127

Hỏi: *Niệm Phật mục đích để minh tâm kiến tánh, nhưng phải thực hành như thế nào mới đạt được minh tâm kiến tánh?*

Trả lời: Niệm Phật đương nhiên có thể đạt minh tâm kiến tánh, con đường tắt của nó là mang nghiệp vãng sanh, thoát khỏi luân hồi. Phương pháp tu trong kinh *A Di Đà* đã nói rõ ràng, đại ý là theo Tín, Nguyện và Hạnh, thành khẩn niệm lục tự Nam mô *A Di Đà Phật*; đừng làm các việc ác, nên làm các điều thiện để trợ duyên, như vậy thì sẽ thành công.

Câu 128

Hỏi: *Lúc lâm chung, do vì vấn đề hoàn cảnh và nhân sự địa phương, cho đến sự di chuyển nhanh chóng mà không có người trợ niệm, người này thần thức hẳn bất tịnh. Trong hoàn cảnh như vậy, chỉ biết chấp nhận chịu đọa lạc. Vậy còn phương pháp nào tốt hơn không?*

Trả lời: Rõ ràng là có sự chướng ngại, nên sớm tìm phương pháp mà thoát ra. Nếu như tự mình công phu niệm Phật thâm sâu thì đã ra đi tự tại, rất dễ nắm chắc và không có sợ hãi. Mật tông có phương pháp *Đại quán đánh chú sa*, nhưng người không có duyên lành thì không được người khác tới bố thí pháp.

Câu 129

Hỏi: *Vì sao Đức Phật A Di Đà trụ tại thế giới Cực lạc lâu dài mà không nhập Niết-bàn?*

Trả lời: Phật có ba thân, điều được gọi là Niết-bàn là chỉ cho pháp thân không sanh không diệt. Tây phương thật báo trang nghiêm độ có báo thân và hóa thân của Phật A Di Đà. Trong kinh đã nói, về sau khi Phật nhập diệt thì Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ kế thừa Phật vị.

Câu 130

Hỏi: *Đệ tử đọc các tác phẩm về Tịnh độ do các Tổ sư trước tác, có nói rằng người niệm Phật trong ngày đêm mọi thời, bất luận là đi-đứng-nằm-ngồi, phải niệm niệm không rời Phật A Di Đà, công phu như vậy mới có hy vọng vãng sanh Tây phương cực lạc. Nếu không như thế, thất đi một niệm cũng sẽ đọa vào lục đạo luân hồi. Lại nói niệm mà không niệm, không niệm mà niệm. Kinh A Di Đà thì nói nhất tâm bất loạn. Tiêu chuẩn như vậy, đệ tử còn lâu lắm mới đạt được, vậy thì phải làm sao? Xin chỉ dạy!*

Trả lời: Cổ đức dạy, muốn biết có vãng sanh hay không thì nên xem Tín, Nguyện của người này; phẩm vị cao thấp thì nên coi công phu của người này sâu hay cạn. Chỉ cần có Tín, Nguyện thì có thể vãng sanh. Tuy nhiên phẩm vị có cao có thấp. Sự tu tập còn cạn cợt mà được vãng sanh thì

biết người đó sẽ ở trong hạ phẩm hạ sanh, tuy nhiên cũng được giải thoát rồi, hơn hẳn các cảnh giới của 28 tầng trời. Nhưng như cư sĩ đã nói, ngày đêm không ngừng, niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm, thì đó là chánh nhân đắc quả thượng phẩm thượng sanh rồi. Nếu không đạt tới trình độ đó, nhưng có Tín, Nguyện và mỗi ngày sáng tối niệm đếm được vài trăm lần danh hiệu Phật cho đến một ngàn thì cũng có thể vãng sanh ở hạ phẩm hay ở trung phẩm.

Câu 131

Hỏi: *Mười phương Phật đều tán thán pháp môn Tịnh độ. Pháp môn này là chỗ quy hướng của mười phương chúng sanh, vô cùng thù thắng. Phật A Di Đà đã trải qua mười kiếp, vậy trước mười kiếp đó không có pháp môn này hay sao? Có phải pháp môn này chỉ do Phật A Di Đà khai sáng thôi phải không? Nếu như không có Phật A Di Đà thì tất cả chúng sanh tu hành phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp. Vậy có phải các Đức Phật khác có phương tiện thiện xảo không giống như Phật A Di Đà?*

Trả lời: Vấn đề này nên phân thành ba phương diện để trả lời. 1. Pháp môn Tịnh độ tức là pháp môn niệm danh hiệu của Phật A Di Đà, nên khi chưa có Phật A Di Đà thì đương nhiên là không có niệm Phật A Di Đà. Mười phương Phật tán thán, tức là tán thán tụng niệm danh hiệu A Di Đà, trước đó chưa có Phật A Di Đà thì chư Phật lấy đâu căn cứ mà khai mở pháp môn này? 2. Pháp môn A Di Đà trì danh vãng sanh, tức là nương tựa vào nguyện lực của Phật A Di Đà. Y theo kinh giảng thì Phật A Di Đà khai sáng ra pháp

môn này. Chúng sanh thành Phật không nhất thiết phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp. Bậc thượng thừa lợi căn có thể đốn ngộ, nhưng mà rất hiếm có trường hợp như thế. 3. Các Phật đều đồng nhau, và phương tiện thiện xảo không có cao thấp. Nhưng vì nguyên nhân Phật A Di Đà phát nguyện thù thắng đặc biệt, nên thành quả lợi ích chúng sanh cũng đặc biệt. Cho nên cổ đức có dạy: “Mười phương ba đời các Đức Phật, thứ nhất là A Di Đà”. Đại khái là các Phật khác không khai mở pháp môn này, chính là điểm đó.

Câu 132

Hỏi: *Lúc niệm Phật, tay lần tràng hạt, đếm xong 108 hạt rồi trở lại từ đầu, tức lật tràng hạt qua lại, bắt đầu đếm lại từ đầu mà không lần băng qua đầu Phật cuối tràng hạt. Hàm chứa ý nghĩa “Thừa nguyện trở lại”. Nhưng thông thường có người lần băng qua tràng hạt luôn, như vậy có đúng hay không?*

Trả lời: Đếm tràng hạt đến hết vòng, lật dây tràng hạt là có một chút trống thời gian, bắt từ đầu mới dễ đếm. Nhưng vì muốn đơn giản nên lần băng qua đầu Phật cuối tràng hạt, như vậy lại không có một chút trống thời gian nên rất khó đếm. Mục đích là khởi sự nhận biết, chuyển lại từ đầu tràng hạt mà đếm là tốt. Đếm đến đoạn “Thừa nguyện trở lại” thì trở lại. Nếu trong tâm có ý nghĩa như vậy thì được, nhưng chưa thấy ở đâu có ghi chép điều này.

Câu 133

Hỏi: *Niệm danh hiệu Bốn Sư Thích Ca và nghe danh hiệu đó thì có nhiều ít công đức, tiêu trừ bao nhiêu tội nặng trong sanh tử? Ở nơi đạo giải thoát có bị thối chuyển không? Nếu như chỉ niệm Thích Ca Mâu Ni có được vãng sanh không?*

Trả lời: Công đức này không thể đo lường được, vì chúng sanh trong cõi đời này nghe được danh hiệu Phật, đều là nhờ ân huệ của Phật Thích Ca. Có bao nhiêu công đức thì tiêu bấy nhiêu trọng tội. Nhưng vấn đề vãng sanh phải y theo sự chỉ dạy của Phật mà niệm A Di Đà.

Câu 134

Hỏi: *Đệ tử ngoài thời gian niệm Phật còn tụng thêm chú, đọc thêm kinh, và còn thọ trì kinh Kim cang, như vậy gọi là tạp tu. Nay chỉ niệm A Di Đà thôi có được chăng?*

Trả lời: Nếu tụng kinh và trì chú đã lâu thì không nhất thiết bỏ ngang, nhưng một ngày chỉ niệm tụng một biến là đủ rồi. Chấp trì danh hiệu nên thực hành trong suốt ngày đêm không dừng, đây chính là tịnh niệm tương tục. Chuyên nhất rất hữu ích, tạp tu tự nhiên phân tâm.

Câu 135

Hỏi: *Lúc tọa thiền, toàn thân chấn động, có thầy bảo rằng đây là ngoại đạo, nên không chế. Xin được chỉ dạy.*

Trả lời: Ông đã tu Tịnh, sao lại đi tham Thiền. Tu Thiền hay tu Tịnh, trái phải không rõ ràng, thì làm sao mà hành trì? Tu Thiền cần có sự truyền thừa từ thầy, tức là cần phải có thầy hướng dẫn. Nếu đặt hai chân lên hai chiếc thuyền thì dễ bị rơi xuống nước. Tức muốn nói rằng, Thiền tu chẳng trọn mà Tịnh tu cũng không xong, hai pháp môn đều dang dở. Nếu không có chỉ dạy của thầy, nhắm mắt ngồi như khúc gỗ, sợ rằng lạc vào vùng ma chướng đen tối. Toàn thân chấn động là một bệnh nhỏ. Nếu tu luyện mù quáng sẽ gặp cảnh giới ma chướng.

Câu 136

Hỏi: *Lúc tỉnh tọa niệm Phật cảm thấy hơi nhức đầu vì bị chứng suy nhược thần kinh. Đây có phải là do bệnh nghiệp ảnh hưởng, hay chỉ cần nhất tâm niệm Phật không chú ý tới điều đó?*

Trả lời: Tình trạng của bạn bao gồm cả bệnh và nghiệp, cũng có thể do việc niệm Phật không đúng pháp. Nếu như lúc niệm Phật, tâm không yên, khí huyết không điều hòa thì có thể do quá nôn nóng mà sinh ra tình trạng này. Bạn nói nhất tâm chuyên niệm, không chú ý đến việc nhức

đầu, thì cần nên như thế. Tuy nhiên phải khống chế vọng tâm, điều hòa hô hấp không nhanh không chậm, thư giãn mà liên tục, như nước trong đầm sâu không có sóng gợn, thì tình trạng bệnh tự nhiên biến mất.

Câu 137

Hỏi: Nhân vì bệnh mà suy nhược cơ thể, khiến thường tư duy thân này hư dối không thật, quán chiếu tự tánh vô sở đắc. Đây là đệ tử tịnh tọa và tu trì thường ngày, sau đó trì danh niệm Phật và hồi hướng, như vậy có thỏa đáng không?

Trả lời: Tịnh tọa không nên trầm tư; trầm tư thì thân tịnh mà tâm không tịnh. Tịnh tọa chỉ được chỉ quán, niệm không khởi là chỉ, niệm khởi thì giác sát biết là vọng, thì gọi là quán. Nếu quán tự tánh vô sở đắc thì vọng niệm từ đâu mà khởi. Đây gọi là “chiếu phá”. Cảnh giới này chẳng phải hạng người bình thường có thể thấu rõ được. Sai một li thì đi một dặm, cho nên cần phải thận trọng! Như vậy, chỉ mà không chỉ thì lấy niệm Phật thay thế, tự mình niệm tự mình nghe, như vậy là vừa đủ chỉ và quán rồi. Nếu như hồi hướng, thì hồi hướng phải phát nguyện. Nguyện không hư dối, nguyện phải chân thành, nhất định sẽ thành tựu.

Câu 138

Hỏi: Kinh A Di Đà có dạy, người đến lúc lâm chung nếu như có thể niệm Phật từ một ngày cho đến bảy ngày, tâm được nhất tâm bất loạn thì có thể vãng sanh về thế giới Cực lạc. Nhưng thân thể

đau đôn bức bách, không thể giữ chánh niệm, thậm chí năng lực tâm niệm không đủ cho nên chỉ nhớ Phật và tưởng Phật. Như vậy có thể vãng sanh không?

Trả lời: Định kỳ niệm Phật bảy ngày, đó là dụng công với thời gian sức khỏe bình thường, không phải là đối với lúc lâm chung mà nói. Đến lúc lâm chung, niệm một lúc cũng không thể được thì làm sao mà niệm đến bảy ngày? Đến lúc lâm chung, nếu như có thể nhớ Phật và tưởng Phật, tức là tâm không điên đảo thì có thể vãng sanh. Nếu như miệng niệm Phật mà tâm không có Phật thì không có tác dụng.

Câu 139

Hỏi: Người lúc mạng chung, phải niệm Phật rõ ràng mới có khả năng vãng sanh. Nếu như không niệm Phật thì chắc đọa vào ba đường ác, không thể đạt được tâm nguyện. Chúng ta kiến nghị các tự viện Phật giáo nên xây dựng phòng tiếp dẫn người lúc lâm chung do các thầy và cư sĩ đã qui y đến trợ niệm. Đây là công việc lợi ích cho mình và cho mọi người. Hiện tại Phật giáo hóa gia đình không dễ, đòi lúc trong một gia đình mà có nhiều tôn giáo và tín ngưỡng. Cho nên đến lúc lâm chung có nhiều trở ngại, hy vọng có thể thực hành được kế hoạch đó.

Trả lời: Vấn đề này có hai phương diện, một là luận nghĩa, hai là phương pháp. Thứ nhất, chánh niệm rõ ràng mới được vãng sanh là rất đúng. Nhưng nếu không rõ ràng thì nên xem các chủng tử thiện ác trong thức thứ tám hiện khởi

như thế nào, không thể nói rằng chỉ đọa vào ác đạo. Điều thứ hai, đối với pháp môn Tịnh độ, xưa đã có phương pháp trợ niệm. Hiện tại có rất nhiều địa phương có thành lập ban trợ niệm. Nhưng ở trong nhà có nhiều trở ngại. Hiện tại không có nhà trợ niệm tập thể, đây là điều vô cùng đáng tiếc. Giải quyết vấn đề này có hai trường hợp liên quan. Một là ngày thường nỗ lực niệm Phật tinh tấn, thì khi lâm chung có nhiều thiện duyên, không bị rối loạn, được vãng sanh thuận lợi. Hai là bình thường rộng kết thiện duyên, thì lúc lâm chung sẽ có nhiều bạn hữu trợ niệm. Nhưng được vãng sanh hay không cần phải xem trong giây phút sau cùng có chánh niệm rõ ràng hay không. Cho nên, chân thật giải thoát cần phải nương vào năng lực chính mình nữa.

Câu 140

Hỏi: Đại sư Thiện Đạo niệm một câu danh hiệu Phật thì có một vị Phật từ miệng mà xuất. Đây là thần thông hay là cảm ứng?

Trả lời: Cảnh giới của Đại sư, hậu học bất tài, khó mà biết rõ ràng. Nhưng trên mặt lý mà nói, thần thông có từ định lực, cảm ứng cũng đến từ định lực. Nhân đó, cảnh giới của Đại sư Thiện Đạo nhất định có thần thông và cảm ứng. Được cảm ứng sẽ xuất thần thông, xuất thần thông sẽ có cảm ứng, cả hai đều xác thật là liên hệ chặt chẽ thành một thể. Niệm Phật mà Phật xuất hiện từ miệng là nhắm đến chúng sanh mà làm mô phạm về thần lực của pháp niệm Phật, mục đích cảm hóa chúng sanh, đương nhiên có thể

nói là cảm ứng, nói là thần thông cũng là điều chắc chắn.

Câu 141

Hỏi: *Pháp môn Tịnh độ quan trọng là cầu sanh Tịnh độ; và nếu như niệm Phật A Di Đà thì được vãng sanh Tây phương tịnh độ. Nếu niệm Dược Sư Phật thì được vãng sanh về Đông phương tịnh độ. Còn nếu như không niệm Phật mà chỉ niệm chú Đại bi giống như niệm Phật không khác, miêng niệm tai nghe, chuyên tâm dốc chí, bền bỉ ngày tháng, vậy thì người này lúc mạng chung ai đến tiếp dẫn, vãng sanh về cõi nào? Xin Đại đức chỉ giáo.*

Trả lời: Niệm Phật A Di Đà thì Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Kinh A Di Đà có chép như vậy. Niệm Phật Dược Sư thì Phật Dược Sư đến tiếp dẫn. Kinh Dược Sư có chép như vậy. Niệm chú Đại bi thì có công đức của chú Đại bi. Nếu đến lúc lâm chung vãng sanh nơi nào thì nên căn cứ ở nguyện lực của mình. Nếu như không có nguyện lực, chỉ đoạn tận vài phần nghi hoặc, e rằng khó vãng sanh Đông phương hay Tây phương. Cổ đức có dạy, có khả năng vãng sanh hay không thì nên xem người đó có Tín và Nguyện hay không. Cho nên, nếu không có nguyện lực thì không thể vãng sanh Đông Phương hay Tây phương.

Câu 142

Hỏi: *A Di Đà là pháp giới tạng thân, muốn nói pháp thân của Ngài biến mãn khắp hư không. Nhưng lại nói trong sáu phương có hằng hà sa số Phật giống nhau, nên tôi có vài nghi vấn. Pháp thân*

của A Di Đà đã biến khắp hư không, vậy thì sáu phương hằng hà sa số Phật còn có nơi nào mà đi?

Trả lời: Phật có ba thân, cái bạn đang nói là Pháp thân. Pháp thân là không có hình trạng, giống như hư không, lấy không nhập vào không, không gian tương giao thì có gì mà trở ngại? Trước đây, cổ đức dùng ánh sáng ngọn đèn làm ví dụ là rất thích hợp, tức đốt nhiều đèn trong một phòng, thì không có chướng ngại về sự giao thoa ánh sáng. Nhận rõ ý nghĩa trong pháp dụ đó thì nghi vấn của bạn được giải quyết rồi.

Câu 143

Hỏi: *Vãng sanh Tây phương thì từ hoa sen mà sanh ra, không có cha mẹ. Nếu như sau khi ra khỏi hoa sen thì nương vào ai nuôi dưỡng để trưởng thành?*

Trả lời: Hoa nở rồi sanh ra tự nhiên, cùng với thánh chúng trong cõi Tịnh độ hình sắc giống nhau. Giống như cây tre ở đây của chúng ta. Cây măng mọc từ đất lên qua một đêm thì thấy lớn rồi, không cần phải trải qua mấy năm. Người sanh tại cõi Tây phương tự nhiên sắc tướng trang nghiêm tốt đẹp giống nhau, lại còn đắc được thần thông, đâu cần phải thọ nhận sự dưỡng dục của người!

Câu 144

Hỏi: *Thế giới Cực lạc và thế giới Ta bà đều là cõi Phật, vậy tại sao*

người sanh về thế giới Cực lạc đạo tâm không còn bị thối chuyển và không còn bị luân hồi, trong khi người sanh vào cõi Ta bà dễ bị thối mất đạo tâm và còn phải bị luân hồi sanh tử?

Trả lời: Vấn đề này các bậc cổ đức đã khảo nghiệm và giải thích tường tận ở trong kinh sách rồi. Ở đây cần bổ sung thêm vài câu thôi. Thứ nhất, ý niệm bất nhất, không dứt khoát thì sẽ không được vãng sanh. Không đắm ái dục thì sẽ không sanh tại cõi Ta bà. Tâm niệm chuyên nhất, không còn bị thối chuyển thì được vãng sanh Cực lạc. Vọng tưởng nhiều thì đọa lạc ở chốn luân hồi sanh tử. Thứ hai, sanh vào cõi Tịnh độ thì xung quanh toàn là thiện duyên, có nhiều điều kiện thăng tiến đạo tâm, nhờ đó mà tâm vĩnh viễn không còn bị thối chuyển. Thế giới chúng ta đang sống là uế độ, sanh ở thế giới này thì có nhiều món dục lạc đắm nhiễm. Cho nên sanh vào thế giới này dễ dàng bị thối mất đạo tâm. Thứ ba, người sanh vào cõi Tịnh độ đều có sẵn cái nhân tố thanh tịnh thuần thực giác ngộ rồi, nên không còn thối mất đạo tâm. Người luân hồi tái sanh vào cõi Ta bà là do nghiệp lực trói buộc, bị vọng tưởng làm mê hoặc khó được giác ngộ, cho nên phải chịu đọa lạc. Nói ngắn gọn là như vậy. Nếu nói rộng ra thì vạn lời cũng không thể nói hết.

Câu 145

Hỏi: Kinh Dược sư bốn nguyện nói vãng sanh cõi Tịnh độ lưu ly thì vĩnh viễn không còn thối chuyển; tuy không nói hơn cõi Cực lạc, nhưng nói hơn nhiều thế giới Ta bà này. Nếu như niệm danh

hiệu Dược Sư thì hiện tại cầu tài được tài, cầu tất cả thì được tất cả, tại sao không hưởng lợi ích này trước, sau đó nguyện sanh về cõi Đông phương? Như thế thì có phải cõi Đông phương so với cõi Tây phương cực lạc hạnh phúc hơn nhiều?

Trả lời: Nếu như cư sĩ sanh vào thế giới của Phật Dược Sư thì không còn thối chuyển. Chỉ sợ rằng bạn không sanh vào được, thì làm sao nói tới vấn đề thối hay không thối. Với hai cõi Tịnh độ Đông và Tây, nếu được vãng sanh bất thối thì đều giống nhau, nhưng phải đầy đủ điều kiện mới được vãng sanh. Không dùng tâm thô tháo mà xem kinh Phật thì mới có hiệu quả, để khỏi trách Phật pháp sao không có ứng nghiệm. Nếu như còn tham luyến hưởng thụ thế gian thì còn gieo nghiệp sâu nặng tại trần gian. Chưa dứt tâm tham luyến mà mơ tưởng sanh vào cõi Đông phương Tịnh độ thì đâu có sự việc như vậy? Không gieo nhân thì làm sao gặt quả!

Câu 146

Hỏi: Thời gian trước đây, tôi chưa có những giây phút sống với niềm tin sâu sắc như hiện tại, lúc nhắm mắt niệm Nam Mô A Di Đà Phật thường thấy một vị Hòa thượng mang y phục màu trắng, cầm nhành dương liễu hiện ra trước mắt. Trong giấc ngủ gặp cơn ác mộng thì vị Hòa thượng ấy thường đến giải cứu. Nhưng hiện nay chú tâm nghĩ về cảnh giới đó nhưng không thể tìm thấy. Có phải chăng tâm linh hiện tại so với trước đã bị lui sụt, hay là cảnh giới trước đó là không có chính đáng? Tuy rằng tu Tịnh độ nhưng tôi không biết làm sao mà quán tưởng Tây phương cực lạc. Các bậc

thiện hữu tri thức thường khuyên tôi quán tưởng cảnh giới trang nghiêm của cảnh Tịnh độ thì mới được vãng sanh, nhưng tôi vẫn chưa quán được. Có phải sự tu hành của tôi có chỗ không đúng? Nhược điểm ở đâu? Xin chỉ dạy cho.

Trả lời: Cảnh thấy trước đây, hiện tại không nhìn thấy, không cần phải chấp trước. Nên nhất tâm niệm Phật, không quan tâm đến điều đó mới đúng, nếu còn chấp trước thì đó là bệnh. Tu theo Tịnh độ có bốn phương pháp, đó là thật tướng, quán tưởng, quán tưởng, và trì danh. Hai phương pháp đầu hiện tại tạm thời chưa bàn tới, còn quán tưởng và trì danh thì hợp tu. Sau thời đại của Đại sư Liên Trì phần đông không áp dụng mà chỉ nhất hướng chuyên trì danh hiệu Phật, gọi là “Đơn đạo trực nhập”, tương đối thích ứng. Nhân vì pháp quán tưởng y chiếu *Thập lục Quán kinh* mà thực hành. Người hiện tại phần đông thô tâm, khó có thể nhập cảnh giới vi tế. Trong kinh nói, nếu như có sự quán tưởng khác thì đều là tà quán. Nếu không nắm vững phương pháp quán tưởng thì dễ lạc vào chỗ sai lầm đáng tiếc. Không như phương pháp thành tâm niệm Phật, từ tâm khởi niệm, miệng xuất âm thanh, tai nghe tiếng còn gia thêm tín tâm và nguyện lực, cầu đạt được tâm không tán loạn, nhất định thành tựu tịnh nghiệp thì khỏi cần phải quán tưởng!

Câu 147

Hỏi: *Tôi đã già rồi, thân thể thường bị bệnh hoạn dày vò đau đớn, tuy nhiên hai thời sáng tối tụng kinh và niệm Phật hằng ngày*

vẫn giữ đều đặn như từ trước đến nay. Ngày trước xem Cao Tăng truyện thấy có kể rằng, có một thầy bị bệnh, trong mộng thấy Phật chỉ dạy phải tụng kinh Niết bàn, sau đó hết bệnh. Vậy tôi có cần học theo vị ấy mà tụng kinh Niết bàn không? Hay nên dùng phương pháp khác? Mọi người nói, bạn đã già rồi nên dùng thuốc thang trị bệnh cũng rất thích hợp. Tôi đã bị bệnh gan nhiều năm, bên dưới sườn hông phải thường bị đau, lại còn có ung độc nhỏ mọc ở đằng sau lưng. Tôi nghĩ tôi nghiệp chướng nặng nề, không thể đi nhập viện (cử động không được thoải mái, cất bước là bệnh lại tái phát). Do vậy, tôi kiên trì niệm Phật trị liệu, nhưng mà công lực không mấy hiệu quả. Xin lão cư sĩ chỉ tôi một phương pháp trị liệu.

Trả lời: Pháp tu quý tại lòng dạ chuyên nhất, đáng ngại nhất là “sáng ba chiều bốn”, như một đôi chân mà bước lên hai thuyến. Nên biết Phật pháp vốn viên dung vô ngại. Nên áp dụng phương pháp nào cụ thể thì xem căn cơ của mỗi người, đương nhiên nên chọn pháp môn mà mình đã hiểu rõ tường tận nhất. Hồng danh sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật là thuốc hay để trị bệnh, chỉ cần thành tâm kiên trì thì nhất định vượt qua trăm thứ bệnh. Trong kinh dạy chúng ta rằng, chí tâm niệm Nam mô A Di Đà Phật thì tiêu trừ tám mươi ức tội nặng trong sanh tử. Bạn vốn có trần châu (chỉ cho Pháp niệm Phật), sao lại đi tìm phương pháp khác? Chấp trước thân thể như vậy thì lòng ái Ta bà sâu nặng. Biết bệnh là khổ thì nuôi tâm xả ly, nếu không thì sẽ không có cơ hội bàn đến chuyện vãng sanh. Người thường thì biết về thuốc thang, nhưng thuốc đó không trừ được bệnh nghiệp chướng. Nay tặng bạn vài câu, bất luận là cầu vãng sanh, cầu trừ ma chướng, cầu qua bệnh nghiệp,

chỉ cần giữ vững tông chỉ niệm Phật, quyết không giao động. Đó là kiên trì thực hành một pháp niệm Phật, không nên mọc thêm chồi cây ngoài thời tiết thích hợp.

Câu 148

Hỏi: Kinh A Di Đà có dạy: “Tướng lưới dài rộng che khắp đại thiên thế giới...” Tại sao tướng lưới có thể che phủ khắp đại thiên thế giới?

Trả lời: Phạm âm của Phật diễn thuyết đến đâu thì tướng lưới phủ khắp đến đó.

Câu 149

Hỏi: Trong sách “Phật pháp đạo luận” có nói niệm danh hiệu Phật có mười sáu từ là khái quát cương yếu của pháp môn này. Xin hỏi mười sáu từ này là ở đâu?

Trả lời: Xem trong “Phật pháp đạo luận” ở trang sau cùng có một hàng ghi trong ngoặc đơn rất rõ ràng, đó là: “Chân vì sanh tử phát Bồ-đề tâm, dĩ thâm tín nguyện trì danh niệm Phật”.

Câu 150

Hỏi: Xin hỏi nguồn gốc Tây phương Tam Thánh. Trước khi ba vị Bồ-tát chưa thành Phật thì tên họ, dòng tộc và sanh ra ở thời đại nào?

Trả lời: Đây là việc của vô lượng kiếp trước, hiện tại lịch sử chỉ có năm ngàn năm thôi thì làm sao nói được các triều đại trước. Chỉ có đọc kinh thì chúng ta mới biết. Tây phương Tam Thánh là Phật A Di Đà, Bồ-tát Quán Thế Âm và Bồ-tát Đại Thế Chí. Kinh *Vô lượng thọ* có dạy, qua vô lượng kiếp quá khứ Phật A Di Đà là một vị quốc vương, sau khi xuất gia làm Tỳ-kheo hiệu là Pháp Tạng đã tu chứng quả vị Phật. Kinh *Đại bi tâm Đà-la-ni* có chép, qua vô lượng kiếp về trước, có vị Chánh Pháp Minh Như Lai, vì muốn cứu độ chúng sanh nên đến cõi Ta bà phân thân hành đạo, đến cõi Tây phương trợ giúp Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh. Đó chính là Bồ-tát Quán Thế Âm. Kinh *Địa Tạng bản nguyện* có nói, qua vô lượng kiếp quá khứ, có một vị quốc vương phát nguyện cứu khổ chúng sanh, đó chính là Bồ-tát Địa Tạng. Nếu gọi là Bồ-tát thì đã trải qua nhiều kiếp tu hành tinh tấn. Hóa thân của Bồ-tát đâu phải chỉ là một? Ghi chép trong kinh đều là những việc liên quan đến việc thuyết pháp của Phật. Những chuyện chi tiết đâu có thể nói hết được cho nên có lược bớt.

Câu 151

Hỏi: Niệm Phật niệm lục tự, niệm tứ tự hoặc nhanh hoặc chậm có gì khác biệt không?

Trả lời: Lục tự thì cung kính, tứ tự thì phương tiện, nhanh hay chậm đều không thích ứng, cần phải niệm không nhanh và không chậm, tâm bình khí hòa, tâm an lý đặc, mới đạt năng lực.

Câu 152

Hỏi: Trong sách trả lời cho tín chúng của Đại sư Ấn Quang có nói, niệm Phật cần phải từng từ phân minh, liên tục không dừng, niệm vạn lần danh hiệu Phật thì phải niệm năm ngàn danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm. Tôi khi chưa quy y Tam bảo không biết niệm Bồ-tát Quán Thế Âm. Cho nên hiện tại sau thời khóa lễ sáng tối, trước niệm năm ngàn danh hiệu Phật rồi đến niệm hai ngàn lần danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm. Như vậy có đúng không? Đã thọ ngũ giới, phụng thờ tượng Tây phương Tam Thánh, vậy có thể chỉ chuyên niệm Thánh hiệu Nam mô A Di Đà Phật không?

Trả lời: Đoạn văn này của Tổ sư Ấn Quang vốn có nghĩa khác. Nếu như đọc hết toàn văn, trước sau liền một mạch, bạn có thể thấy rõ yếu điểm trong đó. Đương thời có nhiều hoạn nạn trong nhân thế, khuyên người niệm Quán Thế Âm tức để chuyển họa thành phúc. Lại nữa, tín ngưỡng Quán Thế Âm trong lòng người rất sâu dày. Khuyên niệm Quán Thế Âm thì tự nhiên phát khởi ý nguyện vãng sanh. Đây hoàn toàn là mục đích độ người vãng sanh nên chân thành khuyên dạy, cần phải nhận biết. Sau khi quy y, chuyên tâm niệm Phật A Di Đà là phương pháp rất tốt. Nhưng mà sau thời niệm Phật, cần nên tuân thủ lễ tụng Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và Thanh Tịnh Đại Hải Chúng.

Câu 153

Hỏi: *Ba bộ kinh của giáo lý Tịnh độ là thuộc giai đoạn nào trong năm thời thuyết giáo?*

Trả lời: Năm thời thuyết giáo là Hoa nghiêm, A-hàm, Phương đẳng, Bát nhã, và Pháp hoa cộng Niết bàn. Tam kinh Tịnh độ thuộc hệ Đại thừa thì nhập vào thời Phương đẳng. Nhưng giáo pháp Tịnh độ thì không bị hạn chế. Bởi vì thời Hoa nghiêm giảng sớm nhất cũng đã nói đến Cực lạc. Thời Pháp hoa giảng sau cùng cũng nói đến Cực lạc. Đúng là thiên kinh vạn luận quy về nhất hướng. Tam kinh là giáo lý chuyên môn về pháp môn Tịnh độ. Tịnh độ là thông luận của Phật giáo.

Câu 154

Hỏi: *Trên “Kỳ lộ chỉ quy” đề cập rằng: “Bất luận đi, đứng, nằm, ngồi, cho đến lúc đi vệ sinh và tắm rửa đều có thể niệm Phật”. Như vậy đối với Phật có sự bất kính hay không?*

Trả lời: Niệm Phật là chú trọng niệm danh hiệu Phật liên tục, cho nên bất cứ lúc nào cũng không để bị gián đoạn, cụ thể là lúc thực hành có phân biệt khẩu niệm và tâm niệm. Trường hợp đi vệ sinh thì nên tâm niệm, và miệng không phát âm thanh.

Câu 155

Hỏi: Trong lúc tôi niệm Phật, bắt đầu từ tâm niệm, bỗng nhiên niệm tới trên đầu, đầu não cảm giác hôn trầm, tôi cho đây là điều chẳng lành, rồi dùng tâm mà niệm liên tục hơn một tháng vẫn còn cảm giác như trước. Tôi xem qua Vũ trụ vạn hữu bản thể luận, thấy có nói: “Trên đầu an đầu, lấy tâm giác tâm”. Đây có phải chỉ về cái hiện tượng tôi đang gặp?

Trả lời: Ai dạy bạn học Phật pháp, nên đến người ấy hỏi tường tận về phương pháp niệm Phật, hoặc là nên xem trước các sách nói về Tịnh độ để hiểu rõ kỹ càng, nếu không sẽ sinh mê hoặc và đi sai đường, dẫn đến ma sự. Vũ trụ vạn hữu bản thể luận không phải là loại sách dành cho hàng sơ cơ. Bạn đọc rồi sẽ không hiểu. Tất cả học vấn đều có thứ lớp, vội vàng thì có hại chứ không có lợi.

Câu 156

Hỏi: Lúc niệm Phật, niệm tại hư không, niệm tại thân thể, có niệm thì tại hư không, có niệm thì tại thân thể. Không biết như thế là đúng hay sai?

Trả lời: Niệm Phật không tại thân thể cũng không tại hư không. Nó giúp bạn nhanh chóng bỏ hoàn toàn tâm niệm nghi thần, nghi quỷ hư dối đó. Niệm Phật là cầu sanh Cực lạc, đây mới là yếu chỉ. Niệm từ tâm khởi, thanh từ miệng

phát ra, dùng tai nghe trọn vẹn, không nhanh không chậm, điều hòa hơi thở, chỉ trừ câu Phật hiệu còn tất cả vọng niệm đều buông bỏ hết. Ngoài ra cần phải nghiêm trì giới luật, ngăn ngừa sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối; phát tâm làm từ thiện, công ích. Mục đích bồi dưỡng công đức, đẩy lùi ma chướng. Tiểu bản có thể xem trước, như *Kỳ lộ chỉ quy*, *Sơ cơ tịnh nghiệp chỉ nam*, *Ám lộ minh đăng*, và *Phật pháp đạo luận*. Khi đọc hiểu các sách đó rồi mới xem kinh.

Câu 157

Hỏi: 1. Người cư sĩ tại gia tu hành, không kể tu hành tinh tấn như thế nào, đến lúc lâm chung cũng không vượt qua bệnh tật? 2. Cư sĩ tại gia tu trì tinh tấn và xuất gia cao Tăng đến lúc lâm chung thân sắc của họ có gì khác nhau không? 3. Người cư sĩ tại gia nên tu hành pháp môn nào? Cần phải dùng thời gian bao lâu để đến lúc lâm chung xuất hiện những đoan tướng đặc biệt?

Trả lời: Nay nói vấn đề thứ nhất. Đại sư Đế Nhàn và Đại sư Thái Hư đều là cao Tăng, trước lúc viên tịch đều thị hiện bệnh khổ. Thời đại nhà Tống có Vương Long Thư, vốn là tại gia cư sĩ, lại đứng mà vãng sanh Tây phương. Cho nên có bệnh hay không bệnh, xuất gia hay tại gia đều chẳng liên quan gì đến vấn đề vãng sanh. Vấn đề thứ hai thì nói công phu tu hành của tại gia chẳng có gì sai biệt. Thứ ba là nói vấn đề tu hành của người tại gia. Phật pháp bình đẳng vốn không có cao thấp. Đệ tử Phật tuy có tại gia và xuất gia, nhưng phương pháp tu trì lại không sai biệt. Nếu có những căn cơ khác nhau thì phải chọn phương pháp khác

nhau. Không nên hạn định tại gia tu pháp môn này, xuất gia tu pháp môn kia. Cuối cùng, nói về thời gian và đoan tướng đầu có định kỳ, hoàn toàn nương vào sự tu học bản thân mà quyết định. Vấn đề kết quả nhanh hay chậm của sự tu học thì giống như cây ăn trái, ở đâu có hoa nở đầu tiên thì ở đó có trái chín đầu tiên. Không thể có một thời gian nhất định.

Câu 158

Hỏi: Nhà Huynh Trác Trí đã lập hội cư sĩ ăn chay niệm Phật, có lịch sử hơn ba mươi năm, và trong ba mươi năm tu hành đó có nhiều gian khổ. Anh ta đã từng đề xướng: Chấp nhận gian khổ hoằng dương Tịnh độ, nằm trên cỏ mà thường niệm A Di Đà. Lại nói tối ngủ mộng thấy Đại sĩ, sáng ngày đến tối niệm Di Đà. Hy vọng nhiều năm đạt thành tâm niệm Phật rơi lệ, đuợng mát tâm hoa sen ở ao liên trì cõi Tây phương. Xin hỏi anh ta một đời niệm Phật trước sau đều tinh tấn như vậy, lâm chung rồi có thể đối nghiệp vãng sanh không?

Trả lời: Lệnh huynh lúc lâm chung có được vãng sanh hay không, thật sự tôi không ở đó nên không rõ lắm, cho nên không dám khẳng định. Nhưng căn cứ trên giáo lý Phật dạy thì thành tâm mười niệm cũng được Phật tiếp dẫn. Lệnh huynh có tín tâm và nguyện lực, chánh niệm hiện tiền thì lẽ nào mà không được vãng sanh? Nếu được vãng sanh thì tự nhiên đối nghiệp. Đối nghiệp vãng sanh là phương tiện thù thắng của Tịnh độ. Đó chính là nguyên nhân chủ yếu, là quan điểm để tu hành của pháp môn Tịnh độ. Vãng sanh

là nương tựa vào năng lực của Phật A Di Đà; sau khi hóa sanh ở cõi Tây phương sẽ trở lại Ta bà để cứu độ chúng sanh.

Câu 159

Hỏi: *Pháp môn Tịnh độ rất kính trọng Tây phương Tam Thánh. Kinh A Di Đà không chỉ là kinh điển chính yếu của Tịnh độ tông mà còn là thời khóa tụng niệm mỗi ngày, nhưng tại sao trong kinh không nhắc đến Bồ-tát Quán Thế Âm và Bồ-tát Đại Thế Chí?*

Trả lời: Ba bộ kinh của Tịnh độ giảng giải cùng một đạo lý, nhưng phương pháp cụ thể thì mỗi bộ kinh có một sự chú trọng khác nhau. Như kinh *Vô lượng thọ* nhấn mạnh về Lục độ vạn hạnh, trần thuật rõ ràng ngũ thọ, ngũ thống, ngũ thiếu. Còn *Quán vô lượng thọ* kinh thì chú trọng quán tưởng cho nên trần thuật về y báo chánh báo trang nghiêm của cõi Tây phương tịnh độ, nhắc đến Bồ-tát Quán Âm, Bồ-tát Thế Chí và cứu phẩm liên hoa. Còn kinh *A Di Đà* thì chú trọng niệm một câu danh hiệu Phật, cho nên nhắc đến Phật A Di Đà mà không nhắc đến các Bồ-tát khác.

Câu 160

Hỏi: *Tịnh độ tông sau thời đại của Đại sư Liên Trì thì chủ trương niệm danh hiệu Phật, không dạy về quán bốn màu sắc của hoa sen tại cõi Cực lạc. Vậy thì tương lai vãng sanh, sanh trong hoa sen có loại màu sắc như thế nào?*

Trả lời: Bốn hoa trong Pháp hoa biểu thị bốn loại nhân vị, chính là trụ, hành, hướng, địa; tất cả từ căn cứ này mà xuất phát. Bạn tại nhân địa nào thì sẽ sanh vào trong hoa sen loại màu sắc đó.

Câu 161

Hỏi: Thường nghe thầy nói, kinh điển tuy giảng là đạo lớn, văn tự hay đẹp, nhưng người mới nhập môn tu hành thì phải rõ kinh văn sau đó mới thực hành. Tôi đối với một đoạn văn nói về sáu phương Phật trong kinh A Di Đà có chỗ nghi vấn. Vì sao nói Đông phương trước trong bốn phương, mà không nói Bắc phương trước? Nhưng ngược lại nói Bắc phương sau cùng. Hai phương trên và dưới, tự nhiên là từ trên rồi đến dưới, tại sao lại nói hạ phương trước?

Trả lời: Kinh là chân thật ngữ, là tùy thuận ngữ, trên dưới bốn phương đều là danh từ giả định, đâu có gì là nội dung chân thật? Người trên quả địa cầu lấy mặt trời mọc làm tiêu chuẩn để xác định các phương khác. Một khi mà tiêu chuẩn thay đổi thì các phương đó đều thay đổi. Cho nên phương vị là giả danh. Như làm văn cũng cần có thứ tự. Mặt trời xuất hiện từ phương Đông, bắt đầu một ngày, cho nên từ phương Đông mà bắt đầu trong bốn phương. Cây cối cũng có gốc và cành, gốc ở phía dưới, nên nói từ phương dưới rồi đến phương trên.

Câu 162

Hỏi: Trong kinh A Di Đà có nói mấy câu: “Đối với (ư) cõi nước

đó, nếu đã sanh, nếu hiện đang sanh, hay là sẽ sanh...” Ý nghĩa tương đối rõ, nhưng theo nghĩa văn tự mà giảng thì cảm thấy khó nói, vậy làm sao mà giảng, phải hiểu như thế nào?

Trả lời: Văn tự Trung Quốc mỗi từ có nhiều nghĩa để giảng, “Ư” tại bản kinh văn này thì đó là phát ngữ từ, có nghĩa là “Đối với”, tức là phải dịch là “Đối với cõi nước đó...”. Có nghĩa là đối với cõi nước của Phật A Di Đà. Ba câu sau có liên quan với nhau, mà còn thêm vài từ nữa mới thông suốt. Ý nói rằng giống như những người trước kia đã phát nguyện thì đã được vãng sanh rồi. Cho nên người hiện tại cũng nên phát nguyện như vậy thì cũng được vãng sanh. Người tương lai phát nguyện vãng sanh thì cũng giống như người đi trước đã phát nguyện. Tóm lại, nếu đã phát nguyện thì đã được vãng sanh, hôm nay phát nguyện thì ngày mai có thể vãng sanh, tương lai phát nguyện thì tương lai sẽ được vãng sanh.

Câu 163

Hỏi: *A Di Đà ở cõi Tây phương thuộc loại thân nào trong ba thân của Phật?*

Trả lời: Tây phương có tứ độ, chính là tự nhiên có ba thân, sanh đến đẳng cấp nào trong cõi Tịnh độ thì sẽ có thân Phật trong đẳng cấp đó.

Câu 164

Hỏi: Trong các tranh ảnh họa cảnh Tây phương cực lạc có Phật và Bồ-tát, vậy căn cứ từ đâu mà họa ra? Có phải có người đã từng thấy Phật và Bồ-tát ở Tây phương và họa ra?

Trả lời: Có người thấy Phật và Bồ-tát ở Tây phương, đây là điều đương nhiên rồi. Vãng sanh truyện và Tịnh độ thánh hiền lục có nói điều này. Bức họa hiện nay là căn cứ vào Thập lục quán kinh mà vẽ giản lược. Căn cứ hình tượng hóa hiện mà họa cũng có, giống như một vài mẫu tượng Quán Thế Âm Bồ-tát hiện có.

Câu 165

Hỏi: Người bị điếc đến lúc lâm chung, có người vì họ mà trợ niệm thì có hiệu quả tốt không?

Trả lời: Người mù, người điếc và người câm thuộc về các nghiệp chướng của tám nạn, trở ngại tiếp thu Phật pháp. Nhưng Phật pháp bất khả tư nghị, có thể trừ tất cả tội chướng của người. Đối với người điếc mà nói, nếu như bình thường nhờ vào đôi mắt giúp họ hiểu ý nghĩa niệm Phật, thì nên áp dụng phương tiện, khiến họ hiểu được ý nghĩa vãng sanh. Đến lúc họ lâm chung thì nên treo tượng Phật, đốt hương, khiến họ phát khởi chánh niệm nhờ vào mắt và mũi, như vậy cũng có được nhiều lợi ích.

Câu 166

Hỏi: *Ngoài việc ở trong phòng hay trước tượng Phật mà niệm Phật, khi đi bộ, làm việc cũng niệm Phật, như vậy có công đức và có được sự cảm ứng Phật lực không?*

Trả lời: Đi, đứng, nằm, ngồi đều có thể niệm Phật, chỉ cần trong tâm luôn chân thành và cung kính. Pháp thân của Phật biến khắp hư không, ánh sáng của Phật phổ chiếu mười phương, khắp nơi đều có Phật hiện diện!

Câu 167

Hỏi: *Niệm Phật thành tiếng và niệm thầm trong tâm có công đức giống hay là khác nhau?*

Trả lời: Công đức niệm Phật về phương diện định tâm, nhất tâm bất loạn thì trong kinh đã nói rồi. Vận dụng cách niệm như thế nào thì không có sự hạn chế nhất định, cần phải căn cứ ở thói quen mỗi người mà lựa chọn cách niệm cho phù hợp. Nếu phù hợp thì công đức rất lớn, nếu không phù hợp thì công đức nhỏ.

Câu 168

Hỏi: *Kinh Phật thuyết A Di Đà là do Phật nào thuyết?*

Trả lời: Do Phật Thích Ca thuyết. Hầu hết các kinh điển trong thời đại chúng ta đang có đều do Phật Thích Ca thuyết.

Câu 169

Hỏi: *Tôi từ khi qui y Tam bảo đến nay đã trải qua bảy năm. Sau khi bắt đầu niệm Phật khoảng một năm thì cảm thấy rằng sau mỗi câu niệm danh hiệu Phật, trong tâm có một lần khởi động cuộn cuộn. Do vậy tôi đã từng nhờ thầy chỉ bày, và thầy khuyên tôi niệm đến không còn động nữa mới tốt. Hiện tại niệm Phật thì tâm không bị động như trước. Nhưng nếu như khởi niệm tham, sân và si thì trong tâm vẫn giao động không ngừng và chỉ có lập tức khởi chánh niệm mới khống chế được tâm. Nếu như bình thường khéo biết điều tâm, tham, sân và si không khởi thì đến lúc lâm chung tâm không điên đảo, nhất tâm niệm Phật. Như vậy có được Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực lạc không?*

Trả lời: Đối với ba độc tham, sân và si, nếu biết ngừa chúng từ niệm vừa khởi là đúng. Nhưng cần phải đoạn trừ thì đến lúc lâm chung tâm không bị điên đảo. Nhưng điều tâm chớ có chấp tướng, nếu như còn chấp vào tâm niệm đoạn trừ tam độc thì đã tăng thêm một vọng niệm rồi! Không bằng gắn tâm vào danh hiệu Phật không ngừng. Không kể xuất hiện cảnh giới nào, tốt xấu không màng, chỉ chuyên tâm vào câu danh hiệu Phật, đây chính là chánh niệm. Nếu tâm và câu danh hiệu Phật không tương ứng mới là điên đảo.

Câu 170

Hỏi: Tôi ăn chay một tháng rồi quy y, và tiếp tục ăn trường chay từ đó. Nhân vì còn có trách nhiệm đối với gia đình nên không thường xuyên tham gia hội niệm Phật. Kinh điển Phật giáo quá nhiều, mỗi bộ kinh là mỗi bảo tạng, nhưng sanh mạng con người quá ngắn ngủi. Mỗi bộ đều cần nên thọ trì, thật là việc ngoài khả năng. Do vậy, tôi chọn Quán Thế Âm Bồ-tát Phổ môn phẩm trong kinh Pháp hoa và kinh Phật thuyết A Di Đà làm hai thời khóa tụng và kết hợp thọ trì Tín, Nguyên và Hạnh. Hiện tại, từ năm đến sáu giờ sáng thì tôi tụng kinh Phổ môn, buổi tối khoảng 11 giờ thì tụng kinh A Di Đà. Tụng kinh xong niệm ngàn lần danh hiệu Phật. Thời gian này tu niệm như vậy có phù hợp không? Không cần dùng pháp khí có được không?

Trả lời: Niệm Phật cần định tâm, công phu thành thực sẽ được nhất tâm bất loạn. Cảnh giới này, mỗi người tại gia sáng tối tụng niệm có thể đạt được. Đến với ban trợ niệm chẳng qua là kết duyên tùy hỷ, nếu bạn không đi thì chẳng có quan hệ gì. Nhưng mà tu tập tại nhà đừng để gián đoạn. Sáng tụng *Phổ môn*, tối tụng kinh *A Di Đà* cũng được. Nhưng phải biết, tu tập cốt yếu cần tinh chuyên chứ không phải số nhiều. Nếu tham nhiều mà không tinh chuyên thì sẽ không có hiệu quả cao. Không phải Thiền gia chỉ tham một câu thoại đầu suốt cả cuộc đời sao? Vấn đề dùng pháp khí, hoàn cảnh cho phép thì dùng, nếu không thì thôi.

Câu 171

Hỏi: *Niệm Phật có thể tăng thêm trí tuệ, bái Phật có thể tiêu trừ tội chướng. Trước là niệm Phật, niệm đến vọng niệm bớt dần, xác thật có hiệu quả. Nhưng lạy Phật như thế nào mới thể nghiệm được vấn đề tiêu trừ tội chướng? Có phải rằng bỏ cơn nóng giận trong lòng thì khiến cho tâm bình khí hòa?*

Trả lời: Chúng sanh có thân thể, cử tay cất bước đều là có tội, rõ ràng nhất là tội sát sanh, trộm cắp và tà hạnh. Có ác nghiệp thì có ác báo. Một giờ lạy Phật thì một giờ không tạo ác nghiệp; một ngày lạy Phật thì một ngày không tạo ác nghiệp. Nếu không tạo tội mới thì sẽ không mắc phải tội báo mới. Do vì không khởi ác duyên, nên tội nghiệp quá khứ sẽ giảm bớt điều kiện thọ báo. Nếu rõ được nghĩa lý này thì là thể nghiệm. Phản tỉnh nội tâm chính mình, quán sát hành động của mình mà không cảm thấy hổ thẹn trong lòng, thì chính là tội chướng đã có tiêu trừ.

Câu 172

Hỏi: *Niệm một câu Phật hiệu trừ được tám mươi ức kiếp tội trong sanh tử. Nếu như niệm đến tiêu trừ tội quá khứ, không tạo tội mới, thế là không còn tội nghiệp trước đây?*

Trả lời: Trước đây Giáp đã uống thuốc độc, Ất nhìn thấy kinh ngạc và hỏi: “Tại sao lại muốn tự sát?” Giáp nói: “Tôi

không phải tự sát, do vì nghe nói ngoài tiệm có bán thuốc giải độc, nên tôi muốn mua về để dùng, cho nên trước phải uống thuốc độc”. Điều ông hỏi không biết có phải ý này không? Quá khứ, hiện tại và vị lai là không có giới hạn, nhưng đổi cái sai thành cái đúng mới có giới hạn. Bất luận là làm người tốt hay học Phật đều tính từ ngày anh ta phát tâm cho đến hiện tại, thời gian trước tức là quá khứ.

Câu 173

Hỏi: *Vua Lưu Ly tiêu diệt dòng họ Thích, còn sau khi thành Phật Đức Phật đã nhứt đầu ba ngày, như vậy đều không thể thoát khỏi nhân quả. Vậy niệm Phật làm sao mà diệt tội?*

Trả lời: Quan hệ nhân quả có ngàn đầu vạn mối, ví như giết người thì đền mạng, mắc nợ thì phải trả, đó là nguyên tắc cơ bản. Nhưng có chống thì có gãy, có phạt thì có giải, nhất định phải từ nơi việc mà luận việc, không nên cố chấp một phía. Nhưng điều ông hỏi không phải ở trong phạm vi này. Nên phải biết nghiệp chương vốn là không, phàm tình đón tiêu mới đắc Phật quả. Tại sao ngay sau khi thành Phật còn có đạo lý nghiệp chương? Ví dụ, trăng rằm không khuyết mới gọi là tròn, đã gọi là tròn thì chắc chắn không gọi là khuyết nữa rồi. Điều bạn nói thuộc kinh văn nào? Mục đích thuyết minh nhân quả không phải là giả. Đức Phật hiện thân thuyết pháp, đó không phải là thọ báo chân thật của Ngài sao? Như tám tướng thành đạo cũng không ngoài cổ Phật thị hiện thuyết pháp. Đức Thích Ca Mâu Ni qua vô lượng kiếp đã thành Phật rồi.

Câu 174

Hỏi: *Nếu như có người vãng sanh Tây phương, con của họ vì họ mà tụng kinh tạo công đức, thì người đó có nhận được không? Hay là con của họ nhận được công đức đó?*

Trả lời: Người vãng sanh sẽ được tăng thêm phẩm vị. Riêng con cháu hết lòng hiếu thảo, lại còn tín phụng Phật pháp, đương nhiên cũng có công đức rất lớn. Ví dụ, giống như cha mẹ đi du lịch, con cái vì họ đón xe, đưa thuyền để giảm bớt sức lực của cha mẹ, cha mẹ sẽ đạt được kết quả lợi ích. Con cháu hiếu thảo, cũng là nhân lành trước của phước báo, có nhân tức là có kết quả.

Câu 175

Hỏi: *Người có tín ngưỡng Tịnh độ tông có cần nghiên cứu kinh điển của các tông khác không?*

Trả lời: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” là một trong bốn nguyện lớn. Đây là nguyên tắc của Phật giáo Đại thừa. Tịnh độ tông cũng không ngoài nguyên tắc ấy. Nhưng trên phương diện tu học phải biết tường tận gốc ngọn và trước sau. “Gốc” là trước hết phải thông suốt kinh điển liên quan đến tông chỉ đang tu học. “Ngọn” chính là sau đó phải học tập các kinh điển của các tông phái khác. Nếu “gốc” căn bản không có hiểu rõ thông suốt mà đi học các

kinh điển khác, sợ rằng giống như học đi bộ, nếu không thứ tự từng bước thì không thể được, ngược lại chỉ mất đi công sức của mình thôi. Bốn hạnh như thế, nếu không học rộng, chỉ thấy biết hạn hẹp, chấp chặt một bên, thì không thể viên dung.

Câu 176

Hỏi: Có phải Thế Tự Tại Vương Phật thọ ký cho Phật A Di Đà? Phật thọ ký cho Quán Thế Âm Bồ-tát như thế nào?

Trả lời: Từ hiện tượng mà xét, kinh Vô lượng thọ có nói rằng Thế Tự Tại Vương Phật đã thọ ký cho Phật A Di Đà. Kinh Lăng nghiêm có nói rằng Quán Âm Như Lai thọ ký cho Quán Thế Âm Bồ-tát. Nhưng mà thông thường một bậc thánh nhân tu học thành tựu không phải chỉ do cúng dường một vài Đức Phật mà đã từng cúng dường ngàn vị Phật, ức vị Phật và đã được các Phật thọ ký rồi, tuyệt đối không chỉ là một vị Phật.

Câu 177

Hỏi: Đối với hai vị Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, nếu như giải thích ý nghĩa thì hai vị đó là tượng trưng cho đức từ bi và trí tuệ của Phật A Di Đà. Như vậy có đúng không?

Trả lời: Ở cõi Tây phương, Quán Thế Âm và Đại Thế Chí ở hai bên Phật A Di Đà để tiếp độ chúng sanh. Quán Thế Âm biểu thị cho từ bi, Đại Thế Chí biểu thị cho trí tuệ. Đó

là ý nghĩa bi trí vẹn toàn.

Câu 178

Hỏi: *Trẻ con không hiểu Phật pháp, dạy niệm có được lợi ích gì không? Cha mẹ lại cho con cháu quy y, nhưng khi lớn lên chúng lại bị thối tâm, như vậy là lỗi tại ai?*

Trả lời: Cúi đầu một lạy thì diệt vô số tội lỗi; niệm Phật một câu thì diệt tám mươi ức kiếp tội trong sanh tử. Trẻ con khi tạm thời quy y không hiểu nhưng đã trồng được mầm thiện, sao lại nói không được lợi ích. Đến khi lớn lên rồi chúng thối tâm đó là do chướng duyên, nhưng khi đã gieo chủng tử Phật pháp vào trong thức thứ tám rồi thì sẽ có ngày phát khởi mầm giác ngộ và sẽ có lợi ích rất lớn. Hơn nữa trong lúc quy y không thể biết trước sự thối tâm sau này. Nếu như mới bắt đầu đã có ý niệm như vậy thì ai mà đến hướng dẫn người hướng thượng? Hãy nên bước về phía trước, chớ nên thối lui.

Câu 179

Hỏi: *Tối giao thừa cả nhà lớn nhỏ đều rất vui vẻ, đêm về khuya tôi niệm danh hiệu Phật cho đến lúc ba giờ sáng, khi đi ngủ thì đi vào giấc mộng. Trong mộng thấy mình đọc tụng và lễ bái tượng Phật, bên cạnh có một vị Tăng, giống như Pháp sư Huyền Diệu. Lúc lễ bái tụng niệm bỗng nhiên khóc và nước mắt chảy không thể kiềm chế, sau khi tỉnh dậy mới biết mình nằm mộng, vậy mà nước mắt vẫn còn chảy. Tối Tết Nguyên đán, trong khi tụng kinh, niệm đến*

Quán Thế Âm Bồ-tát thì tự nhiên nhớ đến thâm ân từ mẫu ở Phúc Kiến, nỗi buồn nhớ trời dậy, khiến phát khóc và nước mắt tuôn trào. Hiện tượng này là tốt hay xấu? Xin chỉ dạy cho.

Trả lời: Rơi nước mắt lúc niệm Phật là do lòng thành mà chiêu cảm, nhớ thương thân mẫu là tâm hiếu phát sanh. Lòng thành và lòng hiếu đều là tâm thiện. Cổ nhân có dạy: “Họa từ ác mà có, phước từ thiện mà sanh”. Lòng thành và lòng hiếu đều là đại thiện, đây là chánh nhân của phước đức. Người học Phật, hiểu biết nhân quả, thì có gì đâu mà lo lắng!

Câu 180

Hỏi: *Khi chúng sanh gặp nạn, ta vì họ mà niệm chú vãng sanh, vậy họ có được vãng sanh không?*

Trả lời: Thấy người khác gặp nạn nếu cứu được thì nên cứu giúp, nếu như tự mình không thể làm được thì niệm Phật cầu nguyện cho họ, đây cũng là hạnh Bồ-tát. Họ được vãng sanh hay không còn do nhiều nhân duyên, không phải chỉ có một chút duyên lành là thành công được. Nhưng Phật pháp như mặt trời khắp nơi đều thấy được ánh sáng, người được hồi hướng, nếu không được vãng sanh thì cũng tiêu trừ tội chướng.

Câu 181

Hỏi: *Chỉ biết niệm Phật cho bản thân mà không độ chúng sanh,*

lâm chung có được vãng sanh không?

Trả lời: Không độ chúng sanh là không có năng lực hoằng pháp; không dám độ chúng sanh là không có tâm nguyện Bồ-tát. Vấn đề tài năng thì không thể miễn cưỡng, nhưng nên phát tâm Bồ-đề. Nếu như không làm được thì nên chí thành mà niệm Phật, cũng có thể được vãng sanh, nhưng phẩm vị không được cao mà thôi.

Câu 182

Hỏi: Trong kinh Phật dạy vãng sanh Tây phương cần phải đầy đủ Tín, Nguyện và Hạnh (cũng đọc là hành). Vậy nếu thói hư tật xấu không bỏ được thì có thể vãng sanh không?

Trả lời: Từ Hành trong Tín, Nguyện và Hành là gồm chánh hành và trợ hành. Chánh hành là niệm lục tự Di Đà. Trợ hành tức là làm nhiều điều thiện, gieo nhiều thiện duyên. Chánh hành và trợ hành như hai cánh của một con chim, không thể thiếu một. Cho nên trong kinh thường dạy: “Không thể lấy chút nhân duyên phước đức mà được sanh Cực lạc”. Nếu có nhiều sai quấy mà không nguyện sửa đổi thì rõ ràng là quá ít phước đức và thiếu đi phần trợ hành. Do vậy, vấn đề Hành trong Tín, Nguyện và Hành còn bị thiếu sót. Tín, Nguyện và Hạnh là tư lương của pháp môn Tịnh độ. Nếu như chưa hội đủ thì khó mà được kết quả của sự tu hành. Ngoài ra, khi còn ôm giữ lòng trần thì lúc lâm chung sẽ có chướng ngại vãng sanh.

Câu 183

Hỏi: *Giảng kinh và thuyết Pháp, làm các việc công đức, đều không thể vãng sanh Tây phương. Thế là không nên đi ra ngoài để hoằng Pháp, như vậy không lẽ đóng cửa tu hành?*

Trả lời: Nói chuyện chớ nên nhầm lẫn, một là pháp môn, và một là phương pháp tu tập. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Chánh nhân của pháp môn Tịnh độ là niệm Phật. Vấn đề thuyết pháp và làm thiện là thuộc trợ duyên mà thôi. Trợ duyên đương nhiên là không thể thiếu, nhưng không phải là chánh nhân. Nếu như không niệm Phật thì làm sao mà được vãng sanh. Niệm Phật là tự lợi, hoằng pháp là lợi tha. Do vậy cần phải có hai phần bổ sung cho nhau, nếu chú trọng trợ duyên và xem nhẹ chánh nhân thì không thể vãng sanh.

Câu 184

Hỏi: *Người đã vãng sanh Tây phương có còn nhớ đến bà con quyến thuộc không?*

Trả lời: Khi được vãng sanh thì có đầy đủ thần thông, tự nhiên biết được tất cả mọi sự việc trong tiền kiếp của họ. Người tu Tịnh độ cần phát tâm Đại thừa, nếu chỉ mong độ quyến thuộc của mình thôi thì đó là dấu hiệu cái nhân của tập khí ân ái chưa dứt, dễ chướng ngại vãng sanh.

Câu 185

Hỏi: Kinh Vô lượng thọ nói cõi Tây phương không có người ác, nhưng tu Tịnh độ thì có trường hợp đối nghiệp vãng sanh. Như vậy vẫn có người còn tập khí ác, tại sao nói không có người ác?

Trả lời: Thiện và ác là danh từ tương đối, vẫn còn có giới hạn ý nghĩa. Chúng tử ác tàng chứa trong thức thứ tám, khởi lên sẽ khiến thân, miệng và ý tạo nghiệp ác, thì người này được gọi là người ác. Nếu như người biết điều phục tâm ý, không tạo mười điều ác nghiệp, thì người này được gọi là người thiện. Không nhất thiết đoạn trừ hết ác nghiệp mới gọi là thiện. Thất địa Bồ-tát về trước còn có vô minh, nhưng cũng được gọi là thánh nhân. Bậc A-la-hán chưa đoạn sạch tập khí vi tế nhưng cũng được gọi là chứng thánh quả. Người đối nghiệp vãng sanh đã đạt được ba món bất thối, hạt giống ác đã được hàng phục hoặc là bị đoạn trừ không còn cơ hội sanh khởi, cho nên nói Tây phương không có người ác.

Câu 186

Hỏi: Kinh Vô lượng thọ nói: “Chánh tâm chánh ý, giữ giới thanh tịnh một ngày một đêm hơn cõi Tây phương trăm tuổi.” Lại nói ở đó tu thiện mười ngày mười đêm hơn cả các cõi Phật khác ngàn tuổi. Theo cách nói ấy thì cõi Cực lạc so với các cõi Phật khác không có gì đặc biệt hơn. Vậy cõi Cực lạc có điều gì hơn các cõi Phật khác?

Trả lời: Cõi Cực lạc thuận là điều thiện và không có đường ác, tu thiện thì không có chướng ngại, lại cầu thăng tiến, qua trăm tuổi mà cảm thấy rất nhanh. Cảnh giới chúng ta đang sống là ác nhiều, thiện ít. Cần làm một việc thiện nhỏ thì rất khó, cần làm một ngày thiện càng khó hơn. Nếu như có thể làm việc thiện thì công lực một ngày sẽ bằng công lực ở Cực lạc một trăm năm rồi. Cho nên công đức tạo được cũng tương tự như thế. Do vì sợ làm không được nên phải tăng thêm điều kiện chánh tâm, chánh ý và trai giới trợ duyên. Cõi Cực lạc giống như xe nhẹ mà đường bằng phẳng, lại có ngựa khỏe, nên qua trăm năm mà cảm thấy rất nhanh. Chúng ta ở đây, thân xe rất nặng mà đường lại khó đi, dù tăng sức ngựa thì một ngày đi chẳng được bao xa, sợ rằng mã lực không đủ, phải cố gắng nữa. Các cõi Phật khác thiện nhiều và ác ít, nhưng làm thiện trăm năm cũng không dễ dàng như cõi Cực lạc, nhưng so với chúng ta ở đây thì sẽ thuận lợi hơn nhiều.

Nếu chúng ta ở đây làm thiện mà không thêm điều kiện chánh tâm trì giới thì không so sánh được với công đức trăm năm ở cõi Cực lạc, nhưng còn có thể hơn công đức trăm năm các cõi Phật khác.

Câu 187

Hỏi: Ngày 17 tháng 11 là ngày vía của Phật A Di Đà. Hẳn là có lai lịch rõ ràng về ngày này, mong được giải thích tường tận.

Trả lời: A Di Đà vốn là Pháp Tạng Tỳ-kheo, xuất sanh

trong vô lượng kiếp trước. Vấn đề lịch pháp trong ngoài và xưa nay vốn không tương đồng, làm sao dùng lịch của Trung Quốc để xác định được ngày vía của Phật A Di Đà? Ngày đó chẳng qua là do người đời sau tín ngưỡng A Di Đà mà tưởng niệm. Theo truyền thuyết, vào thời đại nhà Tống có ngài Vĩnh Minh Diên Thọ ra đời vào ngày này. Nhân vì Đại sư hoằng dương Tịnh độ, cứu độ rất nhiều chúng sanh, vì tôn kính Ngài, nên lấy ngày đó làm ngày vía.

Câu 188

Hỏi: Trong văn tán Phật, câu “Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di, cảm mục trùng thanh tứ đại hải” là nói về thân thể của Phật. Không biết phải lý giải như thế nào?

Trả lời: Đây là mô tả về sự vĩ đại của thân Phật. Ở giữa hai chân mày của Phật có một luồng hào quang, người đời xem đó là đỉnh châu, to lớn như năm hòn núi Tu di. Nhân quang của Phật là hồng sắc. Mắt Phật lớn như bốn biển lớn. Ở đây chúng ta có thể tưởng tượng sự vĩ đại của thân Phật.

Câu 189

Hỏi: Từ thế giới của chúng ta, kinh qua mười vạn ức Phật độ, có một thế giới gọi là Cực lạc. Vậy ai là người đầu tiên phát hiện thế giới này, có căn cứ không?

Trả lời: Tri thức trên thế giới phần nhiều do người khác

truyền thọ. Sinh mệnh của chúng ta có hạn, làm sao mà nắm bắt tường tận tất cả tri thức được. Đức Phật là bậc nói lời chân thật. Phật pháp được trình bày ra gọi là thánh ngôn lượng. Chúng ta có gì mà phải hoài nghi?

Câu 190

Hỏi: Thấy trong Cấm ứng lục, nói rằng niệm tụng kinh Địa Tạng thì giúp cho vong linh của cha mẹ được siêu sanh Cực lạc. Trong kệ hồi hướng có câu, nguyện cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp siêu sanh Tịnh độ. Tôi có suy nghĩ rằng, chúng ta niệm Phật chưa được nhất tâm bất loạn thì chưa chắc được vãng sanh, vậy vì các hương linh mà tụng niệm thì họ có được vãng sanh không? Vì vấn đề vãng sanh cần phải hội đủ Tín, Nguyện và Hạnh. Nếu các vong linh chưa hội đủ điều kiện đó thì làm sao được vãng sanh?

Trả lời: Pháp môn Tịnh độ thuộc Đại thừa Bồ-tát đạo, đã là Đại thừa Bồ-tát đạo tức phải phát tâm nguyện Bồ-tát độ mình và độ người. Tuy tạm thời chưa đủ duyên độ chúng sanh, nhưng đã trồng được cái nhân hạnh của Bồ-tát đạo. Chỉ có đầy đủ tâm nguyện như vậy mới được vãng sanh. Vãng sanh Tây phương thì tự mình đã có bản lĩnh cứu độ chúng sanh, sau đó trở lại Ta bà thực hành nguyện cũ. Phát khởi niềm tin độ hương linh cha mẹ là thuộc trợ hành của Tịnh độ tông. Kinh A Di Đà nói: “Không thể lấy chút ít phước đức, thiện căn làm nhân duyên sanh về cõi nước đó”. Kinh Quán vô lượng thọ nói: “Muốn sanh về cõi nước đó phải tu ba phước, đó là hiếu dưỡng phụ mẫu và phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, và tu thập thiện nghiệp”. Còn

như vong linh cha mẹ tuy chưa hội đủ Tín, Nguyện thì cũng tăng thêm phước đức, gieo được cái nhân giải thoát. Nếu như đã đủ Tín, Nguyện thì tăng thêm phẩm vị ở Tây phương.

Câu 191

Hỏi: *Thiên thì nương vào tự lực, Tịnh độ thì nương vào tha lực; lại nói tự lực và tha lực là bất nhị. Rốt cuộc Thiên và Tịnh là một hay là hai?*

Trả lời: Thiên không xa rời kinh giáo, trong đó cũng có tha lực. Tịnh độ thì Tín, Nguyện niệm Phật, trong đó cũng có tự lực. Nhưng cả hai môn có khác biệt về sự nặng nhẹ của tha lực và tự lực. Không có tha lực thì không sanh tự lực, không có tự lực thì không ứng với tha lực. Đây gọi là tự lực và tha lực không phải hai.

Câu 192

Hỏi: *Những người già niệm Phật thì được mấy người có thể hiểu rõ yếu chỉ duy tâm. Như thế thì họ với một số ngoại đạo quan niệm ngoài tâm có pháp khác nhau ở chỗ nào?*

Trả lời: Người già tuy không hiểu học thuyết Duy thức, nhưng họ đầy đủ Tín, Nguyện, trì danh hiệu Phật rất chân thành, không khởi tâm phân biệt, cho nên vấn đề vãng sanh rất dễ thành tựu, chớ nên khinh thường họ.

Câu 193

Hỏi: *Người theo ngoại đạo cũng niệm Phật, nếu như sau này có nguyện vọng vãng sanh thì cũng được Phật và Bồ-tát tiếp dẫn phải không?*

Trả lời: Câu Pháp thì xa rời tà kiến, thành công là do sự chuyên nhất, khi đã quy y Tam bảo chính là xa rời ngoại đạo. Tà và chánh hỗn tạp thì sự tu hành không chân thành. Pháp tu đã tạp loạn thì tâm niệm làm sao mà chuyên nhất. Tuy có nguyện vọng vãng sanh nhưng sợ là tâm lý giao động lúc đồng lúc tây. Tín, Nguyện và Hành không đủ thì làm sao có thể vãng sanh? Người ở trên đời, có người có tín ngưỡng tôn giáo, có người không có tín ngưỡng tôn giáo, có người tin theo các tín ngưỡng tôn giáo khác nhau. Tuy có muôn ngàn sai biệt, nhưng cũng cần chuyển tâm: tin vào Tịnh độ và phát tâm nguyện vãng sanh thì nhất định có thể vãng sanh.

Câu 194

Hỏi: *Phật thuyết thế giới Cực lạc, có phải vì chúng sanh có người chấp trước tiểu ngã, tham luyến ngũ dục nên nói pháp môn này, hay là thực sự có một thế giới Cực lạc?*

Trả lời: Cư sĩ đối với vấn đề này chứng tỏ là chưa thông hiểu Phật lý, nên tự mình cho là như vậy. Nên biết rằng,

Đức Phật thuyết Pháp, vấn đề quyền nghi và chân thực là thông suốt viên dung, hiện tượng và bản chất là không phân ly. Chúng ta nên y theo lời Phật mà hành trì. Nếu như thế giới Cực lạc là phương tiện giả thuyết thì ba kinh trong giáo lý Tịnh độ đều là lời nói dối hay sao?

Câu 195

Hỏi: *Niệm Phật đến nhất tâm bất loạn chính là ngoài không có chỗ cầu, trong không còn phiền não, hình ảnh thế giới Cực lạc hiển hiện trước mắt, tai nghe pháp âm của Phật A Di Đà, mắt nhìn thấy hóa thân của Bồ-tát. Trải qua như thế có thể gọi là đã vãng sanh Cực lạc, hay là đợi khi thân thể chết xong mới có thể vãng sanh?*

Trả lời: Thân thể chúng ta giống như một quán trọ, khách du lịch đang ở trong quán trọ đó, muốn đến nước Mỹ thì hình ảnh nước Mỹ xuất hiện trước mắt họ. Xin hỏi, thời gian đó người này đã đến nước Mỹ chưa? Hay là phải rời khỏi quán trọ, lên thuyền hay máy bay mới đến đó được?

Câu 196

Hỏi: *Niệm Phật là niệm Phật tâm của mình, hay là niệm Phật bên ngoài? Khi đang niệm Phật, đem tâm năng niệm và Phật sở niệm dung hợp thành một, vậy là Tâm, Phật không hai, tức tâm, tức Phật, niệm Phật tức là niệm Tâm. Như vậy mà niệm thì có chỗ nào sai lạc không?*

Trả lời: Đoạn lý luận cao siêu của cư sĩ tuy có từ sách vở, nhưng bạn đối với tự tâm là cái gì, cái gì là ngoài tâm, cái gì là Phật tâm không hai, cái gì là tức tâm tức Phật, nếu không rõ tất cả ý nghĩa đó thì sai một li đi ngàn dặm. Thâm nhập bốn mươi năm mới tỏ chút “nội tâm”, đối với “tâm ngoại” vẫn chưa rõ ràng. Không bằng bắt kể vấn đề là gì, nên tập trung tinh thần, nhất tâm niệm Phật, tự niệm tự nghe thì đạt được thực dụng. Nên biết rằng “đương niệm hiện tiền” rất khó nói, không cần tìm cầu bên ngoài thêm phiền toái. Bạn đối với nghĩa lý này trên hình thức là cao minh, nhưng thật ra là vọng niệm, vẫn là tri kiến của phàm phu. Nếu không đốn ngộ thì đừng bàn đến duy tâm Tịnh độ. Nên chân thật niệm Phật là ổn thỏa nhất.

Câu 197

Hỏi: *Nhìn khuôn phép nam nữ Phật tử học Phật theo Đại sư Ấn Quang mà nói thì tu tập thiền định chính là tu tập chỉ quán. Niệm Phật là một pháp môn phương tiện của tu tập chỉ quán. Tại sao trong sách đều nói không thể thực hành Thiền - Tịnh song tu?*

Trả lời: “Có thiền có tịnh như hổ thêm sừng”, vậy tại sao lại không dung hợp Thiền - Tịnh song tu? Nhưng mà phải lý giải sâu sắc thế nào là Thiền, thế nào là Tịnh. Nếu như không rõ ràng thì sẽ gặp thêm sai lầm, lúc đó Thiền không ra Thiền mà Tịnh cũng không phải Tịnh, không được cái nào hết. Bạn nêu đoạn văn của tổ sư Ấn Quang, đó là nói Thiền Tịnh đều là chỉ quán, không phải là dạy người cùng lúc tu cả Thiền lẫn Tịnh. Xin đừng nhầm lẫn điểm đó.

Câu 198

Hỏi: Kinh A Di Đà nói: “Phật A Di Đà đã thành Phật đến nay mười kiếp”. Kiếp có ba loại là đại kiếp, trung kiếp và tiểu kiếp. Phật A Di Đà đã thành Phật mười kiếp, không biết là chỉ loại kiếp nào? Ba loại kiếp có bao nhiêu năm? Cõi Phật Tây phương trước khi A Di Đà thành Phật thì đã có Phật khác không?

Trả lời: Bắt đầu thọ mạng con người là mười tuổi, cứ qua một trăm năm lại thêm một tuổi, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì dừng lại. Sau đó qua một trăm năm giảm một tuổi, tiếp tục như vậy, thọ mạng con người giảm đến mười tuổi thì dừng lại. Thời gian một kiếp tăng và một kiếp giảm là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp thành một trung kiếp. Bốn trung kiếp thành một đại kiếp. Kinh A Di Đà nói mười kiếp, theo như cổ đức dạy thì mười đại kiếp. Tây phương cực lạc là cõi Phật do bốn mươi tám đại nguyện của Phật A Di Đà mà thành. Trước khi A Di Đà thành Phật thì thế giới Cực lạc chưa hình thành.

Câu 199

Hỏi: Thế giới Cực lạc không có đau khổ, chỉ có an lạc. Người vãng sanh đến thế giới đó đều sẽ đắc Phật vị. Nhưng Phật giáo dạy người biết khổ, tập, diệt, đạo. Nho giáo cũng dạy “Ưu lao hưng quốc”^[9]

9. Muốn quốc gia hưng thịnh thì cần bỏ công lao xây dựng.

và “An dật vong thân”.^[10] Người đối nghiệp vãng sanh thì tập khí trong thức thứ tám chưa đoạn tận, mỗi khi sanh về Cực lạc hưởng thọ an lạc, làm sao có thể tinh tấn mà không còn thối chuyển?

Trả lời: Hưởng lạc có thể phân thành hai loại, dục lạc và pháp lạc. Thất bảo ba xứ đầy đủ trang nghiêm chỉ là dục lạc, đây là đối với chúng sanh ở cõi Ta bà mà nói, thuận theo tập khí chúng sanh, khiến cho chúng sanh khởi tâm vui thích mà cầu sanh Tịnh độ. Chỉ cần sanh về cõi đó, tất cả sự vật đều nói pháp. Sáu căn của chúng ta sẽ thay đổi, giống như Phật dạy: “Tự nhiên sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng”. Các thời đều là niệm Tam bảo, gọi là đạo tâm, chính là hưởng thọ pháp lạc. Đây chính là phương tiện tối thắng của giáo lý Tịnh độ.

Câu 200

Hỏi: Phẩm Đại Thế Chí Bồ-tát viên thông của kinh Lăng nghiêm nói: “Nhớ nghĩ (ức) đến Phật, niệm Phật thì hiện tại và tương lai nhất định thấy Phật”. Câu này có bốn vấn đề: 1. Nhớ nghĩ và niệm là hai cách hay là một cách? 2. Niệm là dùng khẩu niệm hay là dùng tâm niệm? 3. Phật được thấy là hóa Phật hay là Phật tính? 4. Nếu đem tâm nhớ nghĩ Phật và tâm niệm Phật so với tham thoại đầu của nhà Thiền có điểm nào khác nhau?

Trả lời: Vấn đề thứ nhất thuộc về ngữ pháp. Trong chữ Hán có rất nhiều thuật từ có hai chữ, mà hai chữ đó thường có ý nghĩa liên quan, ví dụ như ngôn ngữ, tư tưởng, hành

10. Nếu hưởng thụ thì đánh mất thân mình.

động, hoan hỷ, v.v... “Ưc niệm” là thuộc loại thuật từ này. Nhưng nếu phân tích và giải thích từng từ cũng được. Ưc là nhớ rõ không quên, niệm chính là trở về trong giây phút hiện tại. Thứ hai là dùng tâm niệm. Thứ ba là chỉ Phật tính. Thứ tư là không nên câu nệ vào hình thức. Kinh văn vốn thông suốt, không nên lấy tông phái hay pháp môn làm giới hạn. Nhưng chúng ta từ pháp môn tu mà giảng nên có sự sai biệt. Mục đích tham thoại đầu của Thiền là khai ngộ. Còn mục đích niệm Phật là vãng sanh.

Câu 201

Hỏi: Trong kinh có dạy: “Nếu có chúng sanh muốn sanh về cõi nước tôi, thì với sự tín tâm kiên cố niệm mười lần danh hiệu tôi, tôi nhất định sẽ tiếp độ cho họ được vãng sanh. Nếu không được như vậy, tôi quyết sẽ không thành Phật”. Lại có đoạn nói: “Kiên trì niệm danh hiệu Phật từ một ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì nhất định vãng sanh cõi Cực lạc. Tại sao có hai cách trình bày về kết quả của pháp niệm Phật như thế?”

Trả lời: Trước đã nói, tín tâm kiên định thì trong tâm không còn tạp niệm, tin tưởng triệt để. Nếu như đạt được công phu như vậy thì lâm chung nhất định vãng sanh, đâu còn nhất thiết phải niệm đến mười niệm? Sau đó nói rằng nếu kiên trì niệm Phật từ một đến bảy ngày là hy vọng đạt được điều kiện vãng sanh như thế!

Câu 202

Hỏi: Với pháp môn Tịnh độ thì vạn người tu vạn người thành công. Nhưng tại sao vẫn có nhiều người niệm Phật mà không được vãng sanh? Có phải là do họ phát tâm không chánh? Hay là do họ tu hành không đúng? Hay là Phật ứng vào nhân thể nên dùng biện pháp là “Tiên dĩ dục câu khiên”, tức là trước tùy lòng mong muốn chúng sanh làm phương tiện giáo hóa?

Trả lời: Ở đây không nên dùng câu “Tiên dĩ dục câu khiên”. Phát tâm bất chánh, tu hành không đúng mới là nguyên nhân chính yếu. Trả lời câu hỏi đó là nhấn mạnh vấn đề rằng vãng sanh không phải là để hưởng thụ cá nhân mà vì mục đích cứu độ chúng sanh. Khi vãng sanh Tây phương thì có điều kiện tu tập và đầy đủ bản lĩnh độ sanh. Cho nên người tu tịnh độ phát tâm cần phải chính đáng, tức là phát Bồ-đề tâm. Nếu không phát tâm như thế mà niệm Phật rất cố hòng cũng khó thành tựu.

Câu 203

Hỏi: Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ nói: “Có Thiền có Tịnh giống như hổ mọc thêm sừng”. Thiền Tịnh song tu có phải so với chỉ tu một pháp môn là thù thắng hơn không?

Trả lời: Đó là nhắm đến hoàn cảnh đương thời mà khuyên những người tham Thiền. Bởi vì cảnh giới của Thiền rất

cao mà pháp môn Tịnh độ thì thích hợp và ổn định, cho nên nói có Thiền có Tịnh giống như hổ mọc thêm cánh (hoặc sừng). Nhưng mà từ Tịnh nhập Thiền không phải ai cũng có thể đạt được trọn vẹn. Nếu như ước mơ viễn vong thì công lao trước đây đổ xuống sông hết. Nếu như hợp cả bốn câu lại thì mới đầy đủ ý nghĩa. Chúng ta cần phải thể nghiệm cẩn thận ý nghĩa lời dạy đó của Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ.

Câu 204

Hỏi: *Phương pháp niệm Phật dùng tâm niệm, tâm nghe và pháp môn nhĩ căn viên thông của Bồ-tát Quán Thế Âm có giống nhau không? Có thể gọi đó là thật tướng niệm Phật không? Tâm năng niệm và tâm năng nghe là một hay là hai?*

Trả lời: Tâm niệm, tâm nghe với pháp môn Quán Âm Viên Thông “Nhập lưu vong sở” và thật tướng niệm Phật không hoàn toàn tương đồng, nhưng tâm năng niệm và năng nghe chẳng phải là hai, vì lúc nghe chính là lúc niệm. Nhưng có thể nói là hai, vì có phải nghe và niệm đều quá rõ ràng? Giống như mặt trời đang chiếu giữa không trung. Chiếu soi thì đương nhiên có ánh sáng, như thế tia sáng và ánh sáng là một, nhưng cũng có thể gọi không phải là một!

Câu 205

Hỏi: *Đại đức xưa nay đều nói: “Vấn đề vãng sanh phải xem người đó có đủ tín tâm và nguyện lực hay không; cấp độ cao thấp thì nên*

xem công phu người này sâu hay là cạn”. Hiện tại có người đầy đủ Tín, Nguyện và Hạnh, nhưng chưa phát tâm Bồ-đề, chỉ mong vãng sanh để hưởng phước. Như vậy thì không thể tương ứng với tâm đại bi của Phật A Di Đà. Nếu như người này có đủ tín tâm và nguyện lực thì được vãng sanh hay không?

Trả lời: Có thể được vãng sanh, nhưng tương đương với địa vị nhân thiên hoặc là Thanh văn; không phát đại tâm thì khó đắc Phật vị. Nhưng đã đủ tín tâm và nguyện lực lại nhất tâm niệm Phật thì đủ điều kiện vãng sanh. Nhân vì thành tâm niệm Phật mà tiêu trừ tám vạn bốn ngàn trọng tội, họ có lòng thành khẩn tin sâu năng lực của Phật, tự nhiên niệm Phật và được sự gia trì của Phật mà được vãng sanh. Nhân vì chưa phát đại tâm nên còn cách biệt với Phật, cho nên chỉ tương đương với quả vị nhân thiên hoặc là Thanh văn. Nhưng tiếp tục tu hành thì sẽ phát được đại tâm. Nếu không phát đại tâm thì không thành Phật.

Câu 206

Hỏi: Nhân dân trong cõi Cực lạc tuổi thọ vô hạn, lại không ngừng có người vãng sanh về cõi ấy, tại sao có vấn đề chư Bồ-tát trở về giáo hóa chúng sanh ở thế giới chúng ta càng ngày càng ít?

Trả lời: Thế giới chúng ta đang sống như một vi trần (hạt bụi) trong đại thiên thế giới. Riêng với Trung Quốc mà nói thì chỉ là một phần nhỏ trong vi trần thế giới đó. Chỉ trong thời gian vài ngàn năm ở trần gian đã có nhiều Tổ sư Tịnh độ và các bậc thánh nhân giảng sinh, tại sao nói là ít?

Cho đến ngày nay vẫn còn có nhiều, nếu không thì Tịnh độ tông bị tiêu hủy rồi.

Câu 207

Hỏi: *Đã từng nghe một vị cư sĩ nói, người trong thế giới Ta bà muốn sanh về Tây phương còn người ở Tây phương lại muốn sanh vào thế giới này, như vậy tâm cầu là triệt để nhất, vì tâm tức là Phật, cũng chính là Tịnh độ. Thế thì chúng ta tu Tịnh độ cần gì phải sanh về Tịnh độ nữa?*

Trả lời: Những điều này hoàn toàn không đúng, rất có hại cho người. Ông nên biết chúng ta cầu vãng sanh Cực lạc là vì muốn thoát ly sanh tử luân hồi. Người ở cõi Tây phương muốn trở lại Ta bà là do việc tu học đã thành tựu, theo nguyện lực mà độ chúng sanh. Phạm phu và các bậc Thánh nhưn hoàn toàn khác nhau. Ý nghĩa cầu sanh là hoàn toàn khác nhau. Vị cư sĩ nói cầu tâm, vậy người mới học Phật biết tâm là cái gì? Lại nữa, cái gì là cầu pháp? Tại sao dùng lời nói trống rỗng như thế? Tâm chính là Phật, là Tịnh độ, lời lẽ không sai! Nhưng xin hỏi cư sĩ ấy có tâm hay là không? Nếu như có tâm thì chính ông ấy là Phật hay sao?

Câu 208

Hỏi: *Kinh A Di Đà nói có chim Ca Lăng Tần Già; và loài chim này ngày đêm không ngừng phát ra tiếng Pháp vi diệu. Như vậy ở cõi Tây phương cũng có ngày đêm hay sao? Ở thế giới đó ban đêm cũng không dừng tiếng chim kêu, và hoa không khép lại, hay là*

giống như thế giới chúng ta có sự tối tăm?

Trả lời: Thực tế cõi Tây phương không có phân biệt ngày đêm. Thế giới đó dùng hoa hợp lại và mưa hoa tính thời gian. Ánh sáng của thế giới chúng ta nhờ vào mặt trời. Cực lạc khắp nơi đều là ánh sáng, tuyệt đối không có tối tăm.

Câu 209

Hỏi: *Người niệm Phật dùng phương pháp nào để biết quá khứ và vị lai?*

Trả lời: Biết quá khứ và vị lai là thuộc phương diện thần thông, không liên hệ gì đến vấn đề giải thoát sanh tử. Chớ nên mong cầu thần thông mà không tỉnh giác, vì sẽ dễ nhập vào cảnh ma. Phải biết niệm Phật là cầu vãng sanh Tây phương, một khi đến Tây phương thì chứng đắc đầy đủ sáu phép thần thông.

Câu 210

Hỏi: *Tụng kinh gì để hồi hướng siêu độ cho hương linh cha mẹ, và như vậy có giúp cho cha mẹ được vãng sanh hay không?*

Trả lời: Có Diệu pháp Tỳ-lô-giá-na Phật quán dẫn quang minh chú, có thể áp dụng thực hiện pháp siêu độ. Nghi thức này thuộc Mật tông bộ trong Đại tạng kinh.

Câu 211

Hỏi: Niệm Phật xong thì hồi hướng, không biết một ngày hồi hướng một lần hay một tháng hồi hướng một lần? Tôi trước đây niệm Phật quên hồi hướng, nay hồi hướng có tác dụng gì không?

Trả lời: Tốt nhất là niệm một lần hồi hướng một lần. Trước đây niệm Phật, hiện tại hồi hướng đều có tác dụng. Một câu niệm Phật là một hạt giống kim cang, trăm ngàn vạn kiếp không bị tiêu mất.

Câu 212

Hỏi: Người vợ vừa sanh vài ngày thì đột nhiên gặp người đạo hữu từ trần, không biết cô ấy có thể tham gia trợ niệm hay không?

Trả lời: Người mới sinh nở khí huyết còn ô uế, chỉ ngại không tiện tham gia trợ niệm, nhưng cũng không vì vấn đề này mà không tham gia trợ niệm. Phật xem chúng sanh giống như cha mẹ đối với con cái. Nếu như con cái bị nguy hiểm thì gọi cha mẹ. Cha mẹ không quản là tình trạng người con đó như thế nào, liền đi giải cứu. Cho nên sanh sản cũng cần niệm Phật như cũ, cầu Phật gia trì, còn có thuận lợi cho bản thân trong thời kỳ sinh nở.

Câu 213

Hỏi: *Có người hỏi, phụ thân của Phật A Di Đà là người như thế nào? Anh ta nói rằng nếu như ông trả lời được thì tôi mới tin Phật.*

Trả lời: Trước đây Hòa thượng Pháp Minh có đến Hòa thượng Đại Châu để hỏi vấn đề này, và Đại sư trả lời rằng: “A Di Đà Phật họ Kiều Thi Ca, phụ thân có tên là Nguyệt Thượng, mẫu thân có tên là Thù Thắng Diệu Nhan. Điều này được nói trong *Đà-la-ni tập*. Còn có kinh *Cổ âm vương* nói: “Rất lâu xa về trước, có một nước tên là Diệu Hỷ, có vị vua tên là Kiều Thi Ca, tổ phụ là vua Thanh Thái. Phụ thân có tên là Nguyệt Chuyển Luân Vương. Mẫu thân có tên là Thù Thắng Diệu Nhan Vương Hậu, sanh hạ được ba người con. Người con thứ nhất có tên là Nguyệt Minh, người con thứ hai là Kiều Thi Ca và người con thứ ba tên là Đế Chúng”. Đoạn văn này nói rõ ràng, có thể trả lời vấn đề người muốn hỏi. Nhưng tin Phật cần có nhân duyên, nếu như đưa vấn đề này để làm điều kiện tin Phật thì anh ta chưa thành tâm. Mong đạo hữu nói với anh ta rằng, thực hành Phật pháp là việc lớn giúp chúng sanh xa rời đau khổ sanh tử và đạt được an lạc giải thoát. Tam bảo là vô thượng phước điền, mong đừng bao giờ đùa bỡn. Nếu tùy tiện mà chê cười thì sẽ mắc phải tai họa đáng tiếc, hủy diệt đời sống tâm linh của chính mình.

Câu 214

Hỏi: Kinh A Di Đà nói, người niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày nhất tâm bất loạn thì lâm chung có thể vãng sanh. Căn cứ kinh điển, chỉ niệm Phật bảy ngày, thời gian rất ngắn. Người bình thường niệm Phật như thế đến lúc lâm chung có được vãng sanh không? Có cần ngày ngày đều niệm cho đến lúc lâm chung?

Trả lời: Nếu niệm sau bảy ngày, đạt được cảnh giới nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh. Nếu chưa đạt được cảnh giới đó thì cũng đã gieo thiện căn rất sâu rồi. Khi đạt được nhất tâm bất loạn, ngày ngày cần niệm Phật cho đến lúc lâm chung. Nếu như giai đoạn giữa mà thối tâm thì không có phần vãng sanh.

Câu 215

Hỏi: Có người bảo, sanh không ưu sầu thì chết không trở ngại, chỉ có người chân thật niệm Phật mới đạt được, cho nên trên thế gian niệm Phật là việc quan trọng nhất. Làm sao kiến giải lời nói đó?

Trả lời: Buông bỏ tất cả thế gian thì tâm mới an, lúc chết mới được thông dong tự tại, còn được sanh về cảnh giới rất tốt đẹp. Nếu như không có công phu tương ứng thì làm sao đạt được? Nhưng người niệm Phật có khác nhau. Luôn nhất tâm niệm Phật, lúc lâm chung tâm không điên đảo, thì hơn xa cảnh giới đã đề cập ở trước.

Câu 216

Hỏi: *Chư Phật và Bồ-tát có nguyện lực sâu rộng, danh hiệu rất nhiều, nếu như tụng niệm hết tất cả thì có cảm giác loạn động, giống như đa thân giáo. Nếu như chỉ niệm một hai danh hiệu Phật thì lại sợ mất phần công đức niệm các danh hiệu Phật khác. Như thế đối với các Phật khác có thiếu đi sự cung kính không?*

Trả lời: Danh hiệu của Phật A Di Đà là ý nghĩa vô lượng Phật, còn gọi A Di Đà Phật là pháp giới tạng thân. Các bậc Đại đức có dạy: “Niệm danh hiệu A Di Đà là niệm danh hiệu của tất cả chư Phật trong vô lượng thế giới”. Sau thời khóa còn tụng niệm thập phương ba đời tất cả chư Phật, tất cả đại Bồ-tát, như thế là rất trọn vẹn rồi.

Câu 217

Hỏi: *Thế giới Tây phương cực lạc có phải ở trong phạm vi quả địa cầu của chúng ta không?*

Trả lời: Trong kinh đã nói rõ ràng: “Về phía Tây thế giới này, trải qua mười vạn ức Phật độ, có một thế giới gọi là Cực lạc”. Cho nên nó không thuộc trong thế giới này. Nếu dùng ngôn ngữ của Thiên văn học mà nói thì nó thuộc ngoài tinh cầu này.

Câu 218

Hỏi: *Pháp môn Tịnh độ có nói về đời nghiệp vãng sanh, tức mang theo các chủng tử ác nghiệp và thiện nghiệp khi vãng sanh. Vậy tương lai có bị thọ báo hay không?*

Trả lời: Thiện nghiệp và ác nghiệp có nhân duyên phù hợp mới khai hoa kết trái. Tây phương không có ác duyên, chỉ có thiện duyên, nhân đó dễ tăng trưởng đạo tâm của chính mình, đoạn tận tất cả nghi hoặc thì làm sao mà còn có thọ báo? Nếu thọ báo ứng cũng gọi là báo ứng xuất thế chứng quả, hoàn toàn khác với nhân duyên nghiệp lực của chúng sanh đưa đến chịu khổ vô tận trong luân hồi sanh tử hoàn toàn không có tự chủ.

Câu 219

Hỏi: *Hiện tại tôi rất thích niệm Phật, bởi vì lúc niệm Phật thì cảm giác rất thanh thoát và an lạc, cho nên đối với việc đọc tụng cảm thấy phiền toái, trừ những nội dung liên hệ thân tâm, còn những cái khác thì không hứng thú, tâm như vậy có đúng không?*

Trả lời: Thâm nhập một pháp môn rất tốt, nhưng nhất định cần có chí hướng kiên định, đừng để cảnh động ngoại giới dẫn dắt.

Câu 220

Hỏi: Pháp môn niệm Phật về phương diện lý luận thì vạn người tu vạn người đắc, bên cạnh còn ghi lại nhiều vị Đại đức vãng sanh. Nhưng về tổng thể mà xét thì vạn người tu chỉ có một người đắc. Bởi vì trọng điểm là nhất tâm, trên thực tế không phải là chuyện dễ. Chúng sanh trong thời mạt pháp có căn cơ sai biệt, trí tuệ cạn cợt khó đạt được nhất tâm. Mọi người chẳng qua nương pháp niệm Phật gieo trồng thiện căn mà thôi, rất khó ra khỏi luân hồi. Do đó, Tịnh độ so với các pháp môn khác chẳng có điểm nào là thù thắng?

Trả lời: Vấn đề nhất tâm có hai cấp độ phân biệt, đó là tạm thời và vĩnh viễn. Người niệm Phật lâu dài thì đắc thượng phẩm, trung gian có gián đoạn thì đắc trung hạ phẩm. Tuy là các cảnh giới này khó đắc, nhưng nếu như thâm tín niệm Phật, thường khởi niệm Phật thì lúc lâm chung không bị quên, tâm không điên đảo, tức được vãng sanh. Trong kinh nói nhất tâm bất loạn là dạy người cái tiêu chuẩn cao, như vậy mới dễ nắm chắc vấn đề vãng sanh. Phần đông người không được vãng sanh họ không có niềm tin chân thật, nguyện lực không tha thiết; niệm niệm thường gián đoạn, không thường khởi niệm Phật, tâm không ổn định, lúc đông lúc tây, buông lung bất định, do vậy không có duyên vãng sanh. Tu các pháp môn khác phải đoạn tận mê hoặc, minh tâm kiến tánh thì mới thành tựu, như thế gọi là “khó hành đạo”. Tu Tịnh độ cần thúc liễm thân tâm, nhất tâm niệm Phật thì cảm ứng Phật lực, tức được đối nghiệp vãng

sanh, cho nên nói là “dễ hành đạo”. Cổ đức nói: “Không qua ba kiếp tu phước huệ, chỉ dùng lục tự xuất càn khôn”. Nếu đem các pháp môn mà so sánh, làm sao có được điểm thù thắng như vậy?

Câu 221

Hỏi: *Người học Phật cần phải rõ sự lý. Đối với pháp môn niệm Phật thế nào gọi là sự, thế nào gọi là lý?*

Trả lời: Lý là chỉ cho giáo lý và ý nghĩa kinh điển, phải nhận thức thông suốt mới biết chính xác phương hướng. Sự chỉ cho tất cả phương pháp và luật nghi, phải thực tế và cụ thể mới có thể thực hành thành tựu.

Câu 222

Hỏi: *Kinh A Di Đà dạy: “Muốn sanh vào cõi Cực lạc thì không thể lấy chút ít thiện căn phước đức làm nhân duyên”. Và cũng dạy “Mười niệm vãng sanh”. Hai điều này khó và dễ cách biệt nhau rất xa, cho nên người tu Tịnh độ có nghi vấn. Xin chỉ dạy.*

Trả lời: Thiện căn phước đức thông dụng và thích đáng nhất trong Tịnh độ là vạn người tu vạn người đắc. Mười niệm vãng sanh là do người này tiền kiếp thiện căn thâm sâu. Người thượng căn thượng cơ trong một niệm thì chặt đứt vọng tưởng, đây là kết quả tinh thành chuyên nhất. Một câu Phật hiệu tiêu trừ tám mươi ức kiếp trọng tội trong sanh tử, huống gì là mười niệm. Nhưng người đạt

được trình độ này thì trăm ngàn người may ra mới có một người mà thôi.

Câu 223

Hỏi: Nam mô Thanh tịnh đại hải chúng Bồ-tát có phải là tổng xưng vô lượng, vô biên Bồ-tát ở trong hư không hay là chỉ riêng danh hiệu một vị Bồ-tát?

Trả lời: Chỉ cho tất cả Bồ-tát tại Tây phương cực lạc.

Câu 224

Hỏi: Kinh A Di Đà có dạy, chúng sanh trong cõi Cực lạc buổi sáng thường đi hái hoa cúng dường mười vạn ức chư Phật ở cõi Phật khác, đến giờ cơm trưa trở về lại cõi nước mình. Tại sao lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế không có người dân Cực lạc đến cúng dường?

Trả lời: Bồ-tát Quán Thế Âm trong hội Pháp hoa, Bồ-tát Đại Thế Chí trong hội Hoa nghiêm là từ quốc độ nào đến? Trong lúc Phật thuyết pháp trăm ngàn vạn ức Bồ-tát đến vân tập. Trong các vị Bồ-tát đó, vị nào đến từ Tây phương ông có thể chỉ ra không?

Câu 225

Hỏi: Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp, trong khoảng thời gian đó đến nay có nhiều người được vãng sanh và đều

có thần thông, tại sao không thấy một ai trở về để chứng minh cho chúng ta biết có một thế giới Tây phương chân thật đang tồn tại?

Trả lời: Có nhiều người trở lại, nhưng do vì chúng ta người trần mắt thịt nên có thấy cũng không biết. Xưa có Hòa thượng Phong Càn là người đại diện. Thế giới Tây phương là từ kim khẩu Đức Phật thuyết, lịch đại Tổ sư vì chúng ta mà chứng minh, cư sĩ chưa từng nghe nói hay sao?

Câu 226

Hỏi: Trong kinh có thuyết: “Từ phía Tây cách thế giới chúng ta mười vạn ức cõi Phật, có một thế giới tên là Cực lạc”. Đường sá quá xa như vậy là quá mơ hồ chăng? Nếu như Phật có vạn đức vạn năng sao không đem tam giới lục đạo chúng sanh biến thành Tịnh độ? Tại sao nhất định niệm Phật mới được vãng sanh? Phật có sức từ bi không điều kiện sao mà yêu cầu chúng sanh niệm danh hiệu Phật mới được tiếp dẫn về Tây phương?

Trả lời: Thái dương hệ có chín hành tinh, ngoài ra còn có nhiều thái dương hệ khác. Có phải ở đây là thêm sự mơ hồ? Trong kinh đã dạy chúng ta rằng: Tâm, Phật và chúng sanh cả ba đều không khác biệt. Cần biết Phật có vạn đức vạn năng, tâm có vạn đức vạn năng. Tâm tịnh mới có tịnh độ, tâm uế thì sanh uế độ. Bản chất thế giới vốn không không, không dơ cũng không sạch, sạch hay dơ đều do tâm tưởng mà sanh ra! Phật tức là tịnh, niệm Phật tức sanh tịnh độ, không niệm Phật thì tâm bất tịnh, tức không sanh tịnh độ. Không niệm Phật thì sẽ bị chìm đắm trong dục vọng thế

gian, làm sao sanh tịnh độ? Phật xem tất cả chúng sanh là con của Phật, cho nên tất cả thế giới đều là tịnh độ. Nhưng vì Phật và chúng sanh có thể giới khác biệt. Cần biết rõ ý nghĩa đại thiên thế giới do tâm tạo. Những vấn đề này đã được tin nhận và giảng rồi. Muốn tâm thanh tịnh tức phải có tâm từ bi rộng lớn vô biên. Đây chính là nguyên nhân vì sao chúng sanh chúng ta nên nhớ nghĩ đến Phật mọi lúc. Nếu chúng ta nhất tâm niệm Phật thì tâm chúng ta với Phật tương thông. Đây chính là nghĩa lý để chúng ta niệm Phật vãng sanh. Nếu như trong tâm chúng ta có nhiều vọng niệm thì tâm ấy cách Phật một bức tường rất dày. Phật đương nhiên thường nhớ nghĩ chúng ta, nhưng chúng ta lại trốn Phật, vậy thì biết làm sao? Ví như người con bỏ nhà, dù cha mẹ thường mong nhớ ngày đêm, nhưng con lại không hồi tâm thì càng ngày càng xa cha mẹ. Chỉ có cách người con thường nhớ mẹ mới mong có ngày gặp nhau.

Câu 227

Hỏi: Pháp môn Tịnh độ là pháp tu một đời thành tựu mà lại dễ thực hành, tại sao Đức Phật đương thời không tán thán và hoằng dương pháp môn này mà chỉ có Tam kinh nhất luận thuyết về pháp môn này thôi? Tại sao thời kỳ chánh pháp và tượng pháp người ta chỉ tu các pháp môn khác, còn đến thời kỳ mạt pháp mới phát triển pháp môn Tịnh độ? Nếu nói pháp môn Tịnh độ so với pháp môn khác là hay hơn, thế là người trong thời kỳ mạt pháp so với người trong thời kỳ chánh pháp và tượng pháp có phước báo lớn hơn hay sao? Nếu nói như vậy thì một trong tám nạn là sanh

trước Phật và sanh sau Phật làm sao mà giải thích?

Trả lời: Khởi đầu giảng kinh *Hoa nghiêm* và kết thúc giảng kinh *Pháp hoa* Đức Phật đều tán thán pháp môn Tịnh độ. Còn nhiều kinh điển khác đều tán thán không kể hết. Đúng là ngàn kinh vạn luận đều qui về một lý, không biết còn muốn tán thán sao nữa đây? Hay là muốn đem toàn bộ Phật pháp bỏ hết chỉ còn để lại giáo nghĩa Tịnh độ mới gọi là tán thán hay sao? Chánh pháp, tượng pháp và mật pháp là căn cứ căn cơ sai biệt của chúng sanh mà phân ra, không phải chỉ cho một thời kỳ là phải tu học một pháp môn khác nhau. Ông nói thời mật pháp mới hưng khởi pháp môn Tịnh độ là sai lầm lớn rồi. Với các pháp môn khác, để đoạn trừ nghi hoặc đòi hỏi thành phần lợi căn mới đạt được, riêng pháp môn Tịnh độ có thể đối nghiệp vãng sanh, nên mọi người tu đều được, người lợi căn tu càng dễ thành tựu hơn. Còn trả lời vấn đề sau cùng, trước khi Phật ra đời thì chưa có kinh điển, sau khi Phật Niết-bàn do không hiểu nghĩa kinh nên mới phát sanh tranh cãi, chúng sanh dễ nhập vào đường sai lầm, cho nên mới dẫn ra một trong tám nạn.

Câu 228

Hỏi: Đến lúc lâm chung khó mà quán tưởng tượng Phật, quán tưởng Tây phương cũng không được. Thấy tôi bảo phải quán tưởng giới đàn thọ giới, đây là một nơi rất tốt. Xin hỏi là tốt ở chỗ nào? Là tam thiện đạo^[11] hay là ở tại thế giới Cực lạc?

11. Tam thiện đạo là Trời, Người và A-tu-la. Ba cõi này đồng tu mười thiện nghiệp (theo Tứ giáo nghĩa tập chú).

Trả lời: Lâm chung tứ đại phân li nên rất khó quán tưởng, chỉ có niệm Phật là thích đáng. Giới đàn là hình ảnh tốt, đó là dạy người khắc sâu trong tâm một cảnh trí thanh tịnh, để tránh mọi thời xuất hiện cảnh tướng thế tục và sẽ phát sinh vấn đề khác. Người tu Tịnh độ nên khắc sâu hình ảnh thanh tịnh, nhưng phải nên niệm Phật trợ lực và luôn mong muốn vãng sanh.

Câu 229

Hỏi: *Người nhập thất bảy ngày được nhất tâm bất loạn thì nhất định được vãng sanh. Thường ngày rất bận không thể tiếp tục tụng niệm thì có thể được vãng sanh không?*

Trả lời: Phải có sự tu niệm liên tục, bận việc thì áp dụng pháp mười niệm. Hằng ngày đi đứng nằm ngồi trong tâm thường mặc niệm Phật, thực hành như thế cũng được vãng sanh.

Câu 230

Hỏi: *Khi tuổi trẻ niệm Phật, có trường hợp tuổi trẻ được vãng sanh không?*

Trả lời: Không kể làm bất cứ việc gì, bắt đầu khi tuổi còn trẻ là rất tốt. Giống như trồng cây thì phải trồng từ cây con. Vấn đề vãng sanh chỉ xảy ra sau khi thọ mạng đã tận, chứ không phải niệm Phật để cầu mau chết. Nhưng đường về âm phủ không riêng gì người già hay trẻ, cho nên ai cũng

sớm chuẩn bị cho mình một ngày phải từ giã cuộc đời!

Câu 231

Hỏi: *Chỉ niệm Phật mà không làm việc công đức có được vãng sanh không?*

Trả lời: Tịnh độ là pháp môn Đại thừa. Công đức là việc làm lợi ích giúp đời. Niệm Phật và công đức giống như hai cánh chim, không thể thiếu một. Nhưng công đức không nhất thiết phải có tiền tài. Giúp người niệm Phật là công đức chân thật.

Câu 232

Hỏi: *Nếu chúng ta dụng công niệm Phật, nhưng bất ngờ nổi tâm nóng giận và xung đột với người khác, tâm sân hận này đến lúc lâm chung không thể quên. Hạng người như thế niệm Phật có được vãng sanh không?*

Trả lời: Đừng lo niệm khởi, chỉ lo tỉnh giác muộn màng, hãy nên quán xét thường xuyên. Nếu biết sự nguy hại của nóng giận, vậy tại sao không sớm sửa đổi tâm tánh? Sao phải giữ tâm ấy cho đến lúc lâm chung? Một niệm hiện tiền vô cùng quan trọng. Tâm nóng giận thì cách xa Phật. Niệm Phật chính là cảm ứng Phật lực. Tâm nóng giận sẽ gây chướng ngại, làm sao mà nói đến chuyện vãng sanh?

Câu 233

Hỏi: *Khi lâm chung, ma hóa thành Phật A Di Đà tiếp dẫn thì làm sao biết được?*

Trả lời: Vấn đề này không cần phải lo lắng, vì khi bình thường tâm niệm A Di Đà, đến lúc lâm chung chánh niệm A Di Đà thì nhất định không phải là cảnh của ma, nhân nào thì quả ấy! Nếu như thường ngày không chuyên tu niệm, tâm ý không chuyên nhất thì lúc lâm chung không có chánh niệm. Đến lúc đó biết rõ ràng là cảnh ma thì cũng không cách nào cứu được rồi, cho nên mới cần trợ niệm lúc lâm chung.

Câu 234

Hỏi: *Phật giáo Nhật Bản có một tông phái được gọi là Pháp hoa tông, chuyên trì niệm “Nam mô Diệu pháp liên hoa kinh”. Sự thực hành này có ý nghĩa gì? Kết quả sau cùng về đâu?*

Trả lời: Phương pháp trì niệm có nhiều ý nghĩa trong đó, như nhà Thiền niệm thoại đầu khai ngộ, Tịnh độ thì cầu sanh Tây phương. Trung Quốc cũng có Pháp hoa tông, nhưng phương pháp tu khác với Nhật Bản. Pháp hoa tông của Nhật Bản tôi không biết tường tận. Thiết nghĩ họ niệm danh để kinh cũng là một cách tu học. Nhưng ý nghĩa niệm như vậy cùng với cách niệm của nhà Thiền tương đồng.

Khuynh hướng đó có thời gian phân định dài hay ngắn, mục đích niệm đi về đâu thì nên biết người tu hành phát thệ nguyện như thế nào.

Câu 235

Hỏi: *Phật A Di Đà phát bốn mươi tám nguyện, trong đó có một nguyện nói rằng: “Chí tâm phát nguyện sanh về cõi nước tôi thì cần niệm mười lần danh hiệu tôi, nếu như không được sanh về đó thì tôi quyết không thành Phật”. Nếu thật như vậy thì người ta dù có tạo tội nặng đến đâu nhưng chỉ cần niệm mười lần danh hiệu Phật sẽ được vãng sanh sao? Xin hỏi mười danh hiệu Phật này là lúc bình thường niệm hay là đến lúc lâm chung mới niệm?*

Trả lời: Mười niệm vãng sanh là chỉ lúc lâm chung. Người tạo tội nghiệp nặng đó do kiếp trước có gieo trồng nhiều thiện căn cho nên đến lúc lâm chung mới có thể nhớ tới mười niệm. Chí tâm phát nguyện mười niệm vãng sanh thì lúc bình thường cần niệm như thế để gieo nhân lành trước. Nhưng đến lúc nào vãng sanh nên xem khả năng nỗ lực của họ. Một đời hay nhiều đời không nhất định. Người tu Tịnh độ không nên giữ tâm lý chờ cơ hội đó. Vì bình thường không tinh tấn, đến lúc lâm chung có trăm khổ ngàn sầu trói buộc, tay chân rã rời thì một niệm cũng không niệm nổi!

Câu 236

Hỏi: *Lâm chung khởi một niệm Di Đà thì được vãng sanh thế giới*

Cực lạc; một niệm tâm từ bi khởi cũng được sanh cõi trời; còn một niệm tâm sân hận thì đọa làm thân rắn độc. Từ đó mà suy ra, có phải rằng nhất niệm vô sanh chính là Niết-bàn không?

Trả lời: Ba trường hợp ở trước thuộc diễn tiến sự sanh, nếu như nhất niệm vô sanh, ngay niệm ấy chính là Niết-bàn; nếu như ngay một niệm cũng không còn, đó là tương ứng rồi.

Câu 237

Hỏi: Nếu bảo rằng Tịnh độ thuộc cả hai hệ giáo lý Đại thừa và Tiểu thừa, vậy thì xin thầy giảng cụ thể hơn.

Trả lời: Pháp môn Tịnh độ vốn thuộc Đại thừa, bởi vì trong giáo lý Nguyên thủy Phật không đề cập đến các cõi Phật khác. Người cầu vãng sanh chú trọng phát nguyện chứng quả để trở lại ba cõi cứu độ chúng sanh, chứ không an trú tại Cực lạc để hưởng phước đó. Cho nên kinh dạy phát Bồ-đề tâm là chánh nhân của vãng sanh. Nhưng đây là pháp môn phổ cập ba căn cơ,^[12] ngay cả hạng người chỉ muốn cầu giải thoát chính mình cũng có thể niệm Phật vãng sanh.

Câu 238

Hỏi: Trong mộng thường nói với người khác rằng thế giới này quá xấu ác, thân này là gốc của sự thọ nhận khổ đau, tại sao lại luyện

12. Ba căn cơ là gồm bậc thượng, bậc trung và bậc hạ.

ái chúng? Mong mọi người mau mau niệm Phật để xa lìa khổ nạn, đạt được an vui. Nếu mọi người hoan hỉ nghe tôi, tôi sẽ đem thân thể này bố thí cho mọi người. Xin hỏi đây là cảnh giới nào? Có phải là chấp tướng không?

Trả lời: Mộng là phản ánh của tâm niệm, trước địa vị đẳng giác Bồ-tát đều có hiện tượng mộng. Mộng có thể biểu hiện ý niệm thanh tịnh hay ô nhiễm, biểu hiện sự tiến thối của công phu niệm Phật. Nếu như cư sĩ có thể thường bảo trì giấc mộng đó, chính là ý niệm cầu giác ngộ và cứu độ chúng sanh. Đó chính là tâm cảnh của Bồ-tát tinh tấn đồng mãnh! Rất tốt! Rất tốt! Trong mộng như vậy, tỉnh dậy cũng như vậy, tinh nghiệp nhất định mau chóng thành tựu. Đó là tự lợi và lợi tha. Nếu như luôn giữ tâm tự lợi và lợi tha thì làm sao gọi là chấp tướng.

Câu 239

Hỏi: Trong lúc tịnh tọa thường niệm thâm danh hiệu Phật, có gì chướng ngại không?

Trả lời: Mặc niệm rất dễ nhập định, rất tốt. Mặc niệm cũng thích hợp lúc ngủ, niệm thành tiếng mất sự cung kính.

Câu 240

Hỏi: Tụng kinh và niệm Phật có cần ghi nhớ số lượng không?

Trả lời: Phương pháp ghi lại số lượng mục đích kiểm tra

sự tiến bộ của chính mình, nếu như người chuyên tu thì có thể tự quy định số lượng tụng kinh niệm Phật mỗi ngày, tinh tấn không lui sụt là được rồi.

Câu 241

Hỏi: *Tham thiền và niệm Phật có công đức tương đồng, vậy sau mỗi lần tham thiền có phải hồi hướng sanh Tịnh độ không? Nếu như đi, đứng, ngồi và nằm đều niệm Phật thế thì hồi hướng vào lúc nào?*

Trả lời: Niệm Phật phân ra định khóa (trong thời khóa) và tán khóa (ngoài thời khóa). Định khóa gồm hai thời tụng niệm buổi sáng và buổi tối, hay thêm các thời khác. Trong thời định khóa thì tịnh tọa^[13] là rất tốt, giúp tâm định tĩnh, xong rồi thì hồi hướng. Tán khóa thì đi, đứng, ngồi và nằm đều niệm Phật, lúc nào nghỉ thì hồi hướng.

Câu 242

Hỏi: *Kinh A Di Đà dạy rằng: “A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã hơn mười kiếp”. Nhưng tuổi thọ của Phật A Di Đà là vô lượng vô biên, vậy thì trước mười kiếp có thế giới Cực lạc không?*

Trả lời: Đoạn kinh này chính là nói đến Phật báo thân. Báo thân Phật thì có bắt đầu mà không có kết thúc. Kinh Vô lượng thọ nói rằng thế giới Cực lạc là do nguyện lực của Phật A Di Đà mà thành tựu, cho nên trước mười kiếp đó là

13. Tịnh tọa ở đây là mặc niệm Phật, tức niệm thầm danh hiệu Phật.

chưa có thể giới Cực lạc.

Câu 243

Hỏi: Mục đích trì danh niệm Phật là trừ tạp niệm, đạt tâm vô quái ngại, như vậy mới có thể vãng sanh. Nhưng tôi là quân nhân khó có giây phút bình yên, lẽ nào đạt được mục đích này. Nhưng nguyện vọng của tôi không phải là vãng sanh mà chỉ cầu tương lai thành Phật để cứu độ chúng sanh, không biết như vậy có thể đạt được ý nguyện không?

Trả lời: Phổ độ chúng sanh cần có trí tuệ, học vấn và nhiều điều kiện khác, không phải là không tưởng mà có thể độ chúng sanh. Mục đích vãng sanh Cực lạc là cầu đắc trí tuệ, học vấn mau thành tựu, sau đó theo nguyện mà trở lại cứu độ chúng sanh. Giống như muốn cứu người chết đuối thì tự mình trước phải học cách bơi lội giỏi.

Câu 244

Hỏi: Thời gian nhập thất chỉ tịnh thì tâm niệm thâm danh hiệu Phật hay là trong tâm không nên có bất cứ một pháp nào? Nhưng lúc niệm danh hiệu Phật trong tâm vẫn chưa yên tịnh. Thời gian chỉ tịnh chỉ muốn trong tâm không khởi một niệm, vậy nên áp dụng phương pháp nào?

Trả lời: Tu Tịnh độ vốn có phương pháp của Tịnh độ tông. Các Tổ sư trước đây từng dạy rằng, nhập thất chỉ tịnh thì chỉ niệm danh hiệu Phật thâm trong tâm, như vậy mới gọi

là tịnh niệm tương tục! Nếu như muốn đạt đến không khởi niệm, hoặc là không niệm mà niệm, niệm mà không niệm thì không phải người mới tu có thể đạt được trình độ đó liền. Nếu chưa đạt mà lại miễn cưỡng chế ngự thì sanh ra trạng thái khống chế tâm, nó cũng thuộc vọng niệm, cũng chỉ là một thứ bệnh! Nếu như người có tâm thuần thực và khéo tu, có thể đạt chân thật chỉ tịnh thì giữ tâm ấy, chớ nên chấp chặt vào một phương pháp.

Câu 245

Hỏi: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bằng cách nào mà biết được có thể giới Tây phương cực lạc?

Trả lời: Phật có thần thông vô lượng vô biên. Người có thiên nhãn thông thì thấy rõ khắp đại thiên thể giới, huống gì Phật có thần thông vô biên!

Câu 246

Hỏi: Tôi nhớ cách đây mấy đêm, nằm mộng thấy mình khi đi trên đường đã gặp một cô gái khoảng chừng mười lăm tuổi. Cô ấy chào tôi, tôi liền gật đầu trong cảm giác mê mờ với tư thế đứng chao đảo. Biết đó là ma tôi liền niệm Phật, và vị ma này lập tức té nhào xuống. Tiếp đến tôi thấy ma con ma cháu cũng đều bị té nhào xuống. Khi tiếng niệm Phật của tôi vừa dừng, ma này lập tức đứng dậy. Tôi liền tỉnh lại. Xin hỏi đây là cảnh giới nào?

Trả lời: Chúng sanh trong lục đạo đã gây nhiều điều xấu

ác, kết nối nhiều oan gia trái chủ. Khi tâm bất chánh sẽ bị ma dẫn dắt. Khi tâm chánh, ánh sáng hiển lộ thì có thể giải trừ tai họa. Lúc niệm Phật, tâm tức là Phật thì ma oán làm sao tới gần được.

Câu 247

Hỏi: Loài chim tại thế giới Tây phương cực lạc đều có thể nói Pháp, khiến cho người nghe khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng. Sanh về Tây phương, hóa sanh trên hoa sen cũng còn phải niệm Tam bảo nữa sao?

Trả lời: Đây là đối với người đời nghiệp vãng sanh mà nói, có nghi hoặc liền khởi vọng niệm, phải thường xuyên nghe Pháp thì tâm mới khế hợp với Tam bảo, xa vọng hiển chân. Nếu như không xa rời vọng, hiển lộ chân thì làm sao chứng đắc quả vị Nhất sanh bổ xứ?^[14]

Câu 248

Hỏi: Nghe nói Quán Thế Âm cứu sanh không cứu tử, A Di Đà cứu tử không cứu sanh, như thế thì khô cần vội vàng cầu tử để gặp Phật A Di Đà?

Trả lời: Đây là lối nói bậy bạ. Kinh nói chí tâm niệm Phật một câu, tiêu trừ tám vạn ức kiếp trọng tội trong sanh tử, đây không phải là chứng cứ Di Đà cứu sanh hay sao? Phẩm

14. Quả vị tối cao của Bồ-tát, bổ xứ quốc độ nào đó chứng quả Phật, giống như Bồ-tát Di Lặc chẳng hạn.

Phổ môn trong kinh *Pháp hoa* có nói: “Với các cỗi khổ đau khác nhau, địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, sanh lão bệnh tử khổ, sẽ khiến cho dứt sạch”. Lẽ nào đây không phải là bằng chứng Quán Thế Âm cứu tử hay sao? Nếu nói niệm Phật cầu mau chết để gặp Phật A Di Đà lại càng sai lầm. Giống như dự trữ lương thực, không phải vì mục đích cứu trợ lúc mất mùa đói khát hay sao?

Câu 249

Hỏi: *Pháp môn Tịnh độ* tuy nói là rất thù thắng, nhưng đến lúc lâm chung không được mất chánh niệm, nhất tâm xưng danh mới cảm ứng đạo giao và được Phật tiếp dẫn. Nếu như người tu trì bị bom đạn chết, hay bỗng nhiên gặp thiên tai nhân họa, trong trường hợp này không kịp niệm Phật thì có bị chuống ngại vãng sanh không?

Trả lời: Vấn đề ông hỏi, với người không thật tu và không đủ Tín, Nguyện và Hành mới xảy ra. Những hạng người như thế không gặp sự cố rủi ro như ông nói thì họ cũng không được vãng sanh. Ở trong cảnh bom đạn dữ dội, thiên tai nhân họa mà không lo gấp rút niệm Phật, thế là do lúc bình thường biếng nhác nên không nghĩ đến niệm Phật. Tâm của họ vốn đã không lo tu niệm rồi!

Câu 250

Hỏi: *Người niệm Phật* nếu như lúc lâm chung mà khởi phiền não, chính là cái nhân đọa tam đồ ác đạo. Bình thường khởi niệm ác thì

chính là nhân bị đọa tam đồ ác đạo,^[15] nếu như khởi niệm ác liên tục thì vĩnh viễn luân hồi trong ba đường ác hay sao?

Trả lời: Một niệm biến khắp mười pháp giới, chính là gieo chủng tử trong mười pháp giới. Người niệm Phật, nếu như lâm chung khởi niệm ác đương nhiên bị đọa lạc. Nhưng bình thường niệm Phật sẽ không bị tiêu hủy, nhân duyên chưa thành thực không thể vãng sanh, nhưng có thể nương nhờ Phật lực sanh về cảnh giới thiện. Người không niệm Phật thì không có lợi ích này. Nếu như ác niệm không ngừng thì đời đời kiếp kiếp đọa lạc trong ba đường ác.

Câu 251

Hỏi: *Niệm Phật phải cần cung kính nhất tâm, nên phải từng từ từng chữ rõ ràng minh bạch, tốc độ không được quá nhanh. Nhưng niệm Phật số nhiều thì có lợi ích. Có phải rằng nếu còn khoảng trống giữa mỗi niệm là chưa được tương tục?*

Trả lời: Niệm Phật từng từ rõ ràng là một điều kiện; nỗ lực nhiều niệm cũng là một điều kiện. Nếu như mong muốn niệm rõ ràng mà số niệm quá ít, hoặc mong muốn số niệm nhiều mà niệm quá thô tháo thì không có hiệu quả cao. Nếu như niệm rõ ràng, gia thêm sự liên tục, thì đó chính là cách tu niệm tuyệt hảo nhất.

15. Tam đồ là địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Câu 252

Hỏi: *A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã mười kiếp, tại sao đã độ chúng sanh mười kiếp rồi mà chúng sanh càng ngày càng nhiều?*

Trả lời: Hư không vô tận, thế giới vô tận, chúng sanh vô tận. Chúng sanh trong lục đạo qua lại không chướng ngại, không chỉ chúng sanh trong địa cầu chúng ta sanh ở trong thế giới này, hay chúng sanh ở thế giới khác chỉ sanh ở thế giới khác. Chúng ta sanh ở địa cầu nhỏ bé này làm sao biết được vô số chúng sanh trong cả đại thiên thế giới!

Câu 253

Hỏi: *Thế giới Cực lạc cách xa thế giới chúng ta, tại sao nói chỉ trong thời gian vẫy tay là đến Liên trì?^[16]*

Trả lời: Tâm vãng sanh Tây phương, chứ không phải là thân tứ đại giả hợp này vãng sanh. Đối với tâm niệm, một nháy mắt thì đến rồi, thời gian vẫy tay là còn chậm. Trên thế giới vận tốc cái gì là nhanh nhất? Đó là năng lực của ý niệm. Hỏa tiễn, vệ tinh, tốc độ ánh sáng đều không thể nhanh hơn nó. vấn đề ý niệm đến đó chỉ là trong nháy mắt.

16. Liên trì là ao sen báu tại cõi Tây phương cực lạc.

Câu 254

Hỏi: Kinh A Di Đà nói: “A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã hơn mười kiếp”. Ở thế giới Ta bà cứ ba đại a tăng kỳ kiếp thì xuất hiện một vị Phật. Vậy trước Phật Thích Ca có vị Phật nào thuyết về Tịnh độ không? Chúng sanh thời đó có được vãng sanh không?

Trả lời: Không tìm thấy căn cứ thì không dám trả lời tùy tiện. Từ lý mà nói, trước Phật A Di Đà thì không có Tây phương cực lạc, do vậy các vị Phật trước thời đó tại thế giới Ta bà không có nói về đạo lý vãng sanh Cực lạc. Sau khi Phật A Di Đà thành tựu Cực lạc, đã có vị Phật trước thời Phật Thích Ca khuyên sanh về Cực lạc rồi. Kinh A Di Đà nói: “đã phát nguyện”, “nếu đã sanh” là Phật Thích Ca chỉ cho chúng sanh đã tu theo pháp môn Tịnh độ trước thời Ngài xuất hiện. Chư Phật đồng đạo lý. Phật Thích Ca đã nói như thế, các vị Phật trước nhất định nói như thế!

Câu 255

Hỏi: Sau khi vãng sanh Tây phương lại nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, không biết có tương tự với hiện tại không?

Trả lời: Chư Phật cùng đạo lý, không có hai dạng, nhưng trước khi vãng sanh là phàm phu tục tử, sau khi vãng sanh là nhập vào cảnh giới thánh nhân, cho nên cái khả năng nghe Phật pháp có khác nhau rồi.

Câu 256

Hỏi: *Người chưa tin Phật pháp thường nói rằng niệm Phật là hình thức, vãng sanh chỉ là giả thiết. Vậy làm sao giải thích cho họ hiểu?*

Trả lời: Ông nên xem hạng người nào nói. Nếu họ theo tín ngưỡng thiên thần giáo thì có thể hỏi lại họ rằng thiên thần có phải là giả thiết không? Nếu họ có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thì có thể hỏi họ rằng Tổ tiên có phải là giả thiết không? Nếu cả hai tín ngưỡng mà họ không tin, chính họ là hạng người tà kiến, chấp vào lý thuyết đoạn diệt, thì Phật độ chưa được, huống gì vài lời khuyên của ông!

Câu 257

Hỏi: *Người tu theo pháp môn Tịnh độ sau khi chết có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Như vậy phải đến thế giới Tây phương mới tu hành thành Phật hay sao?*

Trả lời: Thực sự là như vậy, chỉ cần vãng sanh về Tây phương cực lạc thì sự tu hành không bị chướng ngại và sẽ chứng quả vị Phật với thời gian rất ngắn. Không giống chúng ta đang ở trên thế giới này ác duyên nhiều, thanh tịnh duyên quá ít nên chướng ngại việc tu hành, tu chứng quả Phật sẽ mất ba đại kiếp.^[17]

17. Một đại kiếp gồm bốn trung kiếp, một trung kiếp bằng hai mươi tiểu

Câu 258

Hỏi: Thế giới Cực lạc có đồng nhất ngôn ngữ hay không? Nếu như không thì làm sao có sự liên hệ? Phật A Di Đà thuyết pháp dùng loại ngôn ngữ nào? Chúng ta dùng ngôn ngữ của từng địa phương riêng để niệm Phật, tụng kinh, cầu nguyện có hiệu quả không?

Trả lời: Vừa sanh đến thế giới Cực lạc thì có đủ thần thông và biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại phân thành bốn phương diện, thông đạt các ngôn ngữ là một trong những phương diện đó. Ngay cả tiếng chim hót và tiếng cây rung đều có thể biết rõ ý nghĩa trong đó. Cho đến ngôn ngữ Đức Phật thuyết pháp cũng rất đặc biệt, chỉ dùng một loại ngôn ngữ thuyết pháp, tất cả thính chúng nghe pháp đều hiểu được hết. Hiểu rõ ý nghĩa này, thì biết được rằng bất kể dùng ngôn ngữ nào mà tụng kinh, niệm Phật và cầu nguyện với tâm cung kính thì hiệu quả đều giống nhau.

Câu 259

Hỏi: Người tu Tịnh độ tông và các tông phái khác thờ tượng Phật có giống nhau không?

Trả lời: Mỗi tông phái đều có thờ phụng các tôn tượng

kiếp; một tiểu kiếp là mười sáu triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn năm. Tức là: $16.798.000 \text{ năm} \times 20 \times 4 = 1.343.120.000 \text{ năm}$. Ba đại kiếp là gấp ba lần như thế.

liên quan đến sự tu học của mình và phải tuân theo đúng pháp. Như Tịnh độ tông thờ Tây phương Tam Thánh, Hoa nghiêm tông thờ Hoa nghiêm thánh, phái Hồng giáo Mật tông thờ Sư tổ Liên Hoa, phái Huỳnh giáo Mật tông thờ Tổ sư Khách Ba, v.v.. Tuy có sự khác nhau đó, nhưng có điểm chung là các tông đều thờ Phật Thích Ca Mâu Ni.

Câu 260

Hỏi: Nơi bàn thờ Phật trong nhà có treo các tượng thần linh. Như vậy có thích hợp không? Đối với người tu Tịnh độ thờ như vậy có quan hệ gì không?

Trả lời: Phật là tối thượng. Thần linh thấp hơn Phật nên không thể thờ ngang nhau. Hơn nữa người đã quy y Tam bảo chỉ nên thờ Phật. Nếu như thờ không đúng pháp, trong tâm mang ấn tượng về thần linh, tự nhiên ảnh hưởng sự tu hành. Nếu như đã thờ tượng thần tại nhà thì nên thỉnh về thờ tại đình miếu. Phật pháp bình đẳng, tuy không thờ thần linh nhưng không có thái độ khinh mạn. Khi thấy tượng thần thì nên cung kính. Giống như cha mẹ trong nhà thì nên hiếu dưỡng, khách đến nhà cũng nên đối xử cung kính.

Câu 261

Hỏi: Nghe nói niệm Phật hoặc tụng chú chắc chắn có cảm ứng lớn, có khả năng tiêu trừ nghiệp chướng. Nhưng không biết tiêu bao nhiêu nghiệp, hay là chỉ tiêu nghiệp hiện tại mà thôi?

Trả lời: Bất kể là nghiệp quá khứ hay hiện tại, tất cả đều được tiêu trừ. Băng tuyết đóng dày ba thước chẳng phải chỉ do một ngày mùa đông.^[18] Nhưng khi gió xuân vừa thổi tới thì tất cả lớp băng tan chảy thành nước. Vậy xin hỏi lớp băng mới hay là lớp băng cũ tan chảy? Chỉ có thời gian làm tan chảy mà thôi, từ cạn cho đến sâu, chỉ trong một quá trình tan chảy.

Câu 262

Hỏi: *Đệ tử sau một thời gian tu học có cảm giác rằng nghiệp chướng so với trước đây càng nhiều hơn, không biết nguyên nhân từ đâu? Có phải làm việc lành thì gặp nhiều trở ngại; đạo cao một thước, ma cao mười thước?^[19] Hay là nhiều kiếp đến nay, tất cả nghiệp chướng báo ứng phải nhận đều dồn vào kiếp này? Có phải sau một đời thọ báo xong mới được vãng sanh Tây phương cực lạc?*

Trả lời: Chính vì rút ngắn thời gian thọ báo một đời, cho nên mới cảm nhận rằng so với trước có nhiều ma chướng hơn.

Câu 263

Hỏi: *Ao sen ở cõi Tây phương, đài sen, hóa thân trên hoa sen, hay chư Phật và Bồ-tát thường cất bước trên hoa sen, nói tóm lại hoa sen có điểm gì kỳ diệu? Đối với Phật giáo có liên quan gì?*

18. Hàm ý là một sự kiện có mặt đã tích lũy từ thời gian lâu dài và nhiều nguyên nhân.

19. Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng.

Trả lời: Phật pháp có hai phương diện quyền và thật,^[20] lấy quyền mà hiển thật, hoặc là phế bỏ quyền mà tạo lập thật. Phải cần có quyền thật song song, như thế mới không lạc vào hai bên, mới hợp với trung đạo. Hoa sen là chủng loại đặc biệt trong các loài hoa, vừa nở ra thì đồng thời có hoa và có kết hạt, hiển thị quyền thật viên dung, hợp với ý nghĩa trung đạo. Thứ hai, thế giới Ta bà là dơ uest, Tây phương cực lạc là thanh tịnh. Hoa sen hiển thị thanh tịnh, không dính bụi trần, muốn nói rằng Tây phương tịnh lạc, không có ô nhiễm. Thứ ba, hoa sen tuy thanh tịnh, nhưng mọc lên từ bùn lầy, hiển thị Bồ-đề từ phiền não mà chuyển thành, Phật pháp từ thế gian mà đến. Thứ tư, hoa sen thanh khiết mảnh mai mà vẫn không xa bùn đất, hiển thị Tây phương tuy thanh tịnh nhưng không cách ly cõi Ta bà, tượng trưng cho ý nghĩa theo nguyện lực độ sanh mà trở lại Ta bà.

Câu 264

Hỏi: Ba tiêu chuẩn Tín, Nguyện và Hạnh đầy đủ, nhưng vẫn còn chú trọng vào tâm niệm trong sát na sau cùng lúc lâm chung. Nếu gặp phải tai họa nước lửa hay là tai nạn xe cộ, không có sự chuẩn bị niệm Phật, như vậy có được vãng sanh không?

Trả lời: Sau khi có thói quen niệm Phật, gặp nạn thì tự nhiên khởi niệm Phật. Chúng ta thấy người ta khi đau khổ thì tự nhiên kêu trời kêu đất, như trời đất ơi! cha mẹ ơi! Đó là do thói quen trong cuộc sống. Niệm Phật thuần thực

20. Quyền là phương tiện, Thật là cứu cánh.

cũng không như thế hay sao?

Câu 265

Hỏi: *Khi chúng ta vãng sanh về thế giới Tây phương, thấy Phật và Bồ-tát, cho đến tất cả vật báu, có phải giống như chúng ta nhìn thấy những đồ vật tại thế giới Ta bà này không? Có thể cầm nắm được không?*

Trả lời: Nhìn thấy và cầm nắm được, trong kinh có nói tắm gội tại ao báu và việc y vật cúng dường Phật. Nếu như cầm nắm không được thì làm sao đi tắm gội và cúng dường?

Câu 266

Hỏi: *Thường nghe thầy nói vãng sanh về chín phẩm. Hạ phẩm hạ sanh thì phải ở trong bào thai hoa sen rất lâu, đợi khi hoa nở mới thấy Phật. Trước khi hoa nở thì có được tự do trong bào thai hoa sen không?*

Trả lời: Một hoa lớn chừng mười dặm hoặc là mười mấy dặm, làm sao có thể nói hành động bị ràng buộc? Tuy nhiên không thấy được cảnh trang nghiêm, không nghe pháp âm là do chưa hết mê muội. Họ là hạng chúng sanh phạm mười điều ác, năm tội nghịch, nhờ gặp thiện tri thức chỉ dẫn, đến lúc lâm chung niệm Phật mới được vãng sanh. Chúng ta không tạo tội ngũ nghịch, mà còn hằng ngày lo tu hành, nếu như vãng sanh thì không sanh tại hạ phẩm.

Câu 267

Hỏi: *Bình thường tin vào Quán Thế Âm Bồ-tát, chỉ niệm danh hiệu Quán Thế Âm, lâm chung có được Quán Thế Âm Bồ-tát đến tiếp dẫn không?*

Trả lời: Niệm A Di Đà thì được vãng sanh, đây là do bốn nguyện của Phật A Di Đà. Từ duyên cơ này nên niệm Phật không nhất thiết hồi hướng. Trí tuệ của Quán Thế Âm gồm nhiều phương tiện, từ bi cứu khổ, không nhất định tiếp độ chúng sanh. Tuy nhiên chúng sanh niệm Quán Thế Âm cầu vãng sanh thì cũng theo Quán Thế Âm hóa sanh về cõi Tịnh độ. Nhưng trong ba kinh của Tịnh độ đều nói chúng ta nên niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Tốt hơn là nên y giáo phụng hành, vãng theo chỉ dạy của Phật.

Câu 268

Hỏi: *Phật Thích Ca Mâu Ni hiện đang ở thế giới nào? Nếu như ở tại thế giới Ta bà chúng ta, vậy nguyện lực từ bi của Phật đều bình đẳng tại sao cần phải vãng sanh Tây phương Tịnh độ? Nếu nói thế giới chúng ta là xấu ác, tại sao chỉ duy nhất thế giới này là xấu ác, trong khi mười phương Phật độ và cảnh giới chư thiên đều thanh tịnh an lạc?*

Trả lời: Thứ nhất, Phật có ba thân, Pháp thân biến khắp hư không, mắt phàm không thể nhìn thấy được; Ứng thân

là tùy duyên hiển hiện cứu độ chúng sanh. Sau khi Phật Thích Ca nhập diệt, Phật lại chưa xuất hiện tại thế giới chúng ta. Thứ hai, Phật thì từ bi bình đẳng, nhưng Phật độ lại có phân biệt tịnh và uế. Tịnh độ lạc, uế độ khổ, cho nên cần ly khổ đắc lạc, và nên cần vãng sanh Tây phương. Thứ ba, nguyện lực của Phật có khác nhau. Nguyện lực Phật Thích Ca chuyên hướng đến Ta bà thế giới để phổ độ chúng sanh. Nguyện lực Bồ-tát Địa Tạng hướng đến địa ngục để phổ độ chúng sanh. Thứ tư, thiên giới không phải là an lạc trọn vẹn, vì chư thiên cõi Dục giới còn có năm tướng suy hao, chư thiên Sắc giới còn có ba tai họa lớn, chư thiên Vô sắc giới còn chịu luân hồi sanh tử. Vậy sao có thể nói thanh tịnh an lạc? Thứ năm, chúng sanh trong cảnh Tịnh độ hay uế độ đều do nghiệp lực chúng sanh chiêu cảm.

Câu 269

Hỏi: *Niệm Phật có nhất định phải đọc văn hồi hướng không? Tôi nghĩ đến lúc lâm chung, đau đớn bức bách, tứ đại rã rời, tâm thần hôn mê, sợ rằng khó đọc được văn hồi hướng. Vậy thì phải làm sao?*

Trả lời: Văn hồi hướng là thể hiện một phương thức phát khởi nguyện lực, lúc lâm chung không nhất thiết phải tụng niệm văn hồi hướng. Lúc đó cần sự tịnh niệm tương tục, chính là đã đầy đủ ba tiêu chuẩn vãng sanh.

Câu 270

Hỏi: *Thế nào là ý nghĩa quyền giáo và thật giáo? Kinh A Di Đà là quyền giáo hay là thật giáo?*

Trả lời: Thật là chân thật bất hư, quyền là phương tiện thiện xảo. Kinh A Di Đà dạy người niệm Phật vãng sanh, vạn người tu vạn người đạt. Thế giới Cực lạc tồn tại xác thực; và Phật A Di Đà hiện đang nói Pháp. Lấy tâm cầu Phật, lấy Phật ấn tâm, tâm Phật bất ly, lý sự rõ ràng là tôn giáo chân thật trong mọi sự chân thật. Nhưng do vì không có người thâm cứu tâm pháp, khó nhìn sâu vào hàm ý đó, cho nên Phật nói là pháp khó tin.

Câu 271

Hỏi: *Khi cha mẹ còn sanh tiền thường ăn trường chay niệm Phật, phụng thờ Bồ-tát Quán Thế Âm, và họ hưởng thọ bảy mươi bốn tuổi. Không biết họ có thể được vãng sanh Tây phương không? Nếu như muốn siêu độ thì nên dùng phương pháp nào?*

Trả lời: Nhất định phải thực hành pháp môn Tịnh độ, tu nhân đó sau này mới có kết quả. Nếu như ăn chay niệm Phật, nhưng chuyên về cầu phước báu thì chỉ được sanh Thiên giới mà thôi. Nhân thế nào thì quả thế ấy! Nếu như muốn siêu độ người đã khuất thì chuyên tâm tu Tịnh độ. Nếu như song thân đang sanh tại Thiên giới thì nương vào

năng lực của bạn mà sanh về cõi Cực lạc. Nếu như đã sanh về Cực lạc thì nương vào năng lực của bạn mà tăng thêm phẩm vị tại Liên phẩm.^[21]

Câu 272

Hỏi: *Mỗi lần tụng niệm, niệm Phật sáu trăm biến, niệm hai trăm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, niệm hai trăm danh hiệu Bồ-tát Đại Thế Chí, tụng bảy biến chú Đại Bi, xin hỏi thực hành như vậy có được không?*

Trả lời: Thực hành như vậy cũng được, nhưng tăng thêm số niệm Phật thì càng tốt. Nếu như không có nhiều thời gian, giảm bớt thời gian niệm Quán Âm đổi thành niệm Phật.

Câu 273

Hỏi: *Đến thời Phật pháp diệt tận, tất cả kinh điển đều tiêu hết, sau cùng chỉ có lục tự Nam mô A Di Đà Phật ở trên hư không. Nếu chúng sanh niệm sẽ được vãng sanh, như thế thật quá thuận lợi. Thời đó cũng là con người, thời này cũng là con người, Phật là đại từ đại bi cứu độ chúng sanh, tại sao hiện tại không hiện ở trên hư không khiến người niệm Phật vãng sanh, ngược lại chỉ ưu tiên chúng sanh trong thời kỳ Phật pháp diệt tận?*

Trả lời: Hiện tại các chùa đều viết sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật trên tường, nam nữ già trẻ, tất cả mọi người đều

21. Liên Phẩm nói đủ là chín phẩm hoa sen trong cõi Tịnh độ.

thấy. Đây không phải là hiện tại ở trên hư không hay sao? Huống gì hôm nay lại còn nhiều kinh điển, rất nhiều chúng sanh tự giác niệm Phật, lẽ nào mà Phật không ưu tiên cho chúng sanh trong thời hiện tại? Không chỉ như vậy, còn rất nhiều thiện hữu tri thức hoằng dương chánh pháp, phát triển chánh tín cho mọi người; lẽ nào hôm nay so với thời kỳ sau này là không thuận lợi hơn hay sao?

Câu 274

Hỏi: Trong thế giới chúng ta đang sống, người nghèo khó và giàu sang, cao quý và bần tiện có sự chênh lệch vô cùng, thật là không bình đẳng. Thế giới Tây phương cực lạc có tình trạng như vậy không?

Trả lời: Trăm sông quy về một biển, nước chảy xuôi về biển thì đều trở thành nước biển, vãng sanh Tây phương cũng giống như vậy. Tuy có cửu phẩm liên hoa, nhưng sau cùng đều sẽ chứng quả vị Phật. Chỉ có thời gian tu hành khác biệt, tuyệt đối không có sai biệt giữa sự nghèo khó và giàu sang, cao quý và bần tiện; cũng không còn có luân hồi sanh tử tiếp diễn.

Câu 275

Hỏi: Có rất nhiều người tinh tấn chuyên tu tịnh nghiệp, lâm chung không được vãng sanh, có phải vì những lý do sau đây: Thứ nhất, khó thay đổi nghiệp. Thứ hai, giữ giới không nghiêm túc. Thứ ba, quyên góp tiền của, làm nghề buôn bán, phung phí tiền bạc vào

việc không chính đáng, gieo trồng nhân xấu ác. Thứ tư, đến lúc làm chung ác duyên quấy rối?

Trả lời: Điều ông vừa nêu tóm gọn vào hai điểm, một là nghiệp khó chuyển, hai là do giữ giới không nghiêm. Ông nên biết hai điều đó đương nhiên làm chướng ngại vãng sanh. Nhưng chánh hạnh chủ yếu của vãng sanh là niệm Phật. Chánh hạnh tinh tấn thì trợ hạnh theo đó mà chuyển. Nếu như nhất tâm nhất ý mà niệm Phật thì làm sao mà không chuyển được định nghiệp? Nếu nhất tâm niệm Phật thì không làm điều ác, chỉ làm việc lành thì đâu còn phá giới? Thực hành lâu dài như vậy thì tự nhiên lòng thành của mình cảm ứng nguyện lực của Phật A Di Đà, và vấn đề vãng sanh Tây Phương rất dễ dàng. Ông nói người ấy không được vãng sanh là do Tín, Nguyện và Hành chưa đầy đủ, chứ không phải là nguyên nhân khác.

Câu 276

Hỏi: *Niệm Phật như thế nào mới có thể không còn khởi vọng niệm?*

Trả lời: Tịnh niệm tương tục thì vọng niệm sẽ tự biến mất. Sau này không nên bận tâm về vấn đề vọng niệm và không vọng niệm, mà chỉ cần lúc rảnh rỗi hay lúc không làm việc lao nhọc, tâm lực không quên sáu chữ danh hiệu Phật. Đây chính là sự tu niệm tin tấn không bị thối chuyển.

Câu 277:

Hỏi: Có vị Pháp sư phát nguyện đời đời kiếp kiếp hoằng pháp lợi sanh, không nguyện vãng sanh an dưỡng. Tôi cho rằng nguyện lực này rất đáng kính phục. Nhưng vị Pháp sư đó vẫn còn là người phàm phu, một hơi thở không ra vào là qua đời khác, hiện tại thì tâm chưa được tự chủ, vậy hậu quả có thật đáng lo ngại không? Có phải quan điểm của Pháp sư đó là sai lạc và làm người khác nhận thức sai lầm không?

Trả lời: Vãng sanh An dưỡng chính là tăng trưởng trí tuệ và thần thông, theo nguyện lực trở lại Ta bà hoằng pháp lợi sanh. Đây là giáo nghĩa căn bản của Tịnh độ. Nếu như cho là thực hành riêng mình thì thật là sai lầm. Ông nói về vị Pháp sư đó, nhưng tôi chưa biết rõ thực tế như thế nào. Có thể vị đó đã chứng ngộ, tôi không thể đoán biết được. Nhưng quan điểm vị đó nói ra có thể làm người khác hiểu lầm là điều không thể tránh khỏi.

Câu 278

Hỏi: Phật A Di Đà là vua trong các Phật, là vua trong các chú, cách nói như vậy xuất phát từ kinh điển nào?

Trả lời: A Di Đà thân là pháp giới tạng thân, ánh sáng, thọ mạng, tâm từ bi, trí tuệ vô biên, phát bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh, cho nên nói Ngài là vua của nguyện lực.

Danh từ A Di Đà không phiên dịch, vì đó là mật chú. Một từ “A” bao gồm các mẫu tự, tám vạn bốn ngàn đà-la-ni^[22] từ đó mà xuất ra. Ba tạng thánh giáo và mười hai bộ kinh đều từ trong đó mà diễn thuyết, nên gọi là vua. Vấn đề này không câu nệ kinh điển phải nhắc tới.

Câu 279

Hỏi: *Giáp và Ất là hai người đồng tu. Giáp phát nguyện rằng: “Tôi lúc lâm chung, nhất định sanh lên Thượng phẩm thượng sanh. Nếu như đài sen bạc và đài sen đồng đến nghinh tiếp thì quyết không vãng sanh, nguyện tái sanh ở cõi Ta bà”. Lý do là tu một ngày ở Ta bà hơn tu ở Cực lạc một năm. Còn Ất thì phát nguyện: “Tôi không cầu phẩm vị cao thấp, trước mắt có thể vãng sanh thì liền nguyện sanh”. Lý do là Bồ-tát cách ấy còn mê. Trước hết liễu thoát sanh tử là cách an ổn và thiết thực nhất. Xin hỏi hai người đó, nguyện vọng của ai là xứng đáng nhất?*

Trả lời: Nguyện vọng của Ất là xứng đáng. Giáp nói thì hay nhưng không hiểu hàm ý của Tịnh độ. Giáp sai ở điểm là tái sanh Ta bà đợi giữ Kim đài, không hiểu rằng khi sanh Tây phương thì không còn thối chuyển, chắc chắn sẽ đắc quả vị Phật. Tại sao còn lo lắng vấn đề đài sen vàng? Nếu như dẫn Đại sư Hoài Ngọc làm ví dụ, cần phải biết đó chính là Đại sư phát thệ nguyện giữ đài sen vàng khi đang

22. Đà-la-ni gọi là tổng trì, năng trì và năng giá; tức là huân tập tất cả thiện pháp, giữ gìn không cho mất đi và ngăn ngừa các ác pháp không cho phát sanh. (Lược nghĩa từ Đại trí độ luận q. 5).

sanh tiền, chứ không phải chọn lựa lúc lâm chung!^[23]

Câu 280

Hỏi: Người tu tịnh nghiệp muốn kéo dài tuổi thọ, để cầu đắc niệm Phật Tam muội, vãng sanh tăng cao phẩm vị, cho nên trong thời khóa tụng kinh có niệm thêm danh hiệu Quán Thế Âm và danh hiệu Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật để cầu sự gia trì. Như vậy có được toại nguyện không? Có hợp với Phật pháp không?

Trả lời: Chỉ cần tinh tấn cầu đắc nhất tâm thì có thể đắc thượng phẩm. Nếu như muốn ở đời lâu để tu đắc thượng phẩm, không chỉ là chấp vào “thân kiến” mà còn là chấp vào “thọ giả kiến”. Tâm như vậy có phải là thêm loạn hay không? Thân kiến chính là chấp trước sắc thân không xả, thọ giả kiến chính là chấp trước sự mong muốn kéo dài tuổi thọ và không sẵn sàng vãng sanh.

Câu 281

Hỏi: Người tu tịnh nghiệp sanh lòng hổ thẹn sâu sắc rằng một đời khó có thể báo đáp ân tình của người thân. Do đó mỗi ngày trong thời khóa tu có niệm thêm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, nguyện thăm cho cha mẹ quá vãng được siêu thăng. Như vậy có được không? Trong văn hồi hướng có nên niệm tưởng cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp không?

23. Ý câu này nói đài sen vàng chỉ thượng phẩm thượng sanh, đài bạc chỉ cho trung phẩm, đài đồng chỉ cho hạ phẩm.

Trả lời: Tịnh nghiệp vốn không phải chỉ cho riêng mình, niệm Phật cần hồi hướng cho chúng sanh. Ân của cha mẹ đời này và đời trước là vô cùng vô tận, vậy người tu tịnh nghiệp sao không hồi hướng cho họ? Cần niệm danh hiệu Địa Tạng để hồi hướng. Có thể ngoài thời khóa còn phát các nguyện khác.

Câu 282

Hỏi: Kinh có dạy: “Cho dù trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo ra thì không hề mất; mỗi khi hội đủ nhân duyên thì phải nhận quả báo.” Trong khi đó cũng nói: “Một câu niệm Phật có thể làm tiêu trừ tám vạn ức kiếp trọng tội trong sanh tử”. Hai lời dạy trên có mâu thuẫn nhau không? Phàm phu làm sao mà tiêu trừ tội chướng?

Trả lời: Cách nói trước là khái quát chung về nguyên nhân thọ báo của chúng sanh trong sáu đường luân hồi. Chúng sanh không giác ngộ thì phải tùy nghiệp lực luân hồi, gieo nhân nào thì chịu quả đó. Nghiệp nhân không mất, đủ duyên phải thọ báo. Đó chính là do chúng sanh phóng dật, cho nên phải gánh lấy hậu quả.

Cách nói sau là chỉ cho chúng sanh do nhờ niệm Phật nên từ mê mà chuyển thành ngộ, từ phàm phu mà chuyển thành thánh nhân. Có cái nhân niệm Phật thì có kết quả thành Phật. Cho nên nói niệm Phật một câu diệt nhiều kiếp tội. Phàm phu thành thánh nhân nhanh chóng giống như trở bàn tay. Then chốt là xem mình có chịu trở hay

không. Hai lối nói không có gì là mâu thuẫn, chỉ là hàm ý khác nhau. Phàm phu học Phật chính là đi trên con đường giác ngộ. Phật và Bồ-tát cũng do từ phàm phu mà thành. Cho nên người học Phật sao không tiêu nghiệp chướng, không tiêu nghiệp chướng thì làm sao thành Phật?

Câu 283

Hỏi: *Mỗi ngày ngoài niệm Phật và hồi hướng, còn niệm thánh hiệu của Quán Thế Âm và Địa Tạng vài trăm lần, và tụng thêm một biến kinh Kim cang và một biến kinh Phổ môn. Niệm danh hiệu chư Bồ-tát và tụng những bản kinh này có nên hồi hướng không?*

Trả lời: Một việc thiện nhỏ như một hạt bụi cũng phải hồi hướng.

Câu 284

Hỏi: *Tôi từ mùa hạ năm ngoái bắt đầu ăn chay niệm Phật, mỗi lúc niệm Phật tâm cứ loạn động không ngừng, không niệm thì vọng niệm dừng lại. Bỗng nhiên lúc sanh khởi niệm ác, trong tâm lại loạn động. Trạng thái tâm như vậy là do niệm Phật cảm ứng hay là một loại bệnh chướng?*

Trả lời: Đó là một trạng thái bệnh chướng, nên chí thành sám hối. Phương pháp niệm Phật gồm có niệm âm thanh nhỏ, niệm âm thanh lớn và phương pháp Kim cang niệm.^[24]

24. Kim cang niệm là niệm Phật chi động môi và lưỡi, không phát thành

Bạn có thể chọn một phương pháp thích hợp cho chính mình mà niệm. Phương pháp khiến tâm không loạn động là phương pháp hay nhất. Niệm Phật nên tịnh và không nên động.

Câu 285

Hỏi: Tôi niệm Phật mỗi ngày mấy ngàn, mấy vạn biến, đến nỗi mỗi năm có một ngày cúng tế sinh nhật của Ngọc Hoàng Đại Đế^[25] mà cũng không có thời gian để đi. Có phải là mang lỗi bất kính vì bỏ qua việc ấy không?

Trả lời: Niệm Phật là vì mục đích tịnh hóa tâm linh, cảm thông Phật lực gia trì, để chuẩn bị cho lúc lâm chung được vãng sanh Cực lạc, đắc quả vị Phật bồ xứ, thành chánh giác. Ngày sinh nhật Ngọc Hoàng Đại Đế vốn là tín ngưỡng của người đời trước, người Phật tử không nên nóng lòng tham gia. Nếu như lòng dạ áy náy không dứt thì cũng đừng nên sát hại sinh vật đem đi cúng tế, dùng đồ chay để cúng và niệm thâm danh hiệu Phật, nguyện cho họ vãng sanh Tây phương cực lạc. Như vậy mới phù hợp với tinh thần từ bi và bình đẳng của Phật giáo.

tiếng, niệm nhanh và liên tục mà không phí khí lực.

25. Theo quan niệm của Đạo giáo, ngày 9 tháng Giêng hằng năm là ngày Tế lễ sinh nhật của Ngọc Hoàng Đại Đế, hay còn gọi là Thiên Công Sanh. Họ xem Ngọc Hoàng là vị thần tối cao của Vũ trụ.

Câu 286

Hỏi: *Người vãng sanh Tây phương thấy điều gì để làm chứng?*

Trả lời: Có rất nhiều điểm lành^[26] vào giờ phút lâm chung. Người vãng sanh lưu lại những dấu tích về những điểm lành đáng tin ấy.

Câu 287

Hỏi: *Không gian cảnh Tây phương thường có tiếng nhạc trời, hằng đêm có mưa hoa. Thế giới chúng ta không có nhạc trời và không có mưa hoa, vậy so với Tây phương có gì khác nhau?*

Trả lời: Cảnh trang nghiêm của thế giới Cực lạc so với thế giới chúng ta hoàn toàn không giống nhau. Bạn chớ nên nghĩ rằng bầu trời là che khắp đại địa và không có hai dạng. Thực tế mỗi cảnh trời đều có chỗ không giống nhau, đâu phải chỉ có ở cảnh Tây phương cực lạc đâu. Bầu trời trong thế giới chúng ta cũng có nhiều nơi khác nhau, như bên này thì mưa rơi, bên kia thì tuyết bay, có chỗ thì trời nắng, có chỗ thì gió bão. Cùng trên quả địa cầu mà có nhiều khác biệt, vậy có gì mà hoài nghi về cảnh trời trên cõi Tây phương cực lạc?

26. Điểm lành gọi là đoạn tướng, như ánh sáng hào quang, mây lành, hương thơm cho đến việc biết giờ vãng sanh. v.v...

Câu 288

Hỏi: Kinh A Di Đà nói, nếu như một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, niệm Phật được nhất tâm bất loạn thì có thể vãng sanh. Vậy người chưa được nhất tâm có thể vãng sanh không?

Trả lời: Chưa được nhất tâm thì lúc lâm chung cần có người hộ niệm. Nếu như không có người hộ niệm thì cần nhiếp tâm niệm Phật, khiến tâm không bị ràng buộc việc đời, cũng có thể vãng sanh.

Câu 289

Hỏi: Một khi vãng sanh thì sẽ được bổ nhiệm quả vị Phật, không biết là nhận quả vị Phật ở Tây phương hay là tại một cõi khác?

Trả lời: Hư không vô tận, thế giới vô tận, tùy xứ bổ nhiệm, không hạn định tại thế giới Cực lạc.

Câu 290

Hỏi: Kinh A Di Đà nói người vãng sanh đều là “A-bệ-bạt-trí”. Từ này có nghĩa là gì?

Trả lời: A-bệ-bạt-trí dịch nghĩa là “Không còn thối chuyển”. Căn cơ trình độ của người trong thế giới chúng ta có sự khác nhau, hoàn cảnh sống cũng khác nhau, tu học tiến

bộ và thụt lùi không ổn định, cho nên ít người thành tựu. Trong bất cứ hoàn cảnh thuận hay nghịch đều động tâm. Nếu khuyên họ tu hành một thời gian, khi gặp người khác chê cười, hay gặp phải khó khăn thì lại thối tâm. Người được sanh về Cực lạc thì tu hành chỉ tiến bộ chứ không bị thụt lùi.

Câu 291

Hỏi: *Niệm Phật không hồi hướng có thể tiêu diệt được tội nghiệp không?*

Trả lời: Cũng có khả năng tiêu nghiệp, nhưng không bằng thêm pháp hồi hướng.

Câu 292

Hỏi: *Nghe nói niệm Phật phát thành âm thanh thì có thể độ người và quỷ, niệm thầm thì độ thân thức của mình. Điều này có đúng không? Niệm Quán Thế Âm với niệm A Di Đà có hiệu quả giống nhau không?*

Trả lời: Độ mình và độ người, hoặc là đã độ mình và đã độ người, hoàn toàn do nguyện lực của mình, không liên hệ gì đến niệm Phật thành tiếng và niệm Phật không ra tiếng. Niệm Quán Thế Âm và niệm Phật có giống nhau hay không? Thông thường mà nói là giống nhau, nhưng người cầu vãng sanh nên niệm Phật, như vậy mới phù hợp với lời dạy của Phật.

Câu 293

Hỏi: Kinh A Di Đà nói đến sáu phương, vậy phương dưới là ở đâu?

Trả lời: Hẳn nhiên là ở phía dưới thế giới này, nhưng không phải ở dưới đất. Quan sát trái đất giữa không gian, có thể hiểu nghĩa lý này. Trái đất tại không gian, trên và dưới, phải và trái là trùng trùng vô tận. Một hành tinh là một thế giới; và phương hướng là danh từ chỉ nương vào một hành tinh làm chuẩn mà giả định.

Câu 294

Hỏi: Có người nói với tôi rằng vạn pháp là duy tâm, đáng tiếc là người bình thường chuyên cầu sanh về Tây phương mà không nhận thức được tự tâm. Đó là điều sai lầm. Tổ Huệ Năng nói, người Đông phương niệm Phật cầu sanh về Tây phương, vậy người Tây phương niệm Phật cầu sanh về nơi nào? Ông ta bảo tôi đi hỏi vài người niệm Phật. Tôi không biết nên trả lời như thế nào?

Trả lời: Bản thân tôi bất tài, không biết trả lời vấn đề như thế. Ông có thể thỉnh giáo ông ta khai mở trí tuệ. Thứ nhất, ông ta đọc *Pháp bảo đàn kinh* bao nhiêu lần và đã ngộ được tâm ý của Tổ hay chưa? Thứ hai, đâu là Tây phương? Thứ ba, tâm ở chỗ nào, rốt cuộc nó lớn hay là nhỏ? Thứ tư, mặt trời mọc hướng Đông và lặn ở hướng Tây; còn nếu mặt trời

mọc hướng Tây thì lặn ở hướng nào?

Câu 295

Hỏi: *Nghe người ta nói tu Tịnh độ chẳng qua là trồng thiện căn mà thôi, đúng không?*

Trả lời: Rất đúng! Cây không có gốc lớn thì làm sao mà khai hoa kết trái? Niệm Phật là nhân, vãng sanh là quả. Kinh nói “Không thể lấy chút thiện căn phước đức làm nhân duyên để vãng sanh cõi nước đó”. Cái lỗi nơi câu nói của người đó là ba từ “chẳng qua là”. Thiện ý hay ác ý tạm thời không quan tâm, chỉ nên xem thái độ câu nói này mới đúng.

Câu 296

Hỏi: *Có người nói pháp môn Tịnh độ là dành cho người hạ căn và bà già; còn nếu là người học thức thì sẽ nghiên cứu kinh điển.*

Trả lời: Câu nói này cũng đúng. Thời kỳ chánh pháp thì Giới thành tựu, thời kỳ tượng pháp thì Thiền định thành tựu, thời kỳ mạt pháp thì niệm Phật thành tựu. Hiện tại không phải là thời kỳ chánh pháp thì có phải là thời kỳ mạt pháp không? Chúng sanh thời kỳ này có phải là hạ căn không? Vậy tu Tịnh độ chính là thời điểm này rồi! Quán kinh có phải vì bà Vi Đề Hy mà nói không? Vi Đề Hy có phải là bà già không? Thế nên tu Tịnh độ đương nhiên là độ bà già rồi! Nhưng vấn đề của câu nói này là, lẽ nào

người tu Tịnh độ đều là hạng người không nghiên cứu kinh điển? Các vị đại Bồ-tát như Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh và Long Thọ đều tu Tịnh độ. Lẽ nào các ngài không thông kinh điển? Thời đại các bậc nho sĩ như Lưu Di Dân, Bạch Cư Dị, Tô Đông Pha và Văn Ngạn Bác đều tu Tịnh độ. Lẽ nào nói họ là hạng người không biết chữ? Lẽ nào có các bậc học rộng hiểu nhiều, nghiên cứu kinh điển, sáng tác văn chương bỏ rơi Tịnh độ? Vấn đề này tôi chưa rõ, kính mời các bậc đại học giả trả lời.

Câu 297

Hỏi: *Người tu Tịnh nghiệp lúc lâm chung cần phải chánh niệm mới được vãng sanh. Nếu như gặp phải tai họa hay bị trọng bệnh, tâm thần tán loạn thì phải làm sao?*

Trả lời: Lâm chung chánh niệm rõ ràng đều do thường ngày nỗ lực tu trì. Nếu như có sự nỗ lực thì lúc gặp tai họa hay lúc bệnh nặng tâm thần sẽ không bị tán loạn. Nhưng mục đích ngăn ngừa chuyện bất đắc xảy ra là cần nên thành lập ban trợ niệm.

Câu 298

Hỏi: *Có người hỏi rằng trên đỉnh đầu của Bồ-tát Quán Thế Âm có hóa Phật và trên đỉnh đầu của Bồ-tát Đại Thế Chí có bình ngọc là có ý nghĩa gì?*

Trả lời: Hóa Phật tượng trưng cho từ bi, bình ngọc tượng

trưng cho trí tuệ. Hai vị ở hai bên Phật A Di Đà, chính là ý nghĩa bi trí vẹn toàn để phổ độ chúng sanh.

Câu 299

Hỏi: Pháp môn Tịnh độ là pháp môn đặc biệt nằm ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, phổ cập ba hạng người tu, gồm cả đốn căn và tiệm căn. Xin hỏi, Phật A Di Đà thành Phật là ba đại kiếp, Thích Ca Mâu Ni thành Phật cũng ba đại kiếp. Có phải là thời gian hai vị Phật đang tu hành thì chưa có pháp tu Tịnh độ?

Trả lời: Chư Phật đều có Tịnh độ, nhưng trước lúc Tỳ-kheo Pháp Tạng chưa thành Phật thì chưa có thế giới Tịnh độ.

Câu 300

Hỏi: Pháp môn Tịnh độ là thù thắng. Vậy tại sao Đức Thế Tôn không khuyên cha mẹ tu pháp môn này để báo hiếu?

Trả lời: Ma-ha phu nhân là mẹ của Phật, khi vừa mới sanh Ngài thì đã từ trần và sanh về cõi trời Đao lợi. Bà Kiều-đàm-di nuôi nấng Phật thì đã xuất gia làm Tỳ-kheo ni, chứng quả vô sanh. Điều này rõ ràng rồi. Vua Tịnh Phạn, cha của Phật, cùng với sáu vạn người trong dòng họ Thích đều được Phật khuyên tu Tịnh độ. Sự thật này được ghi lại trong kinh *Đại bảo tích*, cần phải tìm đọc. Phật tại thế tùy theo căn cơ nói pháp, khiến chúng sanh được giác ngộ. Căn cơ nào nói pháp đó, lẽ nào cứ nhất hướng nói pháp

môn Tịnh độ? Huống gì khi Phật còn tại thế, chúng sanh căn tánh thông lợi, còn thân cận thầy dạy, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là pháp môn giải thoát.

Câu 301

Hỏi: *Thực hành một pháp niệm Phật có thể tiêu tội nghiệp, có thể tiêu bệnh chướng, có thể vãng sanh. Vậy tại sao còn nên niệm thần chú?*

Trả lời: Căn tính của người đời khác nhau, có sở thích khác nhau, cho nên Phật tùy thuận chúng sanh mà dạy nhiều pháp môn. Sáu chữ hồng danh cũng là bí mật. Cổ đức nói, từ “A” chính là mẹ của tám vạn bốn ngàn Đà-la-ni, cho nên niệm Phật là hiển, mà cũng là mật!

Câu 302

Hỏi: *Kinh nói, tâm này là Phật, tâm này làm Phật, vậy tại sao còn phải niệm Phật nữa? Tại sao còn phải độ chúng sanh nữa?*

Trả lời: Tâm này là Phật, là nói chúng sanh vốn có khả năng giác ngộ, tâm tính ấy xưa nay vốn thanh tịnh. Đây là từ phương diện bản thể của chúng sanh mà luận. Do vì vọng niệm mà sanh khởi vô minh, chuyển thành chúng sanh, chịu lực đạo luân hồi, không biết trước sau. Công phu tu tập chuyển hóa một phần phiền não thì hiển bày một phần chân tánh, dần dần vọng niệm biến thành tâm Phật. Nếu như đạt được vạn duyên đều không, không nhiễm trần

duyên, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, thể nhập giác tánh, quang minh phổ chiếu, chính là giác ngộ vẹn toàn, là Phật. Giác ngộ hay không giác ngộ đều từ tâm mà khởi. Cho nên nói “Tâm này làm Phật”. Còn khi chưa giác ngộ mà muốn trở thành giác ngộ, lẽ nào lại có sự ngẫu nhiên? Chỉ cần nương vào sức niệm Phật là có thể chuyển mê thành giác! Pháp thân biến mãn hư không, chúng sanh xưa nay đồng thể. Cho nên Bồ-tát độ sanh không dựa trên hình tướng, nhưng chúng sanh mê mà bất giác, nên phải phát Bồ-đề tâm, phổ độ vô lượng chúng sanh, mới dần dần đạt được vô tướng. Ý nghĩa niệm Phật và độ chúng sanh là ở điểm đó.

Câu 303

Hỏi: *Người tham tài tham danh lúc lâm chung có được vãng sanh không?*

Trả lời: Để lâm chung được vãng sanh thì cần phải buông bỏ tất cả, chánh niệm rõ ràng. Đối với người tham tài, tham danh, nếu lúc lâm chung có thiện tri thức trợ niệm và khai thị, khiến khởi tâm niệm Phật, tiếp tục không ngừng thì liền được vãng sanh. Nếu không thì bị nghiệp tham dẫn dắt, khiến cho đọa lạc.

Câu 304

Hỏi: *Kinh A Di Đà nói, Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã hơn mười kiếp; lại nói thế giới Ta bà mười kiếp chỉ bằng cội Cúc*

lạc mười ngày. Nếu tính như vậy thì có thể nói thế giới Cực lạc tồn tại đến nay mới được mười ngày hay sao?

Trả lời: Đúng thật như vậy. Trong kinh *Vạn Phật* có nói như vậy. Nhưng kinh *A Di Đà* có nói Tỳ-kheo Pháp Tạng thành Phật đã lâu rồi, cho nên không nên dựa trên con số này mà tính toán về thế giới Cực lạc. Đại bốn kinh *A Di Đà* nói thế giới Cực lạc không có ngày tháng như ở hành tinh này, cũng không có kiếp số. Thế nên thời gian ở cõi Cực lạc là không thể tính toán.

Câu 305

Hỏi: *Người niệm Phật ăn tam tịnh nhục,^[27] nếu như phạm giới sát thì còn có thể vãng sanh Tây phương không?*

Trả lời: Vô ý tội nhẹ, cố ý tội nặng. Tội nhẹ thì không có chương ngại, tội nặng nhất định có chương ngại. Nếu như thành tâm sám hối, cầu thấy thọ lại giới, chính là phương pháp bổ cứu. Không phải là phạm vào rồi thì không còn phương pháp cải thiện lỗi lầm.

27. Tam tịnh nhục là ba loại thịt: 1. Không tự mình giết con vật; 2. Không bảo người khác giết con vật; 3. Không nghe tiếng con vật bị giết kêu. Kinh văn Phật giáo Nguyên thủy giải thích tam tịnh nhục là: Không nghe việc giết con vật, không thấy việc giết con vật, không vì mình ăn mà con vật bị giết.

Câu 306

Hỏi: *Người làm nghề giết hại, hôm nay tuy phát tâm niệm Phật, nhưng không thay đổi nghề giết hại, làm chung có được vãng sanh hay không? Việc làm đó có ảnh hưởng đến gia tộc và người khác hay không?*

Trả lời: Sau khi niệm Phật thì quyết định không nên làm nghề sát sanh, không nên vì tiền tài nhất thời mà hại sinh mạng, lại thêm còn hủy diệt huệ mạng lâu dài của chính mình. Nếu như trong nhà có người làm nghề này thì khuyên họ nhanh chóng thay đổi hành vi sát sanh này. Một lúc chưa thay đổi liền, nhưng lo nghĩ phương pháp tìm nghề lương thiện khác để làm ăn. Nếu họ chưa thay đổi được, thì nên thay thế họ niệm Phật mà sám hối. Nếu như tự mình không giết hại thì vãng sanh không bị chướng ngại. Người khác tạo nghiệp thì người khác thọ nhận quả báo. Đây là quy luật nhân quả quyết định.

Câu 307

Hỏi: *Tôi đã từng tham gia ngoại đạo và phát lời thề như thế này: “Nếu phân đạo, bỏ thầy thì sẽ bị sét đánh tan thân”. Hiện nay xem sách Phật mới biết đạo Phật là chân lý và muốn quy y Tam bảo, nhưng sợ phạm vào lời thề quá khứ. Không biết có bị báo ứng hay không?*

Trả lời: Lời thề nguyện của ngoại đạo đều là lừa dối con người mê muội, đã biết là sai rồi thì nên cải tà quy chánh. Trước đây phát lời thề tà vạy, hôm nay nên đi trên con đường chánh đạo quang minh. Từ trước đến nay không nghe qua chuyện cải tà quy chánh, bỏ ma theo Phật mà bị mắc ác báo. Nếu như đã đi sai đường mà không chịu thay đổi, thì càng ngày càng sai lầm, chìm sâu vào trong cảnh khổn cùng, không còn lối thoát. Hiện nay cải chánh chính là đúng lúc, cầu chúc cho bạn có một đời sống tươi sáng.

Câu 308

Hỏi: *Ở trong Đại thiên thế giới, ngoài quả địa cầu này thì chắc còn có người ngoài hành tinh đang tồn tại. Cho nên thế giới Tây phương cực lạc là khách quan tồn tại. Nhưng người trong thế giới chúng ta nghiệp lực quá sâu dày, nếu như không có công phu thiền định, đến Tây phương vì mục đích hưởng thụ khoái lạc, như thế thì nghiệp cũ có phát sanh hay không?*

Trả lời: Người vãng sanh Tây phương, tuy trong thân thức còn mang nghiệp cũ, nhưng Tây phương đều là tịnh duyên, nghiệp cũ chỉ dần tiêu trừ chứ nhất định không tăng trưởng.

Câu 309

Hỏi: *Thức thứ tám của chúng ta chứa đầy đủ chủng tử của mười pháp giới, tu tịnh thì nhất định đắc tịnh quả. Nếu như có người tu thiện, suốt đời tín ngưỡng Cơ đốc giáo, niệm niệm không nhập*

địa ngục, cầu sanh Thiên đường. Như vậy người này không trông chừng tử ác, sau này đến lúc lâm chung, Phật A Di Đà có từ bi tiếp dẫn họ hay không?

Trả lời: Trông dựa được dựa, lý giảng chưa thông! Vãng sanh Tây phương là phải đủ ba tiêu chuẩn: Tín, Nguyện và Hành. Nếu như thiếu một thì không thể cảm ứng nguyện lực tiếp dẫn của Phật A Di Đà. Phật tuy từ bi, nhưng chúng sanh không có nguyện vọng vãng sanh Tây phương thì không thể tiếp dẫn.

Câu 310

Hỏi: *Người sanh về thế giới Cực lạc vẫn còn có tướng mạo, nhất định còn có tứ đại hòa hợp, làm sao mà hưởng thọ vô lượng?*

Trả lời: Đầu thai do thần thức làm thể, phân thành bốn dạng: sanh bằng bào thai, sanh bằng trứng, sanh từ nơi ẩm ướt, sanh từ hóa sanh. Người vãng sanh từ hoa sen hóa sanh. Đây là hóa sanh, dần dần từ mê chuyển thành ngộ, chứng đắc đại viên cảnh trí, chính là chân như, chính là Niết-bàn, bất sanh bất diệt, cho nên nói thọ mạng vô lượng!

Câu 311

Hỏi: *Sanh về thế giới Cực lạc, có phải hoa sen vừa nở là người đã lớn rồi không? Hay là phải trải qua tuổi trẻ, có giai đoạn thiếu niên trở thành thanh niên? Người sanh về thế giới Cực lạc tướng mạo so với chúng ta có tương đồng hay không?*

Trả lời: Hoa sen vừa khai thì đầy đủ ba mươi hai tướng; thân sắc chói sáng và cao lớn.

Câu 312

Hỏi: *Tất cả pháp đều do nhân duyên hòa hợp, đều vô thường. Thế giới Tây phương cũng không ngoài nghĩa ấy, thế thì làm sao mạng sống của nhân dân ở đó có thể tồn tại vô hạn?*

Trả lời: Vạn sự vạn vật tuy là do duyên giả hợp, nhưng vì chúng sanh do vô minh mê hoặc, cho nên y theo cái vọng của chúng sanh mà có sanh diệt. Tuy nhiên tâm tính bên ngoài cái giả cảnh ấy là không sinh không diệt. Vọng tâm có sanh có diệt; chơn tâm không có sanh diệt. Đó chính là thể của A-lại-da thức. Trong kinh *Lăng nghiêm* đã nói rõ nghĩa lý này. Nên đọc kinh này để hiểu sâu hơn. Thế giới chúng sanh là do vọng tâm mà hiện hữu nên có bốn tướng thành, trụ, hoại và không.^[28] Cực lạc thế giới là từ chân tâm của Phật A Di Đà hiện ra, từ đại nguyện thần thông mà thành tựu, cho nên thọ mạng vô lượng. Nhân vì tâm chúng sanh có sanh diệt, nên quốc độ đó cũng có sanh diệt. Chân tâm của Phật A Di Đà thường hằng bất biến, cho nên cảnh giới của Phật không có sanh diệt.

Câu 213

Hỏi: Tôi mỗi ngày tụng một biến kinh A Di Đà, một biến Tâm

28. Theo vũ trụ quan Phật giáo thì thế giới tồn tại có bốn kiếp, kiếp khànhi, kiếp trụ, kiếp hoại và kiếp không.

kinh và một biến chú Đại bi; rồi niệm chú Vãng sanh vài chục biến; niệm danh hiệu Phật vài ngàn lần. Kiên trì lâu dài như vậy có được vãng sanh không?

Trả lời: Niệm chú Vãng sanh tốt nhất là phải định số lần, ví dụ như ba biến, bảy biến, hai mươi mốt biến. Ngoài ra những việc làm trên đều đúng pháp. Kiên trì, tinh tấn thì nhất định vãng sanh.

Câu 314

Hỏi: Vợ con của tôi đều ở ngoại quốc, mỗi ngày tôi đều niệm Phật cầu che chở cho họ, như thế có chuống ngại cho việc phổ độ chúng sanh không?

Trả lời: Trong lúc người khác gặp nguy nạn, ta cầu nguyện cho họ thì hợp tình hợp lý, nhưng nên hồi hướng cho cả đại chúng, như vậy công đức càng lớn hơn. Một ngọn đèn chiếu một người hay chiếu nhiều người, ánh sáng không hề giảm bớt, nhưng tiếp nhận sự lợi ích thì có phân biệt lớn nhỏ. Vợ con với mình có duyên phận rất sâu, có thể vì họ mà hồi hướng, sau đó vì tất cả chúng sanh khổ đau mà hồi hướng.

Câu 315

Hỏi: Tịnh độ tông cho rằng có thể mang nghiệp vãng sanh. Như vậy có phải cõi Tịnh độ còn có nghiệp lực, còn bất tịnh, và sẽ có một ngày bị hủy diệt?

Trả lời: Mang nghiệp vãng sanh là phương thức giải thoát đặc thù của Tịnh độ tông, không nên nói “có thể”. Nghiệp là do kết quả của sự mê hoặc tạo thành, lại là cái nhân thọ báo đời sau, nếu như tình không nghiệp tận thì thành Phật rồi. Nghiệp tình vô tận là phàm phu. Quán sát nguyên do khởi sự mê hoặc, phần nhiều do hoàn cảnh xấu ác mà tạo thành, nên có cái gọi là “tâm vốn không sanh, do cảnh mà có”. Tây phương thanh tịnh trang nghiêm, không có cơ hội tạo nghiệp thọ khổ, thấy Phật nghe Pháp, trợ duyên khai ngộ điều mê lầm. Nghiệp hoặc là bệnh nhân, Tây phương là bệnh viện, sanh về Tây phương như vào bệnh viện, bệnh lành ví như đoạn hoặc khai ngộ. Nếu như nói vẫn còn bệnh cũ phát sanh thì là đại sai lầm!

Câu 316

Hỏi: *Trước lúc Phật Thích Ca Mâu Ni chưa xuất thế, có phải là chúng sanh không thể vãng sanh?*

Trả lời: Sanh ở trước Phật và sau Phật là một chương nạn, vì không gặp Chánh pháp nên không giải thoát được. Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế giới này hơn bảy, tám ngàn lần, như lần đầu tiên xuất thế nói qua giáo lý Tịnh độ, thời mà Phật pháp thịnh hành, chúng sanh thời đó có nguyện vọng thì liền được vãng sanh. Nếu như chưa từng nghe qua, thì làm sao có đạo lý vãng sanh!

Câu 317

Hỏi: Văn Tịnh độ nói: “Chín phẩm sen vàng là cha mẹ”. Điều này có nghĩa là thật sự từ hoa sen mà sanh ra, hay là hoa sen tượng trưng ý nghĩa sanh ra trong bùn mà không nhiễm bùn?

Trả lời: Gồm cả hai nghĩa đó.

Câu 318

Hỏi: Hòa thượng Thiện Đạo niệm một danh hiệu Phật xuất một đạo hào quang. Có phải là niệm Phật đều có hào quang hay không?

Trả lời: Đây là vấn đề công phu, không phải là ai cũng làm được; nhưng cũng không phải là ai cũng không thể làm được.

Câu 319

Hỏi: Bồ-tát Địa Tạng phát nguyện: “Nếu địa ngục còn hiện hữu, Ta nguyện không thành Phật”. Có phải đến lúc địa ngục trống không thì toàn bộ chúng sanh trong sáu đường đều vãng sanh hết?

Trả lời: Địa ngục là một trong sáu đường luân hồi. Địa ngục trống không thì vẫn còn năm đường khác. Chúng sanh ra khỏi địa ngục không nhất định sẽ được sanh về cõi Cực lạc.

Câu 320

Hỏi: *Danh hiệu Thích Ca Mâu Ni Phật trong lịch sử đều có ghi chép, tại sao danh hiệu A Di Đà Phật mọi người đều không biết đến, sách sử cũng không thấy ghi chép?*

Trả lời: Một quốc gia thành lập, có nhà sử học ghi chép sự kiện của quốc gia, và người đời sau căn cứ vào đó mà chép thành sách. Trên thế giới, Trung Quốc là nước cổ xưa, nhưng sách sử ghi lại chỉ từ bốn ngàn năm trở lại mà thôi. Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế đến nay mới hơn hai ngàn năm trăm năm, cho nên còn lưu lại sử sách. A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã hơn mười kiếp, thì làm sao mà có lịch sử ghi chép?

Câu 321

Hỏi: *Niệm Phật vãng sanh Tây phương là mục đích thoát ly sanh tử luân hồi. Nếu như chỉ hành thiện, bố thí, kính Phật, kính thần mà không niệm Phật thì có thể được vãng sanh hay không?*

Trả lời: Bốn vấn đề ông vừa hỏi chỉ là thiện nghiệp hữu lậu, chỉ được phước báo. Gieo nhân nào thì có quả đó, không có nhân niệm Phật thì làm sao có quả vãng sanh? Có một số người tự mãn nghĩ rằng nhận thức của mình cũng là nhận thức của người khác, thực chất đó là do học Phật mà không hiểu tới nơi tới chốn, chỉ là làm người tốt, làm việc

tốt mà thôi. Nếu có quan niệm như thế thì kết quả của họ chỉ đạt được phước báo cõi trời người, chưa thoát ly luân hồi, khó tránh khỏi đọa lạc.

Câu 322

Hỏi: *Niệm Phật là niệm tâm; thờ Phật và thờ thần là biểu hiện lòng tôn kính. Có phải Phật và thần lúc nào cũng ngự tại tượng trong chùa miếu? Có người quy định, hai hoặc ba ngày một lần tập trung lại mà tụng kinh và lễ bái. Như vậy có phải thêm rộn ràng không? Có thể tiêu trừ được tai họa không?*

Trả lời: Pháp thân của Phật khắp cùng hư không, không giới hạn ở chùa miếu. Nó không có trước sau, có cảm thì có ứng, không có thời gian hạn định. Thần thì chưa chứng đắc pháp thân, đương nhiên chỉ giới hạn trong một địa phương, không nên đưa ra luận bàn chung với Phật được. Hai ba ngày tập hợp tụng kinh, hẳn nhiên so với ngày không tu niệm thì tốt hơn; còn có tiêu trừ được tai ương hay không thì nên xem mình có thành tâm hay không. Niệm Phật không qui định hình thức hay nơi chốn cố định. Người không hiểu đạo lý dễ dàng bị thế gian mê hoặc nên kiêng kị nhiều thứ, vọng niệm không trừ, tịnh niệm không tương tục, không thể được lợi ích chân chánh về Phật pháp. Niệm Phật là việc của chính mình. Có tổ chức niệm Phật thì sách tấn thêm cho chính mình, cùng nhau tu học tinh tấn. Nếu không chân thành niệm Phật thì chỉ theo nỗ lực chủ quan của bản thân lâu nay mà thôi.

Câu 323

Hỏi: *Lạy Phật, lạy thần, nghe nhiều Phật pháp, niệm Phật nhiều. Trong những việc này công đức nào là lớn nhất?*

Trả lời: Niệm Phật, lạy Phật và nghe Phật Pháp công đức lớn nhất; lạy thần chỉ có công đức nhỏ thôi.

Câu 324

Hỏi: *Mỗi ngày đều niệm trăm biến chú Đại bi, chú Vãng sanh, chú Công đức bảo sơn và bảy biến chú Lăng nghiêm; rồi thêm một biến kinh Địa tạng, kinh A Di Đà, văn Sám hối với tám mươi tám danh vị Phật, Phẩm Phổ môn và Tâm kinh. Như vậy mạng chung có được vãng sanh không?*

Trả lời: Không cần phải tu niệm nhiều kinh pháp như thế. Liên quan đến vấn đề vãng sanh chỉ cần một câu Nam mô A Di Đà Phật. Nếu có thời gian tăng thêm niệm Phật. Các kinh khác chỉ cần niệm một biến thôi; còn niệm chú Vãng sanh một trăm biến như trước.

Câu 325

Hỏi: *Mỗi ngày hai thời tụng niệm sáng tối đều niệm Phật hai trăm lần, tụng một biến kinh A Di Đà, chú Đại bi, Tâm kinh; còn tranh thủ niệm Phật ngoài thời khóa lúc nhàn rỗi công việc. Như*

vậy có được vãng sanh không?

Trả lời: Chỉ cần thành tâm sẽ được vãng sanh. Thời khóa tu học như thế là ổn định rồi.

Câu 326

Hỏi: *Người không quy y Phật, thực hành tám đức,^[29] không phạm mười điều ác, làm chung có được vãng sanh không?*

Trả lời: Đây là hạng người tốt, nhưng chỉ được sanh thiên hưởng thọ an lạc có hạn định, mà không được vãng sanh. Không gieo nhân làm sao mà gặt được quả?

Câu 327

Hỏi: *Nghe thầy giảng kinh nói, những hoa sen trong ao to lớn như bánh xe, có ánh sáng màu xanh, có ánh sáng màu vàng và có ánh sáng màu đỏ. Tôi về nhà tụng kinh xong đi ngủ, trong mộng thấy ánh sáng màu xanh xuất hiện trước mắt. Đây là duyên có gì?*

Trả lời: Chúng tử Tịnh độ nhất thời sanh khởi.

Câu 328

Hỏi: *Không tu mười thiện nghiệp về thân, khẩu và ý, vậy niệm*

29. Bát đức gồm: Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Si (Quan niệm đạo đức từ thời đại nhà Tống). Cách nói khác Bát đức là: Trung, Hiếu, Nhân, Ái, Tín, Nghĩa, Hòa, Bình.

Phật có kết quả không?

Trả lời: Niệm Phật là chánh hạnh, tu ba nghiệp là trợ hạnh; chánh hạnh và trợ hạnh song tu như hai cánh con chim bay cao về phía trước. Do đó tu mười điều thiện là thỏa đáng. Nếu như niệm Phật đến vạn duyên đều buông bỏ, nhất tâm bất loạn, thì không cần đề cập vấn đề tu mười điều thiện, do vì đạt nhất tâm thì ba nghiệp đã thanh tịnh rồi.

Câu 329

Hỏi: Sau khi học Phật bị người đời chê cười, không khởi khởi tâm sân hận, biết là không đúng, nhưng công phu chưa thấu đạt, vừa nghe là mất tự chủ. Xin thầy chỉ dạy.

Trả lời: Đối với tự mình mà nói, nên xem mình đang thực hành hạnh Bồ-tát, cần phải giác ngộ, cần phải nhẫn nhục. Còn đối với người khác mà nói, nhờ hạnh phàm phu ta mới thành tựu công hạnh Bồ-tát độ sanh. Chúng sanh mê muội thì ta cần khởi tâm từ bi. Cần tỉnh giác niệm Phật để ngăn ngừa tâm sân hận phát khởi. Tiếp tục niệm thì dứt lòng sân hận. Nếu không thì người ta mê muội khiến mình cũng mê muội, cùng nhau chịu đọa lạc.

Câu 330

Hỏi: Niệm Phật là để thấy Phật, điều này có mâu thuẫn với ý nghĩa của câu “Nếu dùng sắc thấy ta, lấy âm thanh cầu ta, người này hành tà đạo, không thể thấy Như Lai.”?

Trả lời: Đây là ngôn ngữ của Thiền tông. Pháp tu của Thiền và Tịnh không giống nhau. Tu Thiền cầu đắc minh tâm kiến tánh, chính là thấy Phật. Tâm tánh vốn vô tướng, nếu lấy tướng mà cầu là tà đạo. Tịnh tông lấy tâm làm Phật, đương nhiên cầu được thấy Phật. Phật có ba thân, cảnh có bốn độ,^[30] pháp thân và thường tịch quang độ cũng là cảnh giới vô tướng; đến cảnh giới đó thì Thiền - Tịnh đồng quy về một mối.

Câu 331

Hỏi: *Niệm Phật vãng sanh hầu như nhờ tại niệm sau cùng lúc lâm chung. Nhưng pháp ngữ niệm Phật của Triệt Ngộ Đại sư nói: “Không nên ngừng kiểm soát ý niệm khởi lên của mình trong thường ngày, xem tâm mình tương ứng pháp giới nào trong mười pháp giới. Như vậy mới rõ biết sau này bản thân mình đi về cảnh giới nào”. Hai lối nói này có mâu thuẫn không?*

Trả lời: Hoàn toàn không có mâu thuẫn, đó là phương pháp dụng công. Niệm khởi lúc lâm chung hoàn toàn do thói quen hằng ngày hiện hành.

Câu 332

Hỏi: *Thập lục quán kinh có dạy, trừ trường hợp thượng phẩm có khả năng hoa khai kiến Phật, trung phẩm và hạ phẩm đều ngồi trong hoa sen trải qua thời gian rất dài, thậm chí đến mười hai đại*

30. Tứ độ: 1. Phàm thánh đồng cư độ; 2. Phương tiện hữu dư độ; 3. Thật báo vô ngại độ; và 4. Thường tịch quang độ.

kiếp, hoa nở mới thấy Phật. Vậy tại sao kinh A Di Đà nói, chúng sanh vãng sanh Cực lạc có thể nghe chim trên không trung diễn nói pháp âm, thấy được cảnh thanh tịnh trang nghiêm của thế giới Cực lạc, có thể dùng hoa cúng dường chư Phật ở phương khác. Nếu hoa nở thấy Phật thì trở thành thánh nhân rồi, vậy tại sao còn gọi là phàm thánh đồng cư độ?

Trả lời: Kinh A Di Đà nói giản lược, kinh Quán vô lượng thọ nói tường tận hơn, nhưng nghĩa lý thì đều giống nhau. Cái khả năng thấy và nghe trong kinh A Di Đà đều là chỉ sự việc sau khi hoa sen đã nở. Sau khi hoa nở không phải là trở thành thánh nhân liền. Từ “thánh” trong kinh là chỉ cho việc đã chứng quả. Ví dụ như thượng phẩm trung sanh phải trải qua bảy ngày mới đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác.^[31] Hạ phẩm thượng sanh phải trải qua hai mươi hai kiếp mới đắc sơ địa.^[32] Ở đây, quả vị chứng đắc của hai phẩm vị đều là thánh quả. Lúc chưa chứng quả vẫn gọi là phàm phu. Cho nên phàm thánh đồng cư độ là khái niệm tương đối.

Câu 333

Hỏi: *Phật dạy không hề hư dối. Kinh nói thế giới Cực lạc trang nghiêm mỹ diệu, âm thanh sắc tướng vô cùng sống động và màu nhiệm. Tóm lại, cảnh chim kêu, hoa nở, cây báu, cho đến lầu các trong thế giới Tây phương Cực lạc có tồn tại chân thật không? Hay là giống như chuyện ngụ ngôn mà Trang Tử đã tưởng tượng?*

31. Quả vị Phật.

32. Trong Thập địa của Tam thừa cộng tu, lấy Càn huệ địa làm Sơ địa; trong Thập địa của Đại thừa Bồ-tát, lấy Hoan hi địa làm Sơ địa.

Trả lời: Ông hoài nghi về sự tồn tại chân thật của thế giới Cực lạc, cho là do tưởng tượng, điều đó nói lên rằng ông chưa hiểu Phật pháp. Nếu nói vạn pháp do tâm tạo, tất cả thế giới từ trong tâm thức mà có, thì không chỉ thế giới Cực lạc, mà ngay cả thế giới Ta bà của chúng ta cũng do tâm mà hiện hữu, đều là giả tướng tồn tại. Giống như thân thể chúng ta, nếu đem phân tích ra thì có gì là chân thật của mình? Điều Phật dạy trong kinh điển nhất định không giống chuyện ngụ ngôn của Trang Tử. Lời Phật dạy là chân thật. Ngài đã chứng ngộ bộ mặt xưa nay của vũ trụ, và đem chân tướng vũ trụ chỉ dạy cho chúng ta. Ông đã không nghi Phật nói dối, sao còn nghi về thế giới Cực lạc?

Câu 334

Hỏi: *Khi Đức Phật thuyết kinh A Di Đà, Bồ-tát Văn Thù, Bồ-tát Di Lặc và các Đại Bồ-tát đều tụ hội nghe pháp. Không biết các Ngài lúc nghe pháp hiện thân tướng như thế nào, chúng sanh có thể thấy được không?*

Trả lời: Thân tướng của Phật, Bồ-tát, chư thiên tùy sự khác biệt của chúng sanh mà ứng hiện các thân tướng sai biệt. Giống như nước trong đầm, chư thiên xem là lưu li, con người xem là nước, loài rồng xem là mây mờ, loài ngựa quý xem là ngọn lửa. Nếu Bồ-tát hiện thân phạm phu thì tự nhiên hàng phạm phu nhìn thấy. Nếu không thì người có thiên nhãn mới nhìn thấy.

Câu 335

Hỏi: *Thường nghe nói, phàm thánh không chung một cõi; lại nói Tây phương không phân biệt phàm thánh. Điểm này tôi chưa rõ.*

Trả lời: Tịnh nghiệp vãng sanh chưa đoạn mê hoặc thì sống chung với các bậc thánh hiền. Đây là điểm thù thắng của thế giới Tây phương, cũng hiển thị oai thần và nguyện lực của Phật A Di Đà. Phàm thánh đồng cư độ là một trong bốn đặc tính của thế giới Tây phương cực lạc.

Câu 336

Hỏi: *“Thiên ngoại hữu thiên” có phải là chỉ cõi Tây phương? “Địa ngoại hữu địa” có phải là chỉ địa ngục?*

Trả lời: Thế giới vô cùng vô tận, trên thế giới này còn có thế giới khác, cho nên nói là “thiên ngoại hữu thiên”. Dưới thế giới này còn có thế giới khác, cho nên nói “địa ngoại hữu địa”. Đó là nói có nhiều thế giới chứ không phải chỉ Tây phương cực lạc và địa ngục.

Câu 337

Hỏi: *Dưới lầu đánh bạc, mở nhà hàng, chuyên làm việc giết hại. Nếu mở đạo tràng trên lầu thì có tổn hại đến người niệm Phật không?*

Trả lời: Người mới tu học chưa có năng lực mạnh thì dễ bị chi phối bởi hoàn cảnh, cho nên tránh xa là tốt. Nếu như chưa thể xa rời thì cần nhất tâm niệm Phật. Hai sự việc riêng biệt, không có gì trở ngại, cũng không bị tổn hại.

Câu 338

Hỏi: *Phật dạy Ta bà là khổ, Tây phương là lạc, tại sao chúng sanh giữ lấy cái khổ mà bỏ cái lạc?*

Trả lời: Chúng sanh chìm đắm trong ngũ dục, lấy khổ làm vui, thói quen từ vô lượng kiếp, khó bỏ được liền trong một lúc. Chúng ta đối với lời dạy của Phật chưa có đủ niềm tin, thế giới Cực lạc lại chưa tận mắt nhìn thấy, cho nên mãi hoài chấp mê chưa ngộ. Giống như con muỗi thích mùi hôi thối, xưa nay chưa tiếp xúc hương thơm chiền đàn.

Câu 339

Hỏi: *Người tu Thiền không chấp tướng, Tịnh độ tông dạy người chấp tướng, nhưng cuối cùng cần phá tướng. Vậy lúc nào phá tướng là thích hợp nhất?*

Trả lời: Người mới tu học, không rõ tướng có và tướng không, thường hay chấp không và chấp có. Nên biết thấy có nên phá, thấy không cũng nên phá. Đã học sâu rộng, nên biết chân thật tính không là không xa rời đặc tính có; đặc tính có chính là chân thật của tính không. Không và có không thể tách rời. Nếu như tâm bạn đạt được cảnh giới

chẳng phải có, chẳng phải không, xin hỏi bạn cần phá cái gì nữa? Mong người mới học chớ an trú trong chữ nghĩa mà cho là nghĩa lý. Chân thật niệm Phật, chân thành cầu vãng sanh, mới thực sự được giải thoát.

Câu 340

Hỏi: *Người niệm Phật không phát đại nguyện từ, bi, hỷ, xả thì có được vãng sanh không?*

Trả lời: Niệm Phật là pháp môn Đại thừa, phát tâm Bồ-đề là chánh nhân. Nếu như chỉ cầu vãng sanh cho chính mình thì có thể lấy chánh hạnh và trợ hạnh song tu, công phu tinh tấn thì được vãng sanh, bởi vì pháp môn Tịnh độ phổ cập ba căn cơ trình độ. Có điều hàng hạ căn thì phẩm vị không cao.

Câu 341

Hỏi: *Chánh tín niệm Phật, niệm niệm không gián đoạn, nhưng giữa đường tu cố ý phạm năm giới và mười giới, vậy có thể vãng sanh không?*

Trả lời: Niệm Phật quý tại tâm và Phật tương ứng. Còn có tâm phạm giới, tạo ác, tịnh niệm không thể tương tục, thì vãng sanh hay không thời gian này không thể luận bàn. Loại chủng tử^[33] nào phát khởi trước, còn do nhân duyên lúc lâm chung quyết định.

33. Hạt giống thiện, ác, không thiện và không ác gieo vào tâm thức.

Câu 342

Hỏi: Sau khi tụng kinh A Di Đà có nên niệm thần chú không? Niệm chú có được linh nghiệm gì không?

Trả lời: Nếu là chú Vãng sanh thì nên niệm, linh nghiệm hay không thì nên xem tâm mình có chân thành hay không.

Câu 343

Hỏi: Trong bài kệ hồi hướng niệm Phật có nói: “Nguyện đem công đức này, trang nghiêm cõi Tịnh độ, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu giúp ba đường,^[34] nếu có kẻ thấy nghe, liền phát tâm Bồ-đề, hết một báo thân này, sanh qua cõi Cực lạc”. Lại nói: “Nguyện sanh trong cõi Tây phương Tịnh độ, chín phẩm hoa sen là cha mẹ, hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh, Bồ-tát bất thối là bạn bè.” Xin hỏi đoạn văn nào là thiết thực nhất?

Trả lời: Đoạn đầu là thiết thực nhất. Nhưng niệm cả hai đều được.

Câu 344

Hỏi: Trong bốn mươi tám nguyện của kinh Vô lượng thọ có nói, giả sử chúng trời, người trong cõi Cực lạc sau khi hết thọ mạng, lại bị đọa vào ba đường ác, tôi sẽ không thành Phật. Người đã sanh

34. Tam đồ là ba cảnh giới: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

về Cực lạc thọ mạng vô lượng, tại sao ở đây nói hết thọ mạng?

Trả lời: Nếu muốn độ sanh thì trở lại thế giới phàm tình, như vậy thọ mạng ở Cực lạc đã kết thúc. Nhưng lúc đó trở về lục đạo đã là thánh nhân, giống như Bồ-tát Quán Thế Âm lấy ba mươi hai thân tướng phổ độ chúng sanh, tuy thân tại lục đạo mà tâm tại thánh cảnh, cho nên nói không bị đọa vào trong ba đường ác.

Câu 345

Hỏi: Hòa thượng Thiện Đạo là hóa thân của Phật A Di Đà, dạy người chuyên niệm danh hiệu Phật để vãng sanh Tây phương. Nếu như kiêm tu, tâm người chưa thành thực, trăm người được một hai người thành công. Phương pháp kiêm tu này ra sao?

Trả lời: Phật pháp tuy có mười tông phái, quy nạp lại thành hai môn, đó là nghiên cứu kinh giáo và hành trì. Thiền, Mật và Tịnh đều thuộc về hành trì. Lời dạy ngài Thiện Đạo chuyên về tu tập pháp môn Tịnh độ. Kiêm có nghĩa là ngoài tu Tịnh độ còn kèm thêm tu Thiền và tu Mật.

Câu 346

Hỏi: Pháp môn Tịnh độ nói có thể đời nghiệp vãng sanh. Tôi nghĩ rằng trước khi quy y Tam bảo thì nghiệp đã tạo thuộc về nghiệp cũ, khi đó tâm nhiễm và tâm thanh tịnh cùng huân tập. Vậy cuối cùng tâm nào thắng và tâm nào bại?

Trả lời: Đã quy y Tam bảo rồi thì không nên tạo ác nghiệp. Nếu một mặt niệm Phật, mặt khác tạo nghiệp, thì hai phần nhiễm tịnh tương tác lẫn nhau, cái nào thắng cái nào thua hiện tại khó có thể đoán biết. Nếu tâm nhiễm thắng thì bị đọa vào Tam đồ, còn tâm tịnh thắng thì có thể vãng sanh. Đã được vãng sanh, sao lại không mang nghiệp? Nếu không mang nghiệp thì nghiệp bỏ ở đâu.

Câu 347

Hỏi: Mười phương đều có tam thiên đại thiên thế giới. Vậy Tây phương có tam thiên đại thiên thế giới không?

Trả lời: Trong kinh nói: “Tây Phương có vô Lượng thọ Phật, như vậy chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, xuất tướng lưỡi dài che khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới”. Do vậy, nên biết Tây phương cũng không ngoài điều đó.

Câu 348

Hỏi: Trong bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà, nguyện thứ hai mươi hai nói rằng: “Vượt qua công hạnh các địa vị Bồ-tát, hiện tiền tu tập công đức của Phổ hiền”. Điều này có phải chỉ cho Bồ-tát Phổ Hiền hiện tại. Nếu là Bồ-tát Phổ Hiền hiện tại, tại sao Phật A Di Đà trong quá khứ đã tu tập hạnh Phổ Hiền?

Trả lời: Thuở xưa, Phật A Di Đà là Chuyển luân thánh vương, có người con thứ tám tên là Mãn Đồ, tại Bảo Tạng Vương đã phát đại nguyện. Phật đó hiệu là Phổ Hiền. Hiện

tại Phổ Hiền chính là vương tử Mãn Đồ trước kia.

Câu 349

Hỏi: Kinh Vô lượng thọ nói: “Tại thế giới này tu hành một ngày hơn tại thế giới Cực lạc tu hành trăm năm. Như vậy thì cần gì phải vãng sanh?”

Trả lời: Đây là chốn luân hồi sanh tử, đâu được giải thoát luân hồi.

Câu 350

Hỏi: Tụng phẩm Phổ môn Quán Thế Âm Bồ-tát đến đoạn: “Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, tôi nay muốn cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm! Tức thời mở tràng anh lạc châu báu ở cổ giá trị trăm ngàn lượng vàng mà cúng dường” bỗng nhiên tôi sanh tâm nghi hoặc. Bồ-tát thì không còn cái gọi là ta và vật của ta, lẽ nào có vật chất để cúng dường?”

Trả lời: Bồ-tát quả thực không cần những món đồ đó, cho nên trong các món cúng dường hoằng dương Phật pháp là quý nhất. Ở đây, Bồ-tát Quán Thế Âm tùy thuận thế tục mà thể hiện hạnh bố thí. Đế vương ngày xưa giàu có, tiền của nhiều như nước bốn biển nhưng lại còn muốn ngoại quốc cống nạp châu báu vào lúc lễ Tết. Vì lý do này Quán Thế Âm hiện thân làm người mô phạm, bố thí để phá lòng tham lam.

Câu 251

Hỏi: *Chín phẩm độ chúng sanh của Phật A Di Đà là chỉ chúng sanh phân thành chín phẩm, hay là nói Tây phương có cảnh giới chín phẩm?*

Trả lời: Sau khi vãng sanh, hoa nở thì chứng ngộ, nhưng có chậm có nhanh nên có chín phẩm khác nhau.

Câu 352

Hỏi: *Ở thế giới Tây phương, muốn y phục thì có y phục, muốn ăn thì có ăn, thật không lý giải được. Tôi nghĩ, nếu như còn nhu cầu ăn mặc, sao có thể gọi là sung sướng tột bậc? Thế giới Cực lạc đâu phải là cảnh giới ăn mặc?*

Trả lời: Đây là đối với người sơ cơ chưa giải trừ được quan niệm y phục và ẩm thực mà nói, đó là phương tiện hiện các cảnh tượng tại cõi Tây phương mà thôi.

Câu 353

Hỏi: *Phật Thích Ca Mâu Ni còn phải trải qua sáu năm tu khổ hạnh, tại sao phu nhân Vi Đề Hi và năm trăm thị nữ vừa nghe Phật thuyết pháp lập tức thấy thế giới Cực lạc và Tây phương Tam Thánh?*

Trả lời: Nương vào thần thông và oai lực của Phật gia trì.

Câu 354

Hỏi: *Từ khi quy y Tam bảo đến nay thường niệm Phật cầu vãng sanh Tây phương, nhưng nghe nói lúc lâm chung nếu như có chướng ngại thì không thể vãng sanh. Vậy thì có uống phí công phu tu niệm hay không?*

Trả lời: Phật A Di Đà có bốn mươi tám lời nguyện từ bi vô lượng, thần thông vô biên, thường phóng ánh sáng chiếu khắp mười phương để tiếp độ chúng sanh. Lẽ nào ông lại cho nguyện lực của Phật A Di Đà không bằng ân huệ của người thân và sư trưởng hay sao?

Câu 355

Hỏi: *Lúc lâm chung cả gia đình không khóc than, nhất tâm niệm Phật thì được lợi ích to lớn. Từ khi có người chết, niệm Phật suốt bốn mươi chín ngày, không biết cần tụng kinh gì nữa không? Dùng phương pháp nào siêu độ cho họ là tốt nhất?*

Trả lời: Không nên có tâm phân biệt. Đã là người tu học Tịnh độ thì chỉ cần tụng niệm danh hiệu Phật A Di Đà, chú *Vãng sanh*, tụng kinh *A Di Đà*. Nếu như muốn tụng niệm thêm thì có thể niệm *Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quang Minh Quán Đảnh Chơn Ngôn*, hoặc thêm chú *Đại bi*, lạy sám *A Di Đà* là đủ.

Câu 356

Hỏi: *Chỉ niệm Phật vào buổi sáng và buổi tối, còn suốt ngày công việc bận rộn nên không thể niệm được; lại không ăn chay, còn ăn Tam tịnh nhục. Như vậy đối với vấn đề tu Tịnh độ có chương ngại hay không?*

Trả lời: Nước chảy đá mòn, vấn đề quan trọng là hành trì lâu dài. Tụng kinh buổi sáng và huân tập cả ngày liên quan rất nhiều, vô cùng quan trọng và không nên xem thường. Buổi sáng thực hành nửa giờ rồi đi làm việc. Thời gian hạn hẹp thì có thể dùng pháp mười niệm, chỉ tốn năm phút mà thôi. Còn thời gian khác trong ngày thì kiên trì niệm Phật ngoài thời khóa. Hiện tại ăn Tam tịnh nhục không có trở ngại gì, nhưng cần tu tâm từ bi, về sau ăn được trường chay thì rất tốt.

Câu 357

Hỏi: *Tịnh độ tông lấy niệm Phật cầu vãng sanh làm yếu chỉ. Thiên tông thì xa rời ngôn ngữ, chuyên cầu hướng thượng, trách Phật mạng tổ, niệm một danh hiệu Phật thì phải súc miệng ba ngày, so với Tịnh độ tông hoàn toàn tương phản. Rốt cuộc pháp môn nào là cứu cánh?*

Trả lời: Nhà Thiên trách Phật mạng Tổ là để giáo hóa chúng sanh, trường hợp đặc biệt cần thiết mới dùng điều

đó, không phải lúc nào cũng như thế, mong đừng nhầm lẫn! Thiền và Tịnh đều là pháp môn Đại thừa liễu nghĩa; tuy phương pháp thực hành khác nhau, nhưng mục đích hoàn toàn tương đồng.

Câu 358

Hỏi: Thế nào gọi là truy đỉnh niệm Phật?

Trả lời: Truy nghĩa là theo đuổi, không rời xa, đỉnh nghĩa là liên tiếp không ngừng. Như vậy truy đỉnh có nghĩa là khi niệm Phật, từ sau cùng của câu trước vừa dứt thì liên tiếp niệm câu sau; giống như hòa tấu, thanh điệu tiết tấu hòa hợp không gián đoạn.

Câu 359

Hỏi: Nghe nói là sau khi mạng chung tám giờ thì mới được động đến thân thể. Nếu như người tu đã thành tựu, lâm chung theo Phật vãng sanh, thì khỏi cần đợi đến tám tiếng đồng hồ có phải không?

Trả lời: Mạng căn của chúng sanh ở ngay đệ bát thức đến trước để đầu thai, lúc chết thì đi sau. Lúc chết, khi nào thân thức xuất ra khỏi thể xác ai mà biết được? Phòng trường hợp rủi ro, cho nên trong vòng tám giờ đồng hồ chớ nên động vào thi thể.

Câu 360

Hỏi: *Tại sao người học Phật, bất kể là tại gia hay xuất gia, mỗi khi gặp nhau đều chấp tay chào: A Di Đà Phật. Đây có phải là lấy danh hiệu Phật làm lời thăm hỏi thể tục? Hay là có hàm ý nào đó khác?*

Trả lời: Chí tâm niệm một câu A Di Đà Phật tiêu tám vạn ức kiếp tội nặng trong sanh tử, cho nên niệm câu A Di Đà Phật là vô cùng tốt lành. Gặp nhau chia sẻ xưng niệm là ý nghĩa chúc phúc cho nhau, còn giúp nhĩ căn của người đối diện nghe danh hiệu Phật và gieo thêm hạt giống Phật vào thức thứ tám.

Câu 361

Hỏi: *Vô kiến đỉnh tướng và nhục kế là một hay là hai?*

Trả lời: Quán kinh nói, nhục kế trên đỉnh đầu Phật phát ra vạn ức hào quang, trời người trong vô lượng thế giới và mười địa Bồ-tát đều không nhìn thấy. Do đó, vô kiến đỉnh tướng là chỉ hào quang trên đỉnh đầu của Phật.

Câu 362

Hỏi: *Ngồi niệm danh hiệu Phật thì có thể ngồi kiết già, đó là thế kiết tường, thế ngồi hàng phục ma chướng. Tôi vì lớn tuổi, ngồi kiết*

già và ngồi bán già đều không được, vậy thì nên áp dụng cách ngồi nào là thích hợp nhất?

Trả lời: Ngồi kiết già^[35] có phân biệt song và đơn. Song là hai chân đan chéo lên nhau, đơn là chỉ đan một chân thôi. Không luận là song hay đơn, chân trái đặt lên chân phải gọi là hàng ma; còn chân phải đặt lên chân trái gọi là kiết tường. Hai bàn tay thì chồng lên nhau, lòng bàn tay ngửa lên trên. Thế ngồi hàng ma thì tay trái đặt lên trên; còn thế kiết tường thì tay phải đặt lên trên. Hai ngón tay cái chạm vào nhau gọi là định ấn, đặt dưới rốn. Đầu và cột sống phải thẳng, mũi và rốn thẳng một đường. Trong các phương pháp ngồi, tùy theo tình huống của mình mà chọn. Nếu nhức mỏi thì có thể đổi chân.

Câu 363

Hỏi: Có bốn loại Tịnh độ, vậy vào thời mạt pháp, chúng sanh mang nghiệp vãng sanh thì đến cõi Tịnh độ nào?

Trả lời: Sanh về cõi Tịnh độ nào thì nên xem công phu tu hành, không quan hệ gì đến thời đại.

Câu 364

Hỏi: Ban đêm mất ngủ thì nên áp dụng phương pháp nào?

35. Cách ngồi kiết già là vắt hai chân giao nhau đặt trên đùi trái và phải. Cách ngồi bán già là đặt chân phải lên đùi chân trái. Kinh dạy, thế ngồi kiết già giảm bớt vọng niệm, dễ tập trung tư tưởng.

Trả lời: Tốt nhất là nằm thế kiết tường, tức là nằm nghiêng hông về phía phải, hai chân chồng ngay thẳng lên nhau, tay phải đặt dưới má phải, tay trái đặt dọc theo hông trái, nhắm mắt và điều hòa hơi thở, buông bỏ vạn duyên, trong tâm niệm thâm bốn từ “A Di Đà Phật”, từng từ đều rõ ràng, và nhận rõ cái nghe vi tế của chính mình. Nếu mất ngũ mà tập trung tâm niệm cũng là sự nghỉ ngơi. Ngồi dậy mà niệm Phật cũng được.

Câu 365

Hỏi: *Tại sao thế giới Cực lạc được gọi là Liên bang?*

Trả lời: Hoa sen trong thế giới Cực lạc vô cùng vi diệu và đặc biệt, cho nên xưng là Liên bang. Trung Quốc ngày nay lấy hoa Mai làm quốc hoa, Nhật Bản lấy hoa Anh đào làm quốc hoa. Nói Mai, nói Anh đào thì có thể thay thế cho tên gọi quốc gia có loại hoa tiêu biểu đó.

Câu 366

Hỏi: *Niệm kéo dài âm thanh A Di Đà Phật là tốt hay rút ngắn là tốt? Mỗi ngày nên niệm bao nhiêu biến?*

Trả lời: Kéo dài và rút ngắn đều không thích hợp, giống như nước suối chảy không nhanh mà cũng không chậm, không vội vàng cũng không ngưng đọng. Mỗi ngày niệm nhiều hay ít thì tùy hoàn cảnh mà tự quyết định. Nhưng sau khi tụng kinh A Di Đà nên niệm danh hiệu Phật từ số

trăm cho đến số ngàn lần.

Câu 367

Hỏi: *Tịnh độ tông lấy hoa sen chín phẩm làm cha mẹ. Vậy các tông phái khác nương cái gì làm cha mẹ.*

Trả lời: Tịnh độ tông vượt qua ba cõi, mang nghiệp vãng sanh, thân thức đến Cực lạc thì hóa sanh trên hoa sen, sau đó giác ngộ chứng đến quả vị Phật và không còn sanh tử. Do vậy vãng sanh và thành Phật là hai giai đoạn. Các tông khác muốn giải thoát ba cõi thì phải đoạn tận các nghi hoặc, kiến tánh thành Phật, làm sao mà còn nương vào cái khác?

Câu 368

Hỏi: *Kinh A Di Đà nói chúng sanh trong cõi Cực lạc vào buổi sáng thường đem y phục cho đến các thứ hoa tươi cúng dường mười vạn ức chư Phật ở thế giới khác. Tại sao chúng sanh tại thế giới Cực lạc còn phải cúng dường chư Phật ở thế giới khác?*

Trả lời: Cúng Phật tích lũy công đức, nghe pháp tăng thêm trí tuệ. Nếu công đức và trí tuệ không viên mãn thì làm sao mà thành Phật được. Các Phật thành Phật đã từng tu hạnh cúng dường như thế. Người vãng sanh Cực lạc, khi chưa thành Phật thì cần có tinh thần trên thì cầu thành Phật, dưới thì hóa độ chúng sanh, cho nên cần cúng dường các Phật ở phương khác.

Câu 369

Hỏi: *Chuyên niệm danh hiệu Phật và chuyên niệm chú Vãng sanh có khác biệt gì?*

Trả lời: Không có khác biệt, nhưng với người bận việc, niệm chú không bằng niệm Phật; lúc lâm chung niệm chú không dễ dàng như niệm Phật.

Câu 370

Hỏi: *Lúc lâm chung, chánh niệm tại tâm, vậy Phật tiếp dẫn là Phật A Di Đà hay là Phật tâm của chính mình?*

Trả lời: Là Phật A Di Đà tại Tây phương đến tiếp dẫn. Kinh điển đã nói rõ ràng minh bạch, sao lại còn nghi hoặc? Có thể nói là Phật A Di Đà ở Tây phương, nhưng bình thường nhớ nghĩ đến Phật, cũng có thể nói Phật trong tâm của mình. Mục đích không muốn ông nghĩ sai nên đưa ra một ví dụ thế này: Ta và cha mẹ xa nhau đã lâu năm, trong lòng ngày đêm mong nhớ, liền viết thư và gọi điện thoại thăm hỏi, mong muốn sum họp. Một ngày, cha mẹ ta bỗng nhiên vừa lòng mà đến. Xin hỏi, đây có phải là cha mẹ trong tâm đến hay không? Hình ảnh cha mẹ trong tâm này lẽ nào không phải cha mẹ từ phương xa?

Câu 371

Hỏi: *Người niệm Phật mà còn mắc nợ, đến lúc lâm chung, vì gặp rủi ro không trả hết số nợ, có thể mang nghiệp vãng sanh không?*

Trả lời: Thực sự không có khả năng hoàn trả thì không có tâm tham luyến, sẽ không chướng ngại vãng sanh. Nếu như niệm Phật mà giữ tâm tham luyến tiền tài thế gian, trốn nợ không trả, xem Tây phương là chỗ chạy trốn thì không còn tâm thanh tịnh niệm Phật rồi, làm sao nói chuyện vãng sanh? Bạn nói rủi ro nên không trả nợ hết rõ ràng là do không có khả năng mà thôi.

Câu 372

Hỏi: *Một tối, sau khi tụng niệm xong, đối trước Bồ-tát cầu nguyện chuyện thế gian, vậy rồi trong đêm mộng thấy thấy nói với tôi nên cầu thọ mạng.^[36] Vậy thì thọ mạng trong đời này hay thọ mạng tại Tây phương?*

Trả lời: Nhiều giấc mộng không thực, vốn không đủ làm y cứ. Nhân cầu Bồ-tát mà thấy người khác, hoặc là hóa thân của Bồ-tát cũng không biết được. Nói cho bạn biết, cầu thọ mạng vô lượng ở thế giới Tây phương, không phải là cầu thọ mạng tại thế gian tạm bợ này.

36. Thọ mạng là thời gian tồn tại, ví dụ như kỳ hạn tồn tại của mạng sống con người.

Câu 373

Hỏi: “Mười phương ba đời chư Phật, Phật A Di Đà là thứ nhất”. Phật là bình đẳng, tại sao còn có đẳng cấp?

Trả lời: Đây là về phương diện độ sanh mà nói. Bản chất quả Phật là bình đẳng, nhưng ở phương diện trí, phương tiện độ sanh thì có phần sai biệt.

Câu 374

Hỏi: Vấn đề mang nghiệp vãng sanh tựa hồ như không phù hợp với đạo lý nhân quả. Người tạo nghiệp chỉ cần niệm Phật thì không thọ tội báo, ngược lại được vãng sanh Cực lạc. Quả thực như vậy thì có ai cần làm việc thiện nữa?

Trả lời: Tất cả niệm thiện ác và hành vi thiện ác đều gọi là nghiệp. Lúc khởi niệm tạo nghiệp thì hạt giống đã gieo vào tâm thức, đến lúc nào đó gặp điều kiện sẽ phát sanh tác dụng, hình thành quả báo. Hạt giống thiện ác ẩn sâu trong thức thứ tám sẽ là nguyên nhân và động lực dẫn chúng sanh đầu thai trong sáu đường. Pháp môn tu học thông thường chuyên vì hủy diệt các hạt giống nghiệp đó, gọi là đoạn hoặc, đoạn hết toàn bộ thì chứng Niết-bàn. Pháp môn niệm Phật làm dừng niệm thiện ác và hành vi thiện ác, hướng tâm vào câu niệm Phật và ấn vào tâm thức. Các hạt giống không gặp ngoại duyên nên không phát sanh tác

dụng thì không có quả báo. Nếu chúng tử niệm Phật tích lũy càng nhiều, lúc lâm chung sanh khởi tác dụng thì được vãng sanh Tây phương. Sau khi vãng sanh cũng cầu đoạn trừ nghiệp cũ mới chứng đắc quả vị Phật. Nếu lấy niệm Phật bảo hộ thân mình, nhưng vẫn tiếp tục tạo nghiệp, thì hoàn toàn trái với tông chỉ niệm Phật, làm sao còn bàn đến chuyện vãng sanh?

Câu 375

Hỏi: *Lúc niệm Phật, trước niệm sáu chữ “Nam mô A Di Đà Phật”, lúc niệm gần xong tại sao phải niệm bốn chữ A Di Đà Phật?*

Trả lời: Trước niệm chậm, sau niệm nhanh, lúc niệm nhanh thì niệm bốn chữ dễ dàng hơn.

Câu 376

Hỏi: *Niệm Phật và nghiên cứu giáo lý, đối với vấn đề cứu độ chúng sanh nên hiểu như thế nào mới đúng?*

Trả lời: Phát Bồ-đề tâm là chánh nhân của Tịnh nghiệp. Niệm Phật là thượng cầu Phật đạo, nghiên cứu giáo lý là học rộng pháp môn tu, độ người là hạ hóa chúng sanh. Ba ý nghĩa đó đều là tâm Bồ-đề, đều phải tôn trọng.

Câu 377

Hỏi: *Phẩm Phổ môn có nói: “Nếu có người nữ muốn cầu con trai,*

lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm liền sanh con trai có trí tuệ và phước đức; muốn cầu con gái liền sanh con gái có tướng mạo đoan chánh”. Bồ-tát độ chúng sanh vãng sanh Tây phương, tại sao phải độ cho có con cái.

Trả lời: Để vãng sanh Tây phương, cần nghe pháp để tu hành mới thành tựu. Rất nhiều chúng sanh chỉ cầu phước báo trời người, không phát tâm xuất thế gian, thì đương nhiên không thoát khỏi thế giới Ta bà này. Bồ-tát tùy nguyện chúng sanh, đáp ứng nguyện lực cầu con trai và cầu con gái của những người kia. Đây là pháp phương tiện nhất thời, còn mục đích của Bồ-tát là hướng dẫn chúng sanh thoát ly sáu nẻo luân hồi.

Câu 378

Hỏi: *Tịnh độ tông căn cứ vào kinh Vô lượng thọ, kinh Quán vô lượng thọ và kinh A Di Đà làm tông chỉ. Chúng tôi phàm phu vô trí, do vì cuộc sống bận rộn, không rảnh để đọc hai kinh trước, chỉ chuyên đọc kinh A Di Đà và niệm Phật. Vậy lâm chung có được vãng sanh không?*

Trả lời: Ba bộ kinh của Tịnh độ tông mỗi kinh đều có tác dụng riêng. Kinh *Vô lượng thọ* giảng rộng về tu lục độ vạn hạnh. Kinh *Quán vô lượng thọ* giảng về pháp quán tưởng. Còn kinh *A Di Đà* giảng về nhất tâm niệm Phật. Lúc nghiên cứu không ngại về sự tu tập, lúc tu hành quý tại chuyên nhất. Hẳn nhiên có thể y chiếu nhất tâm niệm Phật của kinh *A Di Đà*, trì niệm lâu ngày thì nhất định vãng sanh.

Nếu niệm đến nhất tâm bất loạn thì quá ư tốt đẹp.

Câu 379

Hỏi: *Người niệm Phật do vì chưa đoạn trừ nghi hoặc, niềm tin không vững chắc, không đủ điều kiện vãng sanh. Như thế thì khi qua đời có được Phật đến tiếp dẫn không?*

Trả lời: Hóa thân Phật đến tiếp dẫn. Hoa sen tạm thời chưa nở.

Câu 380

Hỏi: *Trì danh niệm Phật có cần thêm quán tưởng tướng tốt trang nghiêm của tượng Phật không?*

Trả lời: Trì danh và quán tưởng vốn được ví như hai chiếc xe. Người xưa đã từng chủ trương kiêm tu, sau đó dần dần chủ trương phân chia ra riêng biệt, tức là trì danh không kèm theo pháp quán tưởng. Bạn nói chỉ quán tưởng tướng tốt quang minh của Phật cũng rất hợp lý.

Câu 381

Hỏi: *Niệm Phật kiêm quán tưởng, nếu Phật hiện ra, chính là trong định thấy Phật. Như vậy có tương ứng với Quán kinh dạy hay không?*

Trả lời: Đúng, chẳng qua không trải qua quán tưởng tường tận mà thôi.

Câu 382

Hỏi: Trong kinh A Di Đà có câu: “Hiện tại đang thuyết pháp”. Vậy có phải là tùy thời tùy chỗ niệm đến tâm cảnh vắng lặng, quán tưởng hết cảnh trang nghiêm trong kinh dạy, đó chính là nghe pháp?

Trả lời: Kinh A Di Đà không dạy pháp quán tưởng. Câu này ý nói là hiện nay Phật A Di Đà đang thuyết pháp ở cõi Cực lạc.

Câu 383

Hỏi: Niệm Phật thực sự buông bỏ vạn duyên, nhất tâm bất loạn, thì có thể đạt được thần thông hay không?

Trả lời: Vấn đề này không chắc chắn, mỗi người có một trường hợp riêng. Vì đặc thần thông không phải mục đích của việc niệm Phật, cho nên cần buông bỏ tâm lý cầu đắc thần thông.

Câu 384

Hỏi: Người niệm Phật, do vì lúc sanh sản mắc bệnh mà qua đời, có thể được vãng sanh không?

Trả lời: Chỉ cần chánh niệm rõ ràng, đương nhiên có thể

vãng sanh. Nên tự hỏi xem vấn đề nguyện lực và quan niệm của bạn. Có lẽ bạn cho người lúc sanh sản thân thể không được sạch sẽ, Phật sẽ chê trách là ô uế nên không đến tiếp dẫn? Quan niệm như vậy là vô cùng sai lầm. Người không sanh sản và người sanh sản đều giống nhau và đều không sạch sẽ. Con người như một túi da hôi hám, chín lỗ hổng ngày xuất ra những chất ô uế. Khác nhau là người đang sinh sản phần ô uế hiển bày rõ ra bên ngoài mà thôi. Phật có đến tiếp dẫn hay không đều do tâm người. Nếu như giảng rõ về con người thì thân người do ba mươi sáu bộ phận ô uế hợp thành, chẳng có nơi nào gọi là sạch sẽ. Bình thường do kính Phật mà tắm rửa. Nhưng có nơi nào được tắm rửa sạch sẽ thực sự? Tuy nhiên, do tâm ta tồn tại ý niệm thanh tịnh nên có thể thoát qua cái dơ bẩn của cơ thể, cùng với Phật cảm ứng đạo giao. Rác trong tâm được dọn dẹp thì rác ngoài thân thể sẽ không tồn tại.

Câu 385

Hỏi: *Người tín đồ chỉ phát nguyện vãng sanh Tây phương mà không lo cứu độ chúng sanh, như vậy có phải là ích kỷ, có đi ngược lại tông chỉ từ bi của Phật không?*

Trả lời: Người có tâm địa nhỏ bé như vậy thì chưa phát tâm Bồ-đề, đương nhiên ngược lại bốn nguyện từ bi của Phật, nếu được vãng sanh thì phẩm vị cũng không cao.

Câu 386

Hỏi: Không đi học tán tụng, chỉ niệm Phật thôi có được không?

Trả lời: Tán tụng chỉ là một loại hình nghi lễ mà thôi; niệm Phật mới là chủ yếu của việc tu đạo.

Câu 387

Hỏi: Khi vãng sanh Tây phương, thân thể là hóa sanh. Nếu dùng tay mà xúc chạm đến hình thể có được không?

Trả lời: Trong kinh nói, tắm gội trong nước tám công đức, dùng y phục và các món hương hoa cúng dường chư Phật, chân đứng trên hoa sen, bay lên lầu gác. Như vậy lẽ nào không có hình thể? Khi xúc chạm thì còn có cảm giác. Giống như thân thể trong mộng, tuy là ý tưởng khởi lên, nhưng hành động xúc chạm đều là có thực.

Câu 388

Hỏi: Niệm Phật A Di Đà là nương vào nguyện lực của Phật A Di Đà mà vãng sanh. Niệm tên của chính mình thì có được vãng sanh không?

Trả lời: Phật A Di Đà tại nhân địa tu hành là Tỳ-kheo Pháp Tạng, đã từng chọn hai trăm mười ức cảnh trang nghiêm

cõi Phật, tu hành năm kiếp mới tạo thành thế giới Cực lạc, lại phát bốn mươi tám lời nguyện chuyên tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật. Xin hỏi cư sĩ, tịnh độ của ông ở đâu? Vãng sanh đến nơi nào? Nếu muốn vãng sanh cõi Tịnh độ mà niệm tên chính mình thì trái với nguyện lực của Phật A Di Đà, làm sao có thể vãng sanh?

Câu 389

Hỏi: Có người nghi niệm Phật nếu vãng sanh ở biên địa thì năm trăm năm sau mới thấy Phật. Nếu như nhất thời khai ngộ, có thể tùy thời mà thấy Phật không?

Trả lời: Năm trăm năm là nói thời gian dài nhất sanh đến biên địa, ví dụ nói người sống một trăm năm, kì thực một tuổi, hai tuổi, mười tuổi, hai mươi tuổi đều có. Chúng sanh sanh đến biên địa, nếu như khai ngộ, thì tùy thời hoa nở thấy Phật, không nhất thiết đợi đến năm trăm năm.

Câu 390

Hỏi: Người sanh đến biên địa, thai sanh tại hoa sen, có phải giống như con người ở thế giới này không?

Trả lời: Thai sanh ở đây có nghĩa là chưa được tự do và tự tại, trên thực tế vẫn là hóa sanh trên hoa sen.

Câu 391

Hỏi: *Tạo thiện nghiệp hay tạo ác nghiệp đều nhất định sẽ nhận quả báo. Tại sao người sau khi chết niệm Phật và tụng kinh thì có thể siêu độ và chuyển nghiệp vãng sanh?*

Trả lời: Nghiệp nhân như tảng băng đông cứng, kinh Phật như mặt trời, băng khi gặp ánh sáng mặt trời thì đều tan nhanh trong thời gian ngắn. Nhưng tự mình không tu mà chỉ nương vào pháp siêu độ sau khi chết thì dù muốn vãng sanh cũng khó có vấn đề dễ dàng như vậy.

Câu 392

Hỏi: *Vãng sanh Tây phương nhất định hóa sanh từ hoa sen, nếu như vãng sanh cõi Phật khác thì có được hóa sanh từ hoa sen không?*

Trả lời: Không giống. Thế giới chúng ta là cõi nước có Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện giáo hóa, con người có từ thai sanh, xem đó là biết.

Câu 393

Hỏi: *Bồ-tát Địa Tạng độ chúng sanh là độ vãng sanh Tây phương hay là độ đến một cõi khác?*

Trả lời: Tùy theo tâm nguyện của chúng sanh, không hạn định ở Tây phương.

Câu 394

Hỏi: Đại sư Huệ Viễn, sơ tổ Liên tông, đặc niệm Phật Tam muội. Trong đại định ngài thấy Phật, lại còn thấy những bậc đã vãng sanh trước như Phật Đà Gia Xá, Huệ Trì, Huệ Vĩnh và Lưu Di Dân cùng tham gia trong đoàn tùy tùng đứng bên cạnh Phật A Di Đà. Chúng sanh ở cõi Tây phương từ hoa sen hóa sanh, hình sắc không khác nhau, tại sao có thể nhận diện ra những vị đó?

Trả lời: Tuy tướng mạo giống nhau, nhưng đều có thần thông, làm sao mà không nhận biết được người khác? Mặt khác, tướng mạo tuy giống nhau nhưng có thể biến thành tướng mạo không giống nhau.

Câu 395

Hỏi: Thế giới Ta bà có giới hạn phân biệt, cho đến mười pháp giới cũng như thế. Thế giới Cực lạc cũng như vậy hay sao?

Trả lời: Thế giới Cực lạc bình đẳng tự do, là thế giới đại đồng, chỉ có Phật A Di Đà là tuyên giáo, không có phân biệt ranh giới; chỉ có tứ thánh, không có lục phàm; tuy có danh từ trời và người nhưng chỉ tùy thuận tập quán chúng ta mà lập ra phương tiện mà thôi.

Câu 396

Hỏi: Theo pháp môn Tịnh độ, niệm A Di Đà Phật thì có thể vãng sanh. Nếu như mọi người chỉ biết niệm Phật, không chịu nghiên cứu kinh điển, không hiểu Phật pháp, thế là mọi người chỉ biết “Quét tuyết trước cửa nhà mình, không bận tâm đến nhà người khác”. Tương lai ai hoằng dương Phật pháp? Ngay cả pháp môn Tịnh độ cũng chẳng có ai biết đến.

Trả lời: Kinh Vô lượng thọ nói chánh nhân của vãng sanh là phát Bồ-đề tâm, tức điều chúng ta thường nói là Tứ hoằng thệ nguyện, còn thêm giữ giới, tu mười điều thiện, hiếu thuận với cha mẹ, chí thành và trung tín. Quán kinh thì nói từ tâm không giết hại, giữ giới tinh nghiêm, đọc tụng kinh điển Đại thừa, hiểu rõ giáo lý, tin sâu nhân quả. Kinh A Di Đà nói, không thể lấy chút ít thiện căn phước đức làm nhân duyên sanh về cõi Cực lạc. Cả ba kinh trên là kinh điển căn bản của Tịnh độ tông, hoàn toàn không dạy người bỏ qua việc nghiên cứu kinh điển. Tịnh tông còn có một ý nghĩa quan trọng khác, là mục đích vãng sanh Liên bang để mau giác ngộ, trở lại thế giới Ta bà phổ độ chúng sanh, không phải là đi tìm cầu sự hưởng thụ. Chúng sanh căn cơ khác nhau, có người không có khả năng nghiên cứu kinh điển, chỉ cần nhất tâm niệm Phật thì cũng được lợi ích.

Câu 397

Hỏi: Chúng ta còn phạm phu, nghiệp chướng thì sâu nặng. Niệm Phật vãng sanh dễ dàng như vậy thế tại sao Phật lại dạy nhiều pháp môn khác.

Trả lời: Như khẩu vị của người ăn uống đều không giống nhau. Đối tượng chúng sanh như thế nào thì nói pháp môn tu như thế ấy.

Câu 398

Hỏi: Niệm Phật vãng sanh Tây phương. Nếu như niệm danh hiệu các Phật khác có được vãng sanh không?

Trả lời: Trồng dưa không thể được đậu.

Câu 399

Hỏi: Mười phương ba đời chư Phật, Phật A Di Đà là đệ nhất, tức là chỉ nguyện lực đệ nhất. Vậy thì Phật Thế Tự Tại Vương đã thọ kí cho Phật A Di Đà, chẳng lẽ nguyện lực nhỏ hơn nguyện lực của Phật A Di Đà?

Trả lời: A Di Đà đệ nhất, không chỉ hạn định ở nguyện lực. Nguyện lực lớn nhỏ cũng không hạn định trong quan hệ thầy trò. Màu xanh sanh ra từ màu lam; băng đông từ

nước; học trò hơn thầy cũng là chuyện thường tình.

Câu 400

Hỏi: *Thiền tông không niệm Phật cầu vãng sanh, nhưng cũng có nhiều người chứng đắc quả vị. Vậy họ đến cảnh giới nào?*

Trả lời: Người chứng đắc quả vị tối cao thì không có đến và đi. Nhưng nếu không đạt được cảnh giới đó thì có đến có đi, hoặc bảy lần qua lại trời người, hoặc là còn đến một lần. Chứng đắc quả vị vô sanh thì có thể tùy ý qua lại mười phương thế giới.

Câu 401

Hỏi: *Tu pháp môn khác, công phu không đạt không thể chứng quả, có thể mang nghiệp vãng sanh hay không?*

Trả lời: Mang nghiệp vãng sanh là điểm đặc thù của Tịnh độ tông, các tông phái khác không thể theo nguyên tắc đó được. Nếu không được vãng sanh, không gieo trồng loại nhân này thì đâu có kết quả này?

Câu 402

Hỏi: *Tôi đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh đều thâm tín không nghi ngờ, tại sao kinh nói đó là pháp khó tin?*

Trả lời: Đa số người đối với việc kì diệu và thâm sâu của

pháp vãng sanh đều muốn được lý giải rõ ràng mới tin. Tịnh độ pháp môn là cảnh giới của Phật, hàng tiên địa Bồ-tát^[37] còn không biết rõ duyên cớ, cho nên nói là khó tin. Các vị nghe kinh lâu ngày, từ lúc ban đầu hiểu rõ nghĩa lý, cho nên có thể tin tưởng hoàn toàn.

Câu 403

Hỏi: Thường ngày niệm Phật và đã đắc niệm Phật Tam muội, nhưng lúc lâm chung bỗng nhiên gặp mười ác duyên khiến cho không thể niệm Phật. Hậu quả người này sẽ như thế nào?

Trả lời: Thực sự đắc niệm Phật tam muội thì mặc dù gặp ác duyên, không kịp niệm Phật, nhưng tâm thức của họ không bị điên đảo, chưa hẳn là không được vãng sanh. Nếu không vãng sanh cũng sanh vào chốn trời người, phước báo sẽ vô cùng to lớn.

Câu 404

Hỏi: Các đại Bồ-tát như Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh và Long Thọ đều là đẳng giác Bồ-tát,^[38] tùy ý qua lại trong mười phương thế giới, vậy tại sao còn vãng sanh Cực lạc?

Trả lời: Để làm mô phạm và khuyến hóa chúng sanh.

37. Tiên địa Bồ-tát là Sơ địa Bồ-tát trong mười địa của Bồ-tát. Địa có nghĩa là giai đoạn hoặc là thứ bậc.

38. Đẳng giác Bồ-tát là Bồ-tát sẽ thành Phật.

Câu 405

Hỏi: Bồ-tát Di Lặc là đệ tử nghe pháp trong pháp hội của Phật A Di Đà, vậy tại sao Ngài không sanh Cực lạc mà trú ở cõi trời Đâu suất?^[39]

Trả lời: Vâng lời ủy nhiệm của Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ-tát Di Lặc sẽ thành Phật ở thế giới Ta bà để giáo hóa chúng sanh trong đời ngũ trước.^[40]

Câu 406

Hỏi: Niệm Phật là phải buông xả vạn duyên, vậy có buông xả nguyện lực trong tâm không?

Trả lời: Niệm Phật là buông xả vạn duyên, dẹp bỏ tất cả chướng ngại, chuyên chú vào một cảnh. Nhưng chuyên chú vào cảnh giới nào? Không buông xả Tín, Nguyện và Hạnh, chỉ buông xả phàm tình mà luôn giữ đại nguyện. Nếu không có đại nguyện thì làm sao được vãng sanh? Huống gì còn phải trở lại Ta bà phổ độ chúng sanh? Buông xả đại nguyện là giống như muốn lấy lửa mà không muốn có ánh sáng. Nếu như chú trọng câu niệm Phật mà không giữ đại nguyện thì giống Thiền tông chú trọng vào câu

39. Đâu suất thiên là tầng trời thứ tư trong sáu tầng trời ở cõi dục giới.

40. Ngũ trước bao gồm: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước và mạng trước. Trước nghĩa là hỗn loạn và xấu ác.

thoại đầu, như vậy không còn là tông chỉ của Tịnh độ nữa.

Câu 407

Hỏi: Bình thường tuy có chuyên tâm niệm Phật, nhưng đến lúc lâm chung trong tâm mơ hồ, lại không có người trợ niệm, vậy có thể được vãng sanh không?

Trả lời: Trong tâm mơ hồ chính là hôn trầm. Lâm chung cần phải chánh niệm mới có thể vãng sanh. Ngăn ngừa sự hôn trầm thì cần có người trợ niệm. Phật giáo hóa gia đình là điều kiện cần thiết đầu tiên.

Câu 408

Hỏi: Công đức niệm Phật to tiếng và niệm thầm^[41] có khác biệt không?

Trả lời: Niệm to tiếng ngoài việc trừ được hôn trầm còn khiến người khác nghe được danh hiệu Phật. Niệm thầm thì rất dễ nhập định, không ảnh hưởng người khác. Mỗi cách đều có ưu điểm riêng, áp dụng cách nào thì nên xem tình huống cụ thể.

Câu 409

Hỏi: Trong kinh nói, niệm danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng công

41. Niệm thầm ở đây có nghĩa là mặc niệm, không phát thành âm thanh, cũng không động khẩu, chỉ trong tâm niệm Phật.

đức lớn hơn niệm danh hiệu các Bồ-tát khác vạn lần. Vậy vào thời tụng niệm buổi sáng có nên niệm Bồ-tát Địa Tạng không?

Trả lời: Nếu như bạn chuyên tâm tu Tịnh độ thì nên niệm danh hiệu Bồ-tát ngoài thời khóa tụng niệm. Do vì tu theo pháp môn nào thì y theo pháp môn đó mà thực hành, không nên xen tạp.

Câu 410

Hỏi: *Kinh Vô lượng thọ nói, Tỳ-kheo Pháp Tạng nghe Thế Tự Tại Vương Phật giảng hai trăm mười ức cõi Phật. Thời gian nghe pháp ngàn ức năm. Tỳ-kheo Pháp Tạng đương thời tuy hành Bồ-tát đạo, nhưng vẫn còn là thân Tỳ-kheo, làm sao có thọ mạng lâu dài như thế?*

Trả lời: Một niệm biến khắp không gian và thời gian vô cùng tận. Cho nên trong kinh nói: “Trí giác ngộ của Như Lai khó suy lường, không có chương ngại, trong thời gian một niệm trụ vô lượng kiếp, thân và sáu căn không có tăng giảm. Tại sao như vậy? Vì định tuệ của Như Lai đạt đến cảnh giới tối cao, tại trong tất cả pháp, vận dụng vô cùng tự tại”. Do vậy, tuy nói trải qua ngàn ức năm, thực tế chỉ trong một niệm. Pháp Tạng tuy là thân Tỳ-kheo nhưng nương thần lực của Phật gia trì cũng tại trong một niệm trụ ngàn ức năm. Có một thành ngữ: “Hoàng lương mỹ mộng”,^[42]

42. Chuyện kể về giấc mộng của chàng Lô Sanh, còn gọi là “Hoàng lương mỹ mộng”, của nhà văn Trầm Ký Tế vào đời nhà Đường bên Trung Quốc. Chuyện kể rằng, thời gian mười năm công danh phú quý trong mộng ngắn

nói rằng có người trải qua mười năm công danh phú quý trong một giấc mộng, khi tỉnh mộng rồi nổi kê vẫn chưa chín. Từ nghĩa lý này có thể suy luận biết được điều đó.

Câu 411

Hỏi: Kinh A Di Đà nói: “Không thể lấy chút ít (thiếu) thiện căn phước đức làm nhân duyên sanh về Cực lạc”. Nên giải thích điều này như thế nào?

Trả lời: Từ “thiếu” này không nên giải thích là “không”, cần giải thích từ “thiếu” theo nghĩa “nhiều ít”. Tức là nhân duyên vãng sanh không thể chấp nhận ít phước đức thiện căn, không nên tồn tại tâm lý cầu may mắn.

Câu 412

Hỏi: Tụng kinh niệm Phật và làm thiện đích xác là công đức vô lượng, vậy có thể tiêu trừ tai nạn không? Tại sao Đại A-la-hán Mục Kiền Liên không thể tránh khỏi tai nạn?

Trả lời: Tai nạn là quả báo khổ, tất nhiên có nguyên nhân từ trước. Tiêu tai có thể phân thành ba loại: diệt hết, chuyển thành nhẹ và chế phục. Trước nói loại thứ nhất, có câu kệ rằng: “Tội nếu sanh thì đem tâm sám hối, tâm tạo tội đã mất thì tội cũng không còn”. Đó chính là ý nghĩa nghiệp tận tình không, tâm cũng không thể được, tội còn chỗ nào để sanh khởi? Không còn tội thì làm sao có tai nạn?

hơn thời gian nấu một nồi kê!

Nay nói loại thứ hai, kinh *Kim cang* có nói: “Nếu đọc tụng kinh này mà bị người chê cười, thì tội nghiệp đời trước của người này đáng ra bị đọa vào ác đạo, nay do bị chê cười nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt”. Thứ ba là tụng kinh, niệm Phật, làm việc thiện với tâm đồng mãnh, nên hạt giống tạo tội trong thức thứ tám không sanh khởi. Như kinh *Phổ môn* có nói, niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm hóa giải tai nạn, cho đến mười niệm vãng sanh trong *Quán kinh*, đó gọi là chế phục tai nạn. Sau khi Mục Kiền Liên bị hại có nói với tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Tội đời trước của tôi rất nặng. Do đây có thể nhận ra rằng, trường hợp Mục Kiền Liên thuộc loại thứ hai, tai nạn chuyển thành nhẹ. Tôn giả đã chứng quả biết tiền kiếp của mình, ngài cam tâm nhận chịu để chấm dứt hậu quả nghiệp lực chính mình.

Câu 413

Hỏi: *Niệm Phật có thể vãng sanh, nhưng nếu như trong tâm thường khởi tam độc^[43] thì có thể vãng sanh không?*

Trả lời: Tam độc chính là hoặc nghiệp.^[44] Pháp môn Tịnh độ vốn là mang nghiệp^[45] vãng sanh, tuy không đoạn hoặc, nhưng nương vào năng lực niệm Phật, cô lập phiền não, khiến nó không có duyên sanh trưởng. Nếu niệm Phật giải

43. Tam độc là tham, sân và si.

44. Hoặc nghiệp là do mê lầm mà tạo nghiệp tham, sân và si. Do tạo nghiệp nên thọ nhận quả báo khổ.

45. Đối nghiệp, ở đây dịch là mang nghiệp.

đãi, hoặc nghiệp sẽ sanh khởi, khi sanh khởi thì không thể vãng sanh. Do đó cần chú ý chánh niệm tại tâm trong mọi thời khắc, khiến cho hoặc nghiệp không có cơ hội sanh khởi.

Câu 414

Hỏi: Có người nói, nếu như chúng ta đều vãng sanh Cực lạc hết thì thế giới Ta bà sẽ không còn người. Có phải vậy không?

Trả lời: Chúng sanh trong thế giới vô lượng, do vì nghiệp lực dẫn dắt, chết chỗ này mà sanh chỗ kia, qua lại không chướng ngại, làm sao mà không còn có người? Nếu không còn người cũng không đáng tiếc. Giống như tội nhân trong tù được thả ra toàn bộ, lẽ nào còn có tội nhân do dự không muốn thoát ra? Tam giới không an, giống như nhà lửa. Nếu như chúng ta vãng sanh toàn bộ thì rất đáng vui mừng.

Câu 415

Hỏi: Có một sinh viên nói, nếu như bạn xác nhận được thế giới Cực lạc tồn tại, tôi sẽ tin Phật. Vậy tôi phải trả lời như thế nào?

Trả lời: Muốn xác nhận sự tồn tại của một sự thật thì cần phải có ba tiêu chuẩn, đó là hiện lượng, tỷ lượng và thánh giáo lượng. Thế nào gọi là hiện lượng? đó là chỉ sự thật mắt thấy, tai nghe. Thế nào gọi là tỷ lượng? Giống như cách bức tường thấy có khói, thì có thể suy đoán là có lửa. Nhưng điều mà phạm vi một người tiếp xúc sau cùng vẫn còn hạn

chế. Tri thức của nhân loại phần nhiều do gián tiếp mà có được. Thông qua các bậc thánh nhân truyền giáo giảng về chân lý của vũ trụ, thì gọi là thánh giáo lượng. Chân lý đó đều do thánh nhân tự thân thể nghiệm mà đạt được, chỉ cần chúng ta tiếp nhận chân lý đó. Hơn nữa, tự thân mình thực hành chân lý và có thể trở thành thánh nhân. Mỗi người đều tồn tại với thời gian và không gian hạn chế, vì thọ mạng con người thì có hạn định. Nếu như chúng ta không thể tiếp nhận kinh nghiệm tri thức của các bậc tiền bối thì nhân loại không thể tiến bộ. Người thông thường học nghề cũng cần có thầy dạy, huống gì là đi tìm chân lý giải thoát. Phật Thích Ca là người giảng chân lý. Ngài xuất thân trong dòng vua chúa, tại sao phải lừa dối thế nhân để cầu danh vọng? Huống gì giảng dạy không đúng chánh pháp, theo giới luật nhà Phật là tội đại vọng ngữ! Thế giới Cực lạc có nhiều kinh luận nói đến, tại sao còn ôm lòng nghi ngờ? Cử ra một ví dụ cho dễ hiểu: chu kỳ trái đất tự nó xoay chuyển là một ngày đêm; chu kỳ quay xung quanh mặt trời một vòng là một năm. Đây là điều khoa học công nhận, nhưng dùng hiện lượng không thể xác thực. Vì khi chúng ta ngồi trên máy bay thì không thấy trái đất đang chuyển động. Nhưng thực tế trái đất chuyển động như các nhà khoa học đã nói cho chúng ta biết, điều này ví như thánh giáo lượng của các nhà khoa học. Chúng ta tin nhà khoa học, tại sao không tin lời dạy của Phật Thích Ca? Phật dạy ba ngàn đại thiên thế giới đã được các nhà khoa học xác thực rồi. Chúng ta đã tin “Thiên ngoại hữu thiên, nhân ngoại hữu nhân”.^[46] Vũ trụ vô

46. Câu này phải hiểu là có vô số thế giới, có vô số chúng sanh. Tức ngoài chúng sanh tồn tại ở thế giới này còn có chúng sanh tồn tại ở các thế giới khác.

cùng, làm sao biết không có thế giới Cực lạc tồn tại?

Câu 416

Hỏi: Hữu tình có thể nói pháp, vô tình cũng có thể nói pháp. Nếu như vô tình có thể nói pháp, hữu tình có thể nghe không?

Trả lời: Nói pháp không hạn định tại miệng: ở thế giới Cực lạc gió thổi nhẹ rung các hàng cây báu, làm phát ra pháp âm vi diệu. Nghe pháp không hạn định nơi tai nghe: các bậc Duyên giác nhìn hoa rơi lá rụng cũng có thể ngộ đạo.

Câu 417

Hỏi: Vĩnh Minh Thiền Sư nói, có Thiền có Tịnh giống như hổ mọc sừng. Rốt cuộc song tu Thiền - Tịnh là như thế nào?

Trả lời: Cổ đức nói pháp là đối với tình huống đương thời mà nói. Vĩnh Minh tứ kệ, chuyên vì hoằng dương Tịnh độ, thực tế không ở nơi pháp tu Thiền, chỉ là dùng Thiền để nhấn mạnh sự thích ứng của giáo lý Tịnh độ mà thôi.

Câu 418

Hỏi: Nhờ điều kiện thuận lợi nên ăn chay niệm Phật đã được ba năm. Nhưng rồi do đời sống gặp nghịch cảnh nên phải dừng lại việc ăn chay và niệm Phật, tự thấy mình có tội. Xin hỏi làm sao để ngăn ngừa lại?

Trả lời: Học Phật là việc của bậc đại trượng phu. Đã lập chí phát nguyện thì nên biết phú quý không tham dâm dục, nghèo hèn không thay đổi, vũ uy không khuất phục. Sao lại do vì nghịch cảnh mà thối tâm? Phương pháp hiện tại nên đối trước Phật thành tâm sám hối. Từ nay trở đi khôi phục vấn đề ăn chay niệm Phật. Có lỗi lầm thì mau sửa đổi. Như thế mới thật là cao quý!

Câu 419

Hỏi: *Tại sao Bồ-tát tại Tây phương đều có thân người nam. Nếu như nói từ hoa sen sanh ra không phù hợp với thân hình người nữ, vậy nếu không dụng thân hình người nam thì Bồ-tát nên dùng thân nào?*

Trả lời: Như lời ông nói, thân của Bồ-tát vốn không có tướng thân nam hay là nữ. Nam hay là nữ là danh từ đối đãi, không có tướng nữ chính là tướng nam rồi. Trong kinh dạy rằng hóa sanh tại Tây phương đều là thân người nam, chỉ là thuận theo quan niệm chúng ta mà nói. Đại Bồ-tát là vô tướng, nhưng có thể thiên biến vạn hóa, ví dụ như Bồ-tát Quán Thế Âm hiện thân nữ để cứu độ chúng sanh. Vậy chẳng lẽ nói Bồ-tát là người nữ?

Câu 420

Hỏi: *Sau khi sanh Tây phương, theo nguyện lực trở lại thế giới Ta bà phổ độ chúng sanh, vậy người này có bị sanh, già, bệnh và chết giống như người ở đời này hay không?*

Trả lời: Biểu hiện bên ngoài thì giống nhau, nhưng thực chất bên trong có sự khác biệt. Giống như diễn viên đang diễn kịch, tuy diễn xuất giống như tình cảnh trong đời, nhưng họ lại biết mình đang đóng vai trong một màn kịch. Bồ-tát xuất hiện trong thế gian cũng giống như mọi người trong đời, nhưng trong tâm biết mình đang mang sứ mệnh giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển trong sáu đường sanh tử. Bồ-tát tùy nguyện lực mà cứu độ chúng sanh. Chúng sanh mê lầm không tỉnh giác, Bồ-tát tự mình giác ngộ và giác ngộ mọi người. Cho nên nói căn bản là không giống nhau.

Câu 421

Hỏi: Mục đích vãng sanh thế giới Cực lạc có thể qui về trong hai điều sau đây: Thứ nhất, phải chán ghét thế giới Ta bà là ô nhiễm mà cầu sanh cảnh Tây phương Tịnh độ. Thứ hai, sanh tại thế giới Cực lạc để tiếp nhận sự giáo hóa tối thượng của Phật A Di Đà, bồi dưỡng trí tuệ giải thoát, chuẩn bị tốt cho sự trở lại thế gian để tế độ chúng sanh. Chúng ta có nên giảng cho mọi người hiểu rõ hai điều này để mọi người tu tập được lợi ích, sanh về cảnh giới thù thắng hơn?

Trả lời: Đại ý Tịnh độ vốn là như vậy. Kinh luận đã không nói phát Bồ-đề tâm là chánh nhân của sự vãng sanh hay sao? Ba loại nhân quả trong giáo lý Tịnh độ đã giảng rõ ràng: niệm Phật là nhân, thấy Phật là quả; thấy Phật là nhân, thành Phật là quả; thành Phật là nhân, cứu độ chúng sanh là quả. Nhưng về đời sau rất ít người có căn tánh Đại

thừa, cho nên đối với vấn đề thứ nhất nói đến khá nhiều. Ngay tự mình đã không dám độ hưởng gì độ người khác?

Câu 422

Hỏi: Tôi từ mười năm trở lại đây luôn niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm nên vượt qua được nhiều nguy nạn. Hiện nay tu Tịnh độ, chuyên niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, như vậy có được hay không?

Trả lời: Quán Thế Âm và A Di Đà là một nhà, nên mục đích đạt được đều giống nhau. Nhưng tu Tịnh độ nên y giáo phụng hành. Trong kinh dạy chúng ta tu Tịnh độ nên chuyên niệm Phật A Di Đà.

Câu 423

Hỏi: Sanh Tịnh độ và vấn đề cầu nguyện sanh cõi trời của ngoại đạo có tương tự nhau không?

Trả lời: Mục đích không giống nhau, thành quả đạt được cũng không giống nhau. Sanh lên cõi trời còn nằm trong phạm vi sáu nẻo luân hồi. Sanh Tịnh độ chắc chắn sẽ thành Phật, sau cùng giải thoát viên mãn.

Câu 424

Hỏi: Phật Thích Ca trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp^[47] mới thành

47. Tam đại a tăng kỳ kiếp là vô số kiếp.

Phật. Lúc chưa thành Phật, Ngài được Phật Nhiên Đăng thọ ký. Vậy tại sao Phật Nhiên Đăng không dạy pháp môn Tịnh độ để cho Đức Thích Ca trong một đời có thể thành Phật.

Trả lời: Mỗi vị Phật đều có bốn nguyện riêng, nhưng không trái nghịch nhau. Trong kinh nói nhiều kiếp trước Phật Di Đà là quốc vương, Phật Thích Ca là tể tướng. Quốc vương phát nguyện thành Phật muốn thành tựu cõi Tịnh độ, an lạc chúng sanh. Tể tướng phát nguyện thành Phật tại cõi uế độ để độ sanh. Hai vị Phật có nguyện vọng không giống nhau. Phật không làm trái nguyện vọng của chúng sanh, làm sao cải đổi nguyện vọng của Phật? Cần biết rằng, sau khi chứng đạo không còn là tịnh hay uế. Phật Thích Ca nhập thân vào cõi uế độ nhưng tâm tại Tịnh độ. Phật Di Đà thân tại Tịnh độ nhưng tâm luôn nghĩ nhớ chúng sanh cõi uế độ. Trí giả, Vĩnh Minh và Phong Can đều là hóa thân của các Đức Phật đó.

Câu 425

Hỏi: Có người nói rằng niệm Phật nên đến chỗ tâm không và Phật cũng không. Như vậy có phải so với quan điểm thấy Phật của Tịnh độ là có sự mâu thuẫn không?

Trả lời: Mới đầu thực tập không nên nói giọng điệu như vậy. Niệm đến tâm không và Phật cũng không là lý thuyết cao siêu. Tưởng Phật niệm Phật, hoa nở thấy Phật, đó là gieo nhân. Tâm không Phật cũng không là kết quả. Không có nhân làm sao có quả?

Câu 426

Hỏi: *Pháp môn Tịnh độ bao quát đủ ba bậc thượng, trung và hạ; tức thâm nhiếp mọi hạng người từ căn tánh thông lợi cho đến căn tánh ám độn. Tại sao trong kinh Lăng nghiêm ngài Văn Thù Sư Lợi không chọn pháp môn niệm Phật viên thông của Bồ-tát Đại Thế Chí mà lại chọn pháp môn Nhĩ căn viên thông của Bồ-tát Quán Thế Âm?*

Trả lời: Kinh Lăng nghiêm nói rằng: “Ban đầu phát tâm, ngộ mười pháp giới, cái gì là viên thông?”. Mười tám giới và bảy đại thành hai mươi lăm loại. Từ “cái gì” là chỉ hai mươi lăm loại mà nói. Lại nên biết, chương này vốn tiếp theo một đoạn trong chương trước là “Thọ dụng sáu căn, cái gì hòa hợp, cái gì sâu, cái gì là cận, cái gì viên thông, cái gì không viên thông” mà có. Trong đoạn đó, Thế Tôn ngầm dạy nhĩ căn là viên thông vô cùng. Hỏi và đáp phải liên quan mật thiết, không thể trả lời không đúng chỗ hỏi. Cho nên các vị đại sĩ căn cứ từ hai mươi lăm loại đó mà nói hai mươi lăm pháp môn viên thông. Đại Thế Chí tuy đã giảng pháp môn niệm Phật viên thông nhưng chú trọng ở câu: “Thâm nhiếp sáu căn”. Tuy nhiên Bồ-tát Quán Thế Âm nói trên hợp với tâm từ, dưới hợp với tâm bi, mục đích là đưa nhĩ căn ra để trả lời. Đưa nhĩ căn ra trong hai mươi lăm loại để luận cái gì là viên thông nhất. Sự chọn lựa đương nhiên theo phạm vi câu hỏi mà trả lời. Quán Thế Âm trả lời hợp với ý Phật cho nên được Bồ-tát Văn Thù chọn lấy. Chớ nên hiểu lầm

mà xem thường pháp môn niệm Phật. Nên biết lục căn là một vấn đề, niệm Phật là một vấn đề. Có vài vị Đại đức đối với vấn đề này đã làm một vài việc nghiên cứu trừu tượng. Đã không lấy hai mươi loại ra làm chủ thể, chỉ đưa hai vị Bồ-tát ra so sánh, trong đó có một đoạn nói: “Đối căn cơ chúng sanh ở phương này, do nhĩ căn của chúng sanh thế giới Ta bà thông lợi, cho nên Bồ-tát Quán Thế Âm chọn pháp môn này. Nhưng đối với chúng sanh trong mười phương mà nói, pháp môn niệm Phật thâm nhiếp sáu căn, siêu việt ba cõi, cắt đứt sanh tử, mau chóng đắc giác ngộ, không có pháp môn nào mà không thông đạt, nên gọi là đệ nhất”. Câu nói đó rất thấu triệt. Nhưng thực tế Quán Thế Âm và Đại Thế Chí đều là người phụ tá cho Phật A Di Đà, cùng với Phật A Di Đà tiếp độ chúng sanh niệm Phật, gọi chung là Tây Phương Tam Thánh, làm sao có chuyện phân đối niệm Phật? Nếu như Quán Thế Âm không chủ trương niệm Phật làm sao kiến giải pháp môn viên thông.

Câu 427

Hỏi: Quán kinh nói, người sanh thượng phẩm thượng sanh cần phát ba thứ tâm, đó là: tâm chí thành, thâm tâm và tâm hồi hướng phát nguyện. Xin hỏi nghĩa lý ấy là như thế nào?

Trả lời: Tâm chí thành là chân thành không hư dối; chí là chuyên nhất, lòng dạ triệt để. Thâm tâm chính là nói phương diện Lý và Sự phải thâm nhập trọn vẹn. Tâm hồi hướng và phát nguyện chính là nói tất cả công đức phải hồi hướng cho chúng sanh, phát nguyện lớn phổ độ chúng sanh.

Câu 428

Hỏi: *Niệm Phật khiến cho ác nghiệp không theo ngoại duyên hiện khởi. Có phải là do niệm Phật lâu ngày khiến cho hạt giống ác nghiệp tiêu hủy không?*

Trả lời: Tiêu mà không mất, hoàn toàn do ở duyên chuyển. Nếu có khả năng tịnh niệm tương tục thì không còn ác duyên, đến lúc vãng sanh Tây phương thì giác ngộ vô sanh. Hạt giống tội ác vốn không có tự tánh; cả tâm và tội vốn là không.

Câu 429

Hỏi: *Xin hỏi, nếu thần thức của người đã chết chưa được vãng sanh, vậy thì thân trung ấm trong vòng bốn mươi chín ngày có thể nương vào năng lực niệm Phật thường ngày mà vãng sanh hay không?*

Trả lời: Vãng sanh Tây phương thời gian chỉ trong sát na của lúc lâm chung. Sau khi lâm chung mà không được vãng sanh thì hy vọng quá mong manh. Thân trung ấm chuyển sanh không nhất định phải trải qua bốn mươi chín ngày. Chỉ nói là chậm nhất không qua bốn mươi chín ngày. Nếu là người thành tâm niệm Phật thì đã gieo hạt giống niệm Phật vào thức thứ tám, vĩnh viễn không bị mất đi. Nhưng đến lúc nào mọc mầm sanh trưởng và thành thực thì nên

xem năng lực tu niệm của người đó. Nếu bỏ ác làm thiện, chuyên tâm niệm Phật, lúc lâm chung không bị chướng ngại thì sát na sau cùng được vãng sanh Tây phương. Thân trung ấm niệm Phật vãng sanh cần có duyên lành bên ngoài giúp đỡ, nhưng niệm lực không mạnh nên nương vào Phật lực tiếp dẫn, không nắm chắc lắm. Trong Mật tông có phương pháp độ người vãng sanh, nhưng trường hợp này khó đủ duyên thực hiện.

Câu 430

Hỏi: Quán kinh nói người hạ phẩm hạ sanh phải ngồi trong hoa sen mười hai đại kiếp, phải ngồi trong hoa sen với thời gian lâu dài. Trường hợp đó có tương tự với động vật trong thế giới Ta bà này “ngủ đông” hay không?

Trả lời: Tại sao lại tưởng tượng như vậy? ngủ đông của động vật là hôn trầm, vãng sanh ở hoa sen như thiền định. Tuy tạm thời chưa nở hoa và thấy Phật, nhưng trong hoa sen vô cùng tự do, trong đó có cung điện bằng thất bảo, vui vẻ an lạc. Thời gian là một khái niệm tương đối. Kinh Vô lượng thọ nói: “Không có danh từ kiếp số”. Kinh Hoa nghiêm nói thời gian tại thế giới Ta bà này một kiếp bằng thời gian tại Cực lạc một ngày và một đêm. Tuy được vãng sanh nhưng phải trải qua thời gian giác ngộ, nhập thai vào hoa sen thì như nhập thiền định. Thời gian mười hai kiếp chỉ bằng một thuấn.^[48] Trong kinh nói mười hai kiếp là chỉ

48. Thời gian một thuấn, theo Từ điển Phật học, là chỉ thời gian rất ngắn, như một cái chớp mắt. Mười hai sát na là một thuấn.

chung cho tất cả chúng sanh căn tánh thông lợi lẫn chậm lụt. Vấn đề khai ngộ nhanh hay chậm do ở tự tâm. Tâm có thể chuyển được thời gian, nhưng thời gian không thể chuyển được tâm.

Câu 431

Hỏi: Trong khóa niệm Phật thất nên nói những điều gì?

Trả lời: Mục đích Phật thất là giúp cho mọi người đạt đến nhất tâm bất loạn. Giảng kinh nói Pháp nhiều thì sẽ khiến mọi người nghe nhiều và tư duy nhiều rồi sanh tâm phân biệt. Cần nói những điều cốt yếu để mọi người tập trung tinh thần niệm Phật. Giảng những nội dung nào nên xem tình huống cụ thể. Tóm lại mà nói là phải khế lý và khế cơ.^[49]

Câu 432

Hỏi: Nhất tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà, không làm cái gì khác, ngay cả văn hồi hướng vãng sanh cũng không tụng niệm, có thể vãng sanh không?

Trả lời: Sáu chữ danh hiệu Phật vốn không phải là pháp môn hồi hướng. Tuy lý luận như vậy, nhưng Tín, Nguyện và Hành là hành trang của vãng sanh Tịnh độ. Hồi hướng chính là phát nguyện, không có nguyện thì không thể

49. Khế lý là phù hợp với chân lý Phật dạy; khế cơ là phù hợp với trình độ của người nghe.

vãng sanh. Cho nên văn hồi hướng không thể bỏ sót. Cho đến nói “không làm cái gì khác” chính là như vậy. Tâm ý chuyên nhất, không xen tạp pháp tu. Nhưng niệm Phật và Giới-Định-Tuệ hỗ trợ cho nhau, phước huệ song tu. Nếu như buông lung phóng dật, không phản tỉnh bản thân, chỉ dựa vào vài câu niệm Phật tạo hình thức bên ngoài thì đâu có phần vãng sanh.

Câu 433

Hỏi: *Lúc thấy sanh vật bị giết, vì chúng mà niệm Vãng sanh thần chú, không biết có tác dụng gì không?*

Trả lời: Thành tâm niệm chú nhất định có ích. Khi thấy sát sanh khởi lòng từ bi tức đã gieo trồng hạt giống Bồ-đề trong thức thứ tám.

Câu 434

Hỏi: *Lúc trợ niệm cần bao nhiêu người?*

Trả lời: Ít nhất cần có hai người, nhiều nữa là bốn người. Quá đông người dễ lộn xộn và sanh loạn động.

Câu 435

Hỏi: *Trợ niệm cần dùng pháp khí hay không?*

Trả lời: Sử dụng khánh và mõ, không những điều hòa âm

thanh mà còn có tác dụng giúp tâm thanh tịnh. Có vài vị Đại đức cho rằng âm thanh của tiếng mõ nặng nề, âm thanh tiếng khánh vô cùng thanh thoát, cho nên chuyên dùng khánh mà không dùng mõ. Vấn đề này còn xem sở thích của người đang được trợ niệm. Nếu như họ thích nghe tiếng mõ thì nên dùng kết hợp khánh và mõ.

Câu 436

Hỏi: *Trợ niệm nên cần mấy lần, mỗi lần thời gian niệm bao lâu?*

Trả lời: Trợ niệm cần chia ban; mỗi lần trong vòng một tiếng đồng hồ. Vì trợ niệm không giống tự tu, phải niệm Phật rõ ràng để người bệnh nghe được, thời gian quá lâu, giọng khàn sức kiệt, không thể đạt được hiệu quả đúng thời gian dự định.

Câu 437

Hỏi: *Trợ niệm là thực hành lúc người sắp chết. Vậy cần làm điều gì tiếp theo sau khi người ấy đã qua đời?*

Trả lời: Trợ niệm nên tiến hành trước lúc còn sống, nhưng sau khi dứt hơi thở, thần thức chưa hẳn đã rời khỏi, cho nên cần tiếp tục trợ niệm. Có thể niệm đến hai mươi bốn giờ liên tiếp để tránh trường hợp sơ suất.

Câu 438

Hỏi: *Chỗ trợ niệm đại đa số là trong phòng, nhưng bên ngoài có người bất ngờ gặp phải tai nạn mà sắp chết, có thể thực hành tại hiện trường?*

Trả lời: Chỉ cần có điều kiện đương nhiên là được, người chết có thể mau được lợi ích. Vấn đề đáng ngại là hoàn cảnh lúc ấy có nhiều chướng ngại nên không tiện cho việc niệm Phật.

Câu 439

Hỏi: *Đối với người không có tín ngưỡng, hay không phải là tín đồ Phật giáo, có thể thực hành trợ niệm không?*

Trả lời: Đã nói trợ niệm, đương nhiên người đó thuộc người tu học pháp môn Tịnh độ. Nếu như bản thân người đó không tin, thậm chí còn ngạo mạng si nhục Phật pháp, niệm Phật không có tác dụng nhiều. Người ấy chết xong thì đọa sáu đường luân hồi, vì năng lực cảm ứng quá ít. Nếu vì họ mà niệm Phật cũng không gọi là trợ niệm. Đó chỉ gọi là siêu độ, nương vào Phật lực giúp cho người đó gieo trồng căn lành, sau này dĩ nhiên có kết quả.

Câu 440

Hỏi: Kinh Vô lượng thọ nói về vấn đề người vãng sanh là “Chỉ trừ năm tội nghịch^[50] và hủy báng chánh pháp”. Giả sử như người chưa học Phật pháp, làm những điều như vậy, sau khi học Phật sám hối nguyện từ bỏ lỗi lầm, thì có thể vãng sanh không?

Trả lời: Chúng sanh trước khi học Phật pháp đều bị mê hoặc điên đảo. Năm tội nghịch và mười nghiệp ác^[51] cũng khó tránh khỏi. Đời này không phạm nhưng đời trước đã từng phạm. Học Phật chính là bắt đầu làm mới cuộc đời, cải tà quy chánh, tiếp thọ giới luật, chí thành sám hối tội nghiệp quá khứ, từ trong tâm lý chân chánh trở thành một người hoàn toàn khác trước. Cho nên nói, khổ hải vô biên, quay đầu bờ giác, đồ tể buông dao, lập hạnh làm Phật. Nếu chỉ biểu hiện trên hình thức học Phật, trong khi thói quen xấu ác không từ bỏ, thì dầu có niệm Phật cũng không được vãng sanh. Niệm Phật là niệm tâm, nếu tâm không chân chánh, thế giới thanh tịnh từ đâu mà có?

50. Năm tội nghịch: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng.

51. Mười nghiệp ác: ba nghiệp về thân là sát sanh, trộm cắp, tà dâm; bốn nghiệp về miệng là nói láo, nói hai lưỡi, nói ác khẩu và nói ý ngữ; ba nghiệp về ý là tham, sân và si.

Câu 441

Hỏi: Lão nhân Tử Bá nói: “Trong mộng niệm Phật không ngừng thì mới có thể rời xa sự khổ, nếu không như thế thì trọn đời niệm Phật cho đến lúc lâm chung để làm gì?”

Trả lời: Đây là chỉ quá trình công phu thành thực, khi tỉnh cũng như vậy, trong mộng cũng như vậy, không phải dạy người tìm giấc mộng. Người niệm đến nhất tâm, khi tỉnh có tự chủ, trong mộng cũng tự chủ. Nếu như trong mộng nhập vào dục trần thì gọi là mất tự chủ. Trong mộng không thể làm chủ thì lúc chết càng không thể làm chủ.

Câu 442

Hỏi: Tôi nghe nói là cần tiêu trừ nghiệp chướng mới có thể vãng sanh, lại nói mang nghiệp vãng sanh, rốt cuộc là thế nào?

Trả lời: Tịnh độ phổ cập ba căn cơ trình độ, người sạch hết nghiệp chướng mới được vãng sanh, cũng có người mang nghiệp vãng sanh. Phải y theo kinh điển mà tu, không nên nghe người ta nói. Sai một li là đi một dặm.^[52] Mang nghiệp vãng sanh, kinh điển nói vô cùng rõ ràng, sao lại còn hoài nghi?

52. Sai chi hào li mậu dĩ thiên lý: sai một li đi một dặm (trích từ Lễ ký kinh giải).

Câu 443

Hỏi: *Không đạt được nhất tâm bất loạn có thể được vãng sanh không?*

Trả lời: Vãng sanh có chín phẩm, có biên địa. Nhất tâm thì sanh lên thượng phẩm, còn những phẩm vị khác thì tùy theo trình độ tu học mà an định theo thứ lớp. Nhưng muốn vãng sanh thì đặt tiêu chuẩn cao nhất để phấn đấu tu học, cho nên luôn hướng đến thượng phẩm.

Câu 444

Hỏi: *Ái không nặng không sanh Ta bà, còn ái nhiễm tức còn chướng ngại vãng sanh. Nhưng nếu nói đoạn tuyệt ái nhiễm thì người đời sẽ nói bạn như người không còn cảm giác và tình cảm, làm sao mà tiếp cận và giáo hóa mọi người?*

Trả lời: Từ ái trong câu “ái không nặng không sanh Ta bà” là nói về ý nghĩa tình thương ích kỷ cá nhân, tức là tình cảm trong phạm vi hạn hẹp của cái tôi. Có loại ái này thì còn có dục vọng, vĩnh viễn không thể thoát ly cõi sống chết luân hồi. Phật dạy từ bi là tình thương xuất phát từ tự tánh, biến cái tình ái của cái tôi thành tình thương rộng lớn ban bố cho hết thảy chúng sanh. Ngày nay dùng danh từ bác ái để diễn đạt ý nghĩa từ bi thì chỉ có một phần tương ứng mà thôi. Đã là người đi trên con đường học đạo

chớ đặt mình ngang hàng với quan niệm sống của kẻ phàm phu. Người đời không xa rời tình ái hạn hẹp nên không ra khỏi cảnh luân hồi sanh tử. Nhưng người học Phật không thể xa rời quan hệ tình người, phải có trách nhiệm đối với gia đình, cha mẹ, con cái và cho đến quốc gia xã hội, cần phải có tình thương cao thượng. Như thế mới đem Phật pháp đi vào cuộc đời mà không bị chướng ngại.

Câu 445

Hỏi: Nghe nói vãng sanh Tịnh độ thần thức từ đỉnh đầu mà xuất ra. Vậy có cần khai đỉnh trước để lúc lâm chung vãng sanh được dễ dàng hơn không?

Trả lời: Trước khai đỉnh môn,^[53] pháp môn tu tịnh của Mật tông có thực hành, tuy nhiên khai đỉnh rồi mà không tu đúng pháp thì sẽ bị đóng lại. Pháp tu phải đầy đủ tam mật^[54] tương ứng, nếu bị rối loạn phải khởi quán pháp thân, quán tướng, trì chú, đều có thứ tự chứ không đơn giản, không giống như Tịnh độ “nhất đao trực nhập”.^[55] Học Phật đến trình độ thâm sâu thì thấy các pháp tu dung

53. Khai đỉnh môn, tức là khai huyệt đạo hay còn gọi là luân xa trên đỉnh đầu. Đây là phương tiện của một pháp môn tu đặc biệt, nhưng nó không thiết thực với người đang tu các pháp môn khác.

54. Tam mật, giải thích tổng quát là thân mật, khẩu mật và ý mật. Đây là chủ trương tu của Mật tông. Nhưng nên nhớ rằng chỉ có sự giác ngộ như Phật mới đạt tam mật viên mãn.

55. Đơn đao trực nhập, nghĩa bóng câu này là xác định thành quả và mục đích rồi thì nỗ lực tinh tấn thực hành, không còn do dự và nghi ngờ.

thông vô ngại, không có tâm phân biệt. Nhưng có nhiều pháp môn không thể thực hành cùng một lúc. Nếu như niệm Phật đến lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn thì còn lo ngại gì vấn đề khai đĩnh môn.

Câu 446

Hỏi: *Một đời thành tựu việc liễu thoát sanh tử, chỉ có một pháp niệm Phật là duy nhất hay sao?*

Trả lời: Thiên tông và Mật tông đều có thể một đời thành tựu nhưng thực hành rất khó, nếu thiếu một điều kiện thì không thể xuất ly. Tịnh độ có vãng sanh gồm chín phẩm nên mọi người có căn cơ cao thấp đều thành tựu, bên cạnh còn nương nhờ Phật lực tiếp dẫn nên không lo sợ vấn đề tu sai lạc. Đúng như cổ đức nói: “Vạn người tu, vạn người đắc”.

Câu 447

Hỏi: *Miệng niệm Phật từng câu rõ ràng, tai lắng nghe từng câu rõ ràng, có phải đó gọi là nhất tâm bất loạn.*

Trả lời: Niệm và nghe đều rõ ràng là một phương pháp của tu Tịnh độ, đó là cái nhân chơn chánh hướng đến nhất tâm, và nhất tâm bất loạn là kết quả của sự tu tập. Danh hiệu Phật và tâm niệm hợp nhất và không gián đoạn, không giao động, chính là chuyên nhất. Nên biết rằng người tu tập chưa thuần thực, tuy niệm và nghe rõ ràng, nhưng

không bảo đảm hết khởi vọng niệm.

Câu 448

Hỏi: Chưa quy y Tam bảo mà niệm Phật, hiệu quả như thế nào?

Trả lời: Đã niệm Phật là từ nội tâm quy y Tam bảo rồi, đương nhiên có công đức, nếu có đủ duyên lành theo nghi thức quy y thì rất tốt. Nghi thức quy y là xác nhận trong tâm chính bản thân là đệ tử chân chánh của Tam bảo. Nhưng nếu không xác nhận từ nội tâm và không có lập trường bản thân rõ ràng thì quy y không tác dụng. Nếu có xác nhận niềm tin với Tam bảo rồi thì nên quy y, bằng không thì không nên vội vàng quy y.

Câu 449

Hỏi: Trước khi niệm Phật cần chuẩn bị điều gì?

Trả lời: Không cần chuẩn bị điều gì hết ngoài tấm lòng chí thành và thanh khiết, tùy theo điều kiện cúng dường hương hoa là được rồi.

Câu 450

Hỏi: Tại sao Nam Mô A Di Đà Phật là bao quát hết tám vạn bốn ngàn pháp môn?

Trả lời: Phương tiện tu hành không ngoài kinh văn, chú

ngữ và danh hiệu Phật. Kinh có nghĩa là xuyên suốt, nối kết ý nghĩa từ thành câu, nối kết ý nghĩa câu thành bài và chương. Chữ “A” là từ gốc của tất cả từ, là tất cả căn bản của giáo pháp. Nếu không có từ “A” này thì không có tất cả kinh điển. Chú là chân ngôn bí mật. Sáu chữ danh hiệu Phật đều là Phạm âm, không dịch nghĩa. Tức từ “A” này dùng chỉ tiêu tai, tăng ích, hàng phục và gọi đến, hợp sáu từ lại thì bao gồm nhiều ý nghĩa, là tóm thâu ý nghĩa chân thật của các mật chú. Danh hiệu Phật tuy nhiều, nhưng được hiểu “Mười phương ba đời Phật, A Di Đà đệ nhất”. Cổ đức dạy niệm danh hiệu A Di Đà là giống như niệm tất cả toàn bộ danh hiệu chư Phật. Phương pháp tu hành dùng chỉ và quán quy nạp thống nhất, niệm Phật, nhớ Phật, tức Chỉ tức Quán. Người niệm đúng pháp, không cầu ly cảnh mà cảnh tự ly. Người thường tưởng Phật, không cầu dừng loạn động mà loạn động tự dừng. Do vậy khỏi cần phải quán tưởng hay tu các món thiền định, niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cũng đạt triệt để giải thoát. Nếu không đạt nhất tâm bất loạn cũng dự phần vãng sanh trong chín phẩm. Cái mà Tịnh độ gọi là “Không trải qua ba kiếp”^[56] tu phước huệ, chỉ nhờ sáu chữ niệm Di Đà mà xuất càn khôn”^[57] Cho nên nói một câu Phật hiệu bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn. Xin có lời cân nhắc mọi người, đây là tán thán sự thù thắng của pháp môn Tịnh độ, chứ không

56. Tam kiếp, kinh Phật thường nói đủ là tam đại kiếp. Một đại kiếp gồm có 80 trung kiếp, một trung kiếp có 20 tiểu kiếp, và một tiểu kiếp có một ngàn sáu trăm bảy mươi chín vạn tám ngàn năm. (Theo Đại trí độ luận).

57. Càn khôn nghĩa đen chỉ cho trời đất. Xuất càn khôn, nghĩa bóng là giải thoát luân hồi sanh tử.

phải bài xích tất cả các pháp môn khác.

Câu 451

Hỏi: *Niệm A Di Đà Phật có phương pháp kết thủ ấn không?*

Trả lời: Hai bàn tay đều lấy ngón tay cái bấm liên lại với ngón tay trỏ tạo thành vòng tròn, lòng bàn tay ngửa lên trên. Sau đó, lấy tay phải chồng lên tay trái, hai vòng tròn nhích sát vào nhau. Hình dạng kết thủ ấn tương tự như định ấn, nhưng có thêm vòng tròn.

Câu 452

Hỏi: *Niệm Phật thuộc Tịnh độ tông, niệm chú thì thuộc Mật tông. Nghe nói Tịnh độ tông có niệm chú, tại sao không gọi là Tịnh và Mật song tu?*

Trả lời: Pháp môn Mật tông rất nhiều, nếu như tập tu thì tâm không chuyên nhất. Một pháp niệm Phật cũng có Thiền và Mật, nhưng y theo kinh giáo mà thực hành, không nên tự mình chủ trương.

Câu 453

Hỏi: *Tịnh độ tông lấy niệm Phật làm pháp môn chuyên tu, nếu như còn niệm chú có làm rối pháp tu tịnh hay không?*

Trả lời: Chú có nhiều loại, mỗi chú có công năng riêng.

Người tu Tịnh độ nên biết niệm chú vãng sanh là pháp tu cổ đức đã hành trì, đương nhiên cần sử dụng. Nếu như xen tạp các loại khác đương nhiên có ảnh hưởng.

Câu 454

Hỏi: *Kinh Lăng nghiêm nói: “Người trì chú lúc lâm chung thì có thể tùy ý vãng sanh trong mười phương quốc độ, sẽ không còn bị đọa lạc”. Niệm Phật vãng sanh và trì chú vãng sanh có gì khác biệt?*

Trả lời: Người mới học Phật chưa rõ giáo lý thì cần có phương tiện để tu học, học pháp môn nào thì thực hành theo pháp môn đó. Sau khi biết được phương pháp tu học một tông rồi mới nghiên cứu thêm kinh điển khác. Bạn đã tu Tịnh độ, thì nên học thông suốt ba bộ kinh Tịnh độ, nghi vấn tự nhiên bớt dần. Kinh *Lăng nghiêm* là kinh điển Thiền tông, nội dung vô cùng thâm sâu, không phải là chỗ thấy biết của kẻ sơ học. Mười phương quốc độ tùy ý vãng sanh không phải là cảnh giới của bạn. Chân thật niệm Phật thì sẽ có một ngày thấy rõ bản lai diện mục.

Câu 455

Hỏi: *Tu Tịnh độ là thờ Phật A Di Đà hay là thờ Phật Thích Ca?*

Trả lời: Nền thờ cả hai vị Phật. Phật Thích Ca là bốn sư của đạo Phật. Phật A Di Đà là giáo chủ cõi Tịnh độ. Nếu như không có điều kiện thì chỉ thờ Phật A Di Đà, vì Ngài

là tông chủ Tịnh độ. Điều này do Phật Thích Ca dạy cho chúng ta. Cho nên chúng ta phải y theo giáo huấn là phụng thờ Phật Thích Ca tại tâm, cũng giống như thờ cả hai vị Phật.

Câu 456

Hỏi: *Phật thuyết pháp môn Tịnh độ ở nơi kinh nào?*

Trả lời: Phật thuyết pháp môn Tịnh độ ở trong các kinh với hai phương diện: chuyên thuyết và tán thuyết. Chuyên thuyết là ba bộ kinh,^[58] tán thuyết là tư tưởng giáo lý Tịnh độ được nhắc đến trong các kinh Đại thừa.

Câu 457

Hỏi: *Không có đủ người trợ niệm, lại cần thời gian nghỉ ngơi giữa chừng, vậy thì có thể mở máy ghi âm niệm Phật thay thế người hộ niệm lúc đó được không?*

Trả lời: Phương pháp này có thể được, nhưng tốt nhất là đừng để người sắp vãng sanh biết, bởi vì khi họ biết sẽ sinh tâm phân biệt, khiến có sự chướng ngại vãng sanh.

Câu 458

Hỏi: Nhà tôi có lập một đạo tràng niệm Phật, tụng kinh A Di Đà

58. Ba bộ kinh chính của Tịnh độ tông là kinh A Di Đà, kinh Vô lượng thọ và kinh Quán vô lượng thọ.

vào buổi sáng và tối, không tụng các kinh điển khác, như vậy được không?

Trả lời: Đạo tràng niệm Phật tại nhà không thể so sánh với tại chùa. Vấn đề tự tu, tụng kinh và niệm Phật có thể tự mình định thời khóa. Chuyên tu tịnh nghiệp mà tụng kinh A Di Đà là phù hợp. Vấn đề khai kinh tụng và hoàn kinh cần kết hợp các nghi thức khác, như hồi hướng và lễ bái; phải thực hành đúng pháp, nếu không như thế sẽ thiếu sự cung kính và trang nghiêm.

Câu 459

Hỏi: Niệm Phật cần đạt đến nhất tâm bất loạn, nhưng có bài kệ nói rằng: “Danh hiệu Phật A Di Đà là vua pháp, ngại gì vọng niệm lên đồn dập, vạn dặm mây bay qua dưới trời, trong chốn nhân gian vẫn tỏa nắng tràn.” Có phải ý câu này muốn nói niệm Phật không nhất tâm cũng được lợi ích?

Trả lời: Nhất tâm bất loạn là lời dạy của Phật sao mà không tuân thủ? Có vọng niệm cũng không quan hệ gì, đó là phương tiện nói pháp của Tổ sư, là vấn đề cá biệt, không thể giải thích như thế. Nguyên ý câu kệ là khuyên người niệm Phật chớ lo ngại chưa đạt nhất tâm mà nản lòng. Cho nên bài kệ khuyên niệm Phật này rất hay. Kinh nói: “Niệm một danh hiệu Phật cũng được thành Phật”. Nhất tâm niệm Phật là một đời được thành tựu, loạn tâm niệm Phật thì nhiều đời mới thành tựu. Chỉ cần niệm Phật, gieo trồng thiện căn, huân tập lâu ngày thì đạt nhất tâm.

Đạt được nhất tâm thì tốt đẹp vô cùng. Chưa đạt nhất tâm nhưng đã gieo trồng hạt giống kim cang trong tâm thức, sẽ có một ngày nở hoa và kết trái.

Câu 460

Hỏi: *Thế giới Tây phương Cực lạc và hai mươi tám cõi trời có thật tồn tại hay không?*

Trả lời: Từ hiện tượng mà nói là chân thật tồn tại. Như quả địa cầu chúng ta đang sống, ngũ đại châu^[59] hay lục đại dương đều rõ ràng tồn tại. Nhưng trên phương diện bản thể mà nói, thế giới chúng ta và tam thiên đại thiên thế giới đều là do tâm tạo, đều là cảnh giả tượng. Người mới học, nắm bắt hiện tượng thì rất dễ lầm về bản thể. Pháp môn Tịnh độ là hiện tượng để thể nhập vào bản thể.

Câu 461

Hỏi: *Đại sư Liên Trì nói: “Sợ gặp phiền não thì đóng cửa niệm Phật, không nhất định vào chùa nghe Pháp”. Có phải ý câu này nói là không cần đi hoằng pháp độ sanh cũng có thể vãng sanh hay không? Nếu vậy là thuộc tư tưởng Tiểu thừa rồi?*

Trả lời: Không phải Đại sư dạy người mang xu hướng Tiểu thừa, mà vì hạng người căn tánh hẹp hòi mà nói pháp. Trong chùa người giảng kinh thường có nhiều người tỵ hội

59. Ngũ đại châu: châu Á, châu Âu, châu Đại dương, châu Phi và châu Mỹ.

nên đôi khi sợ sanh chuyện thị phi. Người tại gia có quyền thuộc, hàng xóm, bạn bè thì phải làm sao? Tùy duyên hóa độ, khuyên mọi người niệm Phật, đó không phải là độ sanh hay sao? Không có trình độ, không có khả năng giảng thuyết cũng không nên lo lắng; thường sanh lòng hổ thẹn, sanh tâm tủi bi, thì vấn đề vãng sanh không bị chướng ngại.

Câu 462

Hỏi: *Thế giới Cực lạc có hóa thành và có sắc tướng, có ăn uống, có tác dụng của sáu căn, có phải giống với ba cõi^[60] hay không?*

Trả lời: Thế giới Cực lạc có Tứ độ: Tịch quang, Thật báo, Phương tiện và Đồng cư. Tịch quang là chân thật bất biến, ba cảnh tịnh độ kia đều ứng cơ độ chúng sanh mà hiện. Nếu như không có ba cảnh Tịnh độ đó thì làm sao có thể nhập vào cảnh Tịch quang độ? Phải tùy sự tu tập tuần tự tiến nhập vào các cảnh giới trên, không thể lập tức là thành tựu liền.

Câu 463

Hỏi: *Người niệm Phật mà thường xuyên cúng bái thần linh thì làm chung có bị chướng ngại vãng sanh hay không?*

Trả lời: Phật pháp là bình đẳng, cứu độ chúng sanh khắp sáu nẻo luân hồi, đó chính là sự tri ân và báo ân. Nếu ba nghiệp vãng lạng thì khi tiếp xúc với thần linh sẽ không bị

60. Ba cõi là: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

ấn tượng thần linh ở trong tâm thức, sẽ không chướng ngại vãng sanh. Nếu như người mới tu học thường tiếp xúc với thần linh sẽ bị ấn tượng vào trong tâm thức. Lúc hạt giống Phật chưa phát triển lại có thêm hạt giống thần linh chen vào tâm thức thì tự nhiên có chướng ngại vãng sanh Tịnh độ. Khổng Tử nói: “Kính quỷ thần nhưng phải tránh xa”. Chúng ta nên nhận thức điều này.

Câu 464

Hỏi: *Phật A Di Đà có thọ mạng vô lượng, tại sao Đức Quán Thế Âm sẽ kế tục quả vị Phật tại thế giới Tây phương.*

Trả lời: Trong kinh nói sau Phật A Di Đà, Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ làm giáo chủ và kế tiếp nữa Bồ-tát Đại Thế Chí sẽ làm giáo chủ thế giới Tây phương cực lạc.

Câu 465

Hỏi: *Pháp thân của Phật biến khắp hư không, như vậy có thể lễ bái hư không là được rồi, tại sao còn hướng Tây phương mà lễ bái.*

Trả lời: Vô tướng niệm Phật và thật tướng niệm Phật là công phu cao nhất, đó là tức tâm tức Phật, niệm mà vô niệm, nhưng không phải là pháp thích hợp của người mới tu học. Pháp thân của Phật biến khắp hư không là từ bản thể mà nói, người mới tu học chưa hiểu được. Trong kinh nói, từ đây qua mười vạn ức cõi Phật có thế giới Tây phương cực lạc, đó là chân thật không hư dối. Người mới

học y giáo phụng hành dần dần mới hiểu rõ chân tướng của vũ trụ. Từ bản thể luận mà nói, phương hướng và vị trí đều là pháp tương đối, thời gian và không gian cũng chỉ là pháp tương đối. Người khai ngộ thấy rõ tướng chân thật của vũ trụ vốn là không. Do vậy, không có cái gì gọi là phương hướng mà lễ bái, những người đang tu học không nên từ gốc độ này mà hạ thủ công phu, phải nên y theo giáo pháp từng bước mà thực hành.

Câu 466

Hỏi: Có phải bậc A-la-hán và Bồ-tát cách ấml^[61] còn bị mê hoặc?

Trả lời: Trước quả vị Thất địa^[62] thì còn bị mê lầm.

Câu 467

Hỏi: Thọ mạng của Phật A Di Đà vô lượng; Phật Thích Ca nhập Niết-bàn vào tám mươi tuổi; các Phật khác thọ mạng ngàn vạn năm. Tại sao có sự khác nhau về thọ mạng của các Đức Phật? Tại sao Phật Thích Ca không trụ ở đời lâu dài để phổ độ chúng sanh?

Trả lời: Mọi người đều biết Phật có ba thân. Báo thân thì

61. Cách ấmlà giai đoạn sau khi nhập thai và xuất sanh, còn quên tiền thân, nhưng gặp thiện hữu tri thức khai thị thì sẽ nhớ lại.

62. Thất địa Bồ-tát, còn gọi là Viên hành địa, là địa vị thứ bảy trong mười địa của Bồ-tát. Bồ-tát xa rời phiền não trong bao cõi, thành tựu phương tiện trí tuệ, chứng đắc vô tướng không tịch; còn gọi là Tác địa, tương đương với quả vị A-la-hán... (xem Đại trí độ luận).

có bắt đầu và không có kết thúc. Ứng thân thì có bắt đầu và có kết thúc. Pháp thân thì không có ban đầu và không có kết thúc. Phật không trụ thế lâu, vì nếu ở đời lâu chúng sanh sẽ tưởng rằng dễ dàng gặp Phật và Chánh pháp Phật dạy nên không chịu tiếp nhận tu học. Hơn nữa nếu chúng sanh không đủ phước duyên, Phật ở đời lâu cũng không độ được. Như câu chuyện khi Phật Thích Ca còn tại thế, có bà lão sống tại thành thị đó không muốn thấy Phật. Do vậy, không phải Phật không muốn cứu độ chúng sanh, mà chỉ vì chúng sanh không muốn cầu sự giải thoát.

Câu 468

Hỏi: *Có một vị Hòa thượng tu học tinh tấn, có thành tựu về tâm linh nói rằng, niệm Phật không đạt nhất tâm bất loạn thì không được vãng sanh; nghiệp lực không đoạn tận thì không thể vãng sanh. Nói vậy thì có vấn đề mang nghiệp vãng sanh hay không?*

Trả lời: Vị Hòa thượng này muốn khích lệ và sách tấn người tu học phải tận tâm tận lực đạt được tiêu chuẩn cao nhất. Trong kinh thường dạy phải nhất tâm bất loạn, đương nhiên phải tuân thủ, không nên giữ tâm lý cầu may. Nhưng các vị Tổ sư cũng thừa nhận vấn đề mang nghiệp vãng sanh. Nếu như nhất định phải đoạn trừ hết tham sân si mới chứng đắc giác ngộ, phương pháp đó không giống pháp môn Tịnh độ là mang nghiệp vãng sanh, vượt qua sống chết côi luân hồi. Cho nên Thiền sư Vĩnh Minh dạy: “Không Thiền mà có Tịnh thì vạn người tu vạn người đắc. Được thấy Phật Di Đà thì còn lo gì vấn đề khai ngộ”. Chính

là thuyết minh đạo lý mang nghiệp vãng sanh.

Câu 469

Hỏi: Có người nói, người nữ tội chướng nặng nề khó được vãng sanh?

Trả lời: Đây là lời nói hoàn toàn không có căn cứ, e rằng bạn nghe sai rồi. Vãng sanh Tịnh độ và thành Phật không giống nhau, không phân biệt thân người nữ. Kinh A Di Đà có nhắc đến thiện nam và thiện nữ, đâu có dạy người nữ khó được vãng sanh. Trong truyện vãng sanh nói có rất nhiều người nữ vãng sanh, có chứng cứ xác thực. Người nam thì có ưu điểm của người nam, người nữ thì có ưu điểm của người nữ. Người nữ tư tưởng đơn thuần, giàu lòng từ bi, đối với giáo lý Tịnh độ có lòng tin sâu sắc không nghi ngờ, cho nên thời đại mạt pháp này người nữ càng dễ được giải thoát hơn.

Câu 470

Hỏi: Thế giới Ta bà và thế giới Cực lạc đều là tầng thứ mười ba trong thế giới Hoa tạng.^[63] Điều này có ý nghĩa là gì?

Trả lời: Tịnh độ của Phật Thích Ca được nói đại khái là cao đến hai mươi tầng, bao quanh gồm mười một vòng, gọi là thế giới Hoa tạng; khoảng giữa của tầng thứ mười ba, phía

63. Thế giới Hoa tạng, viết đầy đủ là thế giới Liên hoa tạng, là Tịnh độ Tỳ-lô-giá-na của chân thân Phật Thích Ca.

Tây có thể giới Cực lạc, phía Đông có thể giới Ta bà.

Câu 471

Hỏi: *Hạ phẩm hạ sanh không thể nghe Phật pháp, so với hàng phàm phu có gì khác biệt? Tại sao Phật không từ bi khai thị?*

Trả lời: Hạ phẩm hạ sanh đã là quá may mắn, được hóa sanh trong liên hoa thanh tịnh, xa rời Ta bà khổ đau. Hàng phàm phu cõi Ta bà chịu luân hồi sanh tử; trong khi hạ phẩm tại Liên bang vượt thoát luân hồi. Cho nên tuy là hạ phẩm, nhưng thù thắng hơn cõi trời Vô sắc giới. Không thể lập tức thấy Phật nghe pháp là do nghiệp chướng bản thân còn quá sâu nặng nên cách xa Phật, chứ không phải Phật không từ bi. Hạng người này phần nhiều tạo năm tội nghịch và mười điều ác, lúc lâm chung không thể quán tưởng, chỉ nhờ chí tâm xưng mười lần danh hiệu Phật mà được vãng sanh.

Câu 472

Hỏi: *Niệm Phật vãng sanh có phải từ bỏ vấn đề ăn thịt không?*

Trả lời: Điều kiện vãng sanh chú trọng tại vấn đề niệm Phật đến nhất tâm bất loạn, đây là chánh hạnh, ăn chay là trợ hạnh. Chánh hạnh là sự nghiệp trí tuệ, trợ hạnh là cái nhân của phước đức, có phước báo mà không có trí tuệ là không thể vãng sanh, có tuệ mà không có phước là lâm chung bị chướng ngại. Người tu hành không thể ăn trường

chay cũng nên tu giới không sát sanh, có tam tịnh nhục và rau luộc trong nước thịt, gọi là nhục biên thái,^[64] đều xem là phương tiện. Nếu như Phật giáo hóa gia đình, có điều kiện thì nên ăn chay. Không thể ăn chay do chưa thể Phật giáo hóa gia đình, cho nên sớm nỗ lực phấn đấu thay đổi. Không ăn chay vì điều kiện và hoàn cảnh không cho phép, không phải chủ trương muốn ăn thịt động vật.

Câu 473

Hỏi: *Vãng sanh về cõi Phật khác có thoát luân hồi không? Đã chứng Phật quả chưa?*

Trả lời: Trong kinh có dạy cõi Phật Cực lạc không thọ sự luân hồi, không nói các Phật độ khác không thọ luân hồi. Đây là điểm xem như thế giới Cực lạc thù thắng hơn tất cả các Phật độ khác. Nếu như mỗi Phật độ đều giống nhau, thế tại sao ngàn kinh vạn luận chỉ quy về Cực lạc? Mỗi Tịnh độ đều chứng quả Phật, nhưng chỉ có tại thế giới Cực lạc là một đời chứng đắc.

Câu 474

Hỏi: *Thế nào gọi là sự nhất tâm và lý nhất tâm?*

Trả lời: Trì danh hiệu Phật có sự và lý, cho nên tu niệm

64. Nhục biên thái, danh từ này chỉ tổ Huệ Năng sống chung với đám người đi săn, không có điều kiện ăn chay nên lấy rau luộc chung trong nồi thịt mà ăn.

đạt được nhất tâm bất loạn phân thành sự nhất tâm và lý nhất tâm. Tín nguyên niệm Phật, tâm không theo các duyên bên ngoài, tập trung tâm ý, thì gọi là sự trì danh hiệu Phật. Biết rõ tâm này là Phật, năng niệm và sở niệm đều là không, gọi là lý trì danh hiệu Phật. Bất luận là sự trì hay lý trì, nếu như kiến tư^[65] đoạn tận thì gọi là sự nhất tâm; nếu như đạt được khai ngộ tâm tánh thì gọi là lý nhất tâm. Sự và lý đương nhiên trên hình thức phân thành hai, nhưng thực chất chỉ là một. Sự đến thời viên mãn đều phát xuất từ Lý; Lý đạt được viên mãn đều phát xuất từ sự. Chỉ cần đạt được chuyên nhất thì lý sự viên dung. Người mới học đều từ sự mà thực hành, tinh tấn chuyên nhất, tự nhiên thể nhập chư Pháp thật tướng.

Câu 475

Hỏi: Quán tượng niệm Phật có nhất định cần phải có tượng A Di Đà không?

Trả lời: Có bốn pháp niệm Phật, đây là một trong bốn pháp ấy. Phải có tượng A Di Đà mới có thể quán tưởng được, nếu không đúng như Pháp thì quán tưởng không thành công.

Câu 476

Hỏi: Lúc lâm chung niệm Phật cầu mong Phật A Di Đà đến tiếp

65. Kiến tư là chỉ cho kiến hoặc và tư hoặc, đây là hai món mê lầm của chúng sanh trong ba cõi.

dẫn, đây có phải là vọng niệm hay không?

Trả lời: Niệm Phật tưởng Phật là mục đích hướng đến, không phải là vọng niệm. Niệm Phật mục đích thấy Phật, cầu mong Phật đến tiếp dẫn nên đương nhiên là chánh niệm.

Câu 477

Hỏi: *Lúc lâm chung niệm danh hiệu Phật, nếu như Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, có phải vẫn giữ tâm bất động và chỉ tiếp tục niệm Phật?*

Trả lời: Nếu như Phật đến tiếp dẫn thì đã cảm ứng Phật lực gia hộ rồi, đương nhiên tiếp tục niệm Phật, còn nếu như mất chánh niệm niệm Phật thì không có phần vãng sanh. Đã đến thời thì đương nhiên tha thiết mong muốn ra đi. Nếu như niệm Phật bất động thì có muốn vãng sanh hay không? Nếu chỉ lấy trì danh làm kết quả, chính là phương pháp của các tông phái khác, không phải là ý nghĩa của Tịnh độ tông.

Câu 478

Hỏi: *Vãng sanh thế giới Tây phương là sau khi chết hay sao?*

Trả lời: Đương nhiên là sau khi chết thì thần thức vãng sanh, nhưng công phu tu tập là trong khi đang sống.

Câu 479

Hỏi: *Vãng sanh Cực lạc là không còn luân hồi, tại sao trong kinh nói thế giới Cực lạc cũng có trời và người?*

Trả lời: Sau khi vãng sanh Tây phương rồi là phần đoạn sanh tử,^[66] nhưng vẫn có biến dị sanh tử.^[67] Ngay thân này trước lúc chưa được chứng đắc quả vị, lấy cao thấp hóa thân của họ mà tạm gọi là trời và người, không phải nói là chúng trời và người theo quan niệm của thế giới chúng ta.

Câu 480

Hỏi: *Sau khi xuất sanh từ hoa sen có được hưởng thọ nước tám công đức hay không?*

Trả lời: Sau khi xuất sanh từ hoa sen, sẽ trực tiếp hưởng dụng nước tám công đức.^[68] Khi còn trong hoa sen không thể tiếp xúc với nước, bởi vì hoa sen được nước đó trường dưỡng, tiếp nhận sự tươi mát của hơi nước.

66. Phần đoạn sanh tử là chỉ hàng phàm phu chúng sanh trong ba cõi, thọ sanh tử trong sáu nẻo luân hồi.

67. Biến dị sanh tử là chỉ các hàng thánh giả siêu việt luân hồi sanh tử và tự do tự tại, có khả năng chọn lựa trước vấn đề sanh tử.

68. Bát công đức thủy: nước có tám công đức, còn gọi là nước có tám vị hay nước có tám định, bao gồm: trong lắng, thanh khiết, ngọt ngào, nhẹ nhàng, tươi nhuận, an hòa, trừ đói khát, nuôi lớn căn lành.

Câu 481

Hỏi: *Vãng sanh Tây phương có nhất định phải trải qua hóa sanh từ hoa sen hay sao? Có thể được trực tiếp thấy Phật liên hay không?*

Trả lời: Thuyết Pháp thì phải y theo kinh điển. Tây phương gọi là Liên bang, có lẽ nào nói nhầm lẫn? Tức là từ hàng thượng phẩm đã đoạn mê hoặc cũng trải qua hóa sanh từ hoa sen, khi được tiếp dẫn cũng có hoa sen và hóa sanh cũng từ hoa sen. Các Tịnh độ khác nhất định phải đoạn trừ mê hoặc tham, sân và si mới được vãng sanh, cho nên không còn ở tại trong hoa sen tu dưỡng. Chỉ có duy nhất Tịnh độ Cực lạc là chưa đoạn trừ hết hoặc nghiệp tham, sân và si nhưng cũng có thể vãng sanh, cho nên cần trải qua trong hoa sen để tu dưỡng.

Câu 482

Hỏi: *Phật thường dạy: “Có sanh tức có diệt”. Như thế là hình thể hóa sanh trong hoa sen tại thế giới Cực lạc có bị sanh diệt hay không?*

Trả lời: Tam thân tứ độ,^[69] duy chỉ có Tịch quang độ và

69. Tam thân là Pháp thân, Báo thân và Ứng thân. Tứ độ là Thường tịch quang độ, Thật báo trang nghiêm độ, Phương tiện hữu dư độ và Phàm thánh đồng cư độ.

Pháp thân là không sanh diệt, ngoài ra đều tùy duyên biến đổi. Nếu không có phương tiện thì không thể phổ độ chúng sanh. Nếu còn một phần mê hoặc chưa đoạn trừ thì chưa liễu thoát sanh tử. Liên tông có chín phẩm cao thấp, các phẩm đã thành tựu. Hóa thân có tướng tuy có sanh diệt, cũng có cảnh giới biến dị. Sanh diệt một lần tăng thêm một cảnh giới, không giống phàm phu tùy nghiệp luân chuyển.

Câu 483

Hỏi: *Niệm Phật và xướng Phật có gì khác biệt?*

Trả lời: Người tu hành chỉ có niệm Phật. Niệm là chánh niệm trong giây phút hiện tại khiến tâm không bị tán loạn, tâm thức quy về câu danh hiệu Phật. Xướng Phật là một cách tán thán, thể hiện bài kệ tán qua ngôn ngữ có vần có điệu, nhiều người hợp tán một lúc, phối hợp âm thanh nhịp nhàng. Trọng tâm của Phật pháp là Giới-Định-Tuệ, niệm Phật để tâm an định. Nếu là người tại gia, tụng niệm không cần thiết phải sử dụng nghi thức tán tụng.

Câu 484

Hỏi: *Vãng sanh Tịnh độ đều phải trở lại thế giới Ta bà này độ sanh hay sao?*

Trả lời: Tịnh độ là đại pháp môn của Đại thừa, cần phát tâm Bồ-đề. Người lên thượng phẩm thượng sanh sớm phát

nguyện trở lại thế giới Ta bà này độ sanh, không có đạo lý nói là không trở lại.

Câu 485

Hỏi: *Niệm nhiều danh hiệu Phật là tốt, hay niệm ít lại và cầu được chuyên nhất là tốt?*

Trả lời: Chuyên nhất từ việc niệm nhiều danh hiệu Phật mà có. Người mới học không nên niệm quá dài thời gian, nên niệm từ số ít dần dần tăng lên số nhiều. Sau cùng là đạt đến khả năng niệm trong lúc ăn uống, ngủ nghỉ. Lúc nào cũng niệm danh hiệu Phật thì chính là không còn khái niệm nhiều hay ít.

Câu 486

Hỏi: *Làm thế nào để thực hiện việc niệm Phật và làm việc không bị mâu thuẫn?*

Trả lời: Niệm Phật là pháp môn Đại thừa, học hạnh Bồ-tát là tu học cho bản thân và giúp người khác cùng tu học. Người tại gia có trách nhiệm về đời sống kinh tế gia đình, lấy việc tu niệm theo thời khóa làm chủ yếu. Nếu biết tranh thủ thời gian thì không chướng ngại; điều gọi là chê củi và gánh nước đều là đạo! Niệm Phật là tự tu, còn lao động tạo kinh tế gia đình là trách nhiệm và bổn phận của mình, và cũng làm tất cả việc lành để giúp đỡ người khác. Vì cầu vãng sanh mà tu niệm Phật, vì cầu vãng sanh mà độ

kẻ khác, vì cầu vãng sanh mà có trách nhiệm với đời sống gia đình, vì cầu người khác vãng sanh mà tu các việc thiện. Nói rộng ra là vạn pháp qui nhất, nhất tức là nhất tâm. Cho nên đi, đứng, nằm và ngồi không rời Tín, Nguyện và Hạnh.

Câu 487

Hỏi: Đại sư Hoằng Nhất khuyên người thành thật niệm Phật, nghĩa đó như thế nào?

Trả lời: Niềm tin chân thật không nghi ngờ, phát nguyện vãng sanh, khổ vui thuận nghịch cũng không thối chuyển. Nghe pháp khác cũng không đổi pháp môn tu, không tham luyến cảnh giới kỳ dị.

Câu 488

Hỏi: Vãng sanh Tịnh độ đều có thần thông, vậy có thể nhìn thấy bà con thân tộc của mình hay không?

Trả lời: Vừa mới vãng sanh đã có vô lượng thần thông, không những có thể nhìn thấy bà con thân tộc một đời mà còn nhìn thấy bà con thân tộc nhiều đời.

Câu 489

Hỏi: Làm sao để mau đoạn trừ hết nghiệp lực và sớm được vãng sanh Tịnh độ?

Trả lời: Vãng sanh xảy ra khi thọ mạng chấm dứt, không đợi phải trừ hết nghiệp, hai vấn đề không thể xen lẫn với nhau. Thọ mạng là chỉ quả báo nhận trong một đời, nghiệp là chỉ nhân duyên tạo nghiệp nhiều kiếp. Thọ mạng thì trong một thời gian nhất định sẽ chấm dứt, nghiệp thì phải nhiều kiếp tu hành mới đoạn hết. Vãng sanh có thể xảy ra khi thọ mạng chấm dứt, không nhất thiết phải đợi hết nghiệp. Với thọ mạng nên thuận theo tính tự nhiên của nó, không nên dùng bất cứ phương tiện nào để rút ngắn mạng sống. Nếu như quá chán ghét thế giới Ta bà thì nên niệm danh hiệu Phật.

Câu 490

Hỏi: Mọi người đều niệm Phật vãng sanh, một mình Phật A Di Đà bạn như thế làm sao đến kịp thời để tiếp dẫn?

Trả lời: Pháp thân A Di Đà biến khắp hư không, trong hào quang hóa vô số ức Phật, hóa vô biên đại chúng Bồ-tát.

Câu 491

Hỏi: Lúc niệm Phật có thể quán tưởng tượng Phật không?

Trả lời: Niệm Phật và quán tưởng Phật đương nhiên là rất tốt, nếu không quán mà chỉ dùng phương pháp miệng niệm và tai nghe tiếng niệm Phật cũng rất thành tựu. Trong khi tụng kinh A Di Đà vừa quán cảnh giới trong kinh, tụng xong rồi và niệm Phật thì không cần phải quán.

Câu 492

Hỏi: Các tượng Phật vốn không giống nhau, nếu như lúc quán tưởng vận dụng khắc sâu vào trong tâm thức có được không?

Trả lời: Đương nhiên dùng tượng Phật mình thích nhất mà quán tưởng, nên giữ ấn tượng càng lâu càng khắc sâu vào trong tâm thức. Quán đến lúc nào mà mỗi khi khởi quán thì thấy hình ảnh tượng Phật xuất hiện rõ ràng trước mắt.

Câu 493

Hỏi: Tượng Phật dùng để quán tưởng thì càng lớn càng tốt phải không?

Trả lời: Đúng vậy, tám thước, mười sáu thước, năm Tu di,^[70] bốn biển lớn. Trước nên khởi quán nhỏ từ tám thước rồi quán tăng lớn dần lên.

Câu 494

Hỏi: Thế nào gọi là Tây phương tứ độ?

Trả lời: Người tu tịnh nghiệp, còn một chút hoặc nghiệp chưa đoạn trừ, vấn đề vãng sanh chỉ tương đương ở hàng

70. Kinh Quán vô lượng thọ dạy quán bạch hào của Phật lớn gấp năm lần núi Tu di nên gọi là năm Tu di.

nhân thiên, nhưng chỗ sanh ra thường có hàng Bồ-tát và Thanh văn cư trú, đây gọi là Phàm thánh đồng cư độ. Cảnh giới hàng Thanh văn đã đoạn trừ kiến tư hoặc^[71] thì được gọi là Phương tiện hữu dư độ. Cảnh giới của hàng Bồ-tát đã đoạn trừ trần sa hoặc^[72] thì được gọi là Thật báo trang nghiêm độ. Cảnh giới của quả vị Phật được gọi là Thường tịch quang độ.

Câu 495

Hỏi: “Sơ phát tâm lập tức đồng chánh giác”. Điều này cần lý giải như thế nào?

Trả lời: Câu này quan trọng ở chữ “đồng”, tức nói lúc phát tâm chân thành và tha thiết, đồng mãnh tinh tấn, đó là hiển thị chân tâm, đồng với cái tâm chứng quả, chẳng phải là quả vị chánh giác.

Câu 496

Hỏi: Đại sư Ấn Quang dạy: “Truy đính niệm Phật dễ thọ bệnh; niệm lớn, niệm nhỏ, kim cang niệm và niệm Phật thâm tùy theo bản thân mà thực hành cho thích hợp. Cớ sao chấp chặt một pháp cố định mà chịu chướng ngại? Tùy tức niệm Phật không bằng tịnh thính. Tùy tức niệm không đúng sẽ chướng ngại, không biết tịnh thính cũng sẽ chướng ngại.” Thế nào là truy đính? Thế nào là tùy tức? Thế nào là tịnh thính?

71. Kiến tư hoặc là chỉ sự mê lầm của hàng phàm phu chúng sanh.

72. Trần sa hoặc là chỉ sự mê lầm của hàng nhị thừa.

Trả lời: Trước đây đã nói vấn đề truy đỉnh^[73] rồi. Tùy tức chính là theo hơi thở của chính mình mà niệm Phật, hơi thở đi vào niệm một câu, hơi thở đi ra niệm một câu, có lúc một hơi thở ra và hơi thở vào niệm một chữ. Tịnh thính là miệng niệm tai nghe.

Câu 497

Hỏi: Ở Hợp tác xã tín dụng thành phố Đài Trung có cư sĩ Chung Thế Hiển, trong thời gian học tại trường Trung học mười mấy năm về trước rất tín nguyện pháp môn niệm Phật, lại còn có thể độ mọi người đến với đạo Phật, sau khi kết hôn lại dạy vợ con niệm Phật. Xin hỏi, có phải cư sĩ đó đã có thiện căn từ kiếp trước hay không?

Trả lời: Đã có thể niệm Phật, lại còn độ người khác niệm Phật và áp dụng tinh thần Phật giáo hóa gia đình, nhìn trường hợp đó biết cư sĩ đó có thiện căn. Là người tu hành tín tấn, nhưng chưa chứng quả thì còn bị luân hồi.

Câu 498

Hỏi: Cư sĩ Chung Thế Hiển năm bốn mươi bốn tuổi, trước vốn mạnh khỏe, nhưng khi nhập viện khám mới phát hiện chứng bệnh bất trị. Trước lúc lâm chung, vào lúc hai giờ sáng, đã gọi lớn tiếng rằng: “Mẹ ơi, có ánh sáng vàng chói trên trời! Hai tay chấp lại niệm Nam Mô A Di Đà Phật”. Người anh và người vợ đứng bên hộ niệm, nghe âm thanh lớn của cư sĩ làm kinh động mười mấy

73. Truy đỉnh hay gọi truy đánh là cách niệm Phật rất nhanh, chữ sau của câu trước nối chữ trước câu sau, niệm nhanh hơn các cách niệm khác.

bệnh nhân cùng phòng. Người anh khuyên cư sĩ nên nhỏ tiếng để khỏi làm người khác mất ngủ, cư sĩ liền nói “vâng”. Nói vậy, nhưng tiếng niệm Phật của cư sĩ không nhỏ lại chút nào. Thấy mọi người niệm nhỏ cư sĩ bảo rằng: “Sao mọi người không niệm Phật giúp tôi vãng sanh Tây phương cực lạc?”. Tiếp đó cư sĩ nói với người anh và vợ mình rằng: “Tôi đi trước nhé”. Người anh hỏi: “Em đi đâu?”. Cư sĩ nói: “Đi Tây phương cực lạc. Tôi đi trước và đợi mọi người!”. Người anh liền nói: “Anh hộ niệm theo nguyện vọng của em”. Cư sĩ nói: “Vâng”. Người vợ xót xa nói rằng: “Anh đi rồi còn để lại năm con thơ dại thì em phải làm sao đây?”. Cư sĩ liền nói lớn tiếng rằng: “Em lo lắng điều gì? Còn có mẹ và anh Hai mà!”. Âm thanh niệm Di Đà càng lúc càng lớn, càng gấp. Tiếng niệm Phật đến chấn động tâm lý các bệnh nhân cùng phòng. Đến giờ bác sĩ đến trị liệu, cư sĩ nói lời cự tuyệt: “Chớ nên làm mất cơ hội của tôi. Tôi muốn về Tây phương”. Người vợ khóc và nói rằng: “Anh nhớ phò hộ cho con cái nhé!”. Cư sĩ đáp rằng: “Em lo gì, anh về Tây phương thì đương nhiên phò hộ cho con cái!”. Còn nhắn lại: “Đơn giản thôi, làm đồ chay nhé!”. Từ hai giờ đến bốn giờ bốn mươi phút không ngừng tiếng niệm Phật, niệm đến câu sau cùng thì tắt hơi thở”. Xin hỏi trường hợp này cư sĩ đó có được vãng sanh không?

Trả lời: Thấy được ánh sáng vàng là hào quang của Phật A Di Đà. Niệm Phật không ngừng đó là chánh niệm hiện tiền. Phó chúc bà con trợ niệm, chứng tỏ cầu vãng sanh tha thiết. Từ chối thuốc trợ lực, chứng tỏ là có chánh tri, chánh kiến. Di chúc cho tang quyến làm đồ chay tịnh và tổ chức tang lễ đơn giản, chứng tỏ tâm không bị điên đảo. Đây là hiện tượng khó được, chứng tỏ được vãng sanh không còn nghi ngờ. Đương lúc đó cũng có chướng ngại, may mà vượt

qua, đó là người vợ không hiểu đạo lý Tịnh độ, khóc than quấy rối. Lúc đó bày chuyện chăm lo con cái dễ làm người sắp lâm chung rối loạn. Đây là cách hành xử sai lầm đáng cấm kỵ, hầu hết dễ làm hỏng việc lớn! Nếu như cư sĩ Thế Hiển nội lực không thâm hậu, người thân sẽ làm trở ngại vấn đề vãng sanh. May thay!

Câu 499

Hỏi: *Kinh Phật nói lúc lâm chung niệm mười danh hiệu Phật thì sẽ được vãng sanh, tại sao cư sĩ Chung Thế Hiển niệm gần ba ngàn câu danh hiệu Phật trong thời gian hai giờ bốn mươi phút mới vãng sanh?*

Trả lời: Mười niệm vãng sanh là chỉ thời khắc sau cùng trước lúc lâm chung. Thời khắc sau cùng trước lúc tắt hơi có thể đạt nhất tâm bất loạn, nhất niệm có thể vãng sanh.

Câu 500

Hỏi: *Chỉ chú trọng mười niệm vào buổi sáng và vào buổi tối có thể được vãng sanh không?*

Trả lời: Pháp mười niệm là đối với người quá bận việc mà nói, kiên trì niệm mười niệm lúc sáng tối, còn thời gian khác nên nuôi dưỡng thói quen niệm Phật trong tâm. Nếu biết tận dụng thời gian niệm thêm nhiều nữa thì càng tốt, lâm chung mới có phần nắm chắc vãng sanh.

Câu 501

Hỏi: *Phật dạy về thế giới Tây phương cực lạc có phải chỉ là phương tiện thiện xảo không?*

Trả lời: Vừa là sự thật, vừa là phương tiện.

Câu 502

Hỏi: *Tôi theo đạo Phật từ lúc ở tại Trung Quốc. Anh chị em trước đều quy y với Đại sư Ấn Quang và hiện tại đang ở Đài Loan, vậy có cần phải quy y với một vị pháp sư khác không?*

Trả lời: Pháp quy y Tam bảo không giống như việc cầu thầy ở ngoài đời, ví dụ cầu thầy Giáp làm thầy thì thuộc đệ tử của thầy Giáp; nếu cầu thầy Ất làm thầy thì thuộc đệ tử của thầy Ất. Do vậy mà nhận thầy này và thầy kia là không có quan hệ với nhau. Vấn đề quy y trong Phật giáo có ý nghĩa quy y bình đẳng với mười phương ba đời. Đơn giản mà nói là đã quy y với một vị Tỳ-kheo rồi có nghĩa là mười phương ba đời chúng Tăng đều là thầy của ta. Nếu như bạn muốn thân cận với một vị Tỳ-kheo nào thì đánh lễ gieo duyên lành là được, không nên quy y lại.

Câu 503

Hỏi: *Vào thời khóa sáng và tối, có thể dùng băng đĩa tán tụng thay*

người được không?

Trả lời: Không nên làm như vậy. Tụng niệm trong thời khóa là một cách tu đức; băng đĩa là sự phát âm của vật khác. Âm thanh Phật pháp không phát từ tâm mình và từ đức tánh của mình thì lực tu rất yếu. Chủ lễ tụng kinh không chỉ tụng kinh mà còn là oai nghi. Mọi người đều biết đó là âm thanh của máy móc thì hạ thấp lòng tôn trọng. Máy ghi âm chỉ thích nghi với vấn đề trợ niệm. Nhân vì lúc người sắp lâm chung không biết là âm thanh của người hay là máy, tâm không phân biệt, nên phát sanh hiệu quả tốt. Máy ghi âm so với chim và cây tại thế giới Cực lạc đều khác nhau. Chúng sanh tại Cực lạc đều biết rõ là tướng ngũ trần đều là hóa thân của Phật A Di Đà, giống như Phật đang ở bên cạnh.

Câu 504

Hỏi: *Niệm Phật với âm thanh lớn thì thấy Phật lớn, niệm nhỏ thì thấy Phật nhỏ, có đúng vậy không?*

Trả lời: Đây chỉ là một phương pháp niệm, niệm lớn tiếng thì có lợi ích, còn các phương pháp khác có ưu điểm riêng.

Câu 505

Hỏi: *Niệm Phật niệm đến tâm vắng lặng một thể, ngay câu Phật hiệu cũng không khởi, đó là cảnh giới gì?*

Trả lời: Vô tác và vô nguyện là đạt đến cảnh giới tâm cao tốt nên không khởi niệm. Phiền não là do thất niệm.

Câu 506

Hỏi: Quy y Tam bảo là chính thức trở thành đệ tử của Phật. Trường hợp nơi hẻo lánh, chỉ có tin Phật mà không quy y thì tương lai vãng sanh có bị chướng ngại không?

Trả lời: Khi quy y thì bản thân có năng lượng công đức rất lớn. Những nơi hẻo lánh và không có pháp sư thì chỉ cần xuất tự chân tâm, thư tín thỉnh cầu quy y cũng có thể được. Nếu như không thành tâm, đối diện thấy quy y cũng chỉ là hình thức thôi. Chú trọng tại tâm chứ không chú trọng hình thức! Vấn đề vãng sanh Tây phương hoàn toàn phụ thuộc vào công phu niệm Phật. Lúc lâm chung có bị chướng ngại hay không tất cả tại vấn đề có bị ma chướng hay không. Ma chướng là do mình tạo ra. Cho nên người niệm Phật thì chớ nên làm việc ác, nên làm các điều lành! Quy y Tam bảo thì phải quý trọng Tam bảo giáo huấn, mới thật đáng trân trọng! Nếu như quy y mà không hiểu ý nghĩa đó thì chỉ gieo trồng nhân lành mà thôi.

Câu 507

Hỏi: Người đang niệm Phật thì tại Tây phương đã có sẵn hàm dưỡng một đóa hoa sen. Niệm Phật càng nhiều thì hoa sen càng thêm lớn, niệm Phật nhỏ thì hoa sen nhỏ. Tôi hiện tại bận công việc, ngay cả số mục quy định cũng không niệm đủ, nên phải vừa

làm việc vừa niệm thầm để bổ sung. Sau này vãng sanh có chướng ngại không?

Trả lời: Nếu vì bận việc không thực hiện đúng khóa tu niệm thì mặc niệm Phật tại tâm, niệm chưa được liên tục, không phải tự mình thối chuyển thì hoa sen vẫn tăng trưởng. Nếu như lo lắng sự chướng ngại lúc lâm chung thì phải nương vào sự tu dưỡng hằng ngày. Chỉ cần lúc bận rộn đó tâm không rời niệm A Di Đà, không làm điều ác, nỗ lực tu thiện, tất cả việc thế tục quá khứ đều cho qua, trong tâm chỉ có Phật và không dính mắc việc khác, thì lâm chung sẽ không bị chướng ngại.

Câu 508

Hỏi: Sau khi định số niệm Phật hằng ngày rồi tiếp niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát và Địa Tạng Bồ-tát, như thế có hợp với pháp tu Tịnh độ không?

Trả lời: Thời khóa tu niệm là do cổ đức thiết lập, vì vậy không nên thay đổi. Tôn kính Địa Tạng Bồ-tát là đúng, bởi vì Thế Tôn đã nhập diệt, trong tương lai Đức Di Lặc mới xuất hiện, còn Bồ-tát Địa Tạng tiếp nhận lời phó chúc của Phật để cứu độ chúng sanh. Tốt nhất là sau khi tụng kinh xong rồi nên niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng. Nên sắp xếp thời gian thì hai việc đều hoàn hảo.

Câu 509

Hỏi: *Thường nghe nói người được vãng sanh luôn biết trước ngày giờ qua đời, xin được giải thích.*

Trả lời: Công phu thành thực, khai mở tâm trí, đoạn trừ hoặc nghiệp, có thể biết trước ngày giờ vãng sanh. Người tu hành luôn giữ trực tâm không giả dối, đó là đạo hạnh. Trực tâm là chánh tâm, không giả dối chính là ý thành. Sách thánh hiền dạy: “Có lòng chí thành có thể biết trước sự việc xảy ra”. Huống gì tu Tịnh độ đạt được nhất tâm bất loạn?

Câu 510

Hỏi: *Làm sao để xác nhận đoạn tướng hiện ra trong giấc mộng?*

Trả lời: Mộng thấy hình ảnh Tam bảo thì đều là đoạn tướng, nhưng không nên khoe khoang với người khác, vì một khi chấp trước thì sẽ có chướng ngại.

Câu 511

Hỏi: *Phật dạy bảy ngày niệm Phật mà đạt nhất tâm bất loạn thì sẽ được vãng sanh, nhưng nếu như chưa đến lúc lâm chung làm sao mà vãng sanh?*

Trả lời: Kinh dạy lúc mạng chung Phật mới đến tiếp dẫn, không nói nhất thiết phải là nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh.

Câu 512

Hỏi: *Niệm Phật có cần theo âm điệu không?*

Trả lời: Một mình niệm Phật không nên học thực hành theo âm điệu, chỉ cần niệm đều là được. Nếu như tùy chúng niệm Phật thì theo âm điệu của vị duy na,^[74] không nên tự theo âm điệu của chính mình, dễ bị loạn nhịp điệu chung với đại chúng. Làm sao niệm Phật mau đạt được nhất tâm thì mỗi người có một cách niệm riêng. Phương pháp của tôi là dùng pháp Kim cang niệm.^[75]

Câu 513

Hỏi: *Người chủ khóa niệm Phật thất có nhất định phải là người xuất gia không?*

Trả lời: Có vị thầy xuất gia là tốt nhất, và nên tổ chức tại chùa. Vì niệm Phật thất cần sắp xếp thời gian, địa điểm, đạo hữu tham gia, kinh phí và chương trình thuyết pháp, cho nên các thầy tổ chức thì rất thuận tiện. Nếu như những vùng xa không có các thầy xuất gia, có thể mời một vị cư sĩ tổ chức thực hiện. Nhưng dù thỉnh các vị xuất gia hay tại

74. Duy na vị đánh chuông đứng bên phải vị chủ sám lễ.

75. Kim cang niệm là niệm nhỏ, chỉ động môi, lưỡi và răng; niệm thầm.

gia đều phải lấy kinh nghiệm tu niệm làm tiêu chuẩn. Vì trong Phật thất có nhiều việc phải làm đúng như pháp, nếu không chú ý sẽ có nhiều thiếu sót.

Câu 514

Hỏi: *Có nên thỉnh một vị Đại đức tu niệm đã đạt nhất tâm bất loạn đến làm chủ trì khoá niệm Phật thất không?*

Trả lời: Nếu thỉnh được thì rất tốt, nhưng tìm được một vị đạt tiêu chuẩn đó thì rất khó. Nếu không có thì nên thỉnh một vị chuyên tu Tịnh độ, người có khả năng hướng dẫn tu niệm Phật đúng pháp là được rồi.

Câu 515

Hỏi: *Người biết đến thời giờ vãng sanh thì đã đạt được nhất tâm bất loạn hay chưa?*

Trả lời: Không chắc chắn. Nhất tâm bất loạn là công năng tu niệm trong pháp môn Tịnh độ; biết thời giờ vãng sanh thì do tâm thành kính mà được cảm ứng. Đã từng có người tu theo pháp môn khác cũng biết ngày giờ lâm chung.

Câu 516

Hỏi: *Niệm Phật tam muội có được nhất tâm bất loạn không?*

Trả lời: Có thể giải thích như vậy.

Câu 517

Hỏi: Kinh nói Bồ-tát Quán Thế Âm đã thành Phật lâu rồi nhưng tại sao hiện tại lại trở thành Bồ-tát?

Trả lời: Vì hạnh nguyện độ sanh sâu rộng cho nên hóa thân làm Bồ-tát, phụ tá Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh cõi Ta bà vãng sanh Cực lạc, nhưng trên thực tế vẫn là Phật.

Câu 518

Hỏi: Sau khi vãng sanh theo nguyện lực đến thế giới Ta bà độ chúng sanh, vậy thì sau khi mạng chung sanh về cảnh giới nào? Nếu như còn tạo ác nghiệp có bị đọa lạc luân hồi hay không?

Trả lời: Nếu được vãng sanh thì sau này sẽ chứng quả Phật bồ xứ. Đoạn tận kiến tư mới trở lại Ta bà. Đã trở về độ sanh thì sẽ không còn tạo nghiệp ác, mạng chung sẽ sanh cõi khác. Nếu như chưa đủ nhân duyên thì sẽ sanh lại thế giới Tây phương cực lạc.

Câu 519

Hỏi: Nghe nói niệm đủ ba mươi vạn biến chú Vãng sanh thì có thể vãng sanh, đúng không?

Trả lời: Ba mươi vạn biến nhất định sẽ được vãng sanh,

đó là kinh nghiệm của cổ đức, đâu phải chuyện lừa dối người. Nhưng mà đối với từng người mà nói thì có thực và có phương tiện, tâm có định và có tán, tuy niệm ba mươi vạn biến, nhưng hiệu quả sẽ không giống nhau. Niệm chú Vãng sanh là cầu sanh Tây phương tịnh độ, niệm Phật cũng cầu sanh Tây phương tịnh độ, đều cần phải niệm đến chỗ nhất tâm bất loạn.

Câu 520

Hỏi: Cổ đức đề cao tham cứu niệm Phật, nhấn mạnh thượng phẩm thượng sanh. Ngày nay người niệm Phật, nếu như tín nguyện kiên cố thì có thể gọi là tham cứu không?

Trả lời: Tham cứu niệm Phật là Thiền - Tịnh song tu, khai ngộ rồi vãng sanh, tự nhiên là thượng phẩm. Trong kinh nói muốn sanh thượng phẩm thượng sanh phải nên đọc tụng kinh điển Đại thừa. Nhưng điều này đối với hạng người thượng căn mà nói, không phải là hạng người trung căn có thể làm được. Tuy nhiên, chỗ vi diệu của pháp môn Tịnh độ là phổ cập ba căn cơ thượng, trung và hạ. Cần nói rõ vấn đề này để lượng khả năng mà tu hành. Tín nguyện kiên cố thì rất tốt. Nếu như tham cứu niệm Phật mà mất tín nguyện, tu như vậy không tiến bộ mà ngược lại sẽ bị thụt lùi.

Câu 521

Hỏi: Người bệnh không nguyện nghe niệm danh hiệu Phật, có thể

ép buộc không?

Trả lời: Không được! Phật pháp vô biên, không độ được người vô duyên không muốn nghe. Bạn ép họ niệm Phật lại khiến họ tăng thêm phiền não, thành ra tâm bạn tuy là tốt, nhưng việc làm đó bị phản tác dụng.

Câu 522

Hỏi: *Làm sao mà trợ niệm khiến cho bệnh nhân được lợi ích?*

Trả lời: Đối từng ban mà trợ niệm liên tục, niệm nhanh hay chậm, niệm to hay nhỏ thì nên hỏi bệnh nhân, cần sử dụng phương pháp mà bệnh nhân thường ngày thích niệm. Nếu như chỉ tùy theo cách niệm mà mình thích thì sợ rằng khó giúp cho người bệnh có kết quả.

Câu 523

Hỏi: *Nếu như khi ngồi tịnh tọa bỗng nhiên cảm giác có một luồng khí ấm từ cột sống chạy ngược lên đỉnh đầu thì nên đối phó như thế nào?*

Trả lời: Mục đích niệm Phật là dừng vọng niệm để nhập vào trạng thái định, không chờ đợi bất kỳ hiện tượng đặc thù nào khác. Nếu quán tưởng cần phải có thầy hướng dẫn để phòng khỏi bị sai lạc. Đạo Nho có Tiểu Châu Thiên Pháp, có thể trừ bệnh và giúp thân thể khỏe mạnh, đang có nhiều người thích học. Phương pháp đó dạy vận khí

và điều hòa hơi thở. Bạn niệm Phật mà xảy ra trường hợp đó chắc thường ngày có luyện tập Tiểu Châu Thiên Pháp. Không có thầy hướng dẫn thì nên ngưng tập luyện. Nếu như không luyện tập, đừng chú ý đến nó và nhất tâm niệm Phật thì sẽ chấm dứt hiện tượng đó.

Câu 524

Hỏi: Mười đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền đều qui hướng về Tây phương Cực lạc. Bồ-tát Mã Minh và chư đại Bồ-tát thì nguyện sanh An dưỡng. Nhiều Thiền sư cũng nỗ lực tán thán Tịnh độ. Đây không phải nói Tịnh độ là vua của các pháp môn hay sao? Và nói là pháp môn đứng đầu thì có gì mâu thuẫn hay không?

Trả lời: Chư pháp bình đẳng, với pháp môn phổ thông nhất thì phải đoạn tận hoặc nghiệp mới có thể giải thoát. Pháp môn Tịnh độ thì đứng ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, đó là mang nghiệp vãng sanh. Một khi vãng sanh thì có thể đoạn hoặc nghiệp, đến đây không phải là bình đẳng hay sao?

*Nguyện đem công đức này, trang nghiêm cõi Tịnh độ, trên đền bốn
ân nặng, dưới giúp ba đường khổ. Nếu có người thấy nghe, liền
phát tâm Bồ-đề, hết một báo thân này, đồng sanh cõi Cực lạc.*

Chân thành đón nhận ý kiến góp ý của chư thiện hữu tri
thức và độc giả xa gần. Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Tỳ-kheo Thích Đức Trí
Tam Bao Buddhist Temple
16933 E. 21st Street
Tulsa, OK 74134
Email: ductrivodinhphuc@yahoo.com

Mục Lục

Lời người dịch	5
Vài nét về Cư sĩ Lý Bình Nam	7
Vấn đáp	11